

THE QUEEN OF MYSTERY

Agatha Christie
MURDER

IS EASY



Previously published as EASY TO KILL

Nguyễn tác: Murder is Easy

NXB: William Collins Sons & Co. Ltd, Anh quốc

AGATHA CHRISTIE

Chết như chơi

(Tiểu thuyết)

Người dịch: Đào Đăng Trạch Thiên

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chương Một

Người bạn đồng hành

Ăng-lê là đây!

Ăng-lê bao nhiêu năm xa cách!

Vừa đặt chân xuống cầu tàu, Luke Fitzwilliam đã nghĩ ngay đến Ăng-lê. Nó hiện ra chòn vờn tự đâu trong tiềm thức lúc anh ngồi chờ làm thủ tục hải quan. Nó bất chợt hiện diện khi đang còn lệnh đèn trên chuyến tàu tốc hành vượt biển.

Đối với Luke Fitzwilliam, trở về Ăng-lê lần này là một câu chuyện đáng nói. Tiền đầy túi, rủng rỉnh tiêu pha (nói gì thì nói có tiền là trên hết), gặp mặt người quen, được hòa mình trong bầu không khí thoải mái “tha hồ vui chơi rồi mai mốt lại ra đi”.

Gác lại chuyện trở về đơn vị. Từ nay giã từ những đêm trời oi bức, những buổi nắng hè chói chang; giã từ miền nhiệt đới sum suê hoa quả; giã từ những đêm dài âm thầm ngồi một mình đọc đi đọc lại tờ *The Times*.

Ăng-lê đang vào tháng sáu, trời mây xám xịt, gió chuồng quất vô mặt tê buốt! Quê hương chẳng có gì thích thú trong những lúc này! Nhìn mọi người kia kia! Chao ôi, ai nấy mặt mũi xanh xao xám tái như bầu trời trên cao kia. Nhà mới đua nhau mọc lên khắp nơi, như

nấm hoang sau cơn mưa hạn. Nhìn những ngôi nhà thấp bé chen chúc nhau chẳng khác những chuồng gà khoe mình trên khắp mọi miền đất nước!

Luke Fitzwilliam uể oải nhìn xuống chồng báo vừa mới mua ban nãy. Tờ *The Times*, *Daily Clarion*, *Punch*.

Lướt qua tờ *Daily Clarion*. Luke chợt nghĩ, “Tiếc thật, ta không về kịp ngày hôm qua. Nhớ từ năm mười chín tuổi cho tới nay ta chưa một lần được tham dự ngày hội đua ngựa ở trường đua Derby”.

Vừa cầm cây viết đánh dấu một con trên tờ báo vừa coi thử người bình luận cá ngựa báo *Clarion* kết độ con nào, bên dưới là dòng chữ “mấy con như Jujube II, Mark's Mile, Santony và Jerry Boy làm gì có cửa nhưng, biết đâu là ngựa về ngược”.

Luke không màng mấy việc đó, làm gì có chuyện ngựa về ngược. Liếc nhìn qua cột báo bàn cá độ, con Jujube II được xếp thứ hạng cá cược khiêm tốn: 40 ăn 1.

Liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Bốn giờ kém mười lăm. “Chà” gã nghĩ “Thôi được rồi” Ta đặt cược thêm con Clarigold.

Gã cầm lấy tờ *The Times* lên: nhiều tin đáng chú ý hơn.

Qua một lúc gã phải để tai lắng nghe ông đại tá ngồi ở dãy ghế đàng trước trút cơn thịnh nộ vì một bản tin đăng trên báo.

Sau đó ông ấy dịu giọng xuống rồi lá người đi lúc nào không hay, ông dựa lưng há hốc mồm ngủ một giấc. Chừng một lát sau tàu giảm tốc độ, rồi dừng lại

nhà ga. Luke ngồi nhìn ra cửa sổ. Nhà ga trống trải, quanh sân ga vắng người. Chợt gã để mắt nhìn thấy dang xa phía trên quầy sách báo treo bảng: KẾT QUẢ ĐUA NGƯA DERBY. Luke mở cửa vụt chạy tới chỗ quầy sách báo, gương mặt gã hớn hở. Gã chăm chú đọc mấy dòng bản tin giờ chót lem luốc.

KẾT QUẢ ĐUA NGƯA DERBY.

Jujube II.

Mazepa.

Clarigold.

Luke cười khà. Vậy là ta được một trăm đồng bảng tha hồ ăn chơi! Khá lăm, khá lăm con Jujube II, mà sao mấy tên mách nước lại chê.

Tay gấp tờ báo, nụ cười còn in trên môi, gã quay lại nhưng chẳng còn ai. Trong niềm hân hoan tột cùng với tên con Jujube II về nhất, tàu rời ga lúc nào gã không hay.

“Chuyến Tàu mắc dịch kia chạy hồi nào vậy hở ông”, gã lên tiếng hỏi người phu bến tàu.

Mặt mày ủ rũ lão đáp.

“Tàu tốc hành chạy suốt về London không ghé vô ga”.

“Tàu dừng lại mà” Luke quả quyết “Tôi từ trên tàu bước xuống”.

“Không dừng lại ở đâu hết, chạy suốt về tới London” lão già nhắc lại một cách đìem nhiên.

“Tàu vừa đỗ lại tôi xuống ngay chỗ này mà”.

Hiểu ý ông khách, lão đổi giọng:

“Ông khỏi phải kể lể”, lão nói, lời lẽ trách móc, “tàu không đỗ lại đây”.

“Có mà”.

“Tàu ra hiệu, không dừng lại ga, mà ông tưởng là tàu “đỗ lại””.

“Tôi không rành mấy việc đó như ông” Luke nói. “Thôi thế này, bây giờ biết tính sao đây”.

Lão phu bến tàu chậm hiểu, trước sau vẫn một giọng trách móc.

“Ông không được xuống ga”.

“Tôi hiểu” Luke nói. “Chuyện đã lỡ còn nói gì nữa – Tôi muốn lời khuyên, bởi ông là công nhân nhà ga lâu năm, ông mách giùm tôi nên làm gì bây giờ?”.

“Ông muốn sao hả?”.

Luke nói, “Y tôi muốn hỏi ông sắp tới có tàu ghé vô ga này nữa không?”.

“Để coi”, lão phu nói. “Ông chờ đây, có chuyến 4h25”.

Yên tâm, Luke thong thả bộ dọc theo sân ga. Phía trước là tấm bảng ghi: Ga Fenny Clayton Junction - đón tàu đi Wychwood – under – Ashe, và một toa tàu được kéo lui do một đầu máy cổ lỗ sī dừng lại vô ga. Trên toa sáu bảy hành khách bước xuống qua chiếc cầu tàu đỗ sát ngay chỗ Luke đang đứng. Lão phu nhà ga ủ rủ chợt thức tinh tay đẩy xe hàng chất đầy thùng, giỏ cùng một người nữa theo sau nhặt lon sữa. Nhà ga

Fenny Clayton hoạt động nhộn nhịp trở lại.

Cuối cùng con tàu đi London cũng lừng lững tiến vào nhà ga. Toa hạng ba chật ních, ba toa hạng nhất lừa thưa vài hành khách. Luke để mắt theo dõi từng toa một. Trên toa dành cho người hút thuốc đã thấy một ông khách vóc dáng nhà binh ngồi hút xì gà – Luke nghĩ ông ta chắc cũng là một đại tá trong quân đội Anh - Án. Ở toa kế bên một phụ nữ trẻ, vẻ mặt mệt mỏi, có thể bà làm nghề giữ trẻ, bên cạnh là một đứa trẻ ba tuổi mặt mày sáng sủa. Luke bước vội tới trước. Toa kế bên có một bà khách đã có tuổi. Nhìn bà Luke sực nhớ lại mấy bà dì của mình - dì Mildred liều lĩnh để cho gã thò tay bắt con rắn nước lúc mới mười tuổi. Dì Mildred là một người tốt. Luke bước vô trong tìm chỗ ngồi.

Tàu chờ mất mấy phút để chất hàng, hành lý và các thứ linh tinh rồi thủng thỉnh rời khỏi nhà ga. Luke giở báo ra đọc lại mấy bản tin vừa được nghe một ông khách trên tàu kể lại lúc sáng.

Gã không muốn đọc lâu. Từng sống trong một nhà có nhiều dì, gã đoán ngay người đàn bà ngồi đằng góc kia không muốn ngồi lặng thinh mãi.

Quả nhiên không sai – bà chỉnh lại cánh cửa sổ, và làm rớt chiếc dù xuống sàn – bà nói với gã.

“Từ đây về tới đó chỉ mất một giờ mười phút, còn gì bằng, ông biết mà, thật tuyệt. Nhanh hơn chuyến tàu sáng sớm, chạy một giờ bốn mươi phút”.

Bà kể thêm:

“Vậy mà mọi người chen nhau đi chuyến tàu sớm.

Hôm nào tàu lấy giá rẻ dại gì đi tàu chuyến trưa, thà đi chuyến sáng sớm, ngặt một nỗi con mèo Ba Tư - Wonky Pooh - của tôi nó chạy lạc mất, với lại lúc này tai nó đau – tôi phải ráng chờ tìm thấy nó mới yên tâm ra đi!”

Luke nói nhỏ:

“Phải vậy thôi”, vừa dứt câu gã cúi xuống đọc báo. Nhưng đọc gì được vì bà lại kể lể.

“Tôi ráng làm cho xong hết việc nhà nên phải đón chuyến tàu trưa, cũng may không chen chúc như mọi bữa – bởi mua được vé tàu hạng nhất. Phải nói là mọi khi tôi không ngồi toa hạng nhất đâu, nó tốn kém: nào phải chịu thuế, tiền thuê người làm, đủ các thứ – nói riêng cho ông nghe, tôi luống cuống vì phải đi lo việc cần kíp”. Luke cố nhịn cười. “Nhìn quanh thấy người cùng đi một chuyến, ông hiểu cho – chà, chẳng lẽ ngồi lặng thinh một mình – tôi nghĩ hiếm khi mới có một lần – đạo này mọi người chi tiêu phung phí – có mấy ai chịu khó dành dụm. Toa hạng nhì bỏ trống – đời lạ vậy đó”.

Bà liếc mắt nhìn qua gương mặt sạm nắng đen đúa của Luke, “Tôi biết quân nhân về phép phải mua vé hạng nhất. Xin lỗi, ông là sĩ quan về phép, phải vậy không?”

Luke ngồi yên để cho bà khách đưa mắt nhìn soi mói.

“Tôi không phải quân nhân”, gã nói

“Ôi chà, xin lỗi. – Tôi nghĩ là da dẻ ông sạm nắng – chắc từ bên phương Đông về phép”.

“Quê tôi ở phương Đông”, Luke nói “Không phải đi phép?” Gã nói ra ngay. Tôi là nhân viên cảnh sát”.

“Làm việc trong lực lượng cảnh sát? Vậy thì hay quá. Tôi có một bà bạn - con trai bà ấy vừa gia nhập lực lượng cảnh sát Palestine. Còn ông đóng ở đâu?”.

“Đóng tại Mayang Straits” Luke nói.

“Trời ơi- lạ quá. Thật là một chuyện trùng hợp ngẫu nhiên – tôi muốn nói là, được gặp ông trên cùng một toa tàu. Bởi, ông biết cho, tôi phải đi ra tỉnh có việc cần - vâng, tôi phải ra tới Sở mật thám Scotland Yard”

“Vậy sao” Luke nói.

Gã nghĩ. “Liệu bà ấy có chịu tốp bớt lại hay sẽ nói suốt cho tới London”. Nhìn bà hao hao giống mấy bà già Ăng-lê với dì Milfred ở Manyang Straits.

Bà khách điềm nhiên kể lể.

“Vâng, tôi định ra đi sáng nay – như tôi đã kể ông nghe, tôi kẹt lại vì lo cho con mèo Wonky Pooh. Ông có nghĩ như vậy sẽ quá trễ không? Tôi biết vì giờ giấc ở sở Scotland Yard không có ngoại lệ”.

“Chắc là bốn giờ cũng chưa đóng cửa hay sao đấy” Luke nói.

“Không, không có chuyện đó đâu phải không? Ý tôi muốn nói khi có việc cần kíp người dân có thể được tiếp đón bất kỳ giờ giấc nào, đúng không?”.

“Đúng quá” Luke nói.

Bà già ngồi thu mình lặng thinh một lúc.

“Tôi vì có công việc nên đi tới chõ người có quyền hành”, bà nói cho hết ý. “John Reed là một người biết

điều – ông ta làm ở sở cảnh sát miền Wychwood - nhưng tôi biết ông không thể giải quyết những việc đại sự. Ông lo mấy vụ say rượu, lái xe quá tốc độ – người nuôi chó không có giấy phép – mấy vụ trộm. Tôi thì biết chắc là ông không có khả năng giải quyết những vụ án!”.

Luke nhướng mày ngạc nhiên.

“Vụ án nào?”

Bà khách gật đầu.

“Vâng, có một vụ án, tôi biết là ông ngạc nhiên. Tôi là người chứng kiến đầu tiên... Tới giờ tôi còn chưa dám tin. Tôi tưởng đâu mình hay tưởng tượng”.

“Bà không tưởng tượng đấy chứ?” Luke hỏi.

“À, không” bà lắc đầu quầy quậy. “Đúng ra tôi là người chứng kiến đầu tiên. Sau đó mọi người mới hay”.

Luke hỏi “Ý bà muốn nói còn nhiều vụ nữa?”

Bà lặng lẽ đáp. “Nhiều lắm, tôi nói không sai”. Bà kể lể. “Thế nên tôi muốn tới ngay Sở mật thám Scotland Yard báo cáo nội vụ. Ông thấy vậy được chứ?”.

Luke nhìn bà khách, nói: “tôi nghĩ bà nên đi”. Gã nghĩ ngợi: Ở đây nhà chức trách sẽ đối phó với bà. Biết đâu trong vòng một tuần có tới chục bà ra báo cáo mấy vụ án chỉ riêng trong ngôi làng xinh xắn bình yên đó thôi! Phải bày ra một ủy ban, tiếp nhận thông tin của mấy bà. Rồi ông quan thanh tra mật thám sẽ nhăn nhú với mấy bà. “Cám ơn, cám ơn rất nhiều. Mấy bà có thể yên tâm ra về, mọi việc đã có chúng tôi lo”.

Nghĩ tới đó gã nhếch mép cười thầm.

“Sao họ lại nghĩ ra những chuyện đó nhỉ? Chán
thật - một cách phóng đại ra vụ án. Có lầm bà còn thêu
dệt chuyện đầu độc món ăn cho xóm trò”.

Gã chợt giật mình khi nghe giọng kể lể.

“Này ông, tôi còn nhớ báo đăng tin một vụ này nữa
– hình như là vụ Abercrombie – lão đầu độc gần cả
chục người mà không ai hay biết, có người còn nói hễ
mỗi khi lão để mắt tới ai và người đó chạy đâu cho
khỏi, thế nào sau đó nạn nhân cũng sẽ ngã lăn ra. Mới
đọc qua chưa thể tin – nhưng cái tin đó là thật!”.

“Thật tới cỡ nào!”.

“Cỡ như lão nhìn rõ mặt nạn nhân...”.

Luke trố mắt ngơ ngác, bà khách rùng mình mặt
mày biến sắc.

“Ban đầu tôi biết vụ Amy Gibbs – cô bé đã chết.
Rồi thêm vụ Carter, vụ Tommy Pierce. Mới hôm qua
đây thôi – là vụ bác sĩ Humbleby - ai cũng biết ông ta
hiền lành và rất tốt bụng. Carter chết vì say rượu.
Tommy Pierce là thằng nhóc hồn láo hay bắt nạt bọn
trẻ, bác sĩ Humbleby thì có khác. Lê ra phải chữa ông
ta ra. Khổ nỗi nếu có ai tới nói cho ông ta hay chắc gì
ông đã nghe theo! Ông ta còn cười cho! Cả John Reed
còn không tin tôi nữa kia. Khi tới Sở mật thám Scot-
land Yard thì không phải vậy. Ở đây người ta quá quen
với chuyện án mạng”.

Bà liếc nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Ôi, ông ơi, chờ cho với”, Bà luống cuống, mở túi
xách ra, lục tìm chiếc ô.

“Cám ơn- cám ơn ông nhiều lắm”. Luke phải nhặt chiếc ô cho bà đến hai lần. “Được hâu chuyện với ông tôi thấy nguôi ngoai phần nào – ông thật là tử tế”.

Luke nhỏ nhẹ nói:

“Sở mật thám Scotland Yard sẽ giúp đỡ bà tận tình”.

“Đội ơn ông!”. Bà lục lọi trong túi xách “Giấy cản cước – trời ơi, tôi chỉ có mỗi một tấm – Tôi lo giữ kỹ- để trình sở Scotland Yard”.

“Phải đấy”.

“Tên tôi là Pinkerton”.

“Cái tên nghe hay làm sao, bà Pinkerton”, Luke nói, vội vã tự giới thiệu luôn, “Tôi là Luke Fitzwilliam. Tàu đang vô ga”, gã nhắc nhở. “Để tôi gọi taxi nhé”.

“À, khỏi. Cám ơn ông? Tôi đón tàu điện, chạy tới ga Trafalgar Square, từ đây tôi đi bộ tới Whitehall”.

“Vâng, chúc bà may mắn”, Luke nói.

Bà Pinkerton chìa tay ra bắt tay Luke thật chắc.

“Ông thật là tử tế”, bà nhắc lại. “Ông biết không, mới nghe tôi tưởng ông chưa tin?”.

Luke ngượng đỏ mặt.

“Vâng”, gã đáp. “Án mạng dồn dập! Có chạy lên tới đàng trời cũng khó thoát”.

Bà Pinkerton lắc đầu: “Không, không đâu ông ơi, coi chừng ông lầm đấy. Giết một mạng người dễ ợt – có ai nghi cho ông là thủ phạm đâu. Ông biết đó, thủ

phạm trong vụ này là một tay sát thủ mà mọi người
đang nhăm vô hăn!”

“Chà, vậy thì chúc bà gặp may mắn”, Luke nói.

Thoáng chốc, bà Pinkerton đã mất hút vào đám
đông. Gã quay lại nhận hành lý, nghĩ ngợi:

“Trông bà ta có vẻ tàng tàng? Mà chắc không đâu,
Chỉ có cái thích tưởng tượng. Không ai tin lời bà đâu.
Thật tội cho bà!”.

Chương Hai

Cáo Phó

Lần này đến London, Luke ghé ở lại nhà Jimmy - là bạn cố tri của Luke. Vừa gặp nhau gã đã cùng Jimmy đi tìm thú vui. Sáng hôm sau gã thấy nhức đầu, lúc Jimmy gọi tên gã không nghe vì mãi lo đọc báo.

“Xin lỗi, Jimmy” Luke vừa nói vừa giật mình nhìn lại.

“Cậu đọc cái gì vậy – tình hình chính trị hay sao?”.

Luke nhếch mép cười, nói.

- “Bà khách mới gặp lần đầu hôm qua trên tàu đã bị xe ôtô cán chết?”.

“Thôi chuyện đó đã có Belisha Beacon lo”, Jimmy nói. “Làm thế nào cậu biết chắc bà ấy?”.

Tớ hy vọng là mình sai. Nhưng nạn nhân lại cùng tên với bà Pinkerton- bà đang băng qua đường trên phố Whitehall thì chiếc xe ôtô từ xa vọt tới cán chết. Xe ôtô bỏ chạy luôn”.

“Bạn mắc dịch”, Jimmy nói.

“Chao ôi, tội nghiệp bà ấy. Nhìn bà ấy tớ bỗng nhớ đến dì Mildred”.

“Tay lái xe phải đền tội vì tội ngộ sát. Thiệt tình

giờ này tớ không dám ngồi sau tay lái nữa. Thật sự khiếp vía”.

“Cậu lái xe hiệu gì vậy?”.

“Tớ còn chiếc Ford V8. Mỗi một chiếc đó thôi”.

Jimmy bắt qua chuyện khác.

“Cậu ngâm nga điệu hát nào vậy”.

Luke vừa ngâm nga trong miệng: Là la la, là la la, con ruồi lấy con ong đất, Gã quay lại nói:

“Bài đồng dao từ lúc còn nhỏ”.

* * *

Qua tuần sau, vừa để mắt đọc lướt qua trang báo *The Times*, chợt Luke kêu lên.

“Chà, cũng đáng tội!”

Jimmy Lorrimer ngược nhìn.

“Cái gì vậy?”

Luke lặng thinh, gã chăm chú nhìn xuống trang báo, Jimmy nhắc lại.

Luke ngẩng đầu nhìn qua, thoáng thấy vẻ mặt khác thường của Luke. Jimmy kinh ngạc.

“Sao vậy, Luke ? Trông cậu như người vừa gặp ma”.

Gã lặng thinh được ít phút, tay buông tờ báo xuống bước tới cửa sổ rồi quay trở lại. Jimmy càng kinh ngạc hơn.

Luke ngồi xuống ghế nghiêng người ra trước.

“Này Jimmy, cậu còn nhớ hôm tớ kể chuyện được

gặp một bà khách cùng đi trên tàu – hôm tờ về tới
Ăng-lê”.

“Một bà nhắc cậu nhớ lại Dì Mildred? Và rồi sao
đó ít lâu bà bị xe đụng chết?”

“Đúng bà ấy. Nghe này, chuyện bà ấy kể nghe dài
dòng làm sao, bà tới chõ Sở mật thám Scotland Yard
báo cáo mấy vụ án. Trong làng còn một tên sát thủ
sống nhởn nhơ – cho tới bữa nay, hắn ra tay nhanh
nhẹn rồi biến”.

“Bà ấy người tàng tàng, cậu đã kể cho tờ nghe”
Jimmy nói.

“Chưa hẳn đã vậy”.

“Chà, có thể đây là một vụ án giết người hàng
loạt”.

Luke bồn chồn:

“Chưa chắc bà ấy lẩm cẩm. Chỉ có điều bà nghĩ ra
đủ thứ chuyện như mấy bà lớn tuổi có tật hay nói”.

“Ở đấy, biết đâu được có lẽ bà ấy quá xúc động”.

“Cậu đừng nghĩ vậy, hãy nghe tờ kể”.

“Ồ, được – được – cậu kể đi”

“Bà được nghe người khác kể, nhớ lần lượt ra được
tên tuổi nạn nhân, bà thấy khiếp sợ một điều là bà
biết ai sẽ là nạn nhân kế tiếp”.

“Thật sao?”. Jimmy hỏi tời.

Có khi một cái tên in sâu trong trí không hiểu vì
sao. Cái tên còn trong trí nhớ bởi tời liên tưởng tới bài

đồng dao được nghe lúc còn nhỏ. *Là la la, là la la, có một con ruồi lấy con ong đất.*

“Siêu thật, nhưng mà ý thế nào?”.

Ý là thế này, tên nạn nhân là Humbleby - Bác sĩ Humbleby. Nghe bà kể sau khi vụ án trước xảy ra nạn nhân kế tiếp là Bác sĩ Humbleby, bà xúc động bởi ông ta là “một nhân vật tốt bụng”. Cái tên in sâu trong trí bởi đọc lên nó có vần có điệu như một câu hát đồng dao”.

“Rồi sao nữa?”, Jimmy hỏi.

“Này, nghe đây”.

Luke rút ra mảnh giấy chìa ngón tay chỉ vô hàng chữ ghi lại tên nạn nhân.

“Humbleby - Ngày 13 tháng 6, chết đột ngột tại nhà riêng ở Sandgate, Wychwood – under - Ashe. Bác sĩ John Edward Humbleby, chồng bà Jessie Rose Humbleby, lễ tang ngày thứ sáu. Không nhận vòng hoa. Kính báo.

“Cậu thấy chưa. Tên và địa chỉ, nạn nhân là bác sĩ. Cậu thấy thế nào? ”.

“Chẳng qua là một sự trùng hợp ngẫu nhiên”.

“Vậy sao, Jimmy? Chỉ có vậy thôi sao? ”. Luke bước đi lui tới được mấy vòng... Chợt quay qua nói:

“Giả sử những điều bà ta kể hoàn toàn đúng sự thật! Giả sử câu chuyện ly kỳ đó chính là một sự thật không thể chối cãi?”

“Ối chà, bạn ơi, phi lý! làm gì có chuyện đó”.

“Ngay cá vụ Abercrombie thì sao? Liệu hắn có thoát khỏi tội như mấy vụ trước?”.

“Có thể lầm đó”. Jimmy nói: “Bạn tớ có người bà con là ông quan điều tra tư pháp địa phương. Tớ có nghe qua vụ đó, Abercrombie được thuê để bỏ thuốc độc thạch tín vào món ăn dọn ra trong bữa ăn tại nhà người cựu chiến binh, đến khi được phép khai quật tử thi xác vợ mới biết vợ ông ta bị đầu độc – bằng chứng được cung cố thêm khi phát hiện trong xác chết của người em rể còn một lượng thuốc độc thạch tín – nhưng câu chuyện tới đó đã hết đâu. Bạn tôi kể, người ta đồn rằng Abercrombie đã nhúng tay vô mười lăm vụ nhưng đều thoát được – cả thảy là mười lăm nạn nhân...”.

“Rõ vậy. Tức là chuyện đó có thực trăm phần trăm”.

“Ờ, nhưng không phải diễn ra liên tục”.

“Sao cậu biết tài vậy? Tất cả diễn ra đồn dập nhanh hơn cậu tưởng”.

“Thì mấy ông cảnh sát nói ra chức vụ. Cậu đừng quên là trước đây cậu từng làm mật thám”.

“Trước kia và nay thì cũng vậy thôi, tớ có quên bao giờ đâu?” Luke nói. “Này, Jimmy, giả sử trước đây Abercrombie đã gây án ngay trước mắt bọn mật thám rồi mấy bà già già lăm mồm đi trình báo cho chính quyền địa phương chuyện hắn gây ra. Cậu nghĩ họ có tin lời mấy bà đó hay không?”.

Jimmy nhếch mép cười.

“Cậu yên chí! Mấy bà già đó tàng tàng, như lời cậu kể. Người ta còn nói thêm là họ hay tưởng tượng vớ

vẫn vì chẳng có việc gì làm”.

“Thì y như lời tớ nói! Jimmy, biết đâu tớ với cậu đã nhầm”.

Jimmy nghĩ ngợi một lúc mới nói:

“Ta cần xác định lại cho rõ đã – theo ý cậu thì sao”.

Luke thong thả nói: “Nội vụ như thế này. Tớ nghe kể lại – nghe thì khó tin nhưng không phải hoàn toàn vô lý. Chỉ cần một manh mối là có bằng chứng cho vụ án. Bác sĩ Humbleby là một bằng chứng vững chắc. Bà Pinkerton đã đem nội vụ trình báo cho sở mật thám Scotland Yard, nhưng bà chưa kịp tới nơi thì một chiếc ôtô từ đâu phóng tới cán chết rồi bỏ chạy luôn”.

Jimmy chống chế:

“Cậu chưa biết được là bà ta đã ra tới đó chưa. Có thể bà gặp tai nạn sau khi đã trình báo vụ việc chứ không phải trước đó?”.

“Ồ, biết đâu được – nhưng việc đó chưa có bằng chứng xác thực”.

“Thì đang còn trong vòng dự đoán, nhưng cậu tin là có – nghe qua y như một vở kịch”.

Luke lắc đầu quầy quậy.

“Không, không có chuyện đó. Tớ muốn nói là, nhà chức trách đang tiến hành điều tra một vụ án điển hình”.

“Vậy tức là, cậu đã ra tới sở mật thám Scotland Yard”.

“Chưa, chưa thể nói ra lúc này – chưa thể. Theo lời

cậu nói, cái chết của Bác sĩ Humbleby chỉ là một vụ trùng hợp ngẫu nhiên”.

“Tớ muốn biết, ý cậu ra sao?”.

“Ý tớ là ta nên tới nơi để xem xét nội vụ”.

“Ý cậu muốn vậy chứ gì?”.

“Vậy cậu có đồng ý chỉ còn một giải pháp là đi thôi hay không?”.

Jimmy trố mắt: “Cậu nói thiệt không đó, Luke?”.

“Thiệt chứ”.

“Giả sử toàn bộ vụ việc chẳng tìm thấy gì hết”.

“Cũng có thể có chuyện đó”.

Jimmy cau mày. “Cậu không cho là có thể có chuyện đó sao?”.

“Này bạn ơi, tớ không có định kiến”.

Jimmy ngồi lặng thính một lúc, gã nói:

“Cậu nghĩ kỹ chưa? Thế này, muốn tới nơi mà không báo trước cậu phải có lý do cụ thể”.

“Ồ, chắc phải có”.

“Đừng nói chuyện “chắc hay chưa chắc”. Cậu đánh giá ra sao một thị trấn nhỏ bé ở nước Anh này? Mỗi làng cách xa nhau hàng cây số!”.

“Tớ nghĩ ra mẹo hóa trang” Luke nhếch mép cười, nói “Có điều đóng vai họa sĩ khó lắm – tớ không biết vẽ, chứ đừng nói chuyện cầm cọ”.

“Cậu đóng vai một nghệ sĩ thời đại mới”, Jimmy đề nghị.

Luke nghĩ ngay tới khả năng trước mắt.

“Hay là sắm vai một nhà văn? Có nhà văn nào tới trợ một nơi xa lạ để viết văn đâu? Hay một gã ngư dân – để ta xem thử nơi đó có con sông nào chảy qua. Một người tàn tật đi đổi gió chăng? Không hay chút nào, vì đã có nhà thương nghỉ dưỡng sức. Ta tìm một nơi gần quanh đó. Lại càng không hay. Mẹ họ, Jimmy, ta phải tìm ra một lý do xác đáng hơn trong vai một người xa lạ có lòng thành đến trợ lại trong xóm làng Ăng-lê, phải vậy không?”.

Jimmy nói:

“Để kem nào – cậu đưa tấm giấy lúc nãy đây”.

Vừa đỡ gã vừa liếc nhanh tấm giấy, mồm kêu lên một tiếng khoái chí. “Cậu để tớ lo. Dễ thôi!”.

Luke quay ngoắt lại:

“Sao?”

Jimmy thủng thỉnh đáp với một chút kinh hãi:

“Tớ đã nghĩ ra một mánh! Ta về miền Wychwood – under – Ashe. Chỉ một nơi đó thôi!”.

“Cậu nhớ lại coi có bạn bè nào quen biết quan điều tra tư pháp nơi đó không?”

“Tớ đi tới đâu cũng gặp bà con chú bác – cha tớ sinh ra trong một gia đình mười ba anh em. Cậu nghe đây: tớ còn một người bà con nơi miền Wychwood – under – Ashe”.

“Jimmy, cậu thật là tài tình, người đó ra sao?”.

“Một cô gái. Tên nàng là Bridget Conway. Cách đây hai năm nàng làm thư ký riêng cho Bá tước Whitfield? ”.

“Có phải lão là chủ mày tờ tạp chí tạp nham không?

“Đúng vậy. Người nào việc ấy. Tật lão hay vênh váo! Là dân sinh ra tại miền Wychwood - under - Ashe, tự xưng ta đây tầng lớp trưởng giả. Huênh hoang nhờ truyền thống gia đình tay trắng làm nên sự nghiệp, trở về quê nhà tậu được một cơ ngơi khang trang (trước đây là tài sản gia đình Bridget). Lão muốn biến nơi đây thành một mô hình nhà kiểu mẫu”.

“Và người bà con của cậu làm thư ký riêng cho ông ta? ”.

“Chính nàng”, Jimmy nói ra vẻ bí mật. “Bây giờ nàng khá hơn xưa! Nàng đã đính hôn với lão”.

“Chao ôi!”. Luke ngạc nhiên buột miệng.

Jimmy nói:

“Lão là người thủ đoạn và có rất nhiều tiền. Bridget chạy theo một gã đàn ông khác – không chóng thì chầy câu chuyện tình phải chấm dứt. Tớ bảo đảm chuyện này sẽ diễn ra êm đẹp. Cô nàng là một tay bản lĩnh, nói thế nào lão cũng nghe theo”.

“Còn tớ thì tính sao đây? ”.

Jimmy nói: “Cậu cứ tới đó nghỉ lại – coi như là thêm một người bà con có sao đâu. Để tớ lo thu xếp. Nàng với tớ như là chỗ bạn bè. Phần cậu là nêu lý do:

ở lại vì muốn biết chuyện pháp thuật phù thủy, nhớ đây”.

“Pháp thuật nào?”.

“Phong tục nhân gian, tập tục địa phương - đại khái mấy việc đó. Về miền Wychwood - under - Ashe hỏi ai cũng biết. Nơi đây còn lưu lại dấu tích ngày lễ Witches’ Sabbath – thế kỷ trước phù thủy bị cho lén giàn thiêu – cùng với những tập tục cũ. Cậu đang chuẩn bị viết một tác phẩm, đúng không? Cậu muốn tìm hiểu quan hệ giữa tập quán ở Mayang Straits và phong tục cổ xưa bên Ăng-lê – so sánh những chỗ giống nhau v.v... Việc này cậu cần phải biết. Công việc cậu là chuẩn bị giấy bút và dạo quanh hỏi thăm mấy lão làng rành phong tục tập quán địa phương. Cậu muốn ở lại Ashe Manor đã có người xác minh mọi việc”.

“Cậu thấy Bá tước Whitfield thế nào?”

“Yên chí. Lão kém văn hóa, nói sao nghe vậy- lão chỉ tin mấy chuyện ghi trên giấy tờ. Mấy việc đó đã có Bridget lo. Bridget làm được việc lăm. Tớ sẽ thay mặt nàng nếu cậu cần?”.

Luke hít vô một hơi sâu.

“Jimmy, chỗ bạn bè lâu năm, tớ thấy cậu nói ra việc gì nghe cũng dễ. Cậu thật tài tình. Vậy nhờ cậu lo thu xếp với người bà con”.

“Được thôi – Ok. Để tớ lo”.

“Tớ mang ơn cậu suốt đời”.

Jimmy nói:

“Tớ muốn nói thế này, nếu cậu muốn truy tìm một tên tội phạm cuồng sát, cho tớ tham gia với!”.

Luke thủng thỉnh nói:

“Tớ sực nhớ câu nói của người phụ nữ trên tàu. Tớ nói với bà rằng làm sao có chuyện giết người mà không ai tìm ra, bà bảo tớ nói sai – chuyện giết người dễ ợt...”. Kể tới đó gã bỏ ngang câu chuyện, một lát sau chậm rãi nói: “Này Jimmy, bà ấy nói vậy nghe được không? Tớ vẫn còn phân vân, liệu... *giết một mạng người có dễ vậy không?*”.

Chương Ba

Phù thủy hết thời

Khi xe lên tới đỉnh đồi chuẩn bị đổ dốc qua tới miền thị trấn Wychwood - under - Ashe, thì mặt trời đã lên cao. Luke vừa tậu được chiếc ôtô cũ hiệu Standard Swallow. Đang ngon trớn, gã cho xe dừng lại rồi tắt máy.

Trời mùa hè nắng chói. Ngôi làng phía dưới vẫn còn nguyên vẹn, dù nơi đây đang trên đà phát triển. Ngôi làng xinh xắn nằm im lìm giữa khung cảnh tĩnh mịch ngập tràn ánh nắng – phơi trần con đường làng quanh co dưới chân đồi Ashe Ridge.

Một vùng non nước xa xôi lặng ngắt. Luke nghĩ, ta điên mất rồi. Ta lao vô một việc kỳ quái.

Phải chăng gã muốn về đây đi tìm dấu vết tên sát thủ – chỉ vì nghe qua mấy câu chuyện bếp xép nơi mấy bà ngồi không với một cái tin cáo phó trên báo.

Gã lắc đầu.

“Làm gì có mấy chuyện đó”, gã lẩm bẩm trong miệng.

Gã vô số, cho xe lăn bánh xuống con đường quanh co phía trước hướng ra quốc lộ.

Làng Wychwood chỉ có mỗi một con đường độc đáo. Hai bên đường san sát cửa hiệu mua sắm, những mái nhà kiểu thời Georgian thâm nghiêm kín cổng, mây bắc thềm tẩy trắng, cửa mạ kẽn bóng loáng. Quanh mấy ngôi nhà nghỉ có vườn bông bao quanh xinh đẹp. Phía xa xa nhìn thấy quán trọ Bells anh Motley. Đồng cỏ xanh mướt và một hồ nước nuôi vịt, sừng sững ngay giữa chốn này là ngôi nhà xây kiểu thời Georgian, có thể đoán ra đây là nơi Luke đến trọ lại, nơi này là Ashe Manor. Gần hơn là tấm bảng trên kẻ chữ Bảo tàng và Thư Viện. Xa hơn nữa, một ngôi nhà quét vôi trắng đồ sộ nằm lạc lõng một mình giữa ngổn ngang nhà cửa cây cối. Luke chợt nghĩ: chắc đây là điểm sinh hoạt câu lạc bộ thanh niên.

Luke dừng xe lại hỏi thăm đường đi.

Họ cho biết từ đây tới Ashe Manor còn non nửa dặm đường – Khi nhìn thấy mấy cánh cổng nằm phía bên phải là đúng chỗ. Luke cho xe chạy tới. Từ xa mấy cánh cổng đã hiện ra như những tấm thép chạm trổ cầu kỳ. Gã cho xe chạy vô trong, ngồi trên xe nhìn qua lùm cây thấy mảng tường gạch đỏ chói, rẽ qua khúc cua càng kinh ngạc hơn. Khi nhìn thấy phía trước một ngôi nhà xây kiểu lâu đài đập vô mắt.

Đang mải mê chiêm ngưỡng công trình kiến trúc kỳ ảo, bỗng mặt trời bị che khuất. Gã chợt hiểu Ashes Ridge ghê ghớm thế đó. Một luồng gió chướng ập tới hất tung cành lá vắt ngược lên phía trên. Vừa lúc một cô nàng đang nhìn qua từ bên phía góc nhà.

Tóc nàng đen mướt tung bay trước làn gió. Luke nhớ lại hình ảnh mới hôm nào – một người đàn bà ma

thuật quyến rũ với gương mặt nhợt nhạt khả ái, mái tóc đen tung bay lên cao tới tận các vì sao. Hình ảnh cô nàng ngồi trên cán chổi bay về phía vầng trăng soi sáng ...

Gã mang hình ảnh nàng về nước Anh – hình ảnh một cô nàng Ăng-lê nước da hồng hào rám nắng – tay quàng qua con ngựa, và những lúc nàng cúi xuống nhặt bông hoa trong vườn. Nàng ngồi chìa tay ra sưởi ấm bên ngọn lửa bếp gợi lên hình ảnh ấm áp dịu dàng.

Cô nàng bước tới trước.

“Ông là Luke Fitzwilliam? Còn tôi là Bridget Conway”.

Nàng chìa tay ra, gã bước lại gần bắt tay để tận mắt nhìn thấy nàng rõ hơn: dáng người cao ráo mảnh khảnh, khuôn mặt khả ái, hai gò má nhô lên một chút – chân mày đen rậm – mắt và tóc một màu đen. Nhìn nàng như một tác phẩm chạm khắc – tinh vi sắc sảo.

Luke vội lên tiếng:

“Em khỏe chứ? Mong em thứ lỗi vì đường đột tới nhà mà không báo trước. Nghe Jimmy kể tính em không chấp nhất mấy việc nhỏ”.

“À, có sao đâu. Chúng tôi vui mừng là đàng khác” Nàng nhếch mép cười. “Jimmy với tôi cùng một ý nghĩ như nhau. Nếu ông muốn viết một tác phẩm về phong tục địa phương thì đây là nơi lý tưởng. Một nơi có đủ thứ chuyện trên đời”.

“Tuyệt”, Luke nói

Nàng mời gã vô nhà, Luke liếc nhìn qua một lượt,

nhớ ra dấu tích nơi ở tráng lệ của Hoàng hậu Anne một thời: Jimmy kể cho gã nghe ngôi nhà trước đây là cơ ngơi của gia đình Bridget. Thời đó đang còn hoang sơ. Gã đưa mắt liếc nhìn nàng đứng nghiêng qua một bên, hai cánh tay thon dài.

Tuổi nàng độ hai tám hay, hai chín, mặt mày thông minh. Nàng chỉ nói mỗi khi cần nói.

Ngôi nhà đầy đủ tiện nghi – Bridget Conway chỉ lối vô bến trong gian phòng tối đầy giá sách, bày biện mấy chiếc ghế bành, một chiếc bàn ngồi uống trà gần bên cửa sổ. Nàng lên tiếng với hai người đang ngồi.

“Gordon, đây là Luke, người nhà của những người anh em bà con của em”.

Bá tước Whitfield người nhỏ thó, đầu hói nhiều phía trước. Gương mặt tròn trịa, môi miệng hơi trễ xuống, màu mắt xanh thẫm. Ông ăn mặc như một lão nông, quần xệ dưới rốn, hoàn toàn không hợp với mẫu người quý phái.

Ông niềm nở chào Luke

“Hân hạnh được gặp ông – rất hân hạnh. Nghe nói ông – bên phương Đông mới về thì phải? Xứ sở bên đó đẹp lắm. Tôi nghe Bridget kể ông chuẩn bị viết một tác phẩm. Sao dạo này sách nhiều quá, nhưng – sách hay vẫn có chỗ đứng riêng”.

Bridget lên tiếng: “Đây là Dì tôi, bà Anstruther. Vừa nghe nói, Luke chìa tay ra bắt, cũng là một bà độ tuổi trung niên hơi mồm mép.

Luke được biết là bà Anstruther thích công việc

làm vườn. Bà không nói gì ngoài việc ấy ra, chỉ bận tâm với mấy giống cây hiếm hoi mà bà sắp đem ra trồng trên mảnh đất vườn.

Bá tước Whitfield ngồi dựa thằng lưng ra phía sau ghế.

“Bà bàn với Bridget về việc mở thêm một khu vườn”, lão thong thả nói. “Mấy chuyện cây cỏ nó tốn mủn làm sao ấy?”.

Bridget đỡ lời:

“Những loại cây trồng trên đất rải đá chưa đủ cho ông đâu, Gordon”.

Nàng rót thêm trà mời Luke và Bá tước Whitfield, lão điềm nhiên nói:

“Phải, cây cỏ thì làm sao so bì được với đồng tiền. Tôi muốn xây thêm một nhà kính trồng bông hoặc là trồng mấy luống hoa phong lữ thảo đó”.

“Khí hậu nơi đây trồng được bông hồng trên đất đá”, Anstruther được trời phú cho cái thú vui điền viên, bà bày ra mấy tập catalogue và say sưa kể.

Ngồi dựa lưng ra sau, Bá tước Whitfield vừa hớp một ngụm trà, để mắt nhìn theo anh chàng Luke.

“Thì ra đây là nhà văn đã có nhiều tác phẩm”, lão nói nhỏ.

Đang còn lúng túng, Luke muốn kể nhưng thấy lão chẳng thèm quan tâm hỏi han gì thêm nữa.

“Tôi cũng tính sáng tác một cuốn tiểu thuyết ” lão đặc ý nói tới chuyện muốn viết một tác phẩm từ lâu.

“Vậy sao?”. Luke nói.

“Ông nên nhớ, tôi cũng có thể viết một tác phẩm hay ra phết. Tôi đã từng gặp gỡ nhiều nhân vật tiếng tăm. Ngặt nỗi không có nhiều thời gian để viết vì bận rộn đủ thứ việc cả ngày”.

“Thì ra là vậy”.

Bá tước Whitfield ngồi ưỡn ngực, phơi bụng ra, lão nhìn Luke một cách thân thiện.

Bridget Conway nhỏ nhẹ nói:

“Ông là một nhân vật quan trọng, Gordon. Ông dùng thêm trà chứ?”.

Bá tước Whitfield hãnh diện đáp.

“Tôi là một nhân vật quan trọng - vài tách thôi, không uống thêm nữa”.

Vậy là đang từ trên mây xanh trở lại đời thường như mọi người, lão ôn tồn hỏi vị khách mới đến:

“Ông quen biết ai quanh đây không?”.

Luke lắc đầu, rồi chợt nghĩ lại nên nói ngay vô đề cho xong chuyện.

“Dạ cũng có biết một người, tôi phải tới đó gấp - một người quen biết trong số bạn bè của tôi. Ông tên là Humbleby, hành nghề bác sĩ”.

“Thế à!”. Bá tước Whitfield ngồi ngay lại. “Bác sĩ Humbleby hở. Tội nghiệp!”.

“Sao lại tội nghiệp!”.

“Ông chết cách nay vừa một tuần”, Bá tước Whitfield đáp.

“Chao ôi!”. Luke thốt lên! “Thật lấy làm đau buồn”.

“Ông chớ lo cho ông ta làm gì”, Bá tước nói: “Tính ông ta ngang bướng, hay quấy rầy, lại ngu xuẩn nữa”.

“Có nghĩa là”. Bridget nói xen vô “Ông ta không hợp với Gordon”.

Bá tước Whitfield nói: “Để tôi kể cho ông nghe, ông Fitzwilliam, tôi làm việc vì mọi người. Tôi thuộc lầu mọi việc ở đây bởi tôi sinh ra tại đây. Vâng ngay tại làng quê này”.

Luke phải dồn lòng xếp lại vụ việc của Bác sĩ Humbleby để bàn chuyện với Bá tước Whitfield.

“Tôi không có gì gọi là xấu hổ hay lo sợ khi có người biết mấy việc đó”, lão Bá tước thản nhiên kể “Tôi không may mắn như ông đây. Cha tôi có một cửa hiệu bán giày – vâng, một cửa hiệu xoàng xinh. Lúc nhỏ tôi phụ bán giày, làm nên từ hai bàn tay trắng. Nghe này Fitzwilliam - đã tới lúc tôi quyết bỏ theo lề thói cũ – và tôi đã bỏ được! Chính sự kiên nhẫn, bền chí, chịu khó và nhờ có ơn Trên – tôi đã làm nên tất cả! Tôi đã có được như ngày hôm nay”.

Bá tước Whitfield kể ra một nơi nhầm mách nước cho Luke, lão nói gọn lại:

“Tôi còn sống sờ sờ đây, cả xóm làng đều nhìn thấy! Tôi thấy không có gì xấu hổ trong những ngày đầu mới khởi nghiệp – không, ông bạn – tôi đã trở lại quê nhà nơi tôi sinh ra. Ông biết trước kia tôi đặt cửa

hiệu ở đâu không? Một ngôi nhà xinh xắn được xây cất dành cho tôi – Câu lạc bộ Thiếu niên, trang bị mọi thứ tốt nhất. Một kỹ sư xây dựng tài ba nhất nước đã xây. Ngôi nhà sao mà trần trụi – trông như một nhà lao”.

“Vui vẻ lên mà”, Bridget nói. “Ông có cái nhìn theo ý ông”.

Bá tước Whitfield cười khúc khích tâm đắc cách xây dựng ngôi nhà đang ở. Không, tôi không chịu, tôi muốn cho họ biết tôi có tiền. Tay kỹ sư nào không nghe tôi cho nghỉ việc thay người khác. Tay mới làm rất biết lắng nghe.

“Người mới biết chiều theo ý ông” Bridget nói.

“Nàng muốn giữ nguyên”, Bá tước Whitfield nói, vỗ nhẹ vô tay nàng. “Không tiếc nuối gì quá khứ nữa, cưng ơi. Mấy tay già này chẳng hiểu biết chuyện nhà cửa gì đâu. Ta không thích nhà xây gạch đỏ chóp, phải tạo dáng ngôi nhà như kiểu một lâu đài – ta sẽ cho xây mới lại!” Lão nói tiếp, “Ta không thích cầu kỳ, nội thất thiết kế theo ý ta”.

“À”, Luke nói, miệng còn ấp úng, “biết được sở thích của ngài là một điều thú vị”.

“Còn công việc chuyển ống nước vô nhà ông quên chưa kể ra”, Bridget nhắc.

“Ái chà, còn nữa!”. Bá tước Whitfield nói “Humbleby là một tên điên rồ, già mà còn cố chấp”.

“Bác sĩ Humbleby tính tình ngay thẳng thì phải” Luke mạnh bạo lên tiếng. “Thế cho nên có lầm kẻ ganh ghét ông là lẽ tất nhiên”.

“Không - không, tôi thấy không có chuyện đó”, Bá tước Whitfield lưỡng lự nói, tay sờ lên mũi “Mà này, có phải vậy không, Bridget?”.

“Tôi thấy ông ấy thích hòa mình với mọi người”, Bridget đáp “Có một lần tôi đến chữa chỗ đau mắt cá, tôi thấy ông ấy rất tử tế”.

“Vâng, nói chung ông ấy tử tế”, Bá tước Whitfield nhìn nhận. “Tuy nhiên một số người không ưa ông, cũng do tội cố chấp”.

“May mắn người đó có còn ở quanh đây?”.

Bá tước Whitfield gật.

“Ở miền quê này thiếu gì chuyện ân oán giang hồ, bè nhóm”, lão nói.

“Vâng, biết đâu là vậy”, Luke nói. Gã lưỡng lự thấy không biết có nên tiếp tục câu chuyện hay không.

“Số đông dân địa phương thuộc thành phần nào?”.

Một câu hỏi tếu nhại, tuy nhiên đã có ngay lời giải đáp.

“Phần đông là bà già”, Bridget nói “gia đình thân nhân mấy vị tu hành. Con cái nhà bác sĩ. Tỷ lệ nữ chiếm sáu trên một”.

“Cũng còn một số đàn ông chứ?” Luke thử hỏi lại.

“À, có, còn ông Abbot làm luật sư, Bác sĩ Thomas mới ra nghề, đồng nghiệp với Humbleby, cha Wake – còn ai khác nữa không, Gordon? À, phải kể thêm Ellsworthy, trông coi cửa hiệu bán đồ cổ, anh chàng thật là tử tế! Còn ngài Thiếu tá Horton với một bầy chó đực?”.

“Tôi thấy còn một người chưa kể ra đây theo như bạn bè cho biết trước”, Luke nói. “Bà ấy rất tử tế, nhưng có tật nói hơi nhiều”.

Bridget cười lớn, “Tôi phân nửa xóm ở đây là những bà lăm mồm!”.

“Bà ấy tên là gì nhỉ? Tôi có tên đây, Pinkerton”

Bá tước Whitfield vừa nói vừa cười giọng khàn khàn: “Thật ông không gặp may chút nào. Bà ấy cũng chết nốt. Bị xe ôtô cán chết ở London. Chết ngay tại chỗ”.

“Sao ở đây có lăm người chết vậy?”. Luke hỏi nhỏ.

Bá tước Whitfield vểnh mặt lên: “Không hẳn vậy. Nơi đây là chốn bình yên nhất nước Anh. Đừng nên kể lể chuyện tai họa làm gì. Tai họa có chừa ai đâu?”.

Bridget Conway nghĩ ngợi: “Năm vừa qua đã có biết bao nhiêu người chết”.

Luke hỏi ngay:

“Thì ra bác sĩ Humbleby cũng chết vì tai nạn?”

Bá tước Whitfield lắc đầu.

“À, không”, lão đáp “Humbleby chết do bị nhiễm trùng máu. Bác sĩ mà phải chịu thua. Ông ấy bị đứt tay do kìm kéo gỉ sét gì đó – bởi lỡ là, ông để vết thương nhiễm trùng. Ba bữa sau ông chết”.

“Bác sĩ có khi cũng gặp chuyện đó”, Bridget nói “vết thương rất dễ nhiễm trùng nếu không lo chăm sóc. Thật tiếc cho ông ấy. Bà vợ đau buồn biết mấy!”.

“Làm sao tránh khỏi số trời”, Bá tước Whitfield điềm nhiên nói.

“Phải chăng là do số trời” Luke ngâm nghī mãi tới bữa cơm tối. Bị nhiễm trùng máu? Có thể vậy. Dù sao thì cũng là một cái chết bất đắc kỳ tử.

Năm vừa qua đã có biết bao nhiêu người chết! - Câu nói của Bridget Conway vẫn còn lơn vởn trong đầu gã.

Chương Bốn

Luke bắt tay vào việc

Luke tính toán kỹ càng cho chuyến đi sắp tới: bắt tay vô việc ngay không chần chừ gì nữa, đó là lúc gã xuống nhà dưới tìm chỗ ngồi ăn sáng.

Nhìn quanh không thấy bà dì đâu cả, còn ngài Bá tước Whitfield đang ăn món cật chiên tỏi, uống cà phê. Bridget Conway sau bữa ăn bước tới bên cửa sổ ngắm cảnh.

Chào hỏi xong, Luke ngồi vô bàn. Trên bàn dọn sẵn một hàng đĩa trứng chiên thịt muối, gã bắt đầu nói:

“Tôi còn phải lo công việc. Việc khó là làm sao người dân hiểu ý tôi nói – người dân đây không phải là ngài – hay tôi. Bridget...”. Sực nhớ không nên gọi nàng là Conway. “Cô em phải kể cho tôi nghe mọi chuyện - nhưng khổ nỗi cô lại không biết cái tôi đang cần biết – đó là tục mê tín tràn lan tại làng quê này. Làm sao có thể tin được chuyện mê tín dị đoan đang phổ biến ở cái nơi xa xôi này. Ở Devonshire cũng có một làng. Cha xứ xóm đạo muốn dời mấy cột trụ đá granit cổ xưa bởi một khi trong làng có người chết, dân làng tế lễ theo tục lệ bước vòng quanh cây cột. Một kiểu tế lễ của bọn tà giáo có từ bao đời nay”.

“Ông nói nghe chí lý”, Bá tước Whitfield nói “cần phải trang bị thêm kiến thức cho người dân. Có phải tôi đã kể cho ông nghe chuyện tôi hiến dâng một thư viện cho địa phương?”.

Luke hướng câu chuyện theo cách nói của Bá tước Whitfield.

“Một việc làm đáng ca ngợi” gã thiêt tình nói. “Hay biết mấy. Ngài đã nâng cao trình độ dân trí từ bao đời nay. Đó cũng là điều mong muốn của tôi. Tục lệ cổ xưa – chuyện ngồi lê đôi mách – các hình thức tế lễ đã lỗi thời”.

Luke dẫn ngay một trang sách mình đang viết, đọc nguyên văn.

“Chết là một điều không tránh khỏi. Gã kết luận “Việc ma chay và các tập tục lưu truyền từ lâu đời có nhiều lý do để nói lên đó chỉ là một dịp để dân làng xúm lại bàn tán”.

“Dân họ thích coi đám ma” Bridget đứng bên cửa sổ nói xen vào.

“Tôi phải ghi lại đây đầu đề của cốt truyện”, Luke tiếp tục câu chuyện. “Nếu được lập một danh sách số người trong xóm đạo mới vừa chết gần đây – tôi đến gặp thân nhân để hỏi chuyện, thế nào cũng sẽ tìm ra hướng giải quyết sắp tới. Tôi nên gặp ai đây – cha xứ được không?”.

“Nếu được thì cha Wake thích lắm”, Bridget nói “Cha Wake thích sưu tầm đồ cổ. Đến đó ông sẽ thấy được rất nhiều điều”.

Luke đang còn lưỡng lự, liệu cha xứ có phải là một tay sành điệu qua mặt được gã trong lĩnh vực này.

Gã hớn hở lên tiếng:

“Khá lăm. Cô em có còn ý kiến nào khác hơn về số người chết năm vừa qua”.

Bridget thì thầm lẩm bẩm.

“Để nhớ lại coi. Có, ông Carter, chủ quán Seven Stars, cái quán rượu mắc dịch năm trên bờ sông”.

“Tên vô lại nát rượu”; Bá tước Whitfield vừa nói, “Hắn là một tên cục súc, cho hắn đi đời là vừa”.

“Còn bà Rose, thợ giặt ủi”, Bridget kể ra. “Là thằng nhóc Tommy Pierce – thằng quỷ mắc toi. Chà, còn nữa đây, cô nàng Amy mang tên họ là gì?”.

Nàng đổi giọng lầm bầm nói ra họ của mình.

“Amy hả?” Luke hỏi.

“Amy Gibbs. Một con hầu giúp việc trước đây nay qua làm cho nhà Waynflette. Cảnh sát đang điều tra”.

“Sao vậy?”.

“Nửa đêm nó lấy nhầm chai thuốc độc”. Bá tước Whitfield nói.

“Nó tưởng chai thuốc ho”. Bridget phân bua.

Luke nhướng mày: “Có đâu chuyện lạ lùng!”.

Bridget nói:

“Nghe đâu con bé cố ý bày ra. Trước đó nó cãi nhau với gã nhân tình”.

Nàng dùng dăng chưa muối nói ra.

Không nghe thấy gì. Luke nhận ra ngay cái không khí có vẻ nặng nề khó nói ra.

Gã nghĩ:

“Amy Gibbs sao? Chà, ta còn nhớ bà Pinkerton đã kể ra một loạt tên. Bà nhắc thêm tên một thằng nhóc – Tommy hay là gì đó – bà ấy có ác cảm với nó (nàng Bridget cũng như vậy) – Và đây – gã chắc vậy – đã nghe nhắc cái tên Carter”.

Vừa đứng lên, gã nói.

“Nghe kể chuyện tôi thấy rùng mình ớn lạnh – như người đi lạc vào nghĩa địa. Nghe chuyện tập tục hôn nhân thì cũng hay – tuy nhiên không nên đề cập lúc này”.

“Tôi cũng nghĩ như ông” Bridget nói.

“Dân làng trù ếm hoặc xao lảng cũng là một việc nên tìm hiểu”, Luke kể lể như là một cách bày tỏ cảm tình “Ở những nơi còn lạc hậu, mấy chuyện này thiếu gì. Còn có ai kể lể những chuyện tương tự nữa không?”

Bá tước Whitfield chậm rãi lắc đầu. Bridget Conway nói:

“Thà đừng nghe những chuyện như vậy”.

Luke vội nói xen vào.

“Còn phải nói, tôi cất công lặn lội tới những nơi bần cùng thế này để tìm hiểu học hỏi. Tôi sẽ đi ngay đến nơi cha xứ để coi có nghe ngóng được gì không – Xong rồi ta ghé quán Seven Stars, có đúng không? Còn

chuyện thằng nhóc mắc dịch thì sao? Nó còn ai bà con thân thích không?”.

“Còn bà Pierce bán hàng, có một cửa hiệu bán thuốc lá ở ngoài phố High Street”.

“Thì ra”, Luke nói, “chẳng qua là do số trời định” Được, tôi sẽ ra tối đó”.

Bridget khẽ xoay người, bước khỏi cửa sổ.

“Tôi thấy”, nàng nói. “nên đi cùng với ông, nếu ông đồng ý”.

“Có sao đâu?”.

Gã ôn tồn đáp, ngay lúc đó nàng để ý thấy vẻ mặt gã hơi biến sắc.

Gã có thể đến nơi gặp gỡ cha xứ mà không cần phải có sự hiện diện của người thứ ba.

“À, thế thì”, gã nghĩ trong đầu “mọi chuyện do ta liệu lấy!”.

Bridget nói:

“Ông chờ một chút, Luke, tôi đi thay đồ giày”.

Nghe nàng gọi ngay cái tên cúng cơm, Luke cảm thấy gần gũi hơn. Jimmy dặn dò là chở bà con với nhau không cần phải gọi là Fitzwilliam. Gã vừa ngạc nhiên vừa khó chịu “Nàng sẽ nghĩ sao đây”.

Tự xưng bà con với Jimmy nghe mơ hồ làm sao ấy – là một người xa lạ, gã chưa thể hình dung nàng ra làm sao.

Gã hình dung ra nàng – nếu quả đúng – chỉ là một cô thư ký tóc vàng – ma lanh tóm được một lão nhà giàu.

Nàng đang độ tuổi sung sức, thông minh lanh lẹ, sắc sảo, làm sao biết được nàng nghĩ gì trong đầu. Gã nghĩ: Dẽ gì qua mặt nàng được.

“Ta đi nào”.

Nàng lặng lẽ bước theo sau. Đầu không đội mũ, tóc không trùm mạng lưới. Vừa ra ngoài, ngọn gió từ phía góc nhà thổi ập tới hất tung suối tóc dài đen tuyền rồi phủ lấp trước khuôn mặt nàng.

Nàng vui cười nói:

“Ông phải nhờ tôi chỉ đường”.

“Em thật là tử tế”, gã đáp.

Không hiểu sao nàng cười một cách mỉa mai.

Vừa ngoái nhìn lại ngôi nhà, gã nhăn nhó nói:

“Khủng khiếp quá, không ai ngăn lão được hay sao?”

Bridget đáp: “Nhà của người Ăng-lê làm sao chả được – nói cho đúng là nhà của Gordon! Ông ấy thích vậy”.

“Ngôi nhà cổ của em kia mà? Em “thích” nhìn nó thay da đổi thịt sao?”

Nàng nhìn gã – một cái nhìn cười cợt, như thể muốn nói: Tôi không muốn xua tan cái hình ảnh đầy kịch tính ông đang nghĩ trong đầu.

“Thực ra tôi bỏ đi lúc được hơn hai tuổi, nhà cũ không còn gì trong trí nhớ. Tôi còn không nhớ ra đang đứng chỗ nào đây”.

“Em nói có lý”, Luke nói “Bỏ qua chuyện tôi lỡ lời nhé”.

Nàng cười.

“Thực tế”, nàng nói, “nó khác với chuyện tiểu thuyết”.

Năm phút sau cả hai đã có mặt tại nhà thờ để gặp cha xứ, ngài đang ở bên trong thư phòng.

Cha Wake dáng đi lom khom. Đôi mắt xanh dịu dàng, tuy ông hơi đáng trí nhưng được cái lịch-sự nhã nhặn. Ông vui vẻ ra mặt lần một chút ngạc nhiên.

“Ông Fitzwilliam về ở lại Ashe Manor đây”. “Và đến nhờ cha góp ý cho một tác phẩm đang dự định viết”. Bridget nói.

Cha Wake xoay người lại chăm chú nhìn vị khách trẻ mới đến.

Luke luống cuống một là sắp gặp được một nhân vật hiểu biết sâu sắc phong tục địa phương, việc tế lễ mê tín còn hơn cả một người chỉ biết dựa vô sách vở. Hai là vì sự có mặt của Bridget Conway trong lúc đang nói chuyện.

Luke yên tâm vì cha Wake là một chuyên gia về các phế tích La Mã. Ông thú thật biết rất ít về tập tục thời trung cổ và phép thuật phù thủy. Ông kể ra vài giai đoạn lịch sử miền Wychwood rồi đưa Luke đến nơi mà trước kia lễ hội Witches' Sabbaths diễn ra. Ngoài ra ông không biết gì hơn.

Tuy phẫn chán, nhưng bề ngoài Luke phải nói chưa được thỏa mãn, gã muốn biết thêm tập tục lúc bước vào giai đoạn kết thúc.

Cha Wake khẽ lắc đầu:

“Chỉ còn mỗi mình tôi biết mấy việc này. Lúc nói, tín hữu phải giữ gìn kéo không thì nói tầm bậy”.

“Đã phải vậy thôi”.

“Thế mà nay vẫn còn tệ nạn mê tín. Dân làng vẫn còn lạc hậu lắm”.

Luke nhiệt tình góp ý:

“Tôi vừa đề nghị cô Conway lập một bản danh sách người mới chết gần đây. Thế nào tôi cũng phải có trong tay. Nhờ cha cho một bản đồ để tôi có thể đối chiếu”.

“Được – được. Đã có lão Giles lăng tai, người lo việc nhà thờ, lão sẽ giúp ông. Để xem nào. Suốt mùa đông qua mùa xuân, sao mà lầm chuyện tai ương chết chóc – thiệt là họa vô đơn chí”.

“Có đôi khi”, Luke nói, “lầm chuyện tai ương có thể là do người nào đó xuất hiện”.

“Vâng, vâng. Chuyện xa xưa của Jonah. Nhưng ở làng này không thấy kẻ lạ, tôi cũng chưa nghe ai bàn tán mấy việc đó – nhưng lần này tôi mong là đừng nghe mấy việc đó. Nào để coi – gần đây thôi có nghe vụ Bác sĩ Humbleby và đáng thương cho bà Lavinia Pinkerton – Bác sĩ Humbleby, một con người tốt bụng”.

Bridget nói xen vào.

“Ông Fitzwilliam đây biết mặt bạn bè của chúng ta”.

“Vậy sao? Thật đáng buồn thay. Ông ấy chết đi mọi người vô cùng thương tiếc.

“Vậy mà sao ông ấy lại gấp lăm kẽ ân oán”, Luke nói. “Đó là dựa theo lời kể của bạn bè” gã nhanh miệng nói.

Cha Wake thở ra.

“Người ấy ăn nói thẳng thắn – nhưng không phải lúc nào cũng tỏ ra lịch thiệp, ta muốn nói sao cũng được” ngài lắc đầu. “Được nhiều người thương nhất là đám dân nghèo”.

Luke nói vu vơ:

“Thưa ngài, điều tôi cảm thấy khó chịu là có khi trong cuộc sống ta phải chấp nhận quy luật: sự mất mát của người này là mối lợi cho người kia – ý tôi muốn nói đây không phải chuyện tiền nong”.

Vị cha xứ nghĩ ngợi:

“Ta hiểu ý anh nói. Cái chết của Bác sĩ Humbleby khiến cho người được hưởng lợi nhiều nhất là Bác sĩ Thomas”.

“Nghĩa là sao?”.

“Ta biết rõ Thomas là một người làm được việc – dạo trước ta có nghe Humbleby kể, trước đây thì chưa được tín nhiệm. Ta biết địa vị gã bị lu mờ vì thanh thế của Bác sĩ Humbleby, gã không lôi kéo được thêm bệnh nhân. Lo buồn vì việc đó, gã chỉ biết thui thủi một mình. Thế mà có lúc ta nhận thấy nơi gã một nhân cách khác thường: gã tỏ ra tự tin – bản lĩnh. Gã đã làm chủ được mình. Ta biết giữa hai người còn nhiều bất đồng. Thomas chuộng phương pháp chữa bệnh hiện đại trong khi Humbleby lại theo lối cứu chữa cổ điển. Hai

bên thường xảy ra những hục hặc trong nghề nghiệp – ngoài chuyện nghề nghiệp còn chuyện khác nữa – thôi ta không muốn nhiều chuyện”.

Bridget nói nhỏ:

“Tôi thấy ông Fitzwilliam muốn được nghe ngài kể”.

Luke liếc nhìn qua luống cuồng.

Cha Wake lắc đầu nghĩ ngợi, ngài nói ra ngay tuy ngài phải gượng cười.

“Tôi ngại mang tiếng dòm ngó chuyện người khác. Rose Humbleby là con gái của bác sĩ Humbleby. Không mấy ai còn ngạc nhiên anh chàng Geoffrey Thomas nhiều phen điêu đứng vì nhan sắc kiều diễm của cô ấy. Tất nhiên ông Humbleby cũng biết rõ điều này – một cô nàng xinh đẹp sao dành chịu chôn chân một chỗ nơi làng quê xa xôi này. Ông không cho phép cô ấy có cơ hội làm quen với các chàng trai”.

“Ông ta không thích chuyện đó sao?”, Luke hỏi.

“Tất nhiên rồi, bởi bọn chúng hãy con nhỏ. Và một chàng thanh niên thì dễ bị đụng chạm tự ái. Giữa hai người cứ thế ngày càng lạnh nhạt. Tôi biết là Thomas rất đau buồn trước cái chết đột ngột của người bạn đồng nghiệp”.

“Chết vì nhiễm trùng máu, tôi có nghe Bá tước Whitfield kể”.

“Vâng, chỉ bị đứt tay làm độc. Bác sĩ sơ ý lúc hành nghề cũng phải chịu chết đó, ông Fitzwilliam”.

“Vẫn bị như thường”, Luke nói.

Cha Wake lại kể:

“Nãy giờ chúng ta đi ra ngoài ván đề”, ngài nói. “Ta e ngại mình mang tiếng bếp xép. Ta đang bàn chuyện còn tồn tại hủ tục tang lễ của bọn tà giáo ngoại đạo và mấy cái chết mới đây. Cái chết của Lavinia Pinkerton – người giúp việc cho nhà thờ được mọi người thương mến. Phải kể thêm cái chết của con bé Amy Gibbs – có thể đây là một vụ tự tử – có thể quy cho việc tế lễ lạ đời nhân cái chết này. Tôi nghe nói, một bà dì, ờ không phải, một người đàn bà đáng kính, không bà con thân thích với Amy, bà này mồm mép ba hoa lăm”.

“Điều này hay đấy”, Luke lên tiếng.

“Còn vụ Tommy Pierce nữa – trước kia nó ở trong ban đồng ca của nhà thờ – hát giọng cao – mặt mũi khôi ngô nhưng không ngoan lăm. Nó bị sa thải vì làm gương xấu cho bọn trẻ. Khổ cho nó, đi tới đâu ai cũng ghét. Xin cho nó vô làm một chân giao điện tín ở bưu điện một thời gian cũng bị đuổi. Qua làm cho ông Abbot không bao lâu, lại bị cho nghỉ việc vì tội dòm ngó vào chỗ để giấy tờ mật. Rồi quay về lại Ashe Manor được ít lâu, có phải thế không cô Conway, phụ việc làm vườn cho Bá tước Whitfield, bị ngài đuổi cổ vì ăn nói hỗn xược. Tôi nghiệp cho mẹ nó – lam lũ suốt ngày. Thấy vậy cô Waynflete nhận nó vào làm công việc lau chùi cửa sổ. Bá tước Whitfield lúc đầu không nhận, nghĩ sao ông đồng ý – do đó ông đau buồn vì đã nhận nó vào làm”.

“Sao vậy?”

“Bởi cái chết của nó thực kỳ lạ. Đang lau cửa sổ tòa nhà thư viện (tòa nhà Thị chính cũ, nó đứng múa trên

bộ cửa đâu gần đó – trượt chân hay là bị chóng mặt té nhào xuống đất. Trò chơi oái ăm! Nó bị bất tỉnh nhân sự, đem vô nhà thương mấy giờ sau mới chết”.

“Lúc nó té xuống ai nhìn thấy?”. Luke muốn biết rõ hơn.

“Không. Nó té xuống đất phía bên vườn cây – không phải phía mặt tiền. Năm đó nửa giờ sau mới có người phát hiện”.

“Ai thấy trước?”.

“Bà Pinkerton. Anh còn nhớ tôi kể ra tên người này là nạn nhân bị xe cán chết bữa trước. Tôi nghiệp lúc đó bà mất hết hồn vía. Gặp chuyện rủi ro! Vừa mới được phép vô vườn lấy mấy mảnh cây về trồng, thì nhìn thấy thằng nhóc nằm ngay”.

“Một câu chuyện rùng rợn”, Luke nói.

Một cú sốc đau đớn, gã nghĩ trong đầu, “hơn cả những gì có thể tưởng”.

“Đầu xanh vô tội”, cha xứ lắc đầu nói “thằng nhóc chết là do hắn muốn chơi bạo”.

“Thằng nhỏ nó quậy phá ghê lắm”, Bridget nói. “Cha Wake biết nó chứ. Nó thích phá mèo chọc chó, ngắt nhéo mấy đứa trẻ”.

“Biết, biết chứ”. Cha Wake buồn bã lắc đầu.

“Này cô Conway, con phải biết là cái ác có khi xuất phát do trí khôn của một người nào đó chậm phát triển. Cho nên thấy một người lớn mang tâm hồn trẻ nít con nên nghĩ ngay tới cái trò gian xảo và hành vi thô bạo

của một kẻ điên rồ có khi chính người lớn đó chưa nhận ra. Sự chậm phát triển về mặt tinh thần một nơi nào đó theo như ta biết là nguồn gốc của hành vi bạo lực hiện còn tồn tại trên thế gian này”.

Ngài lắc đầu dang hai tay ra.

Bridget chợt đổi ra giọng khàn khàn:

“Cha nói phải, con hiểu. Một người lớn mà hành xử như trẻ con, thật sự đáng sợ nhất trên đời ...”.

Luke nghĩ chắc nàng đang mường tượng ra một người nào. Cho dầu lão Bá tước Whitfield đôi khi có những hành vi quá mức trẻ con, chẳng lẽ nào nàng nghi cho ông ta. Nhìn mặt mũi ông thật là buồn cười, nhưng thấy ông không có vẻ gì đáng kinh sợ.

Luke Fitzwilliam nghĩ mãi không biết Bridget đang nghi cho ai đây.

Chương Năm

Cuộc gặp gỡ Waynflete

Cha Wake đọc thầm mấy cái tên trong miệng.

“Để xem nào – tội nghiệp bà Rose, lão Bell và đứa con nhà Elkins với Harry Carter – tất cả họ không phải là người trong xóm đạo. Bà Rose và ông Carter không theo đạo công giáo. Đợt giá lạnh tháng ba vừa rồi đã quật ngã lão Ben Stanbury – thọ chín mươi hai tuổi”.

“Amy Gibbs chết trong tháng tư”, Bridget kể.

“Vâng, tội nghiệp con bé – chết vì nhầm lẫn”.

Bridget đang nhìn Luke. Nàng khép hờ đôi mi như đang suy nghĩ điều gì...

“Ta chưa nắm bắt hết mọi việc. Cái chết của Amy Gibbs có vấn đề”.

Lúc chào cha xứ ra về, gã lên tiếng:

“Amy Gibbs là ai vậy?”.

Bridget chần chừ một lúc mới nói – Luke để ý giọng nàng không được machsen lạc.

“Amy là con bé giúp việc chẳng ra cái quái gì, kém hơn mấy đứa kia”.

“Cho nên mới bị đuổi?”.

“Không. Nó đứng trước nhà nói chuyện với đám bạn trai trẻ. Lão Gordon quá nghiêm khắc, thủ cựu nên cho nó nghĩ việc, thế là con bé nỗi xung!”

Luke chợt hỏi lại: “Con bé nó xinh chứ! ”

“Rất xinh”.

“Chính con bé uống nhầm chai thuốc sơn nón?”.

“Vâng”

“Ngốc thiệt. Thường ngày con bé có ngớ ngẩn vậy không?”.

“Không, nó lanh lẹ hơn”.

Luke liếc nhìn qua, gã đang còn đắn đo. Gã không hiểu vì sao nàng nói ra một hơi không suy nghĩ. Hay là có ẩn ý gì nàng chưa muốn nói.

Ngay lúc đó, Bridget bỏ ngang quay qua chào gã đàn ông cao lớn vừa bước vào.

Bridget chần chờ mới chịu mở lời giới thiệu.

“Đây là Fitzwilliam, người bà con của tôi, ông ấy mới về Manor chuẩn bị viết một tác phẩm. Đây là Abbot”.

Luke chăm chú nhìn Abbot. Ông là trạng sư, người đã nhận Tommy Pierce vào phụ việc. Không hiểu sao Luke lại suy nghĩ méo mó về mấy ông trạng sư. Abbot không gầy, không teo cũng không lầm lì ít nói. Ông hớn hở, ăn mặc hàng hiệu, phong cách rất trẻ trung. Hai đuôi mắt điểm vết nhăn, ánh mắt nhìn sáng rõ hơn cả những gì mọi người có thể phán đoán.

“Ông định viết một tác phẩm hay là tiểu thuyết?”.

“Viết về phong tục tập quán” Bridget nhanh miệng trả lời.

Vậy ông đã tìm đúng chỗ. Ông trạng sư nói. “Nơi đây là miền đất tuyệt vời nhất trần gian”.

“Cho nên tôi muốn về đây tìm hiểu”, Luke đáp. “Thiệt tình tôi rất mong được ông giúp đỡ. Không những ông đã từng chứng kiến nhiều hoàn cảnh éo le trên đời – mà còn rành về cả những phong tục tập quán hiện đang cẩm gốc rễ ở miền quê này nữa”.

“Chà, tôi không rành mấy việc đó - nhưng mà – nhưng mà để coi”.

“Nơi đây còn lăm chuyện mê tín, ma quỷ thì phải” Luke hỏi.

“Tôi thấy khó nói quá - thiệt tình rất khó nói”.

“Có nhà bị ma ám nữa kia?”

“Không – Tôi không biết ma quỷ gì cả”.

“Lại còn thêm chuyện mê tín trẻ con nữa. Luke nói. “Một bé trai chết – chết bất đắc kỳ tử – đứa bé cứ đòi bước đi. Không phải là bé gái – nó lạ chỗ đó”.

“Lạ ghê ”, Abbot nói. “Tôi chưa từng nghe vụ này”

Luke bịa ra chuyện đó, làm sao Abbot không kinh ngạc được.

“Dường như còn một vụ thằng nhóc nữa – Tommy hay gì đó – đã có thời gian phụ giúp việc tại văn phòng của ông. Tôi có chứng cứ vì mọi người đã nhìn thấy nó bước đi ở trên cao khi đang lau chùi cửa sổ”.

Mặt mũi Abbot đang hồng hào bỗng biến sắc.

“Tommy Pierce à? Nó là thằng vô dụng, chuyên quậy phá dòm ngó việc người khác”.

“Hồn ma hay phá phách. Người dân biết sống theo luật pháp, không ai dám quấy rầy người còn sống, nhưng một khi đã ra người thiên cổ...”.

“Ai là người nhìn thấy nó – nội dung vụ việc ra sao?”

“Chuyện khó kể lại cho chính xác”, Luke nói “không ai muốn đem nội vụ ra bàn công khai”.

“Vâng – vâng, tôi cho là vậy”.

Luke khéo hướng câu chuyện qua một lối khác.

“Người biết chuyện là một bác sĩ tại địa phương. Còn nhiều chuyện đáng thương tâm nữa kia. Đủ thứ chuyện mê tín, bùa mê thuốc lú – lại thêm bùa yêu nữa chứ”.

“Ông có thể đến gặp Thomas, đó là một người bạn tốt, một người thức thời. Không như lão Humbleby đâu”.

“Nhưng có phần nào hơi phản động”.

“Nên gọi là ngoan cố - điếc không sợ súng mà”.

“Nghe nói ông có xích mích với ông ta vì chuyện sử dụng đường ống nước thì phải?” Bridget hỏi.

Abbot ngượng đỏ mặt.

“Humbleby chết giữa lúc sự nghiệp còn dở dang” gã chua chát lên tiếng. Lão không chịu hợp tác! Tật ăn nói cục cằn, muốn là nói chẳng cần suy nghĩ. Lão muốn đổ tội cho tôi”.

Bridget nói khẽ: “Luật sư không phải lo kiện cáo, phải không? Chuyện đó họ rành quá?”

Abbot cười ngắt như vừa trút được gánh nặng bức dọc trong người.

“Khá lăm, Bridget! Em nói không sai. Tôi ở trong nghề phải biết rành hơn, ha ha. Tôi có việc phải đi ngay. Nếu có việc cần ông gọi điện thoại, tôi sẵn sàng giúp đỡ. Ồ - ông tên gì nhỉ”.

“Fitzwilliam”, Luke nói.

“Cám ơn, tôi nhớ”.

Vừa bước ra bên ngoài, Bridget lên tiếng:

“Ông biết cách đặt vấn đề, rồi gợi ý đối phương nói ra”.

“Không thấy gì đáng tin cậy cho lăm, ý em muốn nói sao”.

“Tôi lưu ý điểm đó”.

Gã thấy lúng túng vì sắp phải nói ra. Chưa kịp lên tiếng Bridget ngăn lại:

“Nếu ông cần biết thêm về Abbot tôi sẽ đưa ông đến gặp”...

“Ai vậy?”

“Người đó là Waynflete. Chính bà ấy phát hiện ra cái chết của con bé Amy”.

“À, tôi hiểu” Một chút ngạc nhiên, gã nói. “Vâng – cảm ơn em nhiều lăm”.

“Bà ấy sống ở đây”.

Hai người băng qua cánh đồng, nàng nghiêng đầu nheo mắt về phía ngôi nhà xây theo kiểu Georgian - là nơi Luke nhìn thấy hôm nọ, Bridget lên tiếng! Đó là tòa nhà Wych Hall. Nay đã chuyển làm Thư viện.

Nằm sát bên tòa nhà là một ngôi nhà thấp lè tè như nhà cho bọn trẻ nít ở. Những bậc tam cấp màu trắng rửa sạch láng bóng, chiếc búa gỗ cửa xi mạ bóng loáng, rèm che cửa sổ một màu trắng trang trọng.

Bridget giơ tay đẩy cánh cổng bước lên thềm.

Khi cửa mở, một người đàn bà từ bên trong bước ra.

Thoáng cái, Luke nghĩ ngay đây là một nàng gái già. Bà ta gầy nhom, mặc trên người chiếc áo may bằng vải tuýt cùng với chiếc váy, khoác chiếc áo bờ lu vải siu đính chiếc kim găm nạm đá quý, chiếc mũ nỉ vừa vặn trên mái tóc gọn gàng. Gương mặt bà tươi tắn, đôi mắt che khuất sau cặp kính che mắt hết cái nét thông minh sắc sảo. Nhìn bà ấy, Luke mường tượng ra hình ảnh bầy dê đen ở bên xứ Hy Lạp. Đôi mắt bà dịu dàng đượm một chút kinh ngạc.

“Chào Waynflete”, Bridget lên tiếng. “Đây là ông Fitzwilliam”. Luke nghiêng người đáp lại. “Ông đây đang chuẩn bị viết một tác phẩm – về tục lệ xóm làng và những câu chuyện kinh dị”

“Ôi, giờ”, Waynflete kêu lên một tiếng “nghe thật hấp dẫn” bà tươi cười nhìn ông khách như muốn khích lệ.

Luke bỗng nhớ lại hình ảnh của bà Pinkerton.

“Tôi thấy là”, Bridget nói – gã nghe ngóng nàng nói chuyện, “bà nên kể cho ông nghe chuyện của Amy”.

“À vậy”, bà Waynflete nói.

Gã nhìn theo nét mặt hơi gợn một chút xao xuyến.
Nàng hiểu ngay gã muốn gì.

Nghĩ sao bà bước lùi ra sau.

“Mời quý vị vô nhà”, bà nói. “Chỗc nữa đây tôi sē
đi vǎng. CŨng không có việc gì gấp. Chỉ là ghé siêu thị
mua sắm vài món”.

Nhìn cǎn phòng khách nhỏ hẹp tươm tất, thoang
thoảng mùi thơm từ lá cây oải hương. Trên nóc lò sưởi
chung mấy chiếc lọ sứ vẽ hình người chǎn cừu ngǎng
đầu cười. Trên tường treo mấy bức tranh màu nước, vài
bức tranh thêu. Một tấm hình chụp, mấy món đồ đắt
tiền – một chiếc bàn giấy đóng theo kiểu thế kỷ 18, vài
ba chiếc bàn đóng bằng gỗ cây chanh - và một chiếc
ghế trường kỷ thời Victoria.

Waynflete ra dấu mời hai vị khách ngồi, bà xởi lời.

“Tôi không hút thuốc, nên nhà không bày thuốc lá
ra bàn, quý vị cứ hút thuốc tự nhiên”.

Luke không hút thuốc, Bridget lấy một điếu ra châm
hút.

Ngồi dựa lưng trên chiếc ghế chạm khắc hoa văn,
Waynflete đưa mắt nhìn theo vị khách, rồi cúi xuống có
vẻ hài lòng. Bà nói:

“Ông đến đây để tìm hiểu vụ Amy phải không?”
Nói chuyện đáng thương này khiến tôi đau đớn vô cùng.
Một sự nhầm lẫn chết người.

“Hay đây là một vụ – tự tử chǎng?”. Luke hỏi.

Waynflete lắc đầu.

“Không, không. Không thể có chuyện đó. Amy không phải vậy”.

“Cô ấy như thế nào?” Luke vội hỏi. “Bà có thể kể cho biết sơ qua nạn nhân được chứ?”.

Waynflete kể lại:

“Vâng, nói thật ra con bé chưa hẳn là người giúp việc giỏi, phải nói dạo này tìm được một người làm là may lăm rồi. Nó làm việc dối, lại ham thích đi chơi – vâng, con bé tuổi còn nhỏ, bọn con gái thời nay vây đó. Giờ giấc là do chủ nhà định đoạt”.

Luke thấy thương xót cho nạn nhân, bà Waynflete bình thản kể lại câu chuyện.

“Tôi không để ý hạng người như con bé - nó là đứa mặt dày mày dạn, thôi thì nó đã chết nói ra làm gì nữa. Nói ra là trái với tinh thần Ky tô giáo – cho dù đó không phải là lý do chính đáng để che đậy sự thật”.

Luke nhận ra sự khác nhau giữa bà Waynflete và Pinkerton ở chỗ: Waynlete suy luận có logic, nói năng thông suốt.

“Nó thích được nghe khen” Waynflete kể lể, “ông Ellsworthy - chủ cửa hiệu bán đồ cổ là một ông chủ hào hoa – ông đang tự học vẽ tranh màu nước, nghe nói đã phác thảo xong hai bức tranh về con bé – Thế là, ông biết đấy, nó đang nuôi hy vọng trong đầu. Nó thường hay cãi vã với anh chàng hôn phu của nó – Jim Harvey, làm thợ máy trong ga ra xe, anh chàng si mê con bé lắm”.

Bà Waynflete tỏ vẻ ngượng ngùng, rồi lại kể.

“Cái đêm kinh hoàng hôm đó khó có thể quên được. Amy thấy khó ở – nó ho dai dẳng; trưa hôm đó đi khám bác sĩ”.

Luke vội hỏi ngay:

“Đi Bác sĩ Humbleby hay Bác sĩ Thomas”

“Bác sĩ Thomas, ông cho tao mua một chai thuốc ho đã bào chế. Tôi tôi đi ngủ sớm, đến một giờ sáng nghe tiếng kêu – phải nói là kêu la dữ lắm. Tôi ngồi dậy bước qua bên chỗ nó, cửa khóa bên trong. Tôi kêu cửa, không nghe con bé lên tiếng. Lúc đó có cả người nấu ăn cùng đứng bên ngoài. Bọn tôi đi vòng ra phía cửa trước, may gặp Reed (cảnh sát khu vực) đang đi tuần, gọi cầu cứu. Gã đi vòng ra mé sau, leo lên chái nhà phụ, thấy cửa sổ mở, gã khom người chui vô mở cửa ra. Khiếp quá, tội nghiệp con bé. Không làm cách nào cứu nó được, đưa vô nhà thương mấy giờ sau mới chết”.

“Vậy là sao? Sao lại là chai nước sơn nón?”.

“Vâng. Bị trúng độc Oxalic. Hai chai cùng một cỡ như chai thuốc ho. Chai thuốc ho để trên bồn rửa mặt, chai nước sơn để ở đầu giường. Con bé cầm nhầm chai nọ đặt kế bên để phòng đêm khuya lén cơn ho thì cầm lấy uống. Nhân viên điều tra giả thiết nội vụ có thể vậy”.

Waynflete thôi không kể nữa. Luke chợt hiểu ngay bà đang nghĩ gì. Gã nghĩ bà chưa muốn kể ra hết – lạ thay, hay vì một lý do nào bà để mặc cho gã suy đoán.

Gian phòng lặng lẽ – mỗi lúc càng nặng nề hơn.

Luke thấy mình là một diễn viên chưa biết đóng vai nào. Gã gượng gạo lên tiếng.

“Bà không cho là tự tử sao?”

Waynflete trả lời ngay.

“Chắc là không. Nếu muốn tự tử con bé đã lo đi mua một món gì đó trước. Còn đây là chai thuốc đã sử dụng từ mấy năm nay. Và như tôi đã kể, nó không phải là hạng người ham chết”.

“Vậy bà cho là – thế nào nhỉ?” Luke vội hỏi.

Waynflete nói:

“Đây là một chuyện đau thương”.

Bà bặm môi lại nhìn gã một cách thành khẩn. Luke định nói nhưng không biết nói gì. Bên ngoài có tiếng động nghe rật rật và tiếng kêu meo meo.

Bà Waynflete đứng ngay dậy, bước tới mở cửa, con mèo vàng Ba Tư vụt chạy vào. Nó đứng khụng lại trố mắt nhìn người lạ, rồi phóng lên chiếc ghế chõ Waynflete ngồi.

Waynflete âu yếm nói nhỏ vào tai nó.

“Sao, Wonky Pooh – cả buổi sáng này mày bỏ đi đâu?”

Nghe tên con mèo gã sực nhớ mình đã được nghe tên gọi con mèo Ba Tư Wonky Pooh ở đâu đó – Gã lên tiếng:

“Con Mèo dễ thương ghê. Bà nuôi được lâu mau rồi?”.

Bà Waynflete lắc đầu.

“Ồ, đâu có, mèo của bạn tôi nuôi, bà Pinkerton. Bà bị chiếc xe ôtô cán chết nên tôi không để cho con mèo này lọt vào tay kẻ lạ. Nếu để mất, Lavinia đau khổ lắm. Bà ấy cưng nó lắm – trông nó xinh đấy chứ!”.

Luke ngắm nhìn con vật kỹ càng.

Bà Waynflete nói: “Coi chừng hai bên tai. Nó còn đau”.

Luke đưa tay khều vô mình nó.

Bridget đứng dậy.

Nàng nói, “Thôi ta về đi”

Bà Waynflete bắt tay Luke.

“Mong là”, bà nói. “Sẽ được gặp lại ông dịp khác”.

Luke vui vẻ đáp: “Tôi rất mong được gặp lại. Rất mong”.

Gã hiểu là bà ấy không hài lòng vì câu nói đó. Bà nhìn qua Bridget – một cái nhìn nhiều ẩn ý. Luke nghĩ là giữa hai người dường như có sự cảm thông nhau và biết rằng gã đã bị gạt ra ngoài. Câu tiết, gã quyết tìm cho ra lẽ.

Bà Waynflete tiễn khách ra về. Luke còn nán ná đứng trên bậc thềm. Nhìn ra phía đồng cỏ xanh mướt quanh ao thả vịt.

“Một miền đất hoang sơ đẹp thật”, gã nói.

Waynflete gương mặt hớn hở, nói.

“Vâng, chính nơi đây” bà thích thú nói. “Hết như thuở tôi còn là một đứa bé mới lớn. Hồi đó còn ở trong

tòa nhà lớn. Đến ngày giao lại cho người anh, ông không thích ở lại đó nên treo bảng bán. Một ông thầu khoán đề nghị xây dựng lại, mở rộng khu vực này, theo như tôi được biết Bá tước Whitfield mua lại và giữ nguyên tới ngày nay. Ngài chuyển qua làm thư viện và bảo tàng – Thiệt ra nhìn không có gì thay đổi. Tôi phụ trách quản thủ thư viện; tuần lễ mở cửa hai ngày – tất nhiên là không ăn lương – Tôi mừng rỡ được nhìn lại cảnh cũ. Một khung cảnh phải nói là tráng lệ – nếu có dịp mời ông ghé lại bảo tàng, ông Fitzwilliam. Nơi đây còn trưng bày nhiều di tích lịch sử địa phương”.

“Tôi cũng có ý định trở lại”.

“Bá tước Whitfield là một nhà hảo tâm được kính trọng ở miền Wychwood”, Waynflete kể. “Tôi lấy làm ân hận vì một số người tỏ ra vô ơn”.

Luke lặng thinh không muốn hỏi gì thêm, nói lời chào ra về.

Ra tới bên ngoài, Bridget lên tiếng:

“Ông còn tìm hiểu thêm nữa hay là ta ra về vòng theo đường sông”.

“Ta đi vòng đường sông hay hơn”.

Hai người đi dọc theo phố High Street. Đến một ngôi nhà treo bảng đề chữ mạ vàng cửa hàng đồ cổ, Luke dừng lại dòm vào: bên trong cửa kính tối om.

“Có một đĩa men sứ” gã nói. “Muốn mua cho bà dì. Không, thấy giá bao nhiêu”.

“Ta vô hỏi thử”.

“Em thấy sao? Tôi thích đi quanh một vòng gian hàng đồ cổ. Biết đâu gặp món mua được”.

“Chắc gì gặp được”, Bridget đáp cùt ngắn “Ellsworthy biết rành giá cả mấy món đó”.

Đến giờ mở cửa. Nhìn bên trong bày đủ ghế dựa, ghế sofa, tủ búp phê, phía trên bày mấy món đồ sứ. Hai gian phòng trưng bày nhiều món hàng thông qua hai đầu.

Luke bước qua gian bên trái cầm đĩa sứ lên coi. Vừa lúc đó người đàn ông từ bên trong chiếc bàn giấy thời Queen Anne bước tới.

“Kia cô Conway, rất hân hạnh được gặp lại”.

“Chào Ellsworthy”.

Ellsworthy ăn mặc lịch sự; một bộ đồ màu nâu đỏ. Khuôn mặt thon, nước da tái, môi miệng mỏng như con gái, mái tóc để dài như nghệ sĩ, bước đi yểu điệu.

Nàng giới thiệu Luke, ngay tức thì gã nhìn theo.

“Đúng hàng men sứ Ăng-lê. Đẹp lắm đó? Tôi thích nên giữ lại không bán. Tôi muốn ở lại trong nước lập một cửa hiệu nho nhỏ. Nơi đây là miền Wychwood, cảnh vật xinh đẹp – một bầu không khí trong lành, ông hiểu ý tôi nói chứ?”.

“Ông thật có máu nghệ sĩ”, Bridget khẽ nói.

Ellsworthy chìa hai cánh tay trắng tréo ra chào.

“Làm gì được vậy, cô Conway - không dám, cho tôi xin. Chớ nghĩ là tôi có phong cách nghệ sĩ – không dám đâu. Nay xem đây, tôi không tính dự trữ hàng dệt

hoặc là mấy món đĩa sứ. Tôi làm chủ một cửa hiệu, chỉ có vậy, chủ một cửa hiệu”.

“Nhưng trông ông rất nghệ sĩ, phải không?” Luke nói “Ý tôi là bởi ông biết vẽ tranh màu nước, có đúng vậy không?”

“Ai kể cho ông biết” Ellsworth kêu lên, hai tay siết chặt. “Miền đất này thật kỳ diệu – không ai che giấu được chuyện riêng tư! Tôi thích ở nơi này là vì vậy – nó hoàn toàn khác với một thành phố có lối sống đèn nhà ai nấy tò. Có đủ thứ chuyện tầm phào, chuyện giật gân, đủ trò ma mánh – nói ra ai cũng cho là thật thú vị”.

Luke hài lòng đáp lại mấy câu hỏi của Ellsworth không màng tới chuyện gã nói lung tung.

“Tôi nghe cô Waynflete kể ông vừa hoàn thành mấy bức vẽ phác họa con bé Amy Gibbs”.

“À, Amy”, Ellsworth bước lùi ra sau, chân chạm vào bình đựng bia lắc lư. Gã đặt lại chỗ cũ. Chợt gã cất tiếng: “À, phải hình như tôi cũng biết vẽ”.

Nhin điệu bộ gã đứng không vững.

“Cô nàng xinh đẹp đấy chứ?”, Bridget nói.

Ellsworth lấy lại tư thế.

“Ồ, cô tưởng vậy sao? ” gã hỏi. “Cũng bình thường thôi. Nếu ông muốn có một đĩa men sứ”, gã nhìn qua Luke, “Tôi đang giữ một bộ men sứ hình đôi chim – món này rất quý”.

Nghe nói chim, Luke không thích cho lắm, nhưng gã cũng hỏi giá bao nhiêu.

Ellsworthy đưa ra một con số.

“Cám ơn”, Luke nói. “Bán được coi như tôi đã lấy đi mất của ông một món”.

“Tôi thấy được an ủi”, Ellsworthy nói, “mỗi khi chưa bán được. Khổ thế đấy, có phải không?” Thôi tôi để cho ông giá một đồng guinea. Thấy ông thích nên để lại cho ông – nhầm nhò gì. Ông nhớ cho, đây là cửa hiệu buôn bán!”.

“Thôi, cám ơn”, Luke nói.

Ellsworthy tiễn khách ra về và vẫy tay chào. - sao mà nó xấu xí, Luke nghĩ – nước da tay gã một màu xanh tái.

“Ellsworthy là anh chàng dở hơi”, vừa ra bên ngoài gã nói cho Bridget nghe.

“Lại ăn nói khiếm nhã, đầu óc tính toán” Bridget phán cho một câu.

“Sao gã tìm ra được một chỗ cũng hay nhỉ ?”.

“Hắn có phép tà thuật”.

Luke nói toạc ra “ Lạy Chúa – Tôi đang cần người như hắn. Tôi phải gấp hắn bàn công việc”.

“Vậy sao?”. Bridget nói. “Ông ta rành mấy việc đó lắm”.

Luke có vẻ khó chịu nói:

“Thôi để bữa khác”.

Bridget lặng thinh. Hai người đã ra tới vùng ngoại ô. Nàng bước tới rẽ qua con đường mòn men theo bờ sông.

Hai người vừa đi ngang qua người đàn ông để bộ ria mép, hai con mắt lồ lộ, dắt theo bầy chó đực, mồm la hét om sòm. “Nero, lại đây, Nelly bỏ đi. Bỏ đi, nghe chưa. Augustus – Augustus, nghe này -”

Ông dừng chân ngả mũ chào Bridget, rồi nhìn chòng chọc Luke một cách lạ lùng, sau đó bỏ đi, mồm quát tháo ầm ỉ.

“Thiếu tá Horton dắt bầy chó đi chơi phải không?” Luke hỏi.

“Đúng vậy”.

“Nhìn thấy ông ta làm sao ấy”, Luke nói “ Một người lạ vô làng tất nhiên mọi người biết mặt”, gã thấy tiếc phải nói ra vì chợt nhớ lời Jimmy Lorrimer dặn.

“Thiếu tá Horton không muốn giả dạng thường dân đâu” Bridget nói. “Ông muốn làm mọi người ngạc nhiên, thế thôi. “Ta ngồi xuống đây đi”.

Hai người ngồi trên thân cây ngã vắt ngang bên lề đường, nàng nói tiếp:

“Vâng, ông ấy phải giữ đúng tác phong quân sự - sống ngăn nắp điều độ. Khó mà biết ông ta là một tay sợ vợ có hạng”.

“Sao, ông ta thế nào?”. Luke ngạc nhiên hỏi.

“Đấy. Ông lấy bà vợ khó tính thế mới khổ chứ. Bà có lăm tiền và không giấu giếm ai chuyện đó”.

“Tôi nghiệp lão Horton!”.

“Ông ăn ở tử tế với vợ với tư cách một sĩ quan, một người hào hoa. Tôi nghĩ sao ông không làm lành với bà ta”.

“Bà làm mích lòng mọi người sao?”.

“Không ai ưa. Bà coi rẻ Gordon, muốn lên giọng kể cả với tôi, đi tới đâu cũng không ai ưa”. “Vâng. Mới năm rồi đây, bà mắc bệnh sưng dạ dày. Bà chửi mắng chồng, cả Bác sĩ Thomas, mấy cô y tá - nhưng rồi bà phải chết - Bầy chó còn biết vẫy đuôi mừng nữa đó”.

“Chó vạy mà khôn!”.

Hai người ngồi lặng thính. Bridget cúi xuống nhặt mấy nhánh cỏ. Luke ngồi chau mày nhìn qua bờ sông bên kia, gã lo nghĩ về công việc trước mắt, chúng tựa như một giấc mơ. Được mấy phần thực – mấy phần hư? Liệu có đáng chê trách khi mới nhìn mặt người đối diện ta đã vội nghi cho hắn là thủ phạm? Nghĩ tới đó, thật đáng nhục nhã.

“Chả ra gì”, Luke nghĩ. “Ta đã từng làm mật thám một thời, chớ phải chơi!”.

Một tiếng động bất chợt khiến gã sực tỉnh lại. Bridget vừa cất tiếng nghe lạnh tanh.

“Này ông Fitzwilliam”, nàng nói, “có phải vì vậy nên ông mới tìm đến miền đất này?”.

Chương Sáu

Chai nước sơn nón

Vừa định đánh diêm châm thuốc hút, nghe Bridget nói, Luke tay chùn lại. Gã ngồi đó lặng lẽ một lúc, que diêm đã lui tàn chạm tới đầu ngón tay.

“Mẹ họ”, Luke vừa kêu lên lắc mạnh tay thả que diêm. “Xin lỗi đã lỡ lời. Em làm ta giật mình”. Gã cười gượng gạo.

“Vậy sao?”.

Gã thở ra. “Ôi thế mà ta đã vội nghĩ tới chuyện một gã thám tử đã biết tổng ta là ai. Bày ra chuyện làm nghề viết văn không lôi kéo em nổi thì phải?”.

“Từ lúc gặp ông giờ tôi mới hiểu ra”.

“Em đã trót tin tôi sao?”.

“Vâng”.

“Coi vậy chứ chuyện chẳng hay ho gì”, Luke chưa chát nói.

“Thật ra, ai cũng có thể viết nên một tác phẩm, thế mà lúc về đây lại giả dạng như một người bà con”.

Bridget lắc đầu.

“Không, để tôi kể cho ông nghe tôi bị ra chuyện

ông đang túng thiếu – bạn tôi và kể cả Jimmy có lúc vẫn gấp vậy – thế nên tôi nghĩ ra chuyện giả làm người bà con – như vậy cho ông đỡ mất mặt”.

“Mà sao lúc tới nơi”, Luke nói. “Ai cũng tưởng tôi là dân thành thị ra”.

Nàng cong môi nhếch mép cười.

“À, không” nàng nói “không phải vậy. Là vì ông nhận vai đó không hợp”.

“Tức là không đủ trình độ viết một tác phẩm? Em đừng ngại nói ra. Tôi biết mà”.

“Ông có thể viết thành một tác phẩm – nhưng không phải là dạng tác phẩm tôi muốn nói – những thói mê tín cổ hủ – thích ôn lại chuyện cũ – không phải những thứ đó! Ông không thuộc lớp người của quá khứ – cũng không phải người của tương lai – ông là người của hiện tại, hôm nay”.

“Hừm, tôi hiểu” Gã nhăn mặt “Chả ra gì cả, về tới đây tôi muốn điên đầu! Em sắc sảo khôn ngoan quá”.

“Ông bỏ lõi cho” Bridget đáp cùt ngắn. “Giờ ông muốn sao?”.

“Ồ. Thiệt tình tôi chưa nghĩ tới”.

Nàng lặng lẽ nói một mình!

“Một người hời hợt – đủ bản lĩnh để tự quyết định lấy ông chủ”.

Luke vô ý động đậy gây tiếng ồn, nàng quay lại liếc nhìn hiểu ý.

“Không sao, ông yên tâm”.

“Vâng, có thể là một ý tưởng vừa lóe lên trong đầu. Tôi còn phải nghĩ lại”. Luke muốn gợi ý.

“Không, ông yên chí. Chớ có hấp tấp”. Nàng thủng thỉnh nói.

“À, tôi biết ngay là không thể hoàn thành nhiệm vụ. Liệu Bá tước Whitfield có biết việc này không?”. Luke cảm thấy chán nản.

“Không. Nếu ông nói là về miền đất này tìm hiểu đời sống loài bọ cà niêng thì chắc là Gordon đồng ý ngay. Ông ấy có tật ai nói thuận tai là nghe theo”.

“Tôi không có tài ăn nói!”.

“Tôi chỉ ngại giãm chân vô việc của ông”. Bridget nói. “Tôi hiểu ý ông, nghe thì hay đấy”.

“À, hay chứ. Phụ nữ thông minh bao giờ cũng tỏ ra lạnh lùng trước mọi việc”.

Bridget nói khẽ:

“Đó cũng là một cái thú trong cuộc sống!” ngần ngừ một hồi nàng nói. “Ông nghĩ sao lại muốn về đây, ông Fitzwilliam?”.

Câu chuyện giờ được kể lại từ đầu. Luke hiểu ra là phải vậy thôi. Gã nhanh chóng tự trấn an mình. Ngước nhìn lên gã bắt gặp ngay ánh mắt sáng rõ tinh anh của Bridget trước cái nhìn bình thản và tự tin của gã. Đôi mắt nàng như muốn thôi miên gã.

“Thà rằng là”, gã lặng lẽ nói “đừng có nói dối thêm nữa”.

“Càng hay”. Nàng thì thầm.

“Nhưng mà thật oái ăm... Nghe này, có bao giờ em mang một ý nghĩ trong đầu – tôi muốn nói là em có thấy ngờ ngợ vì sao tôi tìm tới miền đất này?”.

Nàng chậm rãi gật đầu, nghĩ ngợi.

“Em thấy sao? Có nên nói cho tôi nghe? Dù sao cũng có cái hay trong đó”.

Bridget lặng lẽ nói:

“Tôi nghĩ ông về đây cũng vì cái chết của con bé Amy Gibbs”. “Đúng như vậy! Chính là điều tôi đã nghĩ – tôi đã hiểu ra – khi vừa nghe nhắc đến tên cô bé! Tôi biết là có vấn đề gì đây.

Vậy là em nghĩ tôi về đây vì việc đó?”.

“Ông không thấy vậy sao?”.

“Nói thiệt là - có”.

Gã lặng thinh – cau mày, nàng ngồi đó lặng lẽ im lìm. Nàng giữ miệng không nói ra để mặc gã suy tư.

Thế rồi gã lên tiếng.

“Tôi về đây làm một việc vô ích – chỉ vì một chuyện ly kỳ nghe ra thật phi lý như trong tuồng tích cổ mà Amy Gibbs là một mắc xích”.

Bridget nói:

“Tôi thấy – có việc gì đó không ổn. Cho nên tôi đưa ông đến gặp cô Waynflete”.

“Sao vậy?”.

“Bởi bà cũng nghĩ như tôi”.

“À”, Luke sực nhớ lại. Gã đã hiểu ra nội dung lời

ám chỉ của nàng gái già kia “Bà cũng nghĩ như em – là có vấn đề gì đây – nó lạ lùng làm sao ấy?”

Bridget gật.

“Là chai nước sơn nón. Chuyện cách đây hai mươi năm, lúc đó, người ta thích sơn nón - mỗi mùa chọn một tông màu, mùa này chơi màu hồng – qua mùa sau sắm một chai nước sơn màu xanh đậm – đổi qua chai khác cho ra màu đen, cứ thế. Đến nay – giá cả rẻ mạt – đủ thứ màu sắc, nhiều kiểu dáng tha hồ thay đổi.

“Ngay cả bọn con gái như Amy Gibbs cũng sắm được”.

“Tôi còn muốn sơn nón nữa là!”. Bridget nói. “Còn việc này nữa, chuyện nước sơn nón màu đỏ nhưng tóc của Amy Gibbs cũng màu đỏ - màu củ cà rốt”.

“Nghĩa là không hợp với màu sơn nón?”.

Bridget gật.

“Coi làm sao được, đội chiếc nón đỏ thăm, tóc thì màu cà rốt. Việc đó đàn ông không ai nhận ra, nhưng mà”...

Luke nói xen vào ý muốn nhắc nhở.

“Đúng – với một người đàn ông thì không ai nhận ra. Cái đó đúng – hoàn toàn đúng”.

Bridget nói:

“Jimmy có mấy người bạn cũ làm việc ở Sở mật thám Scotland Yard. Có là ông không?”.

Luke nhanh nhau nói:

“Tôi không phải là một nhà trinh thám – cũng không phải là một thám tử tư có tiếng tăm từng mở văn phòng ngoài phố Baker Street v.v... Tôi là – một nhân viên mật thám phục vụ ở phương Đông, nay về hưu. Tôi tham gia vào cái vụ kỳ quặc này cũng là do một chuyện tình cờ nghe được trên chuyến tàu trở về London”.

Luke nhắc qua câu chuyện gặp bà Pinkerton và đến chuyện vì sao trở lại miền Wychwood này.

Gã tóm lại. “Nó lạ lùng làm sao! Tôi đang đi tìm một anh chàng – một tay sát thủ vô hình – một người còn sinh sống tại Wychwood – một người có tiếng tăm và được trọng vọng. Nếu bà Pinkerton nói đúng, và thêm bà tên là gì nhỉ, nói đúng – chính hắn là thủ phạm giết nàng Amy Gibbs”.

Bridget đáp: “Tôi hiểu”.

“Có thể thủ phạm là người ngoại cuộc chăng?”.

“Vâng, biết đâu” Bridget chậm rãi nói. “Có thể là Reed, anh chàng thám tử leo vô cửa sổ qua lối nhà sau. Hắn nhìn thấy cửa sổ mở. Chỉ cần lách mình leo vô, với một tay chuyên nghiệp chuyện đó dễ ợt”.

“Leo vào được rồi thì hắn giở trò gì?”.

“Hắn thay chai nước sơn nón vào chỗ chai thuốc ho”.

“Chờ tới lúc con bé trở mình – thức dậy cầm lên uống, mọi người sẽ nghĩ uống nhầm thuốc độc hay là muốn tự tử”.

“Vâng”.

“Hay là không thể đặt nghi vấn như trong truyện

trinh thám “âm mưu giết người” lúc mở cuộc điều tra”.

“Không”.

“Nhưng mà em nhớ ra chuyện đó”.

“Vâng”.

“Luôn cả bà Waynlete nữa? Em đã bàn lại với bà ấy chưa?”.

Bridget cười nhạt.

“À, không – không như ông nghĩ đâu. Chuyện đã nói ra cho ai hay đâu. Em chưa biết bà ấy nghĩ gì trong đầu. Chắc là bà ấy mới chợt nhớ thôi. Bà ấy sáng trí, ông nhớ cho, bà đã từng khẩn gói tới Girton và đã thành công từ lúc còn trẻ. Bà không nói năng mơ hồ như mấy bà ở đây đâu?”.

“Tôi biết, còn bà Pinkerton thì nghĩ ngợi mơ hồ lắm”, Luke nói. “Cho nên tôi không dám tin chuyện bà ấy kể”.

“Bà ấy khôn lắm”, Bridget “nói mấy bà già lắm mồm khó tính lắm. Ông nghe bà nhắc tên ai nữa không?”.

Luke gật: “Vâng – Có một thằng nhóc – Tommy Pierce. Và có cả tên Carter nữa”.

“Carter, Tommy Pierce, Amy Gibbs, Bác sĩ Humbleby” Bridget ngẫm nghĩ nói. “Chuyện này lạ lùng lắm, phải mà! Ai là kẻ muốn giết những người này. Họ có tội tình gì đâu?”

Luke nói: “Sao em nghĩ có kẻ muốn giết Amy Gibbs?”

Bridget lắc đầu, trả lời:

“Tôi không nghĩ gì hết”.

“Và Carter nữa? Ông ta chết như thế nào?”.

“Té xuống sông chết chìm. Đêm đó trời mù sương. Trên đường về nhà, khi đi qua cây cầu khỉ tay vịn có một bên, do say rượu loạn quạng nên té sông”.

“Lúc đó chỉ cần một bàn tay đẩy nhẹ lão là té ngay”.

“À, đúng”.

“Và có thể kẻ nào đó đã giơ tay xô thằng nhóc té từ trên cửa sổ xuống”.

“Đúng luôn”.

“Vậy thì có thể nói, thủ phạm nhẹ nhàng ra tay giết một lúc ba mạng người mà không ai hay biết”.

“Có. Bà Pinkerton biết” Bridget kể ra. “Bà ấy kể cho tôi nghe thế gian này đầy rẫy bọn ác nhân”.

“Rồi em cười bỏ qua, đúng không? Tôi muốn hỏi em, em có thấy linh tính gì báo trước không? Nghĩa là có ai ở tại Wychwood gây cho em một cảm giác rùng mình ớn lạnh hoặc cặp mắt kinh dị trắng dã – hoặc nghe tiếng cười khúc khích man rợ”.

“Em nhìn thấy mọi người quanh Wychwood đều khỏe mạnh, đáng kính và rất là bình thường”.

“Tôi biết em sẽ nói ra điều đó” Luke nói.

“Ông cho rằng kẻ đó điên hoàn toàn?”. Bridget hỏi lại.

“Một thằng điên chỉ có vậy nhưng mà hắn láu cá. Một tay có quyền thế, có thể là Giám đốc Ngân hàng chẳng hạn”.

“Lão Jones có phải không? Làm sao tôi dám tin có chuyện giết người hàng loạt vậy được? Sau không có thể là bất kỳ ai chứ”, Bridget nói. “Lão hàng thịt, thợ làm bánh mì, người bán hàng xén, lão nông dân, thợ vá đường, người giao sữa”.

“Biết đâu được – theo tôi, phạm vi suy đoán còn giới hạn”.

“Sao vậy?”.

“Theo lời kể của bà Pinkerton; cái nhìn của lão ấy nhắm đến nạn nhân kế tiếp. Nghe em kể, tôi có cảm giác đối tượng em nhắc đến ngang hàng với em. Dĩ nhiên tôi có thể sai”.

“Không. Ông đúng hoàn toàn. Nhưng chuyện này ông chớ nên nhầm lẫn”.

“Bridget”, Luke nói “nhờ có sự góp ý của em mọi việc bớt căng thẳng”.

“Tôi ngại cản trở công việc của ông. Thật ra tôi có thể giúp cho ông một tay”.

“Được vậy thì quý hóa quá. Em có muốn theo tôi tới cùng không?”.

“Còn phải nói”.

Luke có vẻ lúng túng.

“Còn Bá tước Whitfield, em nghĩ sao -?”.

“Lẽ dĩ nhiên, ta không nên để lão biết”, Bridget nói.

“Ý em là lão không tin chuyện đó sao?”.

“Ồ, tin chứ! Gordon tin hết mọi chuyện. Lúc đó lão sê nhảy dựng lên sai chục tên lực sĩ trong làng đập phá hàng xóm! Lão còn thích thú nữa là đàng khác!”.

“Vậy thì coi bộ không được rồi!”. Luke đồng ý.

“Phải vậy thôi, ta không nên để lão bày cái trò đó ra, không nên!”

Luke nhìn qua nàng. Gã muốn nói điều gì, nhưng lại thôi, rồi liếc nhìn đồng hồ.

“À”, Bridget nói, “ta phải về nhà cho kịp!”

Nàng đứng lên. Cả hai nhìn nhau ngượng nghịu, Luke định nói gì đó nhưng dành để cho gió mang theo.

Hai người lặng lẽ bước đi.

Chương Bảy

Nghi can là ai?

Luke ngồi một mình trong buồng ngủ. Trong giờ ăn trưa, gã ngồi lại trao đổi với bà Anstruther về mấy loài hoa trồng ở Mayang Straits và nghe kể những loài hoa nào hợp với khí hậu nơi đây. Sau đó lại ráng ngồi nghe Bá tước Whitfield kể chuyện. Giờ này gã mừng thầm vì được ngồi lại một mình.

Luke lôi ra một trang giấy viết một dãy tên. Tính thứ tự từ trên xuống:

- *Bác sĩ Thomas.*
- *Ông Abbot.*
- *Thiếu tá Horton.*
- *Ông Ellsworth.*
- *Cha Wake.*
- *Ông Jones*
- *Tình nhân của Amy.*
- *Lão hàng thịt, thợ làm bánh mì, thợ đúc đế cám sáp v.v...*

Gã lấy ra trang giấy khác ghi hàng tít NẠN NHÂN theo thứ tự:

- *Amy Gibbs*: *Bị đâm độc*
- *Tommy Pierce* : *Bị xô té qua cửa sổ*
- *Harry Carter*: *Bị té xuống sông (do say rượu hay là ma túy!)*
- *Bác sĩ Humbleby*: *Nhiễm trùng máu.*
- *Bà Pinkerton*: *Bị xe ôtô cán*

Phần ghi chú thêm

Bà Rose?

Lão Ben?

Và đây nữa:

Bà Horton?

Gã đọc lại từ đầu, châm thuốc hút, cầm viết ghi tiếp:

Bác sĩ Thomas: Lý lẽ xác định là đối tượng gây ra cái chết cho bác sĩ Humbleby. Làm rõ cái chết của nạn nhân

Bác sĩ Humbleby: - Cụ thể là bị nhiễm trùng.

Any Gibbs: Trưa hôm đó Amy Gibbs tới phòng khám sau đó nàng bị giết chết. (Giữa hai bên có lời qua tiếng lại? Hay là một vụ tống tiền ?)

Còn Tommy Pierce, – Không tìm ra manh mối (liệu Tommy biết được chuyện qua lại giữa Thomas và Amy Gibbs?).

Harry Carter? Không tìm ra manh mối.

Có phải bác sĩ Thomas rời khỏi Wychwood ngay trong ngày bà Pinkerton bỏ đi London?

Luke thở ra rồi viết tiếp:

Ông Abbot: Lý lẽ buộc tội.

Xét tư cách, bề ngoài vui vẻ tử tế v.v... chỉ có thể thấy trong tiểu thuyết – người thực thà, cục mịch thường bị nghi ngờ – lý lẽ bác bỏ: Những vụ xảy ra ở ngoài đời thường không thể so với chuyện tiểu thuyết.

Lý do đưa đến cái chết Bác sĩ Humbleby: Giữa hai bên đã xảy ra chuyện hục hặc. Humbleby thách lại Abbot. Đủ chứng cứ kết luận do đầu óc lệch lạc. Bà Pinkerton biết rõ chuyện hục hặc giữa hai bên.

Tommy Pierce? Thằng nhóc dòm lén giấy tờ của Abbot. Liệu nó biết được có gì trong đó không?

Harry Carter? Không xác định rõ manh mối

Amy Gibbs? Không tìm thấy manh mối.

Chai nước sơn nón phù hợp với suy đoán của Abbot. Có phải Abbot bỏ đi khỏi làng ngay trong ngày bà Pinkerton bị giết chết?

Thiếu tá Horton: Lý lẽ buộc tội.

Không tìm thấy manh mối liên quan tới vụ Amy Gibbs, Tommy Pierce và Carter.

Bà Horton thì sao? Có thể nạn nhân chết do ngộ độc thạch tín. Nếu vậy thì số nạn nhân kia cùng chung số phận – tổng tiền chẵng? GHI CHÚ – Bác sĩ Thomas là người lo chạy chữa (lại nghi vấn Bác sĩ Thomas).

Ông Ellsworth: lý lẽ buộc tội.

Tham gia bằng trò ma thuật phù phép. Có thể do tính khí thích chuyện máu me. Có liên quan tới vụ Amy Gibbs. Không tìm thấy manh mối trong vụ Tommy Pierce, Carter. Còn Humbleby có thể ông biết rõ tâm trạng của Ellsworth, còn bà Pinkerton thì sao? Có phải Ellsworth rời khỏi Wychwood nhầm ngày bà ấy bị giết không?

Cha Wake: Lý lẽ buộc tội.

Chưa thể xác định.

Nhân tình của Amy

Rất có thể là thủ phạm đã giết chết Amy – nhìn chung ta không thể bỏ qua cho y.

Những nghi can khác thì sao?

Ta không nên bàn tới.

Luke dò lại một lần nữa.

Gã lắc đầu, rồi nói lầm bầm trong miệng:

“- Thật phi lý! Nhà toán học Euclid đã khéo nghĩ ra cách chứng minh được mọi việc” Gã xé hết mấy trang giấy quăng vô lò sưởi, rồi nói thầm:

“Việc này thật không đơn giản chút nào”.

Chương Tám

Bác sĩ Thomas

Bác sĩ Thomas ngồi dựa lưng ra sau ghế đưa tay lên vuốt tóc. Bác sĩ trông hẵn còn trẻ. Dù tuổi thật ngoài ba mươi, nhưng thoảng nhìn qua người ta tưởng là một anh chàng độ ngoài hai mươi, nếu không muốn nói đang còn trong độ tuổi thanh xuân. Mái tóc bồng bềnh, vẻ mặt ngơ ngác, da dẻ hồng hào trông như một chàng thư sinh. Bác sĩ chẩn đoán chỗ đau trên đầu gối của Luke là do thấp khớp, chính xác không kém gì mấy ông bác sĩ có tiếng trên phố Harley Street lúc gã đã khám tuần trước.

“Cám ơn bác sĩ”, Luke nói. “Tôi đã thấy bớt nhờ cho chạy điện. Ở tuổi tôi phải què quặt thì đau khổ vô cùng”.

Bác sĩ Thomas nở một nụ cười thơ ngây.

“Không sau đâu, ông Fitzwilliam”.

“Vâng, được vậy tôi yên tâm”, Luke nói. “Tôi tưởng đâu phải nhờ chuyên gia điều trị – vậy là chưa đến nỗi”.

Bác sĩ Thomas tươi cười.

“Ông tới thử coi xem sao. Dù sao được nghe chuyên gia nói vẫn yên tâm hơn”.

“Thôi, thôi, tôi tin bác sĩ”.

“Thật không có vấn đề gì đáng ngại đâu. Nếu nghe theo lời tôi dặn, ông khỏi phải lo lắng gì nữa”.

“Nghe lời bác sĩ dặn dò tôi thấy yên tâm vô cùng. Tôi lo sợ đau khớp rồi ngồi một chỗ thì chán lắm”.

Bác sĩ Thomas lắc đầu cười theo.

Luke vội nói:

“Đau đớn thế này thì lo lắng chứ. Bác sĩ có nghĩ như tôi không? Tôi thường cho rằng: “thầy thuốc” là người có phép màu chữa lành cho mọi người”.

“Chính là lòng tin ăn sâu vào trong người”.

“Tôi biết. “Theo lời dặn bác sĩ” là câu nói phát ra do lòng kính trọng của mỗi người”.

Bác sĩ Thomas vươn vai ngồi lại.

“Nếu bệnh nhân biết được điều đó!” ông lầm bầm trong miệng như muôn trêu ngươi, rồi nói tiếp “Được biết ông đang viết một tác phẩm về phép thuật, phải không Fitzwilliam?”.

“Ô, làm sao ông biết?”, Luke ngạc nhiên thốt lên.

Bác sĩ Thomas tỏ vẻ thích thú.

“À, thưa ông, ở làng quê này tin đồn nhanh lắm”.

“Có khi thiên hạ còn phóng đại nữa kia. Tôi sẽ kể cho ông nghe chuyện người dân được khuyến khích tranh tài với phù thủy Witch xứ Endor”.

“Chuyện ông kể rất lạ”

“Tại Sao?”

“Như thế này, thiên hạ đồn rằng ông đang nuôi dưỡng hồn ma Tommy Pierce, thế đấy!”

“Pierce, Pierce nào? Có phải thằng nhóc ngồi trên cửa sổ té xuống?”.

“Vâng”.

“Để coi có nên – cũng nên thôi – lưu ý việc này cho ông trạng sư – ông nào nỉ, Abbot”

“Vâng, câu chuyện do Abbot kể ra”.

“Này ông, đừng nghĩ tôi đã chuyển hóa được một tay trạng sư cứng cỏi phải tin có chuyện ma?”.

“Vậy ông tin có ma không? Nghe qua là biết ông không tin phải không, thưa bác sĩ. Không, lẽ ra không nên nói tin là “có ma thật”. Thực tế tôi biết được nhiều hiện tượng lạ đời, trường hợp người chết đột ngột hay là chết bất đắc kỳ tử. Phải lưu ý, những chuyện mê tín mỗi khi có người chết bất đắc kỳ tử- người chết sẽ không được mồ yên mả đẹp. Máu người chết phun trào nếu thủ phạm đến sờ tay lên xác chết. Chuyện này mới ly kỳ hơn”.

“Lạ lắm”, Thomas nói. “Đến nay chắc không mấy ai còn nhớ”.

“Nhiều lắm, nhưng tại đây chắc không có bao nhiêu vụ – cho nên khó nói ra ngay”.

Luke nhếch mép cười đưa mắt nhìn lơ đãng. Bác sĩ Thomas thản nhiên cười theo.

“Không, tôi biết không có một vụ án nào – ờ, lâu lăm – từ lúc mới về đây”.

“Làm gì có, miền đất này người dân sống thanh bình, không nghe chuyện giết nhau. Nếu không có vụ kẻ lạ xô nhào Tommy từ cửa sổ trên cao xuống”.

Luke bật cười. Thấy vậy bác sĩ Thomas cười theo – một nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ. “Nó làm gì mà ai thấy cũng muốn đòi bẻ cổ nó”. Ông nói. “Tôi cho là không đến nỗi phải xô nó té nhào từ trên cao xuống”.

“Thằng nhóc này nó quậy dữ lắm – xóa sổ nó đi thì coi như thỏa mãn yêu cầu của số đông”.

“Làm vậy hóa ra quá tàn nhẫn”.

“Tôi cho có khi một vụ giết người hàng loạt có thể mang lại bình yên cho làng xóm” Luke nói. “Một tay phá đám chẳng hạn, cho hắn uống một ly rượu độc là xong ngay. Còn mấy bà nói năng nhặng xị. Mấy nàng gái già hay nói xấu. Mấy tên ngoan cố chống đối. Nếu trong số bọn này bị gạt ra ngoài thì cũng đâu ảnh hưởng gì tới cuộc sống xã hội!”.

Bác sĩ Thomas nhếch mép cười:

“Nói vậy khác nào cỗ vũ cho những hành vi giết người hàng loạt sao?”.

“Đúng ra là một cuộc sàng lọc chính đáng”, Luke nói. “Ông có thấy như vậy không!”.

“À, khỏi phải nói”.

“Này, ông nói vậy mà không phải vậy”, Luke nói : “Nhìn lại mình, tôi thấy bản thân chưa hội đủ tư cách sống vì mọi người như một người dân Ăng-lê chính cống, nhưng nếu kẻ nào cản trở tiến bộ của loài người, cần phải loại trừ ngay”.

Đưa tay lên vuốt tóc, bác sĩ Thomas nói:

“Vâng, nhưng thử hỏi ai là người đủ tư cách phán xét đúng sai?”.

“Cái khó ở chỗ đó”, Luke nói. “Vì vậy ông cần phải đi tìm một nhân vật tài ba đứng ra làm quan tòa phán xét. Một nhân vật không thiên vị có trình độ nhận thức cao – một ông bác sĩ chẳng hạn. Nếu được vậy, thì ngay bản thân ông đây sẽ làm một quan tòa xem xét công bình, thưa bác sĩ”.

“Vì những người không đáng sống”.

“Vâng”.

Bác sĩ Thomas lắc đầu.

“Nhiệm vụ của tôi là cứu vớt người không đáng sống để họ tìm lại sự sống, một việc làm vô cùng khổ nhọc, chỉ có vậy”.

“Để tiện việc bàn luận”, Luke nói. “Ta lấy trường hợp Harry Carter, một người đã chết làm ví dụ”.

Bác sĩ Thomas đáp lại ngay:

“Carter nào nhỉ?” Có phải lão chủ quán Seven Stars đó không?”.

“Vâng, chính lão ấy. Tôi không biết mặt, chỉ nghe nàng Conway người bà con của tôi kể lại. Hắn là một tên vô lại nham hiểm”.

“Thế đó”, ông bác sĩ nói. “Lão có tật hay say sưa rồi đánh đập vợ con, la hét om sòm, gậy gỗ và kiếm chuyện nhà hàng xóm”.

“Thành thử ra cuộc đời này sẽ đẹp hơn nếu ta không

còn nhìn thấy lão”.

“Cứ cho là vậy đi, tôi đồng ý”.

“Đúng ra, xô lão té xuống sông thay vì để cho lão tự quyết định lấy số phận mình, phải chăng hành vi đó được xã hội nhìn nhận”.

Bác sĩ Thomas đáp lại:

“Nếu ông chọn cách đó – vậy lúc còn ở Mayang Straits, ông có làm vậy không?”.

Luke cười khà.

“À, không, đó là nói theo lý thuyết – thực tế không phải vậy”.

“Không, ý tôi không muốn nói ông cùng một hạng với bọn sát nhân kia”.

Luke hỏi lại:

“Sao lại không? Quan điểm của tôi cụ thể rạch ròi mà”.

“Thì vậy. Rất là cụ thể”.

“Tức là ông muốn nói nếu tôi có đủ quyền lực trong tay thì đâu cần phải đi rao giảng cho mọi người nghe”.

“Y như tôi đã nói”.

“Nhưng ... đó là nguyên tắc. Có thể lối suy nghĩ của tôi hơi quá đà một chút”.

“Cho dẫu vậy, quan điểm tự vệ ông đề ra phải sát với thực tế chứ!”.

“Thực ra, nếu muốn tìm cho ra thủ phạm cũng nên để mắt tới những người hiền như bụt đây”.

“Tôi e có quá lố chăng”, bác sĩ Thomas nói, “tôi thấy không xa thực tế lắm đâu”.

Luke nói ngay:

“Ông có thể nói cho tôi biết – bởi tôi muốn biết – đã có lúc nào, ông gặp một người mà ông nghi hắn có thể là thủ phạm”.

Bác sĩ Thomas tỏ ra không ngại ngùng.

“Có chứ – một câu hỏi thật chí lý!”.

“Vậy sao? Thì ra, một ông thầy thuốc có khi gặp gỡ những bệnh nhân kỳ quặc. Ông ta có thể nhận thấy ngay – ví dụ như – dấu hiệu của chứng bệnh cuồng sát – ngay từ lúc mới phát – chưa kịp lộ ra nguyên hình”: “Đó là cách nói theo quan điểm của một người không am hiểu vấn đề – cứ hễ thấy một kẻ cầm dao chạy xồng xộc tới, miệng sủi bọt mép là buộc tội cho hắn. Tôi sẽ trình bày cho ông sau đây một người mang chứng cuồng sát không phải dễ dàng nhận ra ngay. Trước đám đông, hắn là một người bình thường như mọi người khác - một anh chàng, có đôi khi còn nhút nhát e sợ hơn người khác nữa kia. Hắn sống lặng lẽ, không động chạm tới ai”.

“Ông có thấy rồi sao?”

“Tất nhiên là có. Người mang chứng cuồng sát giết người (theo hắn nghĩ) chỉ là để tự vệ. Thực tế đã có nhiều tay sát thủ là những người khỏe mạnh bình thường như tôi với ông đây”.

“Bác sĩ, nghe ông nói tôi giật mình! Ngộ nhỡ vè sau ông khám phá ra được tôi đã từng nhúng tay vô

năm sáu vụ giết người êm ru thì sao?”

“Làm gì có chuyện đó, ông Fitzwilliam”. Bác sĩ Thomas cười khà.

“Không chứ! Tôi cũng mừng cho ông. Tôi cũng không tin có chuyện ông thực hiện năm sáu vụ án mạng trót lọt như tôi”.

Bác sĩ Thomas cười hoan hỉ:

“Ông quên không tính luôn mấy vụ hỏng việc”.

Cả hai cùng cười.

Luke đứng lên xin cáo lui ra về.

“Tôi đã làm mất thì giờ quý báu của ông”. Gã phân bua.

“Ồ, không, hôm nay tôi rảnh. Wychwood là một miền đất yên tĩnh. Tôi lấy làm hân hạnh được trao đổi câu chuyện với người từ xa đến”.

“Tôi lấy làm lạ...” Luke buột miệng rồi bỏ lửng.

“Ông nói sao?”.

“Trước khi về đây, cô Conway đã kể cho tôi nghe ông là một nhân vật đáng kính trọng. Không hiểu là ông có ý định muốn về ở đây luôn hay không? Đây chưa phải là đất dụng võ của ông”.

“Ồ, vạn sự khởi đầu nan. Một cơ hội để trau dồi nghiệp vụ”.

“Chẳng lẽ ông muốn chôn chân ở một nơi thế này sao? Đồng nghiệp quá cố trước đây, bác sĩ Humbleby không màng danh vọng – cam chịu về đây hành nghề

cứu người và ông ấy về ở lại đây lâu lăm rồi thì phải”.

“Ý định của ông ấy là ở đây luôn”.

“Ông ấy có tài nhưng có tính hay câu nệ”.

Bác sĩ Thomas nói:

“Đôi khi thấy khó thích nghi ... không muốn nhìn nhận mọi sự đổi mới, tuy nhiên ông ấy là gương điển hình của một người thầy thuốc trung thành với đường lối cũ”.

“Ông để lại một người con gái rất xinh đẹp” Luke vui miệng nói.

Nhin bác sĩ Thomas, Luke lấy làm thích thú.

“À - ờ - vâng” ông chợt nói.

Luke thân ái nhìn ông. Gã yên tâm vì có thể loại ông ta ra khỏi danh sách những nghi can.

Ông Bác sĩ điềm nhiên nói:

“Nếu muốn bàn tán chuyện vụ án tôi sẽ đưa cho ông mượn một tác phẩm có thể nói thuộc loại khá, nguyên tác tiếng Đức: *Mặc cảm và tội phạm* của Kreuzhammer”.

“Cám ơn ông”, Luke nói.

Bác sĩ Thomas đưa tay lần theo giá sách rồi rút ra một tập truyện.

“Đây rồi. Trong này chỉ bàn chuyện lý thuyết, phải nói đọc mới thấy hay. Truyện kể về cuộc đời của Monzheld, lão hàng thịt ở thành phố Frankfurt, tên mọi người thường gọi, và một chương kể lại chuyện

người vú em là thủ phạm với nhiều tình tiết ly kỳ”.

“Bà sát hại hàng chục nạn nhân cho đến lúc nhà chức trách phát hiện được là thủ phạm”, Luke kể.

Bác sĩ Thomas gật:

“Thì đây. Nhìn bề ngoài bà một người siêng năng, nhiệt tình – thương yêu con trẻ – bà đau xót vô cùng mỗi khi nhìn thấy một đứa trẻ chết. Lòng dạ con người thật khó mà dò”.

“Đáng kinh ngạc hơn thủ phạm đã lọt lưới pháp luật”, Luke nói.

Gã bước ra khỏi phòng, bác sĩ Thomas theo sau.

“Việc gì phải kinh ngạc, bác sĩ Thomas nói “dễ hiểu thôi”.

“Nghĩa là sao?”.

“Gây án xong rồi bỏ đi”. Ông lại nhếch mép cười – một cái cười hồn nhiên như bọn trẻ: “Nên ông phải lo đề phòng. Mọi người phải biết lo đề phòng – chỉ có vậy! Nhưng một người sáng suốt cần phải thận trọng hơn, không được sơ xuất, tất cả chỉ có vậy thôi”.

Nói xong ông đi vô nhà.

Luke đứng nhìn lên mấy bậc thềm.

Gã sực nhớ lại nụ cười khiêm tốn của bác sĩ Thomas. Qua cuộc nói chuyện gã nhận thấy bác sĩ Thomas là một chàng thanh niên chất phác, thật thà.

Chương Chín

Lời khai của bà Pierce

Bước vô cửa hiệu trên phố High Street, Luke mua một bao thuốc lá, một tờ báo *Good Cheer* số ra ngày hôm nay. Xoay qua chuyện cá độ bóng đá, Luke tiếc hùi hụi vì đã để mất một dịp may thắng đậm một trăm hai mươi đồng bảng. Nghe vậy, bà Pierce nhảy dựng lên phân bua, chồng bà đã để mất một bàn thắng. Câu chuyện đang đến hồi rôm rả.

“Ông Pierce nhà tôi mê bóng đá lắm”, bà Pierce lên tiếng “mở báo ra ông coi tin thể thao trước”.

Luke nghe kể thì đồng tình ngay, gã muốn hướng câu chuyện qua đề tài sôi động có nhiều tình tiết gây cấn.

Bà Pierce thở ra. “Khi một người vợ có tám đứa con – sáu đứa còn sống, chết hai đứa, tình hình như thế này rất là bi đát”.

“Bà có hai đứa con chết phải không?”. Luke hỏi.

“Một đứa cách đây chưa đầy một tháng”, Bà Pierce nói ra nửa buồn nửa vui.

“Quả thật rất là đau buồn. Xin được chia buồn cùng bà”.

“Không chỉ buồn, thưa ông, mà còn là một cú sốc –

không thể nói khác được! Tôi bùn rún chân tay, khi nghe người ta chạy tới báo tin. Từ trước giờ có ai nghĩ thằng Tommy như vậy đâu, cũng như ông nếu gặp một đứa con quậy phá, thì có ai ngờ là nó phải chịu chết. Rồi đến con bé Emma Jane, tuổi thì còn nhỏ. Mọi người thường bảo với tôi: “Nó có tội tình gì đâu”... mà thật vậy, thưa ông. Chỉ có trời biết”.

Luke thông cảm nỗi đau của bà với đứa con gái cưng Emma Jane, gã muốn nhắc lại chuyện thằng nhóc Tommy.

“Đứa con trai bà mới bị tai nạn hay sao?”

“Vâng, tai nạn, thưa ông. Bữa đó nó đang lau chùi cửa sổ ở Tòa thị chính nay chuyển qua làm thư viện, chắc là nó bị trượt chân ngã nhào từ cửa sổ tầng cao xuống đất”.

“Vậy bà có nghe kể lại”, Luke nói vu vơ. “Người ta thấy thằng nhóc đùa giỡn trên mép cửa sổ”.

“Có phải Thiếu tá Horton?”.

“Vâng, thưa ông, ông ấy thường ngày dắt theo bầy chó. Sau vụ tai nạn xảy ra, ông mới kể lại hôm đó nhìn thấy thằng nhóc Tommy đùa giỡn không để ý ngó trước ngó sau – chỉ cần một chút giật mình là nó té nhào ngay. Ham vui, đó là cái tật của Tommy đó, thưa ông. Tôi mắc nợ nó”, bà nói tới đó, “nhưng ... phải nói chỉ vì ham vui – ham vui mới ra vậy - trẻ con đứa nào chả vậy. Thú thiệt nó có quậy phá gì ai đâu, ông thương giùm nó”.

“Không, không – tôi biết là không có chuyện đó, có

khi mấy ông đã có tuổi nhớ lại chuyện con nít lúc họ còn nhỏ”.

Bà Pierce thở ra.

“Những lời ông vừa nói nghe thấy thấm thía. Tôi cố nhớ ra mà không tài nào nhớ được tên một ông đối xử thô bạo với thằng nhóc – cũng chỉ vì nó ham vui”.

“Nó chọc quê ông chủ, phải không?” Luke hỏi.

Bà Pierce kể lể:

“Nó có tật hay giỡn mặt, thưa ông. Tommy có tài bắt chước. Nó chọc cho mọi người cùng cười theo, nó giả ông Ellsworth chủ cửa hàng đồ cổ – có khi là ông Hobbs, lão già trông coi nhà thờ - nó còn giả dạng ông chủ trang trại, chọc cười mấy người làm vườn, chuyện tới tai ông chủ thế là Tommy bị nghỉ việc - tất nhiên. Về sau ông chủ chẳng có ác ý gì, xin cho nó qua làm chỗ khác”.

“Đâu có ai rỗng lượng như ông chủ nó hở?” Luke hỏi.

“Đúng là tìm không ra. Và rồi ông không ngờ đến lượt ông Abbot, vui tính, tốt bụng nói năng tử tế”.

“Tommy có đụng chạm tới ông đó không?”.

Bà Pierce kể:

“Không có chuyện đó, nó không làm ông ấy mích lòng ... Nói cho cùng, chuyện giấy tờ hồ sơ mật không nên để ai nhìn thấy, lẽ tất nhiên không nên bày ra trên bàn – tôi chỉ biết sao nói vậy thôi”.

“À, đúng chứ!”, Luke nói. “Giấy tờ hồ sơ mật tại văn phòng luật sư phải cất trong tủ hồ sơ”.

“Đạ, ông nói phải. Tôi cũng nghĩ như ông, cả ông Pierce cũng đồng ý. Theo tôi biết, Tommy chẳng nhìn thấy được gì cho đáng nói”.

“Phải biết là giấy tờ gì – có phải tờ di chúc?” Luke hỏi.

Luke đoán chừng (có thể đúng) vừa nghe nhắc chuyện tờ di chúc khiến bà Pierce khụng lại. Nhưng sau đó bà nói ngay.

“À, không, thưa ông. Không có chuyện đó. Chả có việc gì quan trọng. Chỉ là một cái thư – của một bà gởi tới – Tommy cũng chẳng biết mặt mũi bà ấy ra sao. Chẳng có việc gì àm ī – tôi biết sao nói vậy”.

“Ông Abbot có tật dẽ bị mích lòng”. Luke nói.

“Vâng, hình như là vậy, thưa ông. Theo tôi biết tính ông cởi mở – thích pha trò nhưng nghe nói ông ấy rất khó đối đầu, đã có lúc ông và Bác sĩ Humbleby thù địch nhau, trước ngày ông bác sĩ qua đời. Về sau ông Abbot cảm thấy áy náy trong lòng. Bởi khi một người đã chết rồi chẳng còn ai muốn nhắc lại chuyện lời qua tiếng lại vì chẳng bao giờ chuộc lại được”.

Luke lặng lẽ lắc đầu, nói khẽ:

“Phải đó – phải đó”.

Gã nói tiếp:

“Thật là một trường hợp ngẫu nhiên. Chuyện lời qua tiếng lại với Bác sĩ Humbleby, sau đó Bác sĩ Humbleby chết – Tommy bị đối xử thô bạo – và nó cũng chết! Tôi thấy cả hai vụ việc vừa qua như một lời

cảnh báo ông Abbot nên thận trọng lời ăn tiếng nói ~~về~~
sau này”.

“Cả Harry Carter nữa, lão chủ quán Seven Stars đó” bà Pierce nói. “Trước đó một tuần hai bên chui nhau một trận dữ dội, sau đó Carter bỏ đi rồi xuống sông tự vẫn – không ai muốn trách Abbot chuyện đó. Lỗi về phần Carter – lão đến nhà Abbot, trong người đã say, mồm quát tháo om sòm. Tôi nghiệp bà Carter, phải chịu một gánh nặng, nhưng cũng nhờ cái chết của lão Carter bà may mắn được thoát nợ”.

“Lão còn một đứa con gái, có phải không?”

“À”, bà Pierce nói. “Tôi không muốn mang tiếng nhiều chuyện”.

Một câu nói bất ngờ nghe ra cũng hay. Luke dỗng tai lắng nghe.

“Tôi thấy chuyện có gì đâu, chẳng qua là tin đồn. Lucy Carter là một đứa con gái xinh đẹp, và nếu không vì chuyện phân biệt giai cấp có thể nói chẳng có ai thèm để ý tới. Nhưng tin đồn thì sờ sờ ra đấy – nhất là từ sau khi Carter tới nhà ông ta la lối om sòm”.

Luke chợt hiểu ra mọi ngóc ngách câu chuyện.

“Anh chàng Abbot coi bộ muốn nhầm cô nàng trẻ đẹp đó”.

“Thì đàn ông ai chả vậy”, bà Pierce nói. “Chẳng có gì phải bàn – một vài câu nói thoảng qua vậy mà thiên hạ để ý dòm ngó. Chỉ nơi bình yên như đây mới có chuyện để nói”.

“Miền đất này thanh bình”, Luke nói. “Lại còn vẻ nguyên sơ nữa”.

“Người nghệ sĩ nhìn vào là mê liền, kể ra thì ta biết được muộn hơn mọi người. Nhìn quanh đây không thấy nhà nào cao tầng. Bên làng Ashevale nhà cửa mới mọc lên, mái ngói xanh, cửa sổ lắp kính màu”.

Luke rùng mình.

“Nơi đây mới mọc lên một cơ sở mới”, gã nói.

Bà Pierce nói, vẻ mặt không được vui. “Tất nhiên ông chủ đã đóng góp cho địa phương rất nhiều, mọi người đều biết là ông làm việc nghĩa”.

“Bà nghĩ ông làm vậy được gì không?”. Luke che miệng hỏi.

“Vâng, thật ra ông không thuộc trong giới quý tộc – không như cô Waynflete, hay Conway. Cha lão Bá tước Whitfield mở một cửa hàng cách đây mấy căn. Mẹ tôi còn nhớ Gordon Ragg phụ việc bán hàng – bà nhớ rất rõ. Nay thì ông ấy lên làm chủ, một ông chủ giàu sang không còn như xưa, có phải không ông?”

“Tất nhiên là không”, Luke nói.

“Ông nghe bỏ qua cho”, bà Pierce nói. “Tôi biết ông về đây lo viết một tác phẩm. Ông có bà con với cô Bridget, thành thử ra đó là chuyện khác. Chúng ta vui mừng được nhìn thấy nàng trở về làm chủ miền đất Ashe Manor”.

“Mừng chứ”, vừa nói Luke vừa móc tiền ra trả gói thuốc lá và giấy viết. Gã nghĩ. “Nhắc chuyện bà con ta mới nhớ. Mẹ kiếp, ta về đây để truy tìm một tên tội

phạm. Ta không cần biết cái con mẹt tóc đen kia đã có chồng hay chưa. Bà ta không can cớ gì vô chuyện này...”

Luke thong thả dạo bước trên phố, không muốn nhắc lại chuyện Bridget.

“Đến lượt”, gã nói một mình, “anh chàng Abbot. Phải tìm ra lý lẽ buộc tội Abbot. Hắn là thủ phạm của ba vụ kia. Hắn cãi nhau với bác sĩ Humbleby, lão Carter và Tommy Pierce – cả ba đã chết ... Còn Amy Gibbs thì sao? Thằng nhóc... nhìn thấy cái thư mật nội dung ra sao? Nó biết thư của ai gửi hay là không? Mà chắc là nó không kể cho mẹ nó nghe. Giả sử như nó đã kể lại thì sao?” Giả sử Abbot muốn bịt đầu mối?”. Biết đâu được! Vậy mới có chuyện để nói! Biết đâu được!”.

Luke bước đi nhanh hơn, bồn chồn nhìn quanh.

“Nhìn lại xóm làng đáng nguyên rủa – muốn điên đầu vì nó, nhìn bè ngoài thanh bình yên ả, mà sao trong ruột âm ỉ biết bao vụ án ly kỳ. Hay tại vì ta loạn trí mất rồi? Hay Lavinia Pinkerton điên đầu như ta?”. Nghĩ tới cùng mọi chuyện chẳng qua là sự trùng hợp ngẫu nhiên – vâng, ngay cái chết của Bác sĩ Humbleby và cả những ...”.

Luke ngoại lại nhìn con phố High Street khuất sau lưng – bỗng đâu một cảm giác vô hình hiện về trong trí.

Gã lẩm bẩm:

“Làm gì có mấy chuyện đó ...”.

Luke mở choàng mắt nhìn theo những luống đất làng Ashe Ridge nhấp nhô ở ngoài xa, tức thì cái cảm

giác kỳ lạ kia vụt biến mất. Ashe Ridge hiện hữu trước mắt – thấy rõ hết mọi thứ – nào là chuyện phù phép, trò chơi hiềm độc những vụ thanh toán đẫm máu, những buổi té lẽ quái đản ...

Gã bước đi về phía trước. Liếc nhìn hai bóng người đang rảo bước men theo triền đồi, Luke nhận ra họ là ai – Bridget và Ellsworthy. Anh chàng vừa vung tay nói huyên thuyên, nghiêng người về phía Bridget. Nhìn hai người bước đi như hai cái bóng chập chờn trong giấc mơ. Tưởng chừng như bước chân êm ái của con mèo chạy nhảy tung tăng trên bãi cỏ. Mái tóc dài tung bay hất ngược ra phía sau. Cú thế bóng hình nàng chập chờn hoa cả mắt.

“Ta bị trúng bùa, bị bùa yểm”, gã lầm bầm:

Luke ngây người đứng như trời trồng – toàn thân cứng đơ.

Chương Mười

Nàng Rose Humbleby

Thoáng nghe tiếng chân bước nhẹ nhè sau lưng, Luke quay ngoắt lại. Một cô gái rất xinh đẹp bước lại đứng kề bên gã, mái tóc nâu áp vô hai bên tai, đôi mắt xanh thăm e ấp nhìn. Hai gò má ửng hồng, nàng ấp úng:

“Ông có phải là Fitzwilliam không?”.

“Vâng. Tôi -”.

“Tôi là Rose Humbleby. Nghe Bridget kể lại – ông biết mặt mấy người bạn của cha tôi”.

Luke ngượng nghịu:

“Lâu lăm rồi thì phải”, gã ngập ngừng một lúc. “Hai ông biết nhau từ lúc nhỏ – Dạo đó ông chưa có gia đình”.

“À, tôi biết”.

Rose Humbleby hơi ngỡ ngàng, nàng tiếp tục câu chuyện.

“Ông định viết sách thì phải?”.

“Vâng, tôi đang đi tìm tư liệu. Nói cho đúng, tôi muốn tìm hiểu tập quán làng quê, thói mê tín dị đoan”.

“Tôi biết, được vậy thì hay biết mấy”.

Gã ngầm nghĩ: “Bác sĩ Thomas nhà ta thực là tốt số”.

“Có một số người”, gã nói. “Có thể biến câu chuyện hấp dẫn hóa ra nhảm chán. Tôi không lọt vô số đó thì phải”.

“Ô kìa, sao ông nói thế?”.

“Cô không hiểu sao. Tôi nhớ mình thế đó mới khổ chớ”.

Rose Humbleby lên tiếng:

“Nói thiệt ra ông có tài chuyển câu chuyện nhảm chán thành hấp dẫn mới phải chứ!”.

“Cám ơn em”. Luke nói.

Rose Humbleby cười đáp lại:

“Ông có tin – chuyện mê tín dị đoan không?”.

“Thật khó nói. Mà cũng khó hiểu. Có khi lầm chuyện khiến ta phải tìm hiểu cẩn kẽ”.

“Vâng, tôi cũng nghĩ vậy”.

“Em cũng tin dị đoan sao ?”

“Không. Nhưng cũng tùy lúc”.

“Tùy lúc là sao?”.

“Có lúc rủi lúc may. Như thế này – dường như đạo này miền Wychwood đang trong thời kỳ rủi. Cha tôi vừa chết – Bà Pinkerton bị xe cán, một thằng nhóc té trên cửa sổ xuống. Tôi... tôi cảm thấy chán sống chỗ này – chắc là tôi phải đi thôi!”.

Hơi thở nàng dồn dập. Luke lúng túng nhìn theo.

“Sao em lại nghĩ vậy?”

“Ôi, tôi thấy lạ đời. Cái chết của cha tôi thật quá đột ngột – chết bất đắc kỳ tử”. Nàng rùng mình “Đến lượt bà Pinkerton. Bà ấy nói...”. Nàng bỏ ngang.

“Bà ấy nói gì. Bà ấy thật là tuyệt vời – không khác một người dì của tôi trước đây”.

“À, ông biết bà Pinkertons sao?”. Rose mừng rỡ “Tôi thương bà, bà rất lo cho cha tôi. Đôi khi bà có tài “đoán số mệnh” như người Xcốt- len thường nói, không biết có phải không?”

“Nghĩa là sao?”

“Là vì – bà thấy trước cha em sắp gặp chuyện chẳng lành. Bà dặn dò coi chừng tai nạn. Thế rồi bữa nọ – trước lúc ra phố – bà thấy trong người bồn chồn khác với mọi bữa – đứng ngồi không yên. Lúc đó, thưa ông Fitzwilliam, tôi hiểu ngay bà như người có linh tính biết trước sắp có việc gì đó. Tôi nghĩ chắc bà biết mình sẽ gặp chuyện gì đây, cho nên bà cũng phải biết luôn cả cha tôi sẽ gặp nạn. Tôi – tôi thấy ghê quá, nhắc lại chuyện cũ thật kinh khủng!”.

Nàng bước xích lại gần hơn.

“Đôi khi người ta có thể biết trước việc sắp xảy ra”, Luke nói: “Đó đâu phải là một chuyện lạ đời”.

“Không, việc đó cũng bình thường thôi – một số người có khả năng đó. Không hiểu sao – tôi cứ bị ám ảnh”.

Luke thong thả nói. “Chuyện đã qua rồi, nhắc lại

làm gì. Cô nên lo cho việc trước mắt”.

“Tôi hiểu, nhưng chưa phải hết đâu”. Rose ngập ngừng “Còn nữa – còn chuyện người bà con của ông”.

“Người bà con, có phải Bridget?”.

“Vâng, bà Pinkerton có lần nhắc tên nàng. Bà cứ hỏi tôi hoài … bà ấy lo lắng cho nàng”.

Luke quay ngoắt lại. Nhìn một vòng bên sườn đồi, trong lòng thấp thỏm lo âu. Bridget – đang một mình với anh chàng, nhìn bàn tay xanh mét! Lạ – lạ quá! Ellsworthy một anh chàng vô tích sự hay la cà ở mẩy cửa hiệu.

Như đoán được ý nghĩ trong đầu Luke, nàng nói.

“Ông thấy sao, Ellsworthy được chứ!”.

“Có thể nói là không?”.

“Geoffrey – tức là bác sĩ Thomas, ông biết đó, cũng không ưa gì gã”.

“Còn em?”.

Nàng bước xích lại gần hơn. “Nghe người ta đồn anh chàng đó dữ lắm. Gã có tham gia buổi tế lễ tại Witchs’ Meadow - có cả bạn bè ở London tới – nhìn mặt mũi kinh dị. Tommy Pierce chạy theo làm hầu lě”.

“Tommy Pierce hở?” Luke hỏi lại.

“Vâng, nó mặc áo lě trắng khoác ngoài tấm áo choàng đỏ”.

“Bao lâu rồi?”

“Ồ, cách nay không lâu - đâu khoảng tháng ba”.

“Tommy Pierce nơi nào cũng xia vô”.

“Nó hay tò mò dòm ngó, muốn biết chuyện người khác”. Rose nói.

“Tức là nó biết hết đủ thứ chuyện”, Luke lớn tiếng.

“Nó quá quắt lắm, ưa chọc phá tổ ong dữ, thích ghẹo chó sữa”.

“Nó chết cũng đáng đời!”.

“Không. Mẹ nó còn đáng thương hơn”.

“Bà ấy còn có được người an ủi. Bà ấy ăn nói rất khéo”.

“Bà ấy nhiều chuyện lăm không?”.

“Tôi vừa mua mấy điều thuốc đã được nghe bà kể lể hết mọi chuyện trong làng”.

Rose buồn bã nói:

“Thế mới hay nơi đây ở không yên. Chuyện nhà này lọt vô tai nhà nọ, cứ thế xoay vần”.

“Ồ, không đâu”, Luke nói.

Nàng chăm chú nhìn theo.

“Trên đời này không ai biết được hết mọi chuyện của người khác”.

Rose chợt biến sắc. Nàng khẽ rùng mình.

“Nói vậy cũng đúng”.

“Ngay cả những người gần gũi thân thương nhất”, Luke nói.

“Tôi nghĩ ông nói có lý – nhưng thôi đừng kể lại

mấy chuyện quái gở đó, ông Fitzwilliam”.

Chợt nàng quay lại nhìn.

“Tôi phải đi ngay. Nếu không còn việc gì – còn nếu ông thấy cần – nên ghé lại nhà. Mẹ tôi – rất mong được gặp ông, bởi ông biết mặt mấy người bạn của cha tôi”.

Nàng thong thả bước đi, người chui về phía trước như thể đang có tâm trạng bối rối lo âu.

Luke nhìn theo, nỗi phiền muộn vừa dâng tràn. Gã ước gì được ra tay nghĩa hiệp một lần.

Dựa vào đâu mà ra tay nghĩa hiệp? Luke tự đặt câu hỏi rồi lắc đầu chán nản. Quả thật cha nàng mới chết đây thôi, nàng còn mẹ và đã đính hôn với một anh chàng đủ sức che chở cho nàng. Không biết mình nghĩ thế nào mà muốn cứu giúp nàng?

Cũng tại cái thói đa tình đa cảm. Muốn chứng tỏ ta đây làm trai! Cái thói tự phụ nổi lên từ thời Victoria, phát triển ở thời đại Edwardian, cho tới nay vẫn còn ăn khách.

“Dù sao”, Luke vừa nghĩ vừa bước về phía làng Ashe Ridge đang chìm trong sương mờ, “Ta cũng thấy ưa con bé đó. Nàng thật xứng với Thomas”.

Gã chợt nhớ nụ cười ông bác sĩ lúc tiễn đưa ở thềm cửa. Một nụ cười tự mãn kiêu căng. Nghe tiếng bước chân phía đằng trước gã giật mình. Ngước nhìn thấy anh chàng Ellsworthy từ trên đồi lưng thửng lê bước đi trở xuống vừa đi vừa cười một mình. Luke thấy xốn xang khó chịu. Rồi Ellsworthy vừa đi vừa nhảy cỡn,

mặt mũi vênh váo – y như là hắn đang toan tính gì trong đầu. Nhìn hắn cười lạt lùng miệng méo xẹo – một cái cười hân hoan mà xảo quyệt đến phát ghét.

Luke đứng khụng lại, Ellsworthy thủng thỉnh bước gần tới sát bên Luke. Cặp mắt láu lỉnh chớp lia lịa một hồi rồi mới nhận ra người đối diện. Hắn làm mặt lạ. Mới ít phút trước đây ánh mắt nhìn lão liên còn giờ thì bộc lộ hết cái dáng điệu ẻo lả hơm minh của một chàng thanh niên mới lớn.

“Ồ kìa, chào ông Fitzwilliam”.

“Chào anh”, Luke lên tiếng. “Anh ngắm cảnh đã mắt chưa?”.

Ellsworthy dang cánh tay dài thượt xanh xao ra chiều muốn trách móc.

“À, không, không – kìa, trời ơi, đâu có. Tôi ghét ngắm cảnh. Nhìn nó chán lấm. Ta không thể tận hưởng hết cuộc sống nếu không biết đặt nó đúng chỗ”.

“Vậy anh thích gì?”.

“Thiếu gì thứ!”. Ellsworthy nói. “Như chỗ ta đang đứng đây, một miền đất thanh bình, thiếu gì cảnh đẹp để ta thưởng thức. Tôi muốn tận hưởng mọi thứ trên đời, ông Fitzwilliam”.

“Tôi cũng thích như vậy!” Luke nói.

“Một tinh thần mạnh mẽ trong một thân thể tráng kiện?”. Ellsworthy lên giọng mỉa mai “Tôi thấy điều đó rất đúng với ông”.

“Thấy vậy nhưng còn đủ thứ chuyện bết bát lắm”, Luke nói.

“Kìa ông bạn! Một tinh thần minh mẫn là một việc khó thực hiện. Người ta sẽ điên lên mất – điên thật đấy chứ – khi tư tưởng lệch lạc – có phần bị méo mó – nhìn đời dưới một góc độ hoàn toàn khác”.

“Một cái nhìn méo mó”, Luke nói.

“Chà, – ông thật là tài tình! Chưa hết đâu, đó là một cái nhìn mới lạ”.

“Anh nói sao cũng được”, Luke gật đầu bước đi. Gã nghĩ: “Ta chỉ hay tưởng tượng, thằng cha ấy ngốc nghếch, để ý làm gì”.

Một cảm giác khó chịu vừa dâng lên, Luke vội bước tới. Sức nhớ nụ cười kỳ lạ, xảo quyệt vênh váo trên gương mặt Ellsworthy – hay là do mình quá tưởng tượng nên ra vậy?

Một cảm giác bồn chồn tràn ngập khắp người, Luke sực nhớ.

“Bridget”, Liệu nàng có bề gì không? Lúc đến đây hai người mà sao giờ thấy còn mỗi mình hẵn?

Luke bước đi vội vã. Mặt trời lên cao khi gã nói chuyện với Rose Humbleby, giờ thấy mờ mịt, trời có dấu hiệu chuyển mưa, gió ập tới từng chập. Một cảm giác lạ lùng khác thường như thể lạc vô cõi mè, đang vây quanh bốn phía từ lúc đến miền đất Wychwood này.

Luke rẽ qua khúc quanh đến một vùng cỏ xanh rì nằm phía dưới kia tên gọi đó là Witches' Meadow. Theo truyền thống, bọn phù thủy sẽ tập hợp về đây, mở hội chè chén say sưa trong đêm giao thừa vào ngày hội Wal

Purgis Night và lê hội mồng một tháng năm.

Bridget kia rồi. Nàng ngồi dựa lưng vô tảng đá bên sườn đồi, người khom xuống, hai tay ôm mặt.

Gã vội bước tới. Một vùng cỏ mọc xanh rì, nơi đây không khí trong lành.

Gã cất tiếng.

“Bridget!”.

Nàng thủng thỉnh buông tay xuống, nhìn mặt mũi nàng, gã bủn rủn tay chân, nàng như vừa trở về từ một cõi xa lạ, hay là nàng chưa thể hội nhập cùng với khung cảnh miền đất này.

Gã nói – giọng ngập ngừng.

“Tôi định hỏi – em không sao cả chứ?”

Một lúc sau nàng mới nói ra – như đang còn vương vấn dư âm từ một cõi xa lạ.

Nàng nói:

“Em chẳng sao. Mà sao em lại “liệu có bề gì?” Nàng trút hết nỗi bức dọc qua câu vừa mới nói ra.

Luke nhếch mép cười nói.

“Thề cho tôi chết đi nếu tôi biết được. Tôi thấy lõi lăng cho em”.

“Sao vậy?”.

“Thứ nhất là vì tôi cứ pháp phồng lo sợ khi lạc vô miền đất này. Nhìn đâu cũng thấy ớn lạnh. Nếu không còn gặp lại em trong vòng một tiếng đồng hồ thì chắc là phải tìm thấy xác em máu me bê bết nằm dưới mương.

Nó y như là xem kịch hay đọc trong truyện trinh thám”.

“Nhưng liệt sĩ không bao giờ chết” Bridget nói.

“Không...” Luke bỏ ngang.

“Ông định nói sao?”.

“Chẳng sao cả”.

Nhờ ơn trên, gã biết dừng lại đúng lúc. Chẳng ai dại gì nhắc lại với người đẹp, “em đâu phải là một liệt sĩ”.

Bridget nói với theo:

“Họ bị bắt cóc, tù dày, chết vì hơi ngạt hoặc chết dưới hầm kín – họ sống trong lo sợ gian nguy, mà họ có bao giờ chết được đâu”.

“Mà cũng không thể tàn tạ”, Luke nói.

Gã nói tiếp:

“Thì ra miền Witchs’ Meadow là đây”.

“Vâng”.

Gã nhìn xuống chỗ nàng ngồi.

“Em chỉ cần một cây chổi”, gã nói nhỏ.

“Cám ơn, tôi đã được nghe Ellsworthy nói lúc nãy”.

“Tôi vừa mới gặp hắn đây”, Luke nói.

“Ông nói chuyện với anh ấy chứ!”.

“Có, hắn có ý muốn quấy rầy”.

“Để được gì?”.

“Hắn giờ trò trẻ con ra hù dọa tôi”. Đang lưỡng lự

chợt gã kẽ tiếp. “Trông hắn ra làm sao ấy, lúc thế này lúc thế khác”.

Bridget ngược nhìn lên: “Ông nghĩ vậy sao?”. Anh ấy – đang có vấn đề. Không hiểu là ông có nhận ra không ... Đêm qua em nghĩ mãi, không thể chớp mắt được cũng vì chuyện đó. Nếu quả thật có – một tay sát thủ, hắn là em phải biết chứ! Nghĩa là hắn đang còn ở sờ quanh đây. Em nghĩ mãi và thấy – nếu tìm ra được thủ phạm, chắc chắn hắn phải là một thằng điên”.

Sực nhớ lời bác sĩ Thomas trước đây, Luke hỏi.

“Em quên là có thể thủ phạm cũng là một người bình thường như chúng ta đây thôi”.

“Thủ phạm không phải hạng người đó. Theo em thì thủ phạm phải là một tên gàn. Em liên tưởng ngay tới anh chàng Ellsworth. So với người dân quanh đây, hắn không giống ai. Hắn không giống ai, điều đó thì mọi người đã biết”.

Luke chưa tin.

“Quanh đây thiếu gì người như hắn, mấy tay chơi tài tử, mấy tay có tật làm điệu, nghĩa là không làm hại gì tới ai”.

“Vâng, nhưng hắn khác hơn chứ. Nhìn hai bàn tay hắn lấm lem”.

“Buồn cười thật, tôi cũng để ý thấy”.

“Không phải nước da màu trắng – nó xanh như lá cây”.

“Dù sao cũng không thể gán tội cho người ta là thủ phạm vì nước da bàn tay biến sắc”.

“Ồ, thì ra phải có bằng chứng!”.

“Bằng chứng!” Luke kêu lên. “Tìm mãi không thấy bằng chứng. Tay này rất là dè dặt. Một sát thủ biết dòm trước ngó sau. Một thằng điên biết dòm chừng!”

“Em sẽ tìm cho ra”, Bridget nói.

“Vụ Ellsworthy hay sao?”

“Vâng. Em sẽ liệu cách đối phó không phải như cách của ông”.

“Em có thể nói cho tôi biết không?”.

“Vâng, hắn thường lui tới một nhóm bạn bè nhếch nhác. Thỉnh thoảng bọn chúng về đây tổ chức ăn mừng!”

“Một cách ăn mừng theo kiểu truy hoan?”.

“Cách đó tôi không rõ, nhưng ăn chơi trác táng thì có. Có thể nói nó quái đản và thật là áu trĩ”.

“Bọn chúng tổ chức té lẽ tà ma nhảy múa cuồng loạn sao?”.

“Chớ gì nữa. Phải nói đó là một cuộc truy hoan cuồng loạn”.

“Phải kể thêm một việc nữa”, Luke nói, “Trong vụ này có Tommy Pierce tham gia, nó làm phụ lê mặc áo choàng đỏ”.

“Tức là nó biết rõ mọi chuyện?”.

“Vâng. Cho nên có thể nghi vấn nó chết là vì cái tội biết quá nhiều”.

“Tức là nó đi báo lại cho mọi người biết?”.

“Khỏi phải nói – hay là nó muốn làm ùm lên để tống tiền” Bridget suy đoán.

“Chuyện này coi bộ ly kỳ – nhưng không ly kỳ bằng nếu ta nghi cho Ellsworthy cũng như mọi người khác”.

“Ta có thể liên kết vụ này với hai nạn nhân” Bridget nói “Đó là Tommy Pierce và Amy Gibbs”.

“Vậy lão chủ quán rượu và Humbleby thì sao?”.

“Ta chưa tính tới lúc này”.

“Không phải lão chủ quán rượu. Nhưng theo tôi có thể hiểu được lý do Humbleby bị giết chết. Ông ta là bác sĩ tất nhiên phải biết rõ trạng thái không bình thường của Ellsworthy”.

“Vâng, có thể hiểu được”.

Bridget bỗng phá ra cười. “Sáng hôm nay tôi làm được một việc. Khả năng tâm linh rất là sáng suốt nhắc tôi nhớ lại bà cô tôi. Bà đã thoát khỏi cái trò tà ma pháp thuật đưa lên giàn thiêu của bọn phù thủy - tức thì số điểm chứng khoán vọt cao hơn ngày hôm trước. Có thể lần tới tôi được mời tham gia vô buổi lễ tửu thần nhân ngày hội Satanic Games không chừng”.

Luke nói: “Bridget, em nghe đây, phải cẩn thận đấy”.

Nàng ngạc nhiên nhìn lại. Luke đứng lên.

“Tôi vừa gặp con gái của Humblely, nàng nhắc qua chuyện bà Pinkerton và cho tôi hay Pinkerton đã lăng cho em”.

Bridget toan đứng lên, chợt khụng lại ngồi xuống bất động một chõ.

“Thế là thế nào? Bà Pinkerton – lo lắng cho tôi sao!”.

“Rose Humbleby thuật lại cho tôi nghe”.

“Một lời nói từ miệng Rose Humbleby?”. Bridget ngập ngừng giây lát mới nói. “Em hiểu”.

“Bà Pinkerton lo lắng cho Humbleby, cuối cùng ông ấy đã chết. Giờ tôi nghe bà ta lo lắng cho em”.

Bridget cất tiếng cười vang.

“Ông chờ lo chuyện chó táp nhầm ruồi”, nàng nói.

Chương Mười Một

Chuyện nhà ngài thiếu tá Horton

Luke thản nhiên ngả người ra sau ghế, ngồi đối diện với ông chủ nhà băng.

Gã nói. “Tôi cảm thấy ngại đã làm phiền ông”.

Ông Jones khoác tay ngụ ý bỏ qua chuyện đó, một nụ cười tươi tắn vừa thoáng hiện trên khuôn mặt nhỏ nhăn tròn tria với nước da ngăm ngăm.

“Không sao, ông Fitzwilliam. Không có gì phiền phức. Chúng tôi rất hân hạnh được phục vụ khách hàng”.

“Chỗ này lạ nhất trên đời”, Luke nói, “Bày đủ thứ trò mê tín dị đoan”.

Ông Jones thở ra một hơi, nói “Muốn phá vỡ thói mê tín phải trải qua một quá trình giáo dục toàn dân lâu dài”. Luke cho là ngày nay giáo dục được đánh giá cao quá mức, ông Jones có vẻ khó chịu.

“Bá tước Whitfield” ông nói “là một nhà tài trợ hảo hiệp. Ông ấy từng trải qua một thời thơ ấu khó khăn vất vả, cho nên thế hệ trẻ ngày nay cần được trang bị tư tưởng tốt hơn”.

“Trải qua khó khăn nhưng không chùn bước trong việc làm giàu, ông đã gây dựng sự nghiệp được như ngày hôm nay”.

“Phải nói ông có đủ tài – thật là một tay bắn lính phi thường”.

“Biết đâu là gặp may”, Luke nói.

Ông Jones mặt mũi sa sầm.

“May mắn cũng có lúc”, Luke nói tiếp. “Ta lấy ví dụ như một tên sát thủ. Vì sao một tên tội phạm may mắn chạy thoát khỏi? Có phải nhờ hắn có đủ bản lĩnh? Hay đơn thuần do may mắn”.

Tới đây ông Jones chợt hiểu ra một phần.

Luke kể thêm:

“Lấy vụ của ông Carter làm ví dụ. Lão làm chủ mấy quán rượu, đêm nào về cũng say xưa – bữa nọ đến tối về nhà bước trượt chân qua cầu khỉ té xuống sông. Lại gặp may”.

“Với người khác thì lại gặp may chứ sao”, ông chủ nhà băng nói.

“Ông muốn nói là...?”.

“Là vợ con ông ta chứ ai?”.

Người thư ký gõ cửa mang văn thư vào. Luke ký xong chữ ký mẫu và nhận lại một tấm séc.

“Vậy là mọi thứ đã ổn. Ông vừa thắng độ cá ngựa ở trường đua Derby phải không?”

Ông Jones cười tươi đỡ lời “Không dám, tôi đâu phải là tay chơi chuyên nghiệp”. Ông còn nói bà Jones rành mấy chuyện đua ngựa hơn.

“Vậy ông chưa lần nào tới trường đua Derby sao?”.

“Hoàn toàn không”.

“Quanh đây cũng có người ra đó chơi chứ!”

“Có ngài thiếu tá Horton, ông ta là một tay đua giỏi. Hôm đó ông Abbot nghỉ làm một bữa, ông ấy cũng không ủng hộ người thăng cuộc”.

“Chắc chẳng có mấy ai theo”, Luke vừa nói, vẫy tay chào bỏ đi.

Luke châm thuốc hút. Ngoài số nghi can lên danh sách “có thể trong tầm ngắm”, gã thấy không cần lưu lại cái tên ông Jones trong bảng phong thần. Luke nhận xét ông chủ nhà băng không có một phản ứng nào đáng ngờ. Thật phi lý nếu giả thiết ... ông ta là tên tội phạm. Hơn nữa trong ngày hội đua ngựa Derby Day không thấy ông bỏ đi đâu. Cũng may, Luke nghĩ lại đây không phải là thừa, gã thu nhập được hai nguồn tin. Cả ngài thiếu tá Horton và ông trạng sư Abbot không có mặt tại Wychwood đúng vào ngày lễ hội đua ngựa Derby Day. Cả hai bỏ đi London trùng hợp với thời gian bà Pinkerton bị tai nạn ôtô.

Luke không nghi cho bác sĩ Thomas, tuy nhiên một sự khiến gã cảm thấy thích thú vì ngày hôm đó ông ta có mặt tại Wychwood lo công việc trùng hợp với ngày hội đua ngựa. Gã nhẩm lại để nhớ rõ việc đó.

Anh chàng Ellsworthy. Đúng hôm ngày hội Derby Day Ellsworthy có về lại đó không? Nếu có thì giả thiết nghi cho gã là thủ phạm cũng không có lý lăm. Vậy rất có thể cái chết của bà Pinkerton không khác gì mấy một tai nạn xe ôtô.

Gã gạt qua một bên giả thiết số bà ấy tới giờ phải chết.

Luke bước vô xe đậu sẵn bên lề cầm lái chạy về hướng nhà xe Pipwell', nằm cuối dãy phố High Street.

Gã ghé lại tiệm sửa xe để chỉnh sửa mấy món trong xe. Người thợ máy lắng nghe. Hai người thợ dở nắp ca pô xe lên nhìn qua một lượt.

Người thợ máy lên tiếng:

“Jim, lại đây”.

Jim Harvey, tên gã là Jim Harvey, nhân tình của Amy Gibbs. Gã vội chạy tới xin lỗi khách vì máy bị trục trặc. Luke muốn để xe lại.

Vừa cất bước, sực nhớ điều gì, Luke hỏi:

“Mùa đua ngựa năm nay, có đến Derby ăn chơi?”.

“Dạ không. Bọn tôi theo con Clarigold”.

“Nhiều người theo con Jujube II chứ!”.

“Không nghe thấy ai, không dám tin vì báo đăng tỷ lệ thắng rất là mong manh”.

Luke lắc đầu.

“Trò đua ngựa nó may rủi thế đó. Đã đi coi đua ở Derby lần nào chưa?”.

“Dạ chưa, bữa nào có phép sẽ đi coi một bữa. Ngoài phố Epson có chỗ bán vé giá thấp hơn, ông chủ chưa hay biết việc đó. Thợ chỉ có mấy người lại nhầm ngày công việc lu bu dành chịu”.

Luke gật đầu đi ra.

Jim Harvey được Luke loại ra khỏi danh sách thủ phạm, trông mặt mũi tươi tắn thế đó làm sao ghép tội

hắn được, cũng không phải hắn là kẻ gây ra tai nạn cho Lavinia Pinkerton.

Luke trở về nhà men theo bờ sông. Như lần trước gặp lúc Thiếu tá Horton dẫn bầy chó. Ông lại cất tiếng kêu gọi “Augustus – Nelly – Nelly – nghe này. NERO. NERO – NERO...”.

Ông trừng trừng mắt nhìn Luke như lần trước, phải nói là ông nhìn kỹ hơn sau đó gợi chuyện:

“Xin lỗi. Có phải là Fitzwilliam đó không?”

“Vâng”.

“Horton đây, thiếu tá Horton. Thể nào sáng mai tôi cũng phải gặp ông tại câu lạc bộ Manor để chơi vài hiệp tennis. Cô Conway ân cần mời tôi. Cô nàng có bà con gì với ông sao?”.

“Có”.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Người lạ đến đây là biết ngay”.

Một trò chơi mới bày ra, ba con chó bulldog nhào tới vồ con mồi lạ phía trước.

“Augustus – Nero. Lại đây mau – lại đây, nghe chưa”.

Thấy hai con Augustus và Nero lơ là, thiếu tá Horton trở lại câu chuyện. Luke vỗ nhẹ lên con Nelly đang ngẩng mặt nhìn gã.

“Chó đẹp đây chứ!” Thiếu tá nói. “Tôi rất thích giống chó này. Nhà tôi ở gần đây, mời ông ghé vào uống nước”.

Luke đi theo ngay, vừa đi Horton đem chuyện mấy

con bulldog ra khoe và chê mấy giống khác.

Luke nghe con Nelly được nhiều giải thưởng, và vì sao con Augustus chỉ nhận được một giải rất khiêm nhường, con Nero được xếp hạng cao trong một cuộc triển lãm vật nuôi.

Hai người về tới trước nhà ông thiếu tá. Ông giơ tay mở cửa trước, hai người bước vào. Bên trong bốc ra mùi hôi chó. Thiếu tá Horton chuẩn bị đồ uống. Luke đứng nhìn quanh. Trên tường treo đầy ảnh chụp mấy con chó, xen kẽ mấy bức tranh tĩnh vật, một bộ ghế bàn cũ kỹ đã sờn da. Ly uống nước bằng nhựa xếp chung chõ mấy tủ sách. Trên mặt lò sưởi đặt bức tranh sơn dầu.

“Bà nhà tôi đây”? Thiếu tá nói, đưa mắt nhìn về phía Luke. “Bà ấy thật đắm đang. Anh có nhận ra nhiều điểm lạ trên gương mặt bà ấy không?”.

“Vâng, có”, Luke nói, để mắt vô ảnh bà Horton đã quá cố.

Bà mặc chiếc áo vải satanh hồng trên tay cầm bó hoa đinh lan. Mái tóc nâu sẫm rẽ ngôi giữa, môi miệng bẩm lại nghiêm nghị, đôi mắt màu tro lạnh lùng nhìn đăm đăm về phía người khách xem ảnh.

“Một người vợ đắm đang”. Ngài thiếu tá kể, trên tay đã săn một ly rượu mời Luke. “Bà chết cách nay được năm. Từ đó người tôi đổi khác”.

“Mời anh ngồi”, ngài thiếu tá nói, chìa tay chỉ vào chiếc ghế bọc nệm.

Ông hớp một ngụm rượu uýt-ky pha sôđa.

“Tôi không còn được như trước”.

“Ông phải thương nhớ bà ấy lắm?”. Luke ngượng nghịu nói.

Thiếu tá Horton lắc đầu buồn bã.

“Sống phải có đủ vợ chồng để nương tựa nhau”, ông nói “nếu không thì chán lắm – ờ – chán lắm, rồi sẽ rơi vào cuộc sống buông thả ăn chơi”.

“Đã chắc đâu - ”.

Luke nghĩ cuộc sống gia đình ngài thiếu tá Horton là đời sống trong quân ngũ chứ không phải là một mái ấm gia đình hạnh phúc.

“Đàn bà”, ngài thiếu tá nói một mình. “là một thế giới xa lạ. Lắm khi họ cảm thấy chưa vừa ý. Thế đấy, họ muốn đàn ông phải làm tròn bổn phận”.

Luke ngồi lặng thính chỉ biết nghe.

“Anh có vợ chưa?” ngài thiếu tá hỏi.

“Chưa”.

“Chà, rồi cũng sẽ tới ngày đó. Mà này ông bạn, trên đời này không có gì so sánh với hôn nhân được”.

“Đó là một niềm vui”, Luke nói. “mỗi khi được nghe kể về một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Vì thời buổi này ly hôn như thay áo”.

“Khiếp!” ngài thiếu tá nói “Nghĩ tới bọn trẻ tôi buồn nôn. Không kiên trì – nghị lực kém cỏi. Không vững vàng trước thử thách. Nói chung không có lòng dũng cảm”.

“Cậu nên nhớ”, ngài thiếu tá nói tiếp, “Lydia là một người trong muôn vàn phụ nữ, bà ấy được mọi người ở đây kính nể và khâm phục”.

“Thế à!”.

“Bà không chấp nhận những chuyện vớ vẩn. Bà có tài nhận ra đúng người – người đó phải chịu thua – chịu thua ngay. May con bé ngày nay tự nhận là những đứa giúp việc. Tưởng đâu chủ chỉ có thể chịu đựng những câu hôn xược của chúng! Một năm chúng tôi đã thay mười lăm người nấu ăn và giúp việc. Nếu lơ mơ bà đuổi cổ đi hết là xong ngay”.

“Lúc nào cũng theo ý ông vậy hay sao?” Luke hỏi.

“Vâng, có một số đứa bỏ nhà đi. Thà vậy cho nó khỏe – dạo trước tôi vẫn nghe Lydia nói câu đó”.

“Đúng cảm thật”, Luke nói, “nhưng có phải lúc nào cũng vậy đâu”.

“Chà ! Chuyện đó tôi không lo”. Ngài Horton nói. “Tôi nấu ăn được lăm. Khỏi phải lo mấy cái chuyện rửa chén bát, nhưng gấp lúc phải biết làm – cậu không thể bỏ bê ngồi đó nhìn”.

Ông nói thì Luke nghe. Gã quay qua hỏi: “Vậy bà Horton biết lo quản xuyến việc nhà chứ?”.

“Tôi không phải như người ta để cho vợ lo hầu hạ”, thiếu tá Horton nói. “Phải khen Lydia rất là đảm đang”.

“Bà ấy không được khỏe như dạo trước phải không?”.

Ngài Horton lắc đầu.

“Bà ấy giỏi chịu đựng, không bỏ cuộc. Nhưng bà

đã... chịu đau đớn nhiều lắm rồi ! Mấy ông bác sĩ có ai thương xót cho bà. Họ chỉ nhìn thấy cái đau trước mắt, còn nỗi đau ngấm ngầm họ dành chịu bó tay. Lấy ví dụ, mọi người ai cũng cho Humbleby là một bác sĩ giỏi đấy”.

“Ông không đồng ý vậy sao?”.

“Bác sĩ gì mà ngu dốt, không rành y học hiện đại. Không biết gì về chứng bệnh rối loạn thần kinh chức năng. Ông ấy chỉ biết mấy bệnh sởi, quai bị, tai nạn gãy xương, có bấy nhiêu thôi”. Hai bên gãy gỗ một hồi. Ông không chẩn đoán được bệnh tình của Lydia, tôi phải nói ra điều đó cho ông biết, ông không chịu. Mệt quá tôi bỏ qua. Tôi yêu cầu được mời bác sĩ khác. Lát sau bác sĩ Thomas đến ”.

“Ông thấy bác sĩ Thomas khá hơn sao?”.

“Nói chung khá hơn nhiều, bác sĩ Thomas đã chữa khỏi cho nhà tôi nhưng cơn đau lại tái phát”.

“Đau ra sao?”.

“Hùm, là sưng dạ dày. Bệnh đau cấp tính – chỉ có vậy. Bà ấy phải chịu đau đớn thế đấy ! Như một người chịu hình phạt khổ sai. Hai cô y tá chạy lui tới lảng xảng lo cho bệnh nhân”. Ngài thiếu tá lắc đầu uống cạn ly rượu. “Mấy bà y tá không sao chịu nổi ! Hách dịch lầm đấy. Lydia cứ cho là họ muốn đầu độc cho bà chết, không phải đâu – người đau ốm dễ tưởng tượng này nọ – người yếu bóng vía hay mắc phải, bác sĩ Thomas nói – nghĩ thì cũng phải – mấy bà y tá không ưa bà chủ nhà. Khổ thế đấy, mấy bà – có cái tật hay thù ghét nhau”.

“Biết đâu”, Luke buột miệng nói, chợt nghĩ nói ra thì khó nghe. Chưa nghĩ ra được cách nào nói nghe cho

lọt tai. “Ngày nào còn ở Wychwood bà Horton còn nhiều bạn bè biết lo cho bà”.

“Dân làng ai cũng tử tế” ngài thiếu tá nhọc nhằn lăm mới nói ra, “Whitfield gởi trái cây ngon hái trong vườn nhà gởi về đây. Mấy con mèo nhà quây quần bên giường bà nằm”.

“Pinkerton mọi ngày vẫn đến chứ?”.

“Có. Bà ấy thật tử tế – Biết lo cho Lydia từ miếng ăn đến viên thuốc. Người sao mà tốt bụng, nhưng có cái ồn ào quá”.

Luke gật hiểu ý.

“Thật chịu không nổi”, ngài thiếu tá nói. “Nhìn quanh đâu cũng thấy mấy bà. Muốn đi chơi được một ván golf thấy cũng khó”.

“Còn anh chàng trong cửa hiệu bán đồ cổ thì sao?” Luke hỏi.

Ngài thiếu tá khụt khịt mũi.

“Hắn không biết chơi golf. Chẳng khác nào đàn bà”.

“Hắn về lại Wychwood đã lâu chưa?”.

“Chừng hai năm, tay này giàn lăn, không muốn nghe ai nói nhiều. Lạ thay Lydia lại thích hắn. Cậu đừng có nghe lời đàn bà bình phẩm đàn ông. Vậy mà họ thích mấy tay chơi giang hồ. Và nhờ hắn đi mua chai thuốc do bọn lang băm bào chế. Thuốc đựng trong cái lọ màu tím ngoài vẽ hình lá số tử vi. Lá thuốc phải đi hái đúng ngày trăng tròn. Toàn là chuyện tào lao, vậy mà lúc đi mua về mấy bà chịu uống liền – uống thiệt tình đấy – ha, ha!”.

Luke muốn chuyển hướng câu chuyện nhưng sợ làm vậy quá đột ngột, tuy nhiên nghĩ lại chắc là ngài thiếu tá Horton không để ý.

“Anh chàng Abbot thế nào, cái tay trạng sư ở quê mình đây? Tay ấy giỏi luật lệ lắm thì phải? Tôi có việc cần đến văn phòng tư vấn pháp lý lo một số vấn đề, nên phải đến gặp anh ta”.

“Nghe nói tay ấy giỏi luật”, thiếu tá Horton kể lại. “Còn tôi thì không biết chuyện đó. Thú thật tôi có lần tranh cãi với ông ta. Từ lúc đến đây làm tờ di chúc cho bà Lydia cho đến ngày bà chết nay chưa gặp lại. Theo chõ tôi biết, hắn là thằng đầu; nhưng mà”, ông lại kể, “chuyện đó không ăn nhầm gì tới nghề nghiệp một luật sư”.

“Không, không hề gì”, Luke nói. “Tay ấy tính hay gây gỗ thế thôi. Tôi nghe nói gã còn gây gỗ với nhiều người nữa”.

“Là do bởi cái tính anh chàng hay nổi cáu”, thiếu tá Horton nói. “Hắn cứ tưởng mình là người cõi trên, ai nói bậy coi như là mang tội^(*) phạm thượng. Cậu đã nghe chuyện hắn cãi nhau với Humbleby chưa?”.

“Đã có cãi nhau rồi à?”.

“Cãi nhau nẩy lửa. Cậu nên nhớ. Lão Humbleby là một tên ngoan cố hết chõ nói ! Bằng chứng còn đây”.

“Cái chết của ông ta thật đáng thương tâm”.

“Humbleby hả? Ồ, cũng đáng thương tâm. Chỉ vì cái tội lơ là. Bị nhiễm trùng máu, chỉ có nước chết thôi.

(*) Lesè - majeste.

Mỗi khi đứt tay nhớ xúc thuốc iodine vào - Tôi vẫn làm đấy ! Phòng bệnh đơn giản thế thôi. Humbleby làm bác sĩ mà không nhớ ra chuyện đó nên hậu quả lanh đú”.

Luke không biết hậu quả là thế nào, gã bỏ qua chuyện đó liếc nhìn đồng hồ rồi đứng dậy.

Thiếu tá Horton lên tiếng.

“Đã đến giờ ăn trưa. Thế đấy. Vâng, hân hạnh được góp chuyện với anh một bữa. Gặp được một người lịch lâm thật là thú vị. Hẹn bữa khác rảnh rang mình sẽ nói nhiều. Hiện nay cậu đang đóng ở đâu? Mayang Straits phải không? Tôi thì chưa tới đó lần nào. Nghe nói cậu đang chuẩn bị viết một tác phẩm, cốt truyện là những thói mê tín dị đoan, đủ các thứ”.

“Vâng – Tôi...”.

Ngài thiếu tá Horton nói xen vào.

“Để tôi kể cho anh nghe nhiều chuyện rất là thú vị, từ lúc tôi còn nhỏ bên Ấn Độ”.

Ông giữ chân Luke thêm mười phút để nghe kể lể chuyện thầy tu khổ hạnh Fakir làm trò ảo thuật leo cây quá quen thuộc với ông cảnh sát về lưu tại hai dòng máu Anh – Ấn.

Vừa bước đi khỏi đã nghe ông cất tiếng kêu con Nero đứng đằng sau lưng, chợt gã nghĩ tới cuộc sống vợ chồng như là một phép lạ. Ngài thiếu tá Horton thương tiếc người vợ quá cố mà theo như mọi người, có thể nói không trừ ai kể cả ông, bà chính là một con sư tử hà đông.

Hay đó chỉ là – chợt Luke tự hỏi lại mình – chỉ là một câu nói khoác lác bịa đặt có dụng ý gì đây?

Chương Mười Hai

Một cuộc cãi vã

Buổi thi đấu tennis diễn ra lúc xế trưa thật là tuyệt vời. Bá tước Whitfield hôm nay trông hoạt bát với tư cách là chủ nhà. Ông nhắc đi nhắc lại mình xuất thân là một người dân bình thường. Cuộc đấu gồm tám tay vợt. Bá tước Whitfield, Bridget, Luke, Rose Humbleby, ông Abbot, Bác sĩ Thomas, ngài thiếu tá Horton và Hetty Jones, con gái ông chủ nhà băng.

Tới sec đấu thứ hai, Luke và Bridget đánh đôi với cặp Whitfield và Rose Humbleby. Rose là một tay vợt thuộc hạng khá, có cú giao banh thuận tay từng tham gia nhiều giải. Nàng gõ lại được trận thua cho Bá tước Whitfield. Cặp Luke và Bridget không mạnh, hai bên hòa nhau, qua ba ván, Luke sung sức kết hợp với Bridget dẫn điểm trước năm ba.

Đến đây, Luke thấy bá tước Whitfield mất bình tĩnh. Lão tranh cãi một đường banh giữa sân cú giao banh lọt ra ngoài dù Rose không công nhận, tức thì ông nổi cáu. Điểm cho phía đối phương, nhưng rồi Bridget giao banh chạm lưới lại phát bóng hỏng liên tiếp. Đầu, quả bóng kế tiếp giao trở lại chạm giữa sân, cả hai lô tranh bóng va chạm nhau trên sân. Bridget được quyền giao tiếp một quả nữa nhưng lại hỏng.

Bridget lén tiếng xin lỗi. “Tiếc quá, em không làm chủ được trận đấu”.

Rõ là vậy. Bridget giao bóng không chính xác. Hết ván này cặp đánh đôi bá tước Whitfield thắng, điểm chung cuộc là tám – sáu.

Một cuộc hội ý ngăn về thành phần thi đấu trận kế tiếp. Sau một hồi lựa chọn. Rose chơi cặp với Abbot đấu với cặp bác sĩ Thomas và cô Jones. Bá tước Whitfield ngồi xuống lau mồ hôi trán nhéch mép cười vênh váo, mặt mày tươi trở lại. Lão ngồi kể chuyện cùng ngài thiếu tá Horton về tình hình nước Anh đăng trên báo.

Luke nói với Bridget.

“Em chỉ chô ra ngõ vườn rau”.

“Sao lại ra chô vườn rau?”.

“Tôi thích được ăn món bắp cải”.

“Đậu xanh có được không?”.

“Đậu xanh cũng được”.

Hai người rời sân tennis đi ra sau vườn xung quanh bờ tường cao che chắn. Trưa thứ bảy thợ làm vườn nghỉ việc, nhìn ánh nắng chiếu lên khu vườn thật êm á.

“Có đậu xanh cho ông đây” Bridget nói.

Luke không nhắc lại vì sao muốn vô đây. Gã nói:

“Sao em lại nhường cho họ thắng một sec?”

Bridget nhường mày.

“Rất tiếc là em chơi không đều tay”.

“Cũng không đến nỗi đâu ! Em giao banh hỏng hai

lần không qua mắt được ai. Rồi còn mấy cú đánh bạt mạng - lọt ra ngoài cả cây số !”.

Bridget lặng lẽ nói.

“Bởi vì em là một tay chơi mạt hạng, giá mà chơi khá hơn chút nữa thì em sẽ được hoan hô cổ vũ ! Thú thật em cứ tưởng là giao banh ra ngoài nhưng rồi chậm ngay đường biên, may thật”.

“Giờ em mới thấy sao!”.

“Phải thôi, ông bạn ạ”.

“Còn lý do thì sao?”.

“Cũng thế thôi, anh phải hiểu là Gordon không muốn để thua”.

“Còn tôi thì sao? Giả sử như tôi muốn thắng. Được không?”.

“Không dám đâu, ông bạn Luke, chuyện đó nhầm nhò gì”.

“Em thử nói rõ hơn nữa xem?”.

“Được thôi. Đừng nên động tới nồi cơm của mình. Gordon là nồi cơm của tôi. Còn ông thì không?”.

Luke hít vô một hơi sâu, lên tiếng.

“Bộ em định lấy anh chàng ngốc nghếch đó sao? Bộ em muốn tính chuyện trăm năm...”.

“Làm một chân thư ký mỗi tuần chỉ linh sáu đồng bảng, còn nếu làm vợ em được nhận trước cả trăm ngàn với một hộp nữ trang đầy kim cương và ngọc trai, một món tiền trợ cấp hậu hĩnh, muốn gì được nấy !”.

“Nhưng là để dành cho những việc khác hơn”

Bridget điềm nhiên nói:

“Vậy ta có cần phải biết đóng kịch vì những chuyện đơn giản nhất trên đời này không? Nếu ông đã lỡ xem Gordon như là một người chồng chiều chuộng vợ thì ông nên dẹp nó qua một bên ! Gordon là một trang thanh niên mới lớn, chàng ta đang cần một người mẹ hơn là một người vợ, do mồ côi mẹ lúc bốn tuổi, nên ông ta muốn có một người để được gần gũi an ủi và sẵn sàng lắng nghe ông kể lể dông dài về đời mình!”

“Lời em nói ra nghe sao đắng cay quá”.

Bridget đậm lại ngay:

“Tôi không muốn kể những chuyện thần tiên. Tôi hãy còn trẻ và đủ trí thông minh. Tôi muốn có một việc làm lương thiện. Việc làm vợ Gordon không ăn nhập gì với một chân thư ký giúp việc cho Gordon. Không chừng tới năm sau liệu ông ấy có còn nhớ hôn tôi trước khi đi ngủ không? Chỉ có khác là tiền lương tăng hay giảm”.

Họ nhìn nhau, cả hai đều tỏ vẻ giận dữ. Bridget cất tiếng giēu cợt:

“Ông cứ tự nhiên tiếp tục câu chuyện. Đừng câu nệ làm gì. Thà ông cứ nói ra những lời sáo ngū – nghĩa là bẩn thỉu vì tiền – chuyện đó xưa nay có chết ai đâu mà sợ”.

Luke nói: “Em là con đàn bà sắt đá!”.

“Thà vậy còn hơn một thằng điên cắn càn”

“Vậy sao?”

“Ờ. Tôi biết chớ”.

Luke cười khẩy. “Em biết như thế nào đâu?”

“Tôi biết làm thế nào để đề phòng một người lạ mặt – ông đã biết Johnnie Cornish chứ? Tôi đính hôn đã ba năm nay. Chàng ta dễ thương – tôi lo cho anh ấy dữ lắm – lo đến nỗi phát ốm ! Vậy mà, hắn bỏ tôi lấy một bà góa mập ú nói giọng nhà quê, thu nhập một năm ba chục ngàn đô la! Bấy nhiêu đó đủ thỏa mãn một cuộc tình phiêu lưu, ông có thấy vậy không?”

Luke quay nhìn chỗ khác, miệng nói lầm bầm:

“Biết đâu được”

“Thật mà ...”

Cả hai lặng thinh, không khí yên lặng càng nặng nề hơn. Chợt Bridget mở lời, giọng nàng nghe như mơ hồ.

“Rồi ông sẽ hiểu là ông không có đủ tư cách ăn nói với tôi như vậy. Ông đang có mặt tại nhà Gordon, ăn nói như thế đó nghe thật là khiếm nhã”.

Luke lấy lại bình tĩnh.

“Một lời nói ra em cũng cho là nói theo lối sáo ngù được à?”, gã lịch sự hỏi lại.

Bridget đỏ mặt. “Chứ còn gì nữa!”

“Không đâu. Tôi có đủ lý do nói ra điều đó”.

“Phi lý !”

Luke nhìn về phía nàng, mặt tái nhợt như đang lên cơn đau tim. Gã nói: “Tôi có quyền ăn nói... Tôi có

quyền lo cho em – như vừa rồi như em đã nói phải không?”.

Nàng bước lùi lại, lên tiếng: “Ông...”.

“Ồ, nghĩ thật tức cười chứ gì? Em được một phen cười hả hê. Tôi về đây để lo một việc, còn em đi vòng ra sau nhà – nói sao đây nhỉ – đọc câu thần chú bùa yểm! Mà đúng là vậy. Em vừa kể lại chuyện thần tiên, làm cho tôi say mê ! Em đã bỏ bùa tôi. Tôi tưởng đâu như là em chỉ tay về phía tôi nói: “Biến ra con nhái” tức thì tôi phóng chân nhảy... tới trước, mắt lồi ra trên đầu”.

Gã bước xích lại gần.

“Anh yêu em, Bridget Conway. Yêu muốn chết được, em chớ tưởng là tôi sung sướng nhìn em lấy anh chàng bụng phệ hay nổi cáu lên chỉ vì thua một ván tennis”.

“Ông muốn tôi phải làm sao đây?”

“Tôi muốn em phải lấy tôi ! Điều này chắc em buồn cười lắm nhỉ!”.

“Cười thì phải rần rần lên chớ!”.

“Thì vậy đó. Ô kìa ta đã đi lạc hướng mất rồi. Hay là ta về lại sân tennis đi? Biết đâu lần này ta sẽ thắng được một ván !”

“Vậy sao” Bridget thủng thỉnh nói. “Em sợ lại thua”.

Luke bất chợt níu lấy vai nàng.

“Em ăn nói sao độc địa, em biết chứ, Bridget”.

“Dường như ông cũng chẳng ưa gì tôi thì phải, Luke, cho dù ông có thật tình thương thật!”.

“Đã chắc gì tôi thương em”.

Bridget quay qua nhìn chăm chăm.

“Ông tính lấy vợ xong về quê lo ổn định cuộc sống sao?”.

“Phải”.

“Nhưng người đó không phải là tôi”.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ tới ai dù chưa bao giờ được một góc như em”.

“Không – không nên – Tôi biết ông là hạng người ra sao. Tôi biết tổng cả rồi”.

“Em thông minh lắm, em cưng”.

“Vâng, một cô nàng xinh xắn – chính công dân Ăng-lê – yêu mến đồng quê và biết đối xử tốt với loài chó. Ông có thể mường tượng nàng mặc chiếc váy sọc đứng khêu cây củi đun bếp sưởi với chiếc mũi giày”.

“Đẹp như một bức tranh hởn cả người xem”.

“Phải nói là rất đẹp. Thôi ta trở lại sân tennis đi. Ông chơi cặp với Rose Humbleby. Cô ấy chơi khá, thế nào mà chẳng thắng cuộc”.

“Mang tiếng hay câu nệ thói cũ, tôi chịu ngay tức thì câu nói sau cùng em mới thốt ra khỏi cửa miệng”.

Hai người dừng lại lặng lẽ. Luke buông vai nàng ra, cứ thế như là đang còn điều gì chưa muốn nói ra.

Bất chợt Bridget quay lại bỏ đi. Ván đấu kế tiếp cũng vừa chấm dứt. Rose không muốn thi đấu tiếp.

“Tôi đã chơi hai set liên tục”.

Bridget nghe vậy nói theo.

“Tôi thấm mệt, thôi không chơi nữa. Cậu với Fitzwilliam chơi cặp với Jones và ngài thiếu tá Horton”.

Rose trước sau vẫn không chịu, vậy là sec đấu còn lại diễn ra giữa hai cặp nam.

Sau giờ thi đấu là buổi uống trà.

Bá tước Whitfield khoe với bác sĩ Thomas về cuộc viếng thăm mới đây tại phòng thí nghiệm cơ sở y học mang tên Wellerman Kreitz.

“Tôi muốn tìm hiểu hướng phát triển khoa học hiện đại?” bá tước hăng hái kể “Tôi chịu trách nhiệm về những bài báo cáo đã được phổ biến. Tôi đã suy tính kỹ. Ta đang sống giữa một thời đại khoa học. Khoa học phải được đồng hóa rộng rãi khắp quần chúng”.

“Thiếu khoa học là một điều đáng chê trách”, bác sĩ Thomas khẽ rùng mình.

“Khoa học dành cho mọi người, đó là mục tiêu ta phải đạt được”. Bá tước Whitfield nói. “Khoa học nhắc nhở ta...”.

“Về các công trình trong ống nghiệm”, Bridget nói nhỏ.

“Tôi khâm phục”, bá tước Whitfield nói.

“Wellerman đưa tôi đi tham quan một vòng. Tôi yêu cầu việc đó có người phụ trách lo, nhưng ông không chịu”.

“Phải thôi”, Luke nói.

Nghe qua Whitfield cảm thấy hài lòng.

“Ông ta kể tôi nghe một cách rạch ròi việc nuôi cấy vi trùng – huyết thanh – các nguyên tắc chung trong công tác khoa học – Ông ấy muốn tham gia một phần trong đó”.

Bà Anstruther nói khẽ:

“Và nuôi cả chuột bạch để thí nghiệm – ác quá – vậy mà cũng không ác bằng giết chó – hay lấy mèo làm thí nghiệm”.

“Ai giết chó phải tội xử bắn”. Thiếu tá Horton lên tiếng.

“Tôi đồng ý với ông, Horton, ông quý chó hơn cả người”.

“Mọi lúc, mọi nơi!” ngài thiếu tá nói. “Bởi loài chó không bao giờ phản chủ như con người ta. Bởi có bao giờ nghe chó mắng nhiếc ai đâu?”.

“Mà chỉ nhe răng ra cắn càn thôi phải vậy không ông Horton?”, Abbot lên tiếng.

“Loài chó nó biết xét người”, thiếu tá Horton nói.

“Chó nhà ông muốn gặm vô chân tôi một miếng mới tuần rồi đây, vậy thì ông ăn nói sao đây, Horton?”.

“Thật y như răng tôi đã nói lúc ban nãy!”.

Bridget vội nói xen vào.

“Thôi bỏ đi, ta cùng chơi vài ván tennis nữa được chứ?”.

Đấu được mấy ván, Rose Humbleby cáo lui. Luke vội chạy tới.

“Hẹn gặp em tại nhà”, gã nói “nhớ đem cây vợt theo. Em không có xe hơi phải không?”.

“Không, từ đây về đó không xa”.

“Tôi sẽ đi bộ về cùng em”.

Luke đỡ lấy cây vợt và đôi giày từ tay nàng. Hai người bước đi lặng lẽ. Được một quãng, Rose gợi chuyện. Luke trả lời nhát gừng, nhưng nàng không để ý.

Về tới trước ngõ nhà nàng, Luke nói.

“Về tới là thấy khỏe lại”, gã nói.

“Ban nãy anh mệt lắm sao?”.

“Cũng may là em không để ý thấy. Em khéo làm sao cho bá tước bớt giận. Thực buồn cười khi cảm thấy như ra khỏi vùng mây đen bao phủ”.

“May cho anh. Lúc ta vừa đi khỏi Manor, trời kéo mây đen, giờ đã sáng lại”.

“Này, cô Humbleby! Tôi thấy anh chàng bác sĩ Thomas là người may mắn”.

Rose nhoẻn miệng cười, mặt mũi đỏ gay.

Nàng hỏi lại: “Ông nghe ai nói?”.

“Tôi không biết đó là chuyện bí mật? Xin lỗi”.

“Ôi, có gì đâu, ở cái làng này chả có việc gì gọi là bí mật”, Rose hững hờ đáp.

“Thật sao – em đã đính hôn với anh chàng bác sĩ phải không?”.

Rose gật.

“Chỉ mới đây thôi – chưa báo tin cho ai. Ông biết đó, cha em không chịu và dường như là – vâng – một điều không may – tin loan khắp miền đúng lúc cha em mới qua đời”.

“Cha em không chấp nhận sao?”.

“Nói không chấp nhận cũng không phải”.

Luke nhỏ nhẹ hơn:

“Hai bên có hận thù gì nhau chăng?”.

“Cha em rất thương em nên không muốn để mất em”.

“Hay là còn điều gì đó sâu xa hơn nên cha em nhất quyết không chịu gả cho anh chàng Thomas”. Luke hỏi.

“Anh biết đó - cha em và Geoffrey là mặt trời mặt trăng – có khi suýt đụng độ nhau. Tính Geoffrey biết chịu khó nhẫn nhục – Khi biết cha em không ưa, anh ấy cũng tỏ ra dè dặt và biết giữ kẽ hơn trước hòng che mắt cha em”.

“Đã có thành kiến khó mà bỏ đi được”, Luke nói.

“Phi lý quá chừng!”.

“Cha em không nêu ra lý do nào khác hơn sao?”.

“Ồ, không. Ông không nói ra. Rõ ràng là chặng còn gì để nói với Geoffrey ngoài chuyện ông không ưa anh ấy”.

“Nhưng phải có lý do gì cụ thể chứ! Giả sử như anh chàng Geoffrey không uống rượu hay thích chơi cá độ đua ngựa”.

“Ồ, không, chắc chắn Geoffrey không hay biết chuyện ai thắng độ đua ngựa ở trường đua Derby”.

Luke nói: “Tôi dám thề với em bữa đó Bác sĩ Thomas có mặt trong ngày hội đua ngựa Derby Day tổ chức tại Epson”.

“Ông chắc là đã nhìn thấy Geoffrey tại trường đua Derby chứ? Ôi, không, anh chàng không đi đâu hết, anh ấy ở lại Ashewood buổi hôm đó vì phải lo cho một ca đỡ đẻ khó”.

“Em nhớ rõ vậy kia à!”.

Rose cười vang.

“Em còn nhớ, bởi đứa bé sinh ra được đặt ngay cho cái biệt hiệu là Jujube”.

Luke gật đầu.

“Thiệt ra”, Rose nói. “Geoffrey chẳng khi nào lui tới mấy chỗ trường đua, anh ta lo công việc tất bật cả ngày”.

Tự nhiên tiếng nói nàng nghe xa lạ.

“Xin mời anh vào nhà. Mẹ em mong được gặp anh”.

“Em nói thiệt chứ?”.

Gã bước theo sau Rose vào tới bên trong căn phòng tràn ngập ánh nắng chiều ấm áp. Người đàn bà ngồi trên chiếc ghế bành chờ người ra một cách vô hồn.

“Thưa mẹ, đây là ông Fitzwilliam”.

Bà Humbleby ngồi ngay lại, chìa tay ra, Rose lặng lẽ bước ra ngoài.

“Hân hạnh được gặp ông, Fitzwilliam. Tôi nghe Rose nói ông biết mấy người bạn ông nhà tôi”.

“Vâng, thưa bà Humbleby”. Gã ghét nói dối với một người đàn bà góa nhưng không còn cách nào khác hơn.

Bà Humbleby lên tiếng:

“Giá mà ông được gặp ông nhà tôi. Ông ấy tử tế, lại là một thầy thuốc giỏi. Ông ấy đã cứu bao nhiêu người tưởng đâu là bó tay chờ chết”.

“Tôi nghe kể về ông ấy rất nhiều, ông ấy rất được lòng bệnh nhân và mọi người trong làng này”.

Gã thấy bà nói không được rõ lăm, giọng bà nghe đơn điệu buồn tẻ, chắc là tâm tư đang còn điều gì uẩn khúc.

Bất chợt bà buột miệng nói:

“Thế gian này lăm chuyện tà ma, ông Fitzwilliam, ông biết chứ”.

“Vâng, hình như là vậy”. Luke hơi ngạc nhiên.

Bà kể lể:

“Một bài học để nhớ đời. Thế gian còn nhiều điều tệ hại... Ta nên đề phòng ... để chống trả lại! như John là một ví dụ. Hắn biết lo. Hắn đứng về phía chánh đạo”.

Luke nhở nhẹ nói:

“Chàng ta đã hiểu ra lẽ phải”.

“Hắn biết nơi làng quê này còn lăm điều oan trái”,
Bà Humbleby nói.

Rồi bà bật ra tiếng khóc.

Luke lầm bầm:

“Tôi thật là có lỗi ...” gã bỏ lửng câu nói.

Bà lấy lại bình tĩnh mau chóng như lúc xúc động.

“Ông bỏ qua cho tôi”, bà nói. Bà chìa tay ra cho gã đỡ lấy. “Đã về đến đây ông phải ghé lại nhà tôi”, bà nói. “Con bé Rose giỏi thật. Nó thích được gần ông”.

“Tôi mến cô ấy, bà có người con gái xinh đẹp nhất tôi từng được gặp gỡ, thưa bà Humbleby”.

“Nó biết lo cho tôi lắm”.

“Bác sĩ Thomas vậy mà người tốt số”.

“Vâng”. Bà Humbleby buông tay gã ra.

Luke để bà đứng yên một chỗ trong bóng tối lờ mờ, mấy ngón tay vẫn vẹo rối cả lên. Trên đường về nhà đầu óc gã vẫn còn phân vân về câu chuyện vừa rồi.

Bác sĩ Thomas đã rời khỏi Wychwood suốt ngày hội đua ngựa Derby Day. Ông lái xe đi một mình. Wychwood cách xa London bốn chục cây số. Người ta nghĩ ông đi lo cho một ca đờ đέ khó. Ta phải tìm ra ẩn số trong vụ này. Luke hướng tầm nhắm vô bà Humbleby.

Bà ấy nghĩ sao khi nói: “Trên đời này còn lắm chuyện tà ma ...”.

Có phải bà bồn chồn xúc động lo lắng vì cái chết của chồng bà mới đây? Hay một kẻ nào khác?

Có thể bà đã nghe phong phanh rằng bác sĩ đã biết trước lúc ông chết.

“Ta phải giải quyết xong vụ này”, Luke tự nhắc nhở mình. “Ta phải lao tới cùng”.

Nghĩ là làm, bất chợt gã nhớ lại cuộc bàn cãi mới đây giữa Bridget với gã.

Chương Mười Ba

Lời khai của Waynflete

Qua bữa sau, Luke đã quyết định nên đối phó như thế nào. Khởi đầu là những câu hỏi nằm ngoài lề. Nhưng sớm hay muộn gì cũng phải công khai vấn đề. Đã đến lúc phải lột bỏ cái vỏ bọc bề ngoài trong vai một nhà văn, ta về đến miền Wychwood này là có chủ tâm hẩn hoang.

Vụ này cần phải có sự góp mặt của Honoria Waynflete. Bỏ qua chuyện gã ưa thích cái dáng dấp bề ngoài kín đáo với một chút sắc sảo tinh anh điểm trên gương mặt nàng gái già – phải tính tới chuyện moi được một số thông tin hỗ trợ cho việc điều tra sắp tới. Gã tin tưởng bà sẽ kể lại những gì mình đã biết, gã tính chuyện đi xa hơn gợi ý. Gã chợt nảy ra ý tưởng tinh vi là tất cả những gì Waynflete dự đoán sát với thực tế.

Sau buổi đi lễ nhà thờ, Luke tìm đến nhà Waynflete. Bà đón tiếp gã một cách bình thản, không chút ngỡ ngàng. Bà ngồi xuống ghế gần bên gã, hai tay khoanh lại, đôi mắt sáng tinh anh chăm chú nhìn khiến gã lúng túng chưa biết nên mở đầu câu chuyện ra sao.

Gã lên tiếng: “Tôi vừa nghĩ bà sẽ đoán được tôi đến đây không ngoài ý định tìm kiếm tư liệu để hoàn

thành một tác phẩm về phong tục địa phương”

Waynflete nghiêm đầu một bên lắng nghe.

Luke chưa biết có nên kể ra hết đầu đuôi câu chuyện. Waynflete thì tỏ ra kín đáo hơn – nhưng khó cho Luke đoán biết nếu như nàng không chịu thổ lộ mọi chuyện. Gã bèn nghĩ ra một giải pháp nửa vời.

“Sở dĩ tôi đến đây là muốn tìm hiểu về cái chết thương tâm của Amy Gibbs”.

Waynflete nói:

“Tức là trên sở mật thám phải ông về đây”.

“À. Không – tôi không phải là thám tử chuyên nghiệp” Gã nói chêm vô một câu khôi hài. “Tôi e là mọi người nhìn tôi như là một nhà thám tử tư trong truyện trinh thám”.

“Tôi hiểu. Thì ra Bridget Conway chỉ cho ông tới đây?”.

Luke lưỡng lự một hồi, gã thấy cần phải nói ra ngay lúc này. Waynflete kể tiếp câu chuyện, bà có vẻ tâm đắc.

“Bridget thật khéo – đầu óc thực tế thật! Nếu đây là việc của tôi, tôi còn chưa dám tin vào lời xét đoán của mình – nghĩa là nếu ông thấy chưa hoàn toàn tự tin thì khó mà dấn thân vào bất kỳ một việc gì”.

“Nhưng bà biết chắc mà, phải thế không?”.

Waynflete nghiêm giọng nói;

“Không hẳn vậy, ông Fitzwilliam. Không phải chuyện nói ra là có thể tin! Thế này, mọi thứ đều là

sản phẩm của trí tưởng tượng; khi sống âm thầm đơn độc không được gần gũi ai để thổ lộ tâm tình, người ta rất dễ nghĩ ra những chuyện đâu đâu”.

Luke đồng ý ngay.

“Bà nghĩ sao nói ra vậy chứ?”.

Waynflete tỏ vẻ ngại ngùng.

Bà có cho là Amy Gibbs đã bị giết chết không?”.

Honorina Waynflete hơi ngỡ ngàng trước câu hỏi sống sượng đến như vậy. Bà nói:

“Hay tin con bé chết, tôi thấy bàng hoàng vô cùng”.

“Bà không nhận đó là một cái chết như bình thường sao?”.

“Không”.

“Bà không tin là do tai nạn chứ?”.

“Với tôi thì không thể có chuyện đó. Đã có rất nhiều vụ...”.

“Bà không tin là cô bé tự tử”. Luke cắt ngang.

“Lại càng không”.

“Vậy thì”, Luke thủng thỉnh nói. “Bà cho đó là một vụ giết người”.

Waynflete lưỡng lự, lấy hơi lên, mạnh dạn đáp:

“Vâng”, bà nói. “Tôi cho là vậy”.

“Khá lăm. Nào ta bắt tay vào việc ngay!”. Luke nói như ra lệnh.

“Nhưng lấy đâu ra bằng chứng”. Waynflete đang

còn lúng túng. “Tôi chỉ nghĩ vậy thôi”.

“Thôi được. Ta chỉ nói riêng với nhau thôi. Ta đang bàn chuyện đáng nghi ở chỗ nào?”. Ta biết Amy Gibbs đã bị giết chết. Vậy ai giết nàng?”.

Waynflete lắc đầu, trông bà ấy thật là thảm thương.

Luke nói.

“Ai là kẻ muốn giết nàng?”.

Waynflete chậm rãi trả lời:

“Trước đó cô bé đã cãi nhau một trận với anh chàng nhân tình trong nhà xe, tên hắn là Jim Harvey – một chàng trai đàng hoàng nhưng hơi kiêu. Tôi thấy trên báo thường đăng tải tin tức về chuyện trai gái cãi nhau, chẳng lẽ Jim tính hại con bé”.

Luke gật đầu.

Waynflete nói tiếp:

“Tôi không nghĩ hắn ra tay làm chuyện đó: Leo qua cửa sổ tráo chai thuốc độc thế vào chỗ chai thuốc ho. Tôi thấy dường như không phải...”.

Luke vội đỡ lời khi thấy nàng có vẻ áp úng:

“Không biết có phải vì hắn nổi giận hay không? Theo tôi thì chưa vội gạt tên hắn ra ngoài danh sách nghi can. Amy bị giết chết do một kẻ muốn bịt đầu mối, thủ phạm khéo dàn dựng nên khi nhìn qua sự việc ta tưởng đâu do tai nạn. Bà có ý kiến gì khác – hay có linh tính – ta cứ cho là vậy đi, thủ phạm là ai?”.

“Không – thật sự là – không, tôi không có ý kiến gì hết!”. Waynflete phân bua.

“Chắc chứ!”.

Luke căng thẳng nhìn Waynflete, lời cô nàng nói
chắc gì đáng tin, gã lại hỏi:

“Bà không thấy có lý do nào khác sao?”.

“Hoàn toàn không”.

Như vậy là quá rõ.

“Con bé đến giúp việc những nơi nào trong làng
Wychwood?”.

“Con bé giúp việc cho nhà Horton được một năm,
sau đó làm cho bá tước Whitfield”.

Luke vội vàng đúc kết.

“Ta tóm tắt lại thế này. Một người muốn dẹp con
bé đó qua một bên. Ta nên lên giả thiết là – trước hết
– thủ phạm là một người đàn ông, trông bề ngoài xuềnh
xoàng (do ở chi tiết màu sơn nón), kể đến thủ phạm
phải là một tay trong giới thể thao. Hắn tung mình
trèo lên mái nhà phụ leo qua cửa sổ. Bà có đồng ý
không?”.

“Hoàn toàn đồng ý”, Waynflete nói.

“Tôi muốn đích thân lao vào vụ này, bà có phản
đối không?”.

“Không dám đâu, phải khen ông nữa là khác”.

Waynflete dẫn đường qua cửa hông vòng ra mé sau
hè. Trèo lên mái nhà phụ rất dễ. Luke đưa tay nháy
giàn cửa sổ lên và chỉ cần một động tác khéo léo: len
người qua khe cửa là lọt vào bên trong. Trong chốc lát,
Luke gấp lại Waynflete bên ngoài lối đi nhà dưới, gã

lấy khăn mù soa ra lau tay.

“Coi vậy mà dẽ ợt”, Luke nói “chỉ cần đôi tay khỏe bám thật chắc - Bà không thấy dấu hiệu lạ trên bậc thềm ngoài cửa ra vào hay sao? ”.

Waynflete lắc đầu.

“Anh chàng thám tử hôm nọ muốn vào phải leo qua lối này”.

“Nếu vậy phải tìm thấy dấu gã để lại. Bọn mật thám cũng tham gia vào vụ này! À, thì ra là vậy!”.

Waynflete chỉ đường đi vòng ra phía sau nhà.

“Amy Gibbs có hay ngủ mê lǎm không?”.

“Sáng sớm gọi nó dậy cũng gay. Có bữa谷歌 cửa hoài không nghe thấy gì, phải gọi mấy lần nó mới trả lời. Mà này, ông Fitzwilliam, nghe người ta nói điếc không sợ súng là sao? ”.

Luke đáp. “Nào, Waynflete! Giờ ta nhắc lại chi tiết duyên cớ vụ án. Trước hết đi từ cái dẽ, có thấy dấu hiệu gì khác lạ giữa con bé với anh chàng Ellsworthy?” Gã vội vã nói tiếp, “Đến đây là phần ý kiến của cô. Tôi chỉ muốn hỏi cô bao nhiêu đó thôi”.

“Theo ý bà, có thể con bé Amy dính dáng vào một vụ tống tiền?”

“Lại chuyện ý kiến nữa, tôi xin thưa ông là chuyện đó hoàn toàn có thể xảy ra”.

“Biết đâu ngay lúc phát hiện con bé bị giết chết trong người nó còn cất giữ một món tiền mà cô tình cờ biết được”.

Waynflete nói ngay:

“Làm gì có chuyện đó. Nếu nó còn giữ một món tiền khỏi cần nói tôi cũng phải biết chứ”.

“Trước lúc chết có ai hay là con bé lao vào một cuộc ăn chơi trác táng không?”

“Không có chuyện đó”.

“Vậy ta có thể gạt qua một bên giả thiết đó là một vụ tống tiền. Và đây cũng là một giả thiết. Có thể con bé đã biết rõ một số vụ việc”.

“Vụ việc gì?”

“Nó có thể biết việc nguy hại cho một nhân vật ở trong làng Wychwood này. Ta nêu ra giả thiết trong một chuẩn mực nào đó thôi. Con bé đã từng đến giúp việc cho nhiều nhà trong làng. Giả sử tình cờ nó nghe ngóng được một chuyện có thể làm hại, ta nói ví dụ, cho thanh danh ông Abbot chẳng hạn”.

“Ông Abbot?”

Luke nhanh nhau nối tiếp câu chuyện:

“Hoặc là do lỗi hay sơ suất trong nghề nghiệp về phần bác sĩ Thomas”.

Waynflete đáp lại. “Có một điều chắc chắn -” rồi khụng lại.

Luke bình thản nói:

“Amy Gibbs là con bé giúp việc, theo như lời cô kể, cho nhà Horton cùng thời điểm bà Horton chết”.

Ngần ngừ một hồi, Waynflete nói ra:

“Thưa ông Fitzwilliam, ông có thể cho biết lý do vì sao phải nêu lên nhà Horton trong vụ này? Bà Horton chết cách nay đã hơn năm”.

“Vâng, lúc này còn con bé Amy ở đó”.

“Tôi hiểu. Vậy nhà Horton có liên quan gì tới vụ này?”.

“Tôi không biết. Tôi chỉ thắc mắc thôi. Bà Horton chết vì bệnh sưng dạ dày, phải vậy không?”

“Vâng”.

“Cái chết có thể nói là đột ngột chứ?”

Waynflete thủng thỉnh đáp:

“Tôi biết chuyện đó. Bà ấy đã khỏe lại – có thể nói gần như bình phục – thế rồi trong một cơn hôn mê đột ngột, bà chết liền sau đó”.

“Lúc đó bác sĩ Thomas kinh ngạc lắm thì phải?”

“Tôi không biết, mà chắc là có?”

“Mấy bà y tá nói sao?”.

“Theo tôi biết, y tá thì quá quen với những ca bệnh chuyển biến đột ngột! Chỉ có lúc khỏi bệnh họ mới ngạc nhiên thôi!”.

“Nhưng bà ấy chết đột ngột cô có kinh ngạc không?”
Luke gặng hỏi.

“Có, tôi chỉ ở lại với bà trong một ngày trước đó, hôm đó trông bà đã khỏe lại, nói chuyện vui vẻ”.

“Bà nghe bà ấy nói sao về bệnh tình của mình?”.

“Bà than thở mấy cô y tá bỏ thuốc độc cho bà chết.

Bà đã đuổi bớt một cô ra về, hai người sau này cũng chẳng khác gì hơn!"

"Chắc bà chẳng để ý mấy việc đó?"

"Không, tôi nghĩ là... bà bị bệnh. Bà ấy đa nghi lầm và – nói vậy e rằng không nên – bà luôn luôn tự cho mình quan trọng. Bà cho rằng không có ông bác sĩ nào hiểu rõ bệnh tình của bà, có thể bà mang một căn bệnh bí hiểm hoặc có kẻ "muốn hủy diệt bà cho xong đời".

Luke cố lấy giọng điềm nhiên nói.

"Bà ta không nghi chồng bà muốn giết bà hay sao?"

"Ôi, không bao giờ, có khi nào bà ta lại nghĩ ra chuyện đó".

Nghĩ ngợi giây lát, Waynflete hỏi lại:

"Ông cho là vậy sao?".

Luke thủng thỉnh đáp:

"Trước nay đã từng xảy những vụ chồng giết vợ nhưng ít người khám phá ra. Bà Horton là một người phụ nữ mà có thể bất cứ người đàn ông nào cũng muốn dứt bà cho xong! Tôi biết là một khi bà ấy chết ông ta gom được một món tiền kέch xù".

"Vâng".

"Vậy thì bà nghĩ sao, Waynflete?"

"Theo tôi thì, ngài thiếu tá Horton biết lo cho vợ, làm sao có chuyện giết vợ cho được".

Luke bắt gặp cái nhìn tinh ý thay cho lời muôn nói. Không nao núng, gã nói:

“Vâng, tôi cho là bà đã nghĩ đúng. Có thể cô sẽ hiểu ngược lại, một khi cô biết được điều gì đó”.

Waynflete cười hồn nhiên.

“Phụ nữ có tài quan sát thấu đáo, ông biết chứ?”

“Phải nói là quá tài tình. Liệu bà Pinkerton có đồng ý với cô không?”.

“Tôi chưa bao giờ nghe Lavinia nói gì cả”.

“Bà ấy nghĩ sao về con bé Amy Gibbs”.

Waynflete cau mày nghĩ ngợi.

“Tôi thấy khó nói quá. Lavinia nghĩ ra một chuyện lạ lăm”.

“Chuyện gì vậy?”.

“Đó là ở miền Wychwood này lăm chuyện kỳ cục”.

“Bà ấy cho là, có kẻ lạ mặt bước tới xô Tommy Pierce té nhào ra khỏi cửa sổ trên cao”.

Waynflete ngạc nhiên.

“Làm sao ông biết được chuyện đó, ông Fitzwilliam”.

“Bà ấy kể cho tôi nghe, nhưng không kể ra tưng chi tiết, mà chỉ nói những điều cốt yếu”.

Waynflete nghiêng người tới trước, mặt mũi hớn hở thích thú.

“Bao lâu rồi, ông Fitzwilliam?”.

Luke đáp. “Ngay cái hôm bà ấy sắp bị giết. Hôm đó tôi với bà đi về London”.

“Chính xác là Lavina đã kể lại những gì?”.

“Bà kể lại ở miền Wychwood có lăm kẻ chết nào là Amy Gibbs, Tommy Pierce rồi qua tới lão Carter. Bà còn cho biết thêm nạn nhân sắp tới có thể là bác sĩ Humbleby”.

Waynflete lặng lẽ gật đầu.

“Cô ta có cho biết ai là thủ phạm không?”.

“Một người đàn ông cặp mắt nhìn lạ lăm”. Luke nghiêm giọng nói. “Một cái nhìn ta không thể nhầm, cô ta cho biết đã nhìn thấy qua một lần lúc hắn đang nói chuyện với Humbleby. Cho nên cô ta biết Humbleby sẽ là nạn nhân kế tiếp”.

“Và hắn chính là...”, Waynflete nói khẽ. “Ôi, trời ơi. Ôi, trời”. Cô nàng bất chợt thốt lên sợ hãi.

Waynflete ngồi ngả người ra sau, vẻ kinh ngạc in sâu trong ánh mắt.

“Hắn là ai? Luke hỏi. “Nào, Waynflete, bà nói ra đi, bà biết, bà phải biết!”

“Không. Tôi có nghe nói gì đâu”.

“Nhưng cô có thể đoán ra”, Luke nói gắt hơn “Cô còn đủ sáng suốt đoán biết Pinkerton nghĩ gì”.

Waynflete ngập ngừng cúi xuống.

“Bà nói đi!”. Luke giục.

Waynflete lắc đầu lia lịa:

“Không, làm gì có. Ép tôi phải nói ra là một điều không thể! Tôi không thể buộc tội khơi khơi vậy được!”.

“Không thể nói là buộc tội - chỉ là một gợi ý, thế thôi”.

Waynflete bỗng tỏ ra cứng cỏi hơn.

“Tôi chẳng còn gì để nói – hoàn toàn không. Thiệt tình là Lavinia chẳng hề nói với tôi một câu. Có thể cho là cô ta chỉ thoảng nghĩ ra - nhưng mà ông nên nhớ, điều đó có thể do tôi nhầm lẫn. Hơn nữa, biết đâu tôi muốn đánh lừa để ông phải gánh chịu mọi hậu quả sau này. Tôi cảm thấy xấu hổ và khó chịu khi phải nêu tên người đó ra. Biết đâu là tôi có thể nhầm lẫn, rất có thể lầm! Mà nói thật, biết đâu là tôi nhầm!”.

Waynflete bặm môi nhìn qua Luke như muốn nói trước sau một lời.

Luke đành chịu.

Gã chấp nhận rút lui một cách ôn hòa. Gã có ý định sẽ quay trở lại vấn đề này nhưng không muốn để cho cô ta biết.

“Bà nên làm theo những gì cô cho hợp với lẽ phải” gã nói. “Cám ơn bà đã cho tôi rất nhiều điều lý thú”.

Waynflete cảm thấy chưa hẳn là vậy, bà tiến chân gã ra cửa.

“Thôi ông đừng nghĩ sâu xa, vừa buột miệng nói chyện bà đổi qua ý khác. “Nếu lần sau muốn hỏi gì thêm nữa ông nhớ cho tôi biết”.

“Tôi nhớ. Bà đừng kể lại với bất kỳ ai chuyện này nhé!”.

“Tất nhiên rồi. Tôi không cho ai biết hết”.

Luke nghĩ bụng thà cứ vậy đi.

“Cho tôi gửi lời thăm Bridget”, Waynflete nói. “Cô ấy thật là dễ thương và rất thông minh. Tôi – Tôi chúc cho cô ấy được hạnh phúc”.

Luke định nói, nhưng bà Waynflete cắt ngang:

“Làm vợ ngài bá tước Whitfield... Tôi biết... Chồng già vợ trẻ như đôi đũa lệch”.

“Vâng, thế đó”.

Waynflete thở ra.

“Ông có biết là tôi đã từng đính hôn với ông ta một lần trước đây”, bà bất chợt nói.

Luke tró mắt nhìn lại - Waynflete gật đầu, trên môi thoáng hiện một nụ cười buồn.

“Trước đây ông ấy là một chàng trai ôm ấp nhiều ước mơ. Tôi đã từng giúp ông ấy. Tôi lấy làm hạnh diện vì ông ấy đã nung nấu một ý chí vươn lên”.

Waynflete lại thở ra.

“Gia đình tôi bị mang tiếng. Thời đó xã hội còn coi trọng việc phân biệt giai cấp”. Ngẫm nghĩ một lúc cô ta kể lể, “Tôi theo đuổi sự nghiệp của ông ấy với tất cả niềm say mê. Gia đình tôi đã tính sai”.

Rồi Waynflete gật đầu chào, trở lui vào.

Luke cố nhớ lại: gã đã xếp Waynflete thuộc dạng gái “già”. Tuổi bà ấy đâu chừng chưa được sáu mươi. Có lẽ bà ấy lớn hơn bá tước một hai tuổi.

Sắp tới lão định cưới Bridget. Bridget nay mới hai mươi tám. Bridget hãy còn trẻ, tràn đầy sức sống ...

“Ái chà, đồ quý sứ” Luke vừa nói. “Đừng để ta phải nghĩ tới mấy chuyện đó. Trước mắt là công việc. Hãy lao vào công việc?”

Chương Mười Bốn

Những suy nghĩ của Luke

Bà Church, dì của Amy Gibbs mới thật là một người đàn bà khó coi. Nhìn chiếc mũi nhọn, hai mắt lão luyện, ăn nói miệng lưỡi, bao nhiêu đó thôi đã khiến Luke buồn nôn.

Nói năng nhát gừng với bà cũng chẳng giúp ích gì.

“Bà chỉ cần”, gã vừa nói, “trả lời đầy đủ tất cả các câu hỏi. Nếu bà muốn che giấu hoặc nói sai sự thật, bà phải chịu hoàn toàn trách nhiệm”.

“Vâng, tôi hiểu. Tôi sẽ khai báo những gì tôi biết. Tôi không muốn lôi thôi với mấy ông mật thám”. “Vâng nếu biết vậy thì chẳng có việc gì phải lo ngại. Tôi muốn biết rõ nội vụ đứa cháu gái bà mới vừa chết cách nay không lâu – cô ấy có bao nhiêu bạn bè – cô ấy còn giữ lại bao nhiêu tiền. Trước tiên tôi muốn hỏi mấy người bạn của cháu bà. Họ là ai vậy?”

Bà Church đảo mắt lén lén liếc nhìn về phía gã.

“Ý ông muốn hỏi những người đàn ông phải không?”.

“Cô ấy có bạn trai chứ?”

“À – Tôi hiếm khi thấy – phải nói là không. Thỉnh thoảng thấy mấy đứa bạn cùng trang lứa với nó – tôi

thấy Amy ít khi lui tới với bọn trẻ”.

“Cô ấy thích có bạn trai. Bà cứ tự nhiên kể cho tôi nghe”.

“Tôi biết Jim Harvey làm thợ máy ở nhà xe, nó hay lui tới đó. Anh chàng thật tử tế, tuổi còn nhỏ nhưng nó siêng năng lắm. Tôi thường dặn dò nó: Con đừng nên làm quá sức”.

Luke nói xen vào:

“Còn ai nữa, thưa bà?”.

Bà lại liếc nhìn:

“Tôi nghĩ ông muốn nhắc tới một anh chàng bán hàng ở cửa hàng đồ cổ thì phải? Tôi không thích hắn! Tôi ăn ở đàng hoàng không thích mấy chuyện la cà! Tôi không muốn nhắc tới bọn con gái thời nay làm gì. Mạnh ai nẩy sống, bọn chúng rồi sẽ ân hận về sau”.

“Bà thấy Amy Gibbs ân hận vì chuyện đã qua chứ?” Luke hỏi thẳng không muốn dài dòng.

“Không – tôi thấy không phải chuyện đó”.

“Trước lúc gặp nạn cô ấy có đến phòng mạch bác sĩ Thomas kia mà. Đó không phải là lý do sao?”.

“Không phải, tôi cam đoan là không phải. Ôi! Tôi xin thề danh dự! Bữa đó Amy thấy trong người khó ợ, bị cảm ho. Không phải như lời ông vừa nói ra lúc nãy, tôi xin cam đoan”.

“Tôi ghi lại đây lời khai của bà. Quan hệ giữa cháu bà với anh chàng Ellsworthy tới đâu?”.

Bà Church lại liếc nhìn.

“Chuyện đó tôi không rõ. Amy có chịu thổ lộ chuyện riêng tư bao giờ đâu...?”.

“Từ lâu hai bên đã hứa hẹn nhiều lắm phải không”. Luke không còn kiên nhẫn.

Bà Church dịu giọng:

“Người đàn ông đó chẳng tốt lành gì ở quanh cái làng này, thưa ông. Toàn là những chuyện phá làng phá xóm. Nửa đêm ở tận Witches’ Meadow vẫn còn nghe tiếng”.

“Amy có tham gia vô chuyện đó à?”.

“Nó có đi theo một lần đó thôi, thưa ông. Nó đi chơi suốt đêm. Ông chủ biết được (lúc đó nó còn làm ở Manor) la mắng một trận, nó cứng cổ cãi lại, ông cho nó nghỉ làm, chuyện nó làm nó chịu”.

“Cô ấy có kể lại cho bà nghe chuyện mấy chỗ ăn chơi đó chứ ?”

Bà Church lắc đầu.

“Nó ít nói. Nó chỉ biết lo mấy việc của riêng nó thôi”.

“Cháu bà có đến giúp việc cho nhà ông bà thiếu tá Horton một thời gian thì phải?”.

“Đâu gần cả năm, thưa ông”.

“Sao lại nghỉ việc bỏ đi?”.

“Nó muốn qua làm nơi khác nhiều tiền hơn, đâu ở bên làng Manor”.

Luke gật.

“Cháu bà đến làm cho nhà Horton cho đến ngày bà Horton chết phải vậy không?” Luke hỏi.

“Dạ vâng. Tôi nghe nó kêu ca dữ lăm – nào là phải lo cho hai cô y tá, lo dọn dẹp mâm bàn đủ các thứ”.

“Thì ra con bé không làm cho nhà ông Abbot?”.

“Dạ không, ông Abbot có mướn hai vợ chồng người khác đến giúp việc: Amy đến chõ văn phòng ông trạng sư một lần không rõ vì việc gì?”.

Luke ghi nhận mọi chi tiết. Đợi một lúc bà Church không khai thêm nữa, gã nhắc lại.

“Con bé có quen biết với ai nữa quanh làng này không?”.

“Việc đó tôi không dám nói”.

“Bà Church, có sao đâu. Tôi muốn biết rõ sự thật”.

“Không một người nào khác, hoàn toàn không. Tôi dặn dò nó” là làm vậy mất phẩm giá đời con gái”.

“Bà có thể nói rõ một chút nữa được không, bà Church ?”.

“Ông muốn biết chuyện ngoài quán bar Seven Stars phải không, thưa ông. Nơi đó chẳng tốt lành gì, lão chủ quán, Harry Carter - một tay hạ lưu say xỉn suốt ngày”.

“Amy có lui tới nhà lão sao?”.

“Nó lui tới với ông ta vài lần. Ngoài ra tôi không biết, thiệt tình tôi không biết, thưa ông”.

Luke chuyển qua hướng khác.

“Bà biết mặt một thằng nhóc tên là Tommy Pierce chứ?”.

“Sao? Thằng nhóc con bà Pierce sao? Dạ có. Thằng nhóc nó quậy dữ lắm”.

“Nó thường gặp Amy chứ!”.

“Ồ, không, thưa ông. Amy ghét nó chơi nghịch nên mắng cho nó một trận rồi đuổi cổ nó đi”.

“Bà thấy Amy vui vẻ khi đến giúp việc nhà cô Waynflete chứ!”.

“Nó bảo chán vì lương ít. Mà thiệt từ lúc nó bỏ chỗ Ashe Manor ra đi không tìm ra nơi nào làm khá hơn trước”.

“Vậy là nó bỏ đi luôn?”.

“Đi lên London, ông muốn nói đến đó chứ gì?”.

“Đi đâu cũng thế thôi phải không bà?”.

Bà Church lắc đầu, chậm rãi thưa:

“Amy không muốn bỏ làng Wychwood ra đi – thấy vậy mà không phải vậy đâu?”.

“Thấy vậy mà không phải vậy là sao?”.

“Tức là chuyện giữa nó với Jim và một anh chàng ở cửa hiệu bán đồ cổ”.

Luke gật đầu nghĩ ngợi. Bà Church lại kể:

“Bà Waynflete thật là tốt bụng, bà thích chăm sóc mấy món đồ cổ, đồ bạc, đồ đạc trong nhà lau chùi sạch bóng, ra nệm thay mỗi ngày. Con bé Amy dễ chán nếu nó không tìm ra việc khác làm thay cho đỡ nhảm”.

“Tôi nghĩ không ra”. Luke buột miệng nói cùt ngùn. Đầu óc gã rối bù không biết nên hỏi thêm gì nữa, bà Church khai ra như vậy đã quá đầy đủ nhưng gã muốn biết thêm một việc nữa.

“Có lẽ bà đã hiểu về những điều tôi muốn hỏi. Cái chết của Amy còn nhiều bí ẩn. Nói là chết do tai nạn thì hoàn toàn không phải. Phần bà nghĩ sao?”

Bà Church nói ra ngay:

“Một vụ án mạng!”

“Rõ ràng là vậy. Nào giả sử đứa cháu gái bà đã bị giết chết, bà nghĩ cho ai là thủ phạm đây?”

Bà Church quệt tay lên tẩm tạp dề.

“Nếu khai ra đúng chỗ thì sở mật thám có dành cho một phần thưởng không?”. Bà hỏi dò.

“Tất nhiên phải có”, Luke nói.

“Tôi muốn nói đâu ra đó”, Bà Church thè lưỡi liếm môi. “Cái anh chàng ở cửa hàng đồ cổ lạ kỳ làm sao ấy. Chắc ông còn nhớ vụ án Castor – nhà chức trách đã tìm thấy nhiều mảnh vụn xác chết nạn nhân ghim khắp trên tường nhà nghỉ mát Castor ở bãi biển, ngoài ra họ còn tìm thấy thêm năm sáu xác nạn nhân nữa cùng chung một số phận. Biết đâu anh chàng Ellsworthy này là thủ phạm”.

“Bà cho là vậy sao?”.

“Vâng, biết đâu được, thưa ông, phải không?”

Luke nghĩ ngợi rồi lén tiếng.

“Bà biết Ellsworthy rời khỏi làng này nhầm ngày

hội đua ngựa Derby Day chứ? Bà ráng nhớ cho thật kỹ đi”.

Bà Church tròn xoe mắt.

“Ngày hội Derby Day?”.

“Vâng – cách nay đã hai tuần, nhầm ngày thứ tư”.

Bà lắc đầu.

“Thiệt tình, tôi không sao nhớ được. Thường thì anh ta ra đi vào ngày thứ tư – đi lên thành phố, nhưng hôm đó thì tôi không biết. Hôm đó thứ tư cửa hàng nghỉ sớm”.

“Chà”, Luke nói. “Đóng cửa nghỉ sớm”.

Gã chào bà Church. Không đếm xỉa tới lời bóng gió của bà lúc nãy: Thì giờ là vàng bạc, bà muốn được nhận một món tiền thưởng. Tự dung gã cảm thấy ghét bà thậm tệ. Dù sao cuộc trao đổi vừa rồi cũng khơi dậy một vài điểm đáng chú ý dù chưa được sáng tỏ cho lắm.

Gã nhẩm tính trong đầu.

Chà, vẫn bốn tên này; Thomas, Abbot, Horton và Ellsworthy. Thái độ của Waynflete càng củng cố thêm dự đoán của gã.

Nửa lo âu nửa lưỡng lự, bà Wayntlete chưa muôn chỉ ra tên ai. Chắc quá đi rồi, điều đó có nghĩa là, nghi can là kẻ còn sống nhởn nhơ quanh quẩn trong làng Wychwood, chỉ cần một câu nói vu vơ là đủ vạch mặt chỉ tên hắn, chạy đâu cho khỏi. Hoàn toàn trùng hợp với suy đoán của bà Pinkerton. Bà ta muốn đích thân ra tới bộ chỉ huy sở mật thám để báo cáo tường tận nội

vụ. Bởi vô đồn cảnh sát địa phương báo cáo, họ cười cho.

Rõ ràng đây không phải là chuyện buộc tội lão hàng thịt, người thợ làm bánh mì, thợ làm chân đèn cầy. Hoàn toàn không có chuyện buộc tội anh chàng thợ máy ở nhà xe. Nghi can trong vụ này nếu bị kết tội mới là ly kỳ, hơn nữa phải nói đây là một chuyện to tát.

Cả thảy bốn nghi can. Đến lúc này Luke phải dè dặt suy xét từng người một để tìm ra kết luận.

Trước tiên phải xét tới thái độ nhập nhằng của Waynflete, vốn là một người chu đáo, tỉ mỉ từng chút. Bà ta biết rõ ai là người mà bà Pinkerton thấy khả nghi, bà thú thật chỉ mới nghĩ ra trong đầu và có thể nhầm lẫn.

Ai là người bà Waynflete nghĩ trước tiên?

Waynflete lo toan nếu chỉ ra ai là thủ phạm nhớ làm hại người vô tội thì sao. Quả thật đối tượng bà ta khả nghi lại là một nhân vật cao cấp được mọi người kính nể. Cho đến lúc này Luke thấy nên gạt khỏi tên Ellsworthy ra ngoài. Hắn là người xa lạ ngoài làng Wychwood, lai lịch không tốt. Luke không tin Ellsworthy và đối tượng mà Waynflete nghĩ ra.

Xét những đối tượng còn lại, Luke thấy phải gạt tên ngài thiếu tá Horton ra khỏi danh sách. Vừa nghe nhắc đến Horton, bà Waynflete nhanh nhau bác bỏ chuyện ông Horton muốn đầu độc vợ.

Hai nghi can còn lại: bác sĩ Thomas và ông Abbot. Cả hai đều yếu tố buộc tội. Hai nhân vật tai mắt kia

không mang tai tiếng, là người của quần chúng, thanh liêm đức độ.

Luke muốn nhầm tới khía cạnh khác. Liệu Ellsworth và Horton có đáng gạt ra ngoài danh sách không? Luke lắc đầu ngay, không thể quyết định đơn giản. Bà Pinkerton đã biết – biết rõ – ai là thủ phạm. Thì đây bằng chứng, vụ thứ nhất cái chết của chính bà, còn vụ thứ hai là cái chết của bác sĩ Humbleby. Nói đúng ra bà Pinkerton chưa một lần hé môi với Honoria Waynflete. Cho nên dù Waynflete cho là mình biết, nhưng biết đâu bà nhầm lẫn. Thói thường ta tưởng là biết người khác nghĩ gì trong đầu – đôi khi nghĩ lại ta chẳng biết ắt giáp gì hết, ngoài ra có thể còn nhầm lẫn tai hại hơn nữa kia!

Tuy vậy bốn nghi can nêu trên đang còn bỏ lửng, bà Pinkerton đã chết là mất hết một nhân chứng. Đến đây Luke phải tỏ ra bản lĩnh như những lần trước đây, ngay sau khi đặt chân tới miền quê Wychwood, xét lại các bằng chứng cùng với việc cân nhắc những tình huống có thể xảy ra.

Ellsworth được xét tới trước. Nhìn bề ngoài Ellsworth chính là thủ phạm. Bởi người hờn nay thế này mai thế nọ, thiếu tư cách. Có thể xếp hờn vô hạng “sát thủ khát máu”.

Luke ngồi nhẩm một mình. “Tất cả là nghi can từ trên xuống. Cụ thể là Ellsworth. Ta cứ gọi hờn là thủ phạm đi! Trước mắt cứ cho là ta biết hết mọi chuyện. Nêu tên nạn nhân theo thứ tự thời gian. Trước hết Bà Horton. Khó tìm thấy bằng chứng Ellsworth là thủ phạm giết bà Horton. Nhưng ta có cách này. Bà Horton khai bà nhờ hờn mua một thang thuốc của ông thầy

lang về cho bà uống. Thang thuốc có pha thạch tín. Vấn đề đặt ra là – tại sao có chuyện đó?”.

“Xét qua nạn nhân khác. Tới Amy Gibbs. Vì sao Ellsworthy phải giết Amy Gibbs ? Lý do dễ hiểu – con bé là một cái gai trước mắt phải nhổ. Nó đã mang tội bội ước chăng? Hay có tham gia cuộc truy hoan tại buổi lễ tửu thần? Con bé đòi khai ra hết? Bá tước Whitfield, một nhân vật uy tín trong làng Wychwood, theo như lời kể của Bridget lão là nhân vật có lối sống đạo đức. Tất nhiên lão sẽ đổ tội cho Ellsworthy bởi hắn có một lối sống trụy lạc. Cho nên – phải khử Amy. Không phải vậy, ta không cho đây là một vụ án bạo dâm. Ta hoàn toàn bác bỏ chuyện này.

“Đến lượt ai – có phải Carter? Sao lại là Carter? Dường như lão không hay biết cái đêm truy hoan (không biết Amy có kể lại lão nghe?). Đứa con gái lão có tham gia vô cái đêm đó? Hay là Ellsworthy đã ăn năn với nó? (Phải nhìn lại mặt mũi Lucy Carter). Có thể lão đã nhục mạ Ellsworthy, và anh chàng nghĩ ra một cách hạ thủ với một ngón đòn độc hiểm. Nếu trước đây hắn đã từng nhúng tay vô một vài vụ tất nhiên hắn có thừa dã tâm để nhìn lại thêm một vụ nữa chỉ vì một chuyện không đâu mà ra.

“Đến lượt nạn nhân Tommy Pierce. Vì sao Ellsworthy muốn giết Tommy Pierce? Dễ hiểu. Tommy có tham dự một buổi tế lễ lúc nửa đêm. Tommy học đòi kể lại. Có thể hắn mới nói vậy thôi. Phải bịt ngay đầu mối Tommy.

“Vụ bác sĩ Humbleby. Vì sao Ellsworthy đòi giết bác sĩ Humbleby? Vụ này thật dễ hiểu: Humbleby nhận

ra ngay hắn ở trong trạng thái tâm thần không bình thường. Ông có ý định làm rõ trường hợp này. Tất nhiên bác sĩ Humbleby phải chịu chết. Cái khó là sao phải nghĩ ra một phương cách giết ông. Vì sao Ellsworthby biết được ông sẽ chết do ngộ độc máu? Hoặc có thể chết bằng cách khác? Vết thương ngón tay, có thể suy đoán một sự trùng hợp ngẫu nhiên chăng?".

"Nạn nhân cuối cùng, bà Pinkerton. Cửa hiệu buôn thứ tư đóng cửa nghỉ sớm. Có lẽ bữa đó Ellsworthby có việc phải đi lên phố. Hắn có xe ôtô hay không? Ta không rõ là trước giờ đã nhìn thấy hắn ngồi ôtô hay chưa, nhưng mà chẳng sao. Hắn biết bà thấy hắn khá nghi. Nhưng cũng không chắc là sở mật thám Scotland Yard có tin bà hay không. Có thể họ đã biết rõ lai lịch hắn từ trước chăng?".

"Giờ ta xét đến yếu tố thuận lợi cho hắn? Thì đây, trước tiên hắn không phải đối tượng bà Waynflete cho là do bà Pinkerton đã nhớ ra. Kế đến, hắn hoàn toàn không giống như – hoàn toàn – không như mình nghĩ ra trong đầu. Nghe bà kể lể mình mường tượng ra trong đầu một mẫu người – hoàn toàn không giống như Ellsworthby. Bà nghĩ hắn là một người rất tầm thường – xét diện mạo bên ngoài – một mẫu người không ai nghĩ là thủ phạm. Không phải hắn! Nghi can tiếp theo là bác sĩ Thomas.

"Nào, Thomas. Ông ta ra sao? Sau lần tiếp xúc với ông mình đã gạt tên ông ra khỏi danh sách nghi can. Một người rất là khiêm tốn. Xét một cách tổng quát – thì ông ta là một người nhún nhường. Một mẫu người không ai có thể gán cho là sát thủ!

“Nào ta nên đi sâu thêm vô chi tiết một lần nữa xem sao. Vì sao bác sĩ Thomas muốn giết Amy Gibbs ? Rõ ràng làm gì có chuyện đó. Ngày hôm đó cô bé có tới phòng mạch và bác sĩ có đưa cho cô bé một chai thuốc ho. Ta giả sử đó là chai axit oxalic thật thì sao! Rất là đơn giản và dễ hiểu! Vậy ai là người được mời đến trước tiên khi phát hiện cô ta bị trúng độc - Humbleby hay là Thomas? Nếu là Thomas thì anh ta mang theo chai nước sơn nón trong túi len lén đặt xuống bàn – rồi tự tiện lấy đi hết cả hai chai đem về! Đại khái là vậy.

“Còn vụ Tommy Pierce thì sao? Một lần nữa chưa thể xác định manh mối cụ thể. Ngay cả vụ bác sĩ Thomas – cũng chưa tìm ra manh mối. Rồi vụ lão Carter. Vì sao bác sĩ Thomas muốn tính sổ lão Carter? Ta có thể cho là vì Amy, Tommy với lão chủ quán rượu biết được điều dính dáng tới bác sĩ Thomas, một chuyện lẽ ra không nên biết dễ rước họa vào thân. Ví dụ như chuyện dính dáng tới cái chết của bà Horton. Bác sĩ Thomas là người chăm sóc cho bà. Bà chết sau một cơn hôn mê đột ngột. Ông ta có thể cứu được dễ dàng nhưng không cứu. Ta nên nhớ, thời điểm đó Amy Gibbs đến giúp việc trong nhà. Biết đâu cô bé đã nghe lén hoặc thấy được điều gì đó. Tommy Pierce thì đã rõ, nó là một thằng nhóc có tật hay dòm ngó. Có thể là nó đã biết hết mọi chuyện. Vì liên lạc được với lão Carter. Amy Gibbs kể lại cho lão nghe và trong một bữa nhậu say lão nhắc lại chuyện đó tức thì Thomas tìm cách bit đầu mối. Tất nhiên mọi chuyện đều là hoàn toàn ước đoán. Ta phải tính đường khác chứ.

“Xét qua vụ Humbleby. Chà! Có thể nói đây là một vụ thực hiện đẹp mắt nhất. Có đầy đủ lý do cụ thể.

Ngoài bác sĩ Thomas ra còn ai biết cách gây cho nạn nhân nhiễm trùng máu! Trong lúc băng bó vết thương lớp băng được tẩm độc săn. Biết đâu mấy vụ trước đây ta đã diễn giải một cách trót lọt?

“Vụ bà Pinkerton thì thế nào? Vụ này khó hơn, tuy nhiên ta nắm được manh mối rõ rệt. Có thể nói gần trọn ngày hôm đó bác sĩ Thomas đi khỏi làng Wychwood, ông chỉ nói đi lo một ca sinh đẻ khó. Có thể cho vậy đi. Thì ra ngày hôm đó ông rời làng Wychwood trên một chiếc xe ôtô.

“Còn điểm nào vướng mắc nữa chăng? Có, còn một điểm nữa. Ta nhớ lúc ta bên trong nhà bước ra, ông ấy đã nhìn theo, một cái nhìn ngạo mạn, trích thượng”.

Luke thở ra, lắc đầu không để suy nghĩ gián đoạn.

“Abbot? Hắn đích thị là thủ phạm. Bề ngoài hắn là một người giàu có được kính nể. Tính hay tự cao, huênh hoang. Bọn sát thủ nhìn như nhau! Bọn sát thủ nhởn nhơ đố ai bắt được - mới hôm nào đây Amy Gibbs đến nhà hắn. Sao vậy nhỉ? Cô bé đến gặp hắn lo việc gì? Nhờ tư vấn chăng? Thế sao? Hay một lý do riêng tư? Trong vụ này “lá thư của một người đàn bà” được nhắc đến. Tommy thoảng liếc nhìn thấy. Phải chăng lá thư của Amy Gibbs ? Hay là thư do bà Horton gửi – Có đúng là Tommy đã nhìn thấy qua? Giả sử lá thư của một bà nào gửi tới Abbot quan trọng đến nỗi hắn phải lính quýnh vì thằng nhóc tình cờ liếc nhìn thấy?

“Lão Carter? Thì đây, nội vụ do Abbot mặc chuyện tình ái lăng nhăng với đứa con gái nhà lão. Chuyện không có gì phải làm rùm beng cả lên - hạng người hạ

cấp ti tiện như lão Carter lại muốn hại nên đã ra tay hạ sát hai nạn nhân êm ru không ai hay biết! Riêng lão Carter! Lợi dụng lúc đêm tối chỉ cần nhanh tay xô lão té xuống sông. Phải nói giết một mạng người dễ như trở bàn tay.

“Chuyện gây gỗ với Humbleby... Lão Humbleby làm sao dám chơi lại Abbot, một ông thầy cãi khôn khéo và là một tay sát thủ. Lão già mắc dịch – lão nghe phong phanh sấp có tai họa! Lão đành phải chịu thôi!

“Sau đó – thì sao? Quay qua nhìn thấy Lavinia Pinkerton. Hắn lúng túng vì mình có tội. Hắn huênh hoang không ai nghi cho hắn, đến lúc giật mình mới biết sợ. Bà Pinkerton biết rõ bí ẩn. Bà biết hết những hành vi của hắn mà không nắm được bằng chứng. Giả sử bà muốn tìm cho ra thì sao ... Giả sử bà khai ra Giả sử ... Hắn là một tay giỏi đoán tâm lý. Hắn đoán dò ý định. Nếu bà đem cả mọi chuyện trình báo lại sở mật thám Scotland Yard, rất có thể họ tin – có thể cho điều tra. Phải làm cho ra lẽ. Liệu chiếc xe ôtô có phải của hắn hay hắn mướn xe cái lên London? Dù sao hắn cũng đã đi khỏi làng nhằm ngày hội đua ngựa Derby Day ...”

Luke bỏ ngang lo chuẩn bị tinh thần cho cuộc đối đầu công việc mới mẻ và đầy cam go hơn. Dành một phút tập trung tinh thần để nhớ lại cho rõ khuôn mặt thiếu tá Horton, một tay sát thủ thuộc hàng đại ca.

“Horton đã giết vợ. Cứ cho là vậy đi! Ông có thừa lý do giết vợ để chiếm đoạt tài sản. Để hành vi trót lọt, ông giả bộ đóng vai một người chồng hết lòng thương yêu vợ. Phải sắm vai cho trọn vẹn. Có khi, ta có thể nói là, ông làm hơi quá lố lăng”.

“Khá lăm, vậy là xong một mạng người. Ai sẽ là nạn nhân nối theo? Amy Gibbs. Vâng, không ai khác hơn. Amy có mặt tại chỗ. Cô bé đã thấy hết mọi việc – ngài thiếu tá đang chuẩn bị món súp thịt hầm hay món cháo gì đó? Cùng giờ trò đem chai nước sơn nón ra - chỉ có ông biết rành những món trang điểm rẻ tiền của mấy bà.

“Còn lão say rượu Carter? Tương tự như lời suy đoán trước đây. Amy Gibbs đã kể lại cho lão nghe hết, thế là một vụ án nữa trót lọt.

“Tommy Pierce. Phải điểm lại cái tật hay dòm ngó của thằng nhóc này. Đã chắc gì cái thư nó nhìn thấy trên bàn Abbot nhắc đến việc ông thiếu tá có ý định đầu độc bà Horton? Một lối suy đoán có vẻ hàm hồ, nhưng biết đâu được. Dù sao, ngài thiếu tá nhận ra chính Tommy mới đáng ngại, vậy là Tommy lại chịu chung số phận với Amy và lão Carter. Một hành vi nhìn lại đơn giản và dễ như trở bàn tay. Giết người dễ vậy sao? Lạy Chúa, vâng.

“Còn một việc khá hóc búa hơn. Vụ Humbleby! Lý do nào phải giết người. Câu hỏi hãy còn là một ẩn số. Ban đầu Humbleby lo chữa bệnh cho bà Horton. Phải chăng ông không tìm ra bệnh trạng, phải chăng Horton đòi vợ gọi một ông thầy thuốc khác tới trẻ hơn? Nếu vậy vì sao mãi về sau Bác sĩ Humbleby vẫn còn là một mối đe dọa ám ảnh mãi. Gay go nhất là Ngay cả cách chết của ông ta cũng khó hiểu. Ngón tay bị nhiễm trùng. Việc này không dính dấp gì tới ngài thiếu tá”.

“Bà Pinkerton? Hoàn toàn có thể suy đoán ra được. Ông ta có xe ôtô. Ngay hôm đó ông rời khỏi làng

Wychwood, có thể là tham dự buổi đua ngựa ngày hội Derby Day. Biết đâu được - vâng. Phải chăng Horton là một tay sát thủ gan lì?".

Luke nhìn chăm chăm khoảng không phía trước. Mặt mày đăm chiêu nghĩ ngợi.

"Phải tìm ra được một tên ... Ta không nghĩ chính hắn là Ellsworthy nhưng biết đâu được! Một trăm phần hết chín mươi chín là hắn! Thomas, tuyệt nhiên không phải rồi – nếu không muốn nhắc lại cái chết khó hiểu của Humbleby. Chết do nhiễm trùng máu có thể quy cho một vụ án y học! Đến đây ta có thể nghi cho Abbot – Tuy là bằng chứng không đứng vững so với mấy tên khác – xét lại có thể chính là hắn..."

"Bà Waynflete nghi cho ai? Abbot hay Thomas? Phải một trong hai tên đó.

"Nhưng cho đến phút cuối biết đâu bà ấy có thể mắc sai lầm. Bởi không có gì chứng minh lời bà, nói ra nghe hợp lý – như bà Pinkerton đã từng cho là mình hoàn toàn đúng. Ta cần có thêm chứng cứ.

Chợt gã dừng lại.

"Lạy Chúa", gã vừa thở ra vừa nói. "Điều con muốn biết là sắp tới sẽ có một vụ khác nữa chăng?".

Chương Mười Lăm

Người lái xe phạm thượng

Luke ngồi uống bia trong quán Seven Stars. Gã thấy khó chịu, vì gần cả chục cặp mắt bọn nhà quê mới ra tinh ngờ nghênh nhìn gã chăm chăm. Họ bỏ ngang câu chuyện đang lỡ dở vừa lúc Luke bước vô quán. Gã mở lời tham gia vô câu chuyện thời tiết mùa màng, phiếu tham dự trận bóng đá, đợi mãi mà không nghe thấy ai lên tiếng hưởng ứng.

Luke xoay qua tán tỉnh con bé ngồi sau quầy. Tóc cô bé đen nhánh, hai má đỏ ửng, thì ra đây là Lucy Carter chứ có ai xa lạ đâu.

Quả nhiên nàng vui miệng đáp lại mấy câu dặm hỏi. Nàng cười khúc khích, “Ông cứ tự nhiên mà! Ông đừng nghĩ ngợi gì cho xa xôi! Chuyện đời vậy đó! ” – nói qua nói lại một hồi, kẻ tung người hứng nhạt nhẽo thật là một cuộc trò chuyện vô vị.

Luke ngồi nán lại uống hết bình bia rồi ra về. Gã cuốc bộ dạo chơi một vòng ra ngoài bờ sông, nơi có cây cầu khỉ bắc ngang qua. Bất chợt từ phía sau một giọng nói run lập cập gọi với theo.

“Đây này, đây là chỗ Harry té xuống sông”.

Luke quay lại nhìn. Người này lúc nãy ngồi trong

quán bar. Gã không để ý gì chuyện thời tiết, mùa màng, phiêu tham dự bóng đá. Gã hăng hái bước tới chỉ chở nạn nhân chết đuối.

“Lão té xuống sinh đó”, anh chàng nông dân kể lê “Té căm đầu xuống vũng sinh”.

“Lạ thật, mà sao lão té xuống nhầm chỗ này!” Luke hỏi.

“Lão say mềm, say thật mà”. Anh chàng nhà quê nói như muốn san sẻ.

“Tôi biết, nhưng xưa nay lão vẫn qua cầu bình thường mà”.

“Đều đều mỗi đêm”, gã lại kể “lúc nào cũng nghe mùi rượu – Lão Harry vậy đó”.

“Chắc một tên nào đó xô lão té xuống”. Luke nói vợ.

“Mà có lẽ thiệt” gã nông dân nói. “Nhưng ai mà nỡ làm vậy”.

“Lão già có lăm kẻ ân oán báo thù. Rượu vào lời ra, nói năng nhặng xị, chứ gì?”.

“Lắm lúc nghe lão nói vui tai! Thấy sao nói vậy. Harry là vậy đó. Nhưng ai mà nỡ xô té một người say”.

Luke không muốn bắt bẻ - Phải nói hại người say là kém văn minh. Gã nông dân cảm thấy bất bình trước một việc đã rồi. “Thôi thì”, gã buột miệng nói bằng quơ, “một chuyện đáng thương tâm”.

“Chẳng có ma nào xót thương cho vợ lão”, người nông dân nói.

“Biết đâu có kẻ ăn mừng vì đã làm hại được lão”

Người nông dân chưa hiểu gì. Gã nói “Lão có muốn hại ai bao giờ, Harry không hại ai cả”.

Sau vài câu chia buồn lão Carter, hai người chào ra đi ...

Luke bước đi về hướng Tòa thị chính cũ nay làm Thư viện. Luke vòng ra phía sau chỗ đền bảng bảo tàng. Nơi đây có rất nhiều hiện vật rất hiếm được trưng bày. Máy móc đồ gốm La Mã, đồng tiền xưa, các kiểu tóc người Malay. Rất nhiều tượng thần Ấn Độ “do thiếu tá Horton sưu tầm”, xếp bên cạnh tượng mặt mày trông dữ tợn, một xâu chuỗi hạt Ai Cập ngộ nghĩnh.

Luke trở ra ngoài nhà trước, nhìn quanh thấy vắng lặng. Gã lặng lẽ đi lên cầu thang – Phía trên bố trí một gian phòng bày nhật báo, tạp chí, một gian phòng trưng bày tiểu thuyết.

Luke đi tiếp lên tầng phía trên nữa, là nơi trưng bày thuyền buồm cổ, thú nhồi bông được di dời ra khỏi bảo tàng để tránh mối mọt, cũng là nơi cất giữ tạp chí tiểu thuyết cũ và sách thiếu nhi.

Luke bước tới bên cửa sổ. Có lẽ đây là chỗ Tommy Pierce hay ngồi, có thể nó đang lúc lui cui vừa huýt gió vừa lau cửa kính thì có tiếng bước chân người lạ mặt. Lúc đó Tommy phải tỏ ra tháo vát – nó ngồi nửa người nghiêng ra bên ngoài, hai tay mải miết lau chùi tấm gương. Cũng là lúc người lạ mặt bước tới gần cửa bắt chuyện, và thình lình xô nhào nó xuống đất.

Luke vội bước xuống cầu thang. Gã dừng lại ngoài gian nhà trước một lúc.

“Phải chăng có kẻ lạ xô nó xuống?”.

Có tiếng bước chân từ phía Thư viện. Gã điềm nhiên như một người vô tư, dù người đó trông thấy cũng chẳng sao.

Bà Waynflete từ bên trong thư viện trở ra, trên tay ôm một chồng sách. Bà tháo bỏ găng đeo tay ra. Trông bà hôm nay hớn hở. Thoáng nhìn thấy gã, vẻ mặt bà sáng rỡ.

“Ô kìa, ông Fitzwilliam, ông đi tìm thứ gì trong nhà bảo tàng? Đây không nhiều hàng như nơi khác đâu. Bá tước Whitfield hứa sẽ mang hàng tới đây triển lãm”.

“Thật sao?”. Luke tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi.

“Vâng, hàng mới, mẫu mã mới, không kém gì so với bảo tàng khoa học London. Có cả máy bay, dầu máy xe lửa, hóa chất”.

“Vậy mới thu hút khách xem đông hơn”.

“Vâng, nhà bảo tàng đâu chỉ có trưng bày đồ cổ thôi đâu”.

“Chớ sao”. Luke hưởng ứng.

“Triển lãm thực phẩm nữa đó – năng lượng và vitamin – đủ thứ. Bá tước Whitfield sành về mấy việc này”.

“Thì ra y như lời ông ta kể buổi tối hôm nọ”.

“Phải, đúng là chuyện mới mới được, phải không?”. Bá tước Whitfield kể lại chuyện ông tới phòng thí nghiệm Wellerman Institute – rồi nhìn thấy nào là các thứ vi

trung và chõ nuôi cây vi khuẩn. Nghe kể muốn rùng mình. Ông kể ra mấy giống muỗi bệnh buồn ngủ và cả bệnh sán lá gan. Làm sao mà hiểu cho hết”.

“Vậy thì càng khó hiểu hơn cho bá tước Whitfield nữa” Luke chọc cười. “Tôi dám nói ông ta nhầm rồi! Coi vậy chứ bà còn sáng trí hơn ông ta đó, Waynflete”

Waynflete điềm nhiên:

“Ông mới là sành điệu, ông Fitzwilliam, nhưng phụ nữ làm sao qua mặt được mấy ngài”.

Luke dồn lại không muốn phê phán bá tước Whitfield vì chuyện đó. Gã đổi giọng nói qua chuyện khác.

“Tôi vô nhà bảo tàng rồi đi lên tầng trên nhìn ra phía cửa sổ trên cùng”.

“Ông muốn nhắc là chõ Tommy -” Bà Waynflete chợt rùng mình. Nghĩ lại khiếp quá?”.

“Ôi, chuyện chẳng lành. Tôi ghé qua nhà bà Church - dì của Amy, chừng một tiếng đồng hồ – bà ấy chẳng tốt lành gì!”.

“Thì ra vậy”.

“Tôi phải kiên quyết với bà ấy”, Luke nói. “Chắc bà ấy tưởng tôi là một tay mập thám siêu đẳng”.

Chợt bà Waynflete biến sắc.

“Kia, ông Fitzwilliam, bộ ông tưởng vậy là hay lắm sao?”.

Luke nói:

“Lúc đó tôi chả hiểu sao, bởi tôi không làm khác được. Bên trong phòng bày sách truyện thưa thớt – không tìm đâu được nhiều hơn. Lúc đó tôi muốn hỏi cái tôi đang cần”.

Waynflete lắc đầu – cái nhìn bối rối chưa xóa hết trên gương mặt bà.

“Một nơi như mấy chỗ này, ông biết là – mọi thứ lan truyền ra ngoài nhanh chóng lắm”.

“Bà muốn ám chỉ mọi người sẽ hô hoán “Kìa anh chàng do thám”, lúc tôi đang đi giữa phố hay sao?”.

“Tôi không muốn việc đó. Ý tôi muốn nói – trước sau gì rồi lão cũng biết hết. Chắc lão định ninh là ông đang theo dõi”.

Luke thủng thỉnh.

“Chắc lão đã biết”.

Waynflete nói:

“Lão biết – như vậy mới là chí nguy”.

“Bà muốn nói tay sát thủ kia sẽ nện cho tôi một trận?”.

“Vâng”.

“Dù sao cũng có lý. Ông biết đâu được”.

Waynflete nói ngay:

“Cũng chưa chắc, bởi lão ấy là một tay lõi đời. Lão biết dòm trước ngó sau! Ông nên nhớ, lão là một tay bản lĩnh có thừa – có thể còn cao hơn những gì chúng ta đã biết”.

Luke ôn tồn nói:

“Bà đừng lo – Tôi tính toán xác suất khít khao đâu vô đó, và đã nắm chắc trong tay ai là kẻ thủ phạm ...”.

Waynflite ngược nhìn chăm chăm.

Luke bước gần lại, tiếng nói gần như khẽ khàng:

“Bà Waynflete, tôi muốn hỏi bà trong số hai người này ai là kẻ đáng khả nghi hơn – Bác sĩ Thomas hay Ông Abbot?”.

“Chao ôi -” Bà Waynflete áp tay lên trước ngực, bước lùi về phía sau. Bà nhìn sững khiến Luke luống cuống chưa biết tính sao. Một cái nhìn mang vẻ bồn chồn lo lắng.

Chợt bà quay ngoắt đi và thốn thức.

Luke lên tiếng:

“Bà đã muốn về nhà chưa?”.

“Không, tôi phải mang mấy cuốn sách đến nhà bà Humbleby. Cũng trên chặng đường về Manor. Ta đi độ chừng một quãng đường thôi”.

“Vậy thì được lắm”, Luke nói.

Hai người đi xuống, rẽ qua trái, vòng qua khu đồng cỏ xanh mướt.

Luke ngoảnh nhìn lại con đường mòn hai người mới đi qua.

Bà Waynflete thở ra, nói:

“Gia đình tôi đã sống một thời yên vui nơi đây. Quanh đây mấy dặm những ngôi nhà cũ chịu chung số

phận di dời đi nơi khác”.

“Mà nhà mới xây không vững chắc bằng nhà cũ”, Luke nói xen vào.

Bà Waynflete nói. “Nhưng nhà mới xây lại tiện nghi hơn – đỡ tốn công cọ rửa ngoài mấy chỗ hàng ba”.

Đến trước cửa nhà bác sĩ Humbleby, bà Waynflete chần chờ:

“Chiều nay đẹp trời, nếu ông không bận việc gấp tôi muốn đi dạo xa một chặng nữa”.

Luke giật mình, ngạc nhiên. Gã đồng ý với sự thích thú. Trời chả đẹp chút nào. Gió thổi ào ào hất tung cành lá trong vườn cây nghe xào xạc như sấp có bão tới nơi.

Waynflete đưa tay lên chặn chiếc mũ. Bà hớ hở vừa kể chuyện vừa thở hổn hển.

Họ đi theo con đường tắt bởi từ nhà bà Humbleby về tới Ashe Manor đi theo đường chính xa hơn. Họ đi đường vòng về tới cửa sau nhà Manor House. Cửa sau không rào lưới sắt, chỉ xây thêm hai cột sừng sững hai bên trông đẹp mắt, phía trên gắn hai bên hai quả dứa màu hồng to tướng. Sao lại chọn hai quả dứa, Luke chưa hiểu được! Gã đoán mò bá tước Whitfield thích quả dứa bởi mùi vị khác lạ, ngon miệng.

Vừa tới gần cửa, họ đã nghe thấy tiếng la lối giận dữ bên trong vọng ra. Bên trong bá tước Whitfield đứng trước mặt anh chàng ăn mặc đồng phục lái xe”.

“Ta cho mi nghỉ việc”, bá tước Whitfield quát. “Mi nghe chưa? Ta cho mi nghỉ việc”.

“Xin ngài tha thứ cho, thưa ngài – chỉ một lần này thôi”.

“Không, ta không tha! Lấy xe ta tự lái đi. Mi nhớ là xe của ta – mi còn một tội uống rượu – đấy, mi có tội đừng chối nữa! Ta đã dặn trước có ba điều cấm kỵ trong nhà này – một là say xưa, hai là sống truy lạc, ba là thói hỗn xược”.

Dù lúc đó hắn chưa say, chỉ mới uống hơi quá hớp nhưng hắn ăn nói dường như thiếu lịch sự:

“Ông đừng nói này nói nọ, đồ vô lại! Nhà của ông! Ông tưởng không ai biết cha ông làm thơ già ở đây sao? Ông bước đi khệnh khạng trông thực buồn cười muôn chết! Ông là ai? Ông chẳng hơn gì tôi – Ông chỉ có bấy nhiêu đó”.

Bá tước Whitfield giận đỏ mặt tía tai.

“Mi ăn nói với ta vậy sao? Sao mi cả gan?”.

Anh chàng lái xe hăm hở bước tới.

“Nếu không giống như đồ lợn lòi bụng ông kia thì tôi đã đấm cho ông một đấm vô quai hàm”.

Bá tước Whitfield vội lùi lại ra sau, vấp chân vô gốc cây, té phịch xuống đất.

Luke vội chạy vào vừa đúng lúc.

“Cút ra khỏi đây ngay”, gã quát vô mặt người lái xe.

Hắn lấy lại bình tĩnh, mặt mũi lấm lét sợ hãi.

“Tôi xin lỗi, thưa ông. Tôi không nhớ là chuyện gì, tôi xin thề”.

“Hai ly rượu là đủ say rồi, ta biết mà”, Luke vừa nói.

Hắn quỳ xuống chân bá tước Whitfield.

“Tôi – Tôi xin lỗi ngài”, hắn lấp bấp.

“Mi sẽ hối hận vì việc này”, bá tước Whitfield nói. Giọng nói ông run run do cơn giận dâng trào.

Anh chàng lái xe chần chờ một hồi rồi thất thểu bước ra ngoài.

Bá tước Whitfield quát tháo:

“Quân lão xược! Mi dám ăn nói với ta như vậy. Rồi mi sẽ biết! Quân vô lẽ – nó chẳng ra gì trong cái xã hội này. Ta luôn nghĩ tới bọn chúng – cho ăn lương cao – đủ thứ tiện nghi – về hưu có hưởng lương. Quân vô ơn, quân đê tiện ...”

Cơn giận chặn ngang họng, vừa thoáng nhìn thấy bà Waynflete đứng lặng lẽ một mình, lão lên tiếng.

“Honoria, có phải cô em đó không? Tôi thật buồn bực vì phải để cho cô em nhìn thấy sự việc này. Quân vô lẽ -”

“Nó đâu còn nhớ ra nó là ai nữa, thưa bá tước Whitfield”, bà Waynflete nghiêm giọng nói.

“Hắn đã say mèm, rõ là hắn đã say bí tỉ!”

“Mới uống sương sương thôi mà”, Luke nói.

“Cô em biết nó làm sao không?” bá tước Whitfield đảo mắt nhìn qua từng người. “Nó lấy xe ôtô lái đi – xe ôtô của tôi! Lầm tưởng tôi không về sớm như mọi bữa. Bridget và tôi đi có công việc tới Lyne. Hắn lão xược ở

nhà dám lấy xe ôtô chở con bé Lucy Carter đi chơi!".

Bà Waynflete thong thả nói:

"Làm vậy là phạm thượng".

Nghe vậy bá tước cảm thấy như được an ủi.

"À, phải vậy không?".

"Tôi biết thể nào hắn cũng phải ân hận".

"Rồi hắn sẽ thấy!".

"Ngài đã cho hắn nghỉ việc", bà Waynflete nhắc.

Bá tước Whitfield lắc đầu.

"Hắn chẳng ra gì, cái thằng quỷ sứ".

Ông vươn vai ra sau.

"Cô em vô đây, Honoria, uống một ly rượu vang!".

"Cám ơn bá tước Whitfield, tôi còn phải đến nhà bà Humbleby giao mấy cuốn sách. Chúc ông ngủ ngon, ông Fitzwilliam. Ông yên tâm ở lại đây".

Bà nhếch mép cười rồi vội bước ra ngoài. Luke thấy mình như đứa trẻ được bà vú giao cho nhà người ta rồi bỏ đi. Nhưng đâu phải là bà Waynflete đi theo gã về tới đây với ý muốn lo cho gã? Nghe ra thật là vớ vẩn.

Luke giật mình khi bá tước Whitfield lên tiếng.

"Honoria Waynflete, cô nàng thật đáng nể".

"Đúng quá, thật là xứng đáng".

Bá tước Whitfield bước vào nhà, dáng đi uể oải, hai tay chắp sau lưng xoa đi xoa lại.

Chợt ông bật cười một mình, nói:

“Trước đây có lần ta đính hôn với Honoria – lâu lắm thì phải. Nàng thật là xinh đẹp - trông nàng không già nhom như bây giờ đâu. Bây giờ thấy nó ra làm sao ấy. Họ hàng nhà nàng là những người có địa vị ở miền đất này”.

“Vậy à?”

Bá tước Whitfield nghĩ ngợi

“Đại tá Waynflete nắm quyền chỉ huy sinh sát mọi việc. Vô ra phải giơ tay chào theo kiểu nhà binh. Ông thuộc lớp người xưa, kiêu hãnh phách lối như loài quỷ ma vương”.

Ông lại cười.

“Trót vì tay đã nhúng chàm, Honoria chịu lấy ta! Tự xưng là một người cấp tiến. Rất ân cần sốt sắng. Hết mình ủng hộ việc xóa bỏ tệ phân biệt giai cấp. Nàng xứng đáng là một trang nữ kiệt!”

“Vậy rồi bên nhà bà đã bội ước?”. Luke hỏi.

Bá tước Whitfield giơ tay lên gãi mũi.

“Ồ – không hẳn vậy. Đúng ra tôi với nàng có cãi vã qua lại một trận – Vì nàng không ưa thích lũ chim hoàng yến, nàng đã... nhẫn tâm vặt cổ chúng. Nàng ghét cay ghét đắng lũ chim – tệ thật. Thôi đi – đừng nhắc lại chuyện cũ. Bỏ qua đi”.

Ông rùng mình nghiêng vai qua một bên như muốn trút bỏ những muộn phiền chất chứa trong lòng.

Rồi ông nói, giọng nắc nghẹn:

“Đừng tưởng là nàng bỏ qua chuyện đó. Vâng, nhìn bে ngoài thấy nó vậy...”.

“Theo tôi thì bà ấy sẵn sàng bỏ qua cho ông”, Luke nói.

Bá tước Whitfield mừng rỡ.

“Ông cho là vậy sao? Tôi thấy mình... Ông nhớ cho tôi rất nể trọng Honoria. Một người đàn bà bản lĩnh và là một trang nữ kiệt! Mãi đến ngày nay vẫn thế. Nàng quản lý cả một thư viện bộn bê công việc”.

Ông ngược nhìn lên, bất chợt giọng nói ông đổi khác.

“Ô kìa Bridget đến kia rồi!”.

Chương Mười Sáu

Quả dứa

Nhác thấy Bridget bước tới, Luke lặng người đi.

Kể từ bữa tham dự trận đấu tennis đến nay, hai bên không nói qua lại một lời nào, bởi họ đã cam kết không gặp mặt nhau. Gã chỉ biết đưa mắt liếc nhìn qua nàng mà thôi.

Trông nàng thản nhiên ra mặt, phớt lờ như hai kẻ xa lạ.

Nàng cất tiếng nhỏ nhẹ:

“Anh sao vậy, em không hiểu nổi, Gordon? ”.

Bá tước Whitfield càu nhau.

“Ta với hắn vừa chửi nhau một trận! Mới trưa nay thằng Rivers dám lấy chiếc Rolls ra khỏi nhà”.

“Dám phạm thượng”, Bridget nói.

“Ta thấy làm rùm beng chẳng hay ho gì, Bridget. Chuyện này không thể bỏ qua. Hắn chở theo một con bé”.

“Nếu lấy xe ra lái đi một mình hắn thì đâu còn gì là vui vẻ nữa! ”.

Bá tước Whitfield ngồi ngay ngắn lại.

“Trong nhà này phải ăn ở có nề nếp”.

“Lái xe chở theo một con bé thì đâu có gì là trái đạo đức”.

“Nhưng nó ngồi trên xe của ta”.

“Tức là còn tệ hơn chuyện trái đạo đức! Mang tôi báng bổ xúc phạm. Nhưng anh đừng bày chuyện chia loan rẽ thủy, Gordon. Đêm nay trăng tròn lại nhằm ngày lễ Saint Jean”.

“Đúng rồi!” Luke nói.

Bridget liếc nhìn qua.

“Ông cũng thích lăm sao?”.

“Đương nhiên”.

Bridget quay lại nhìn bá tước Whitfield.

“Có ba kẻ lạ mặt vừa đến tại nhà trọ Bells and Motle. Một tên mặt quần sot, đeo kính, áo sơ mi vải siu màu mận chín! Tên thứ hai là một con bé chân mày cao nhăn, mặc chiếc áo dài không tay, đeo xâu chuỗi hạt giả hàng Ai Cập, chân mang dép quai. Tên thừa ba, người to béo mặc bộ đồ màu “ghi” cùng màu với đôi giày. Em nghi tụi này là đồng bọn với Ellsworth. Trên mục rao vặt báo đăng tin: “Tin đồn tối nay bọn gay sẽ tổ chức vui chơi tại khu vực Witches’ Meadow””.

Bá tước Whitfield mặt mũi đỏ gay:

“Ta không cho phép! ”

“Không được, anh ơi. Bởi Witches’ Meadow là nơi vui chơi công cộng”.

“Ta không thể cho phép bọn tà đạo tụ hội về nơi đó để bày những trò ô uế!”. Nghĩ ngợi một hồi ông nói, “Em nhớ nhắc ta lưu ý việc này và nhờ báo cho Siddely. Sáng ngày mai ta còn đi lên phố”.

“Bá tước Whitfield mở chiến dịch bài trừ phép tà ma”, Bridget ngạc mạn nói. “Thói mê tín thời trung cổ vẫn còn tràn lan, ở cái làng quê xa xôi”.

Bá tước Whitfield cau mày nghĩ rồi đi thẳng một mạch vào nhà.

Luke vui miệng nói.

“Em lo giải quyết việc này cho em đẹp, Bridget”.

“Ông nói sao?”. Bridget hỏi lại.

“Thật là một điều không may! Món tiền một trăm ngàn kia chưa phải là của em. Đó là chưa kể số kim cương ngọc trai. Nếu ở địa vị em tôi chờ cho tới sau ngày cưới tha hồ vung vít quà tặng cho thỏa thích”.

Nàng liếc nhìn lại, ánh mắt lạnh như băng.

“Ông nói nghe hay thiệt, ông Luke. Cám ơn ông đã có lòng nhắc tới tương lai tôi sau này!”.

“Biết lo lắng quan tâm cho nhau là phương châm xử thế của tôi”.

“Vậy mà tôi không biết”.

“Không biết. Em nói giỡn chứ!”.

Bridget đưa tay ngắt một ngọn lá nho, nàng nói:

“Hôm nay ông có bận rộn gì không?”

“Vẫn làm cái nghề trinh thám như mọi khi”

“Có đạt được thành tích gì không?”.

“Có và không, như mấy ông làm chính trị hay nói. Ơ, thiệt ra thì khó khăn vô cùng. Tôi đang ở trong một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Đến ngày thứ bảy này sẽ làm thử, sau đó tôi sẽ ra đi”.

“Ông đã làm tròn phận sự một người chân chính”.

“Tôi đang nóng lòng tìm cho ra dấu vết tên thủ phạm có máu cuồng sát, tôi thấy khó lòng bỏ đi. Nếu em thấy có lý do nào buộc tôi phải ra đi để đến ở nhờ tại nhà trọ Bells and Moley thì em cứ nói ra”.

Bridget lắc đầu.

“Không thể được - bởi ông là người bà con kia mà. Hơn nữa nhà trọ có đầy đủ mặt bạn bè Ellsworthy. Hơn nữa họ chỉ quản lý ba phòng trọ thôi”.

“Vậy tôi phải ở lại đây, làm gánh nặng cho em”.

Bridget nhìn gã tươi cười.

“Không phải vậy. Tôi luôn luôn chịu được”.

Buổi tối chóng qua trong không khí êm đềm. Luke chiếm được cảm tình bá tước Whitfield hơn bao giờ hết nhờ gã biết ngồi lắng nghe ông kể chuyện qua mỗi đêm.

Khi hai người qua bên phòng khách, Bridget lên tiếng:

“Mấy ông thích dài dòng mất thì giờ”.

Luke đáp ngay:

“Bá tước Whitfield mai lo kể chuyện còn nhớ gì

đến giờ giấc. Ông kể làm sao ông tìm thấy số báo ra đầu tiên”.

Bà Anstruther nói xen vào:

“Mấy giống cây kiểng cho ra trái này mới thật là quý. Ông nhớ đem lên trên sân thượng tìm chỗ trồng thử coi, Gordon”.

Câu chuyện trở lại bình thường.

Luke cáo lui trước.

Gã chưa đi ngủ ngay, bởi còn bao nhiêu việc phải lo.

Đúng mười hai giờ đêm, gã đi ngang qua chỗ thư viện rồi trở ra lối cửa sổ.

Gió thổi giật phần phật từng cơn, mưa vẫn chưa ngớt. Những đám mây phơn phớt trên bầu trời che khuất vầng trăng khi mờ khi tỏ.

Luke đi đường tắt qua tới chỗ cửa hàng của Ellsworthy. Gã chắc là bữa nay sẽ tìm ra manh mối, bởi Ellsworthy cùng với đám bạn bè rủ nhau đi chơi. Vì hôm nay là ngày lễ thánh Saint Jean nên gã thừa cơ lục soát nhà Ellsworthy.

Gã trèo qua tường tụt xuống vòng ra cửa sau, móc đồ nghề trong túi ra tra vô cửa. Gã tìm ra ngay chỗ cửa sổ ăn thông vô nhà bếp. Thoáng chốc gã phá được then gài, đưa tay nhấc tấm kính chắn lên, trườn người vào bên trong.

Luke thủ sẵn cây đuốc soi trong túi và sử dụng cầm chừng. Gã soi qua một lượt để tránh va chân vào đồ đạc trong nhà.

Qua hết mười lăm phút, gã cầm chắc trong nhà không có ai, chủ nhà đi khỏi.

Luke nhếch mép cười đắc ý rồi bắt tay vào việc. Đi một vòng soi vô từng ngóc ngách. Bên trong ngăn kéo khóa chốt nằm khuất dưới mấy bức tranh màu nước vẽ phác thảo có nhiều cái được vẽ dở dang khiến gã trợn mắt khẽ kêu lên một tiếng. Manh mối thư từ qua lại của Ellsworthy chưa tìm thấy, nhưng có mấy tác phẩm – cát giấu phía sau lưng tủ búp phê – khiến gã càng chú ý hơn.

Ngoài ra Luke tìm thấy ba mẩu vật đáng lưu ý. Thứ nhất: dòng chữ bằng bút chì viết nguêch ngoạc trong cuốn sổ tay “Dàn xếp với Tommy Pierce – hai bữa trước ngày nó chết – Thứ hai là bức vẽ phác thảo bút chì chân dung Amy Gibbs với một lằn gạch chéo chữ thập đỏ ngay trên khuôn mặt. Thứ ba là một chai thuốc ho. Bấy nhiêu đó chưa thể xác định được, tuy nhiên nếu tổng hợp cả ba thứ lại thì may ra tìm thấy manh mối.

Luke đang sắp xếp lại mấy món theo thứ tự như ban đầu bỗng giật mình tắt ngay cây đèn cầm trên tay vì nghe tiếng chìa khóa tra vô cửa bên hông.

Gã vội bước tránh qua dán sát mắt vào khe hở cánh cửa. Nếu đúng Ellsworthy, thể nào hắn cũng đi thẳng lên lầu.

Cửa hông vừa mở ra, Ellsworthy bước vào vẩn đèn sáng ngoài hiên.

Vừa nhìn ra hắn, Luke muốn nín thở.

Khó có thể nhận ra hắn. Quanh mép hắn dính đầy

một thứ bọt trắng, mắt chớp chớp hoan hỉ, chân bước đi nhún nhẩy từng bước.

Cái làm Luke nín thở là hai bàn tay Ellsworthy. Trên bề mặt da một lớp màu nâu đỏ – màu máu khô ...

Hắn bỏ đi lên lầu. Lát sau đèn ngoài hàng hiên vụt tắt.

Luke ráng chờ thêm ít lâu rồi rón rén bước trở ra ngoài hàng hiên đi thẳng tới mé cửa sau nhà bếp, Luke ra ngoài theo lối cửa sổ. Đứng bên ngoài nhìn lên, đèn đuốc tối om, cảnh vật lặng như tờ.

Gã hít vào một hơi thật sâu.

“Lạy Chúa tôi”, gã kêu lên, “đúng là một thằng điên! Giờ này hắn ra sao nhỉ? Ta dám chắc đã nhìn bàn tay vầy đầy máu!”.

Gã đi vòng quanh làng trở lại Ashe Manor theo con đường tắt. Vừa định trở qua lối đi mé bên, đường thỉnh lình gã nghe tiếng sột soạt trong bụi cây, gã quay ngoắt lại.

“Ai đây ?”.

Từ trong bụi cây rậm rạp một bóng người khoác chiếc áo choàng đen xuất hiện. Thoáng thấy hình dạng người kỳ lạ, Luke nín thở. Trong chốc lát định thần gã nhớ ra cái khuôn mặt thon dài che khuất dưới chiếc mũ trùm đầu là ai.

“Bridget? Em làm ta hoảng hồn!”.

Nàng hỏi giọng đanh lại.

“Ông đi đâu giờ này? Tôi nhìn theo thấy hết”.

“Tôi định theo dõi...”.

“Không. Ông bỏ một đỗi xa. Chờ mãi không thấy đâu?”.

“Em làm ăn kỳ cục vậy sao?”, Luke lầm bầm trong miệng.

Nàng hỏi lại.

“Ông bỏ đi đâu?”.

Luke nói.

“Tôi lục tìm trong nhà Ellsworthy!”.

Bridget nín thở.

“Ông có tìm thấy gì không?”.

“Có thấy gì đâu. Nhờ đó mới biết hắn là một tay truy lạc phóng đãng – hắn thích sưu tầm mấy món sách báo khiêu dâm, còn ba món để lại giúp ta có thể suy ra manh mối”.

Nàng chăm chú nghe kể lại một vài kỷ tích.

“Đã tìm thấy một ít bằng chứng mong manh” gã nói. “Ngay lúc ta định ra ngoài thì Ellsworthy trở về. Chỉ một mình biết việc này thôi – lúc đó hắn như một thằng điên!”.

“Ông thấy vậy sao?”.

“Nhìn thấy rõ mặt hắn – Y như là – biết nói làm sao đây! Chỉ có Chúa mới biết lúc đó trong người hắn ra sao! Trông hắn lúc đó như mê sảng, điên cuồng. Nhìn bàn tay hắn lấm lem. Tôi dám quả quyết đó là máu”.

Bridget rùng mình.

“Khiếp quá ...” nàng nói khẽ.

Luke nổi cáu nói:

“Em không được bỏ đi đâu một mình, Bridget. Làm như vậy là hoàn toàn điên rồ. Biết đâu kẻ lạ mặt sẽ nện vô đầu em”.

Nàng bật cười thành tiếng.

“Ông cũng không khá gì hơn, ông ơi”.

“Chuyện đó tôi tự lo liệu”.

“Tôi cũng tự lo được vậy”.

Bỗng đâu luồng gió chướng nổi lên, Luke vội nói:

“Em cởi bỏ tấm áo choàng trên người xuống đi”.

“Sao vậy?”.

Thình lình Luke chợp lấy tấm áo choàng quăng ra xa. Gió thổi tóc mái tóc nàng bồng bềnh. Nàng trợn mắt nhìn, hơi thở hổn hển.

Luke vội lên tiếng:

“Em chả làm nên tích sự gì, trông y như mụ phù thủy mất cán chổi, cho nên tôi nhìn thấy em trước” Gã nhìn nàng trân trân một hồi, “Em là con quý dữ”, gã tức tối thở ra một hơi rồi ném tấm áo choàng vào người nàng.

“Đó ... mặc vô đi. Thôi ta về nhà”.

Nàng bước xích lại. Thêu thào như nghẹn thở.

“Tôi còn điều này muốn nói ra – cho nên mới phải

đứng chờ ngoài này. Tôi muốn nói cho ông biết – trước khi ta vào cơ ngơi của Gordon...”.

“Vậy sao?”. Gã ngạc nhiên hỏi.

Chợt nàng chuyển qua giọng cười chua chát.

“Thì ra, ông là người thăng cuộc, thế đó!”.

“Em nói sao?”.

“Em muốn nói đã từ bỏ ý định làm bà Whitfield”.

Gã bước xích lại.

“Em nói thiệt chứ?” gã hỏi.

“Vâng, Luke”.

“Em sẽ lấy anh?”.

“Em không biết. Anh nói năng với em bằng một thứ ngôn ngữ ô uế – vậy mà em lại thích ...”.

Gã cầm lấy tay nàng đưa lên môi hôn. Gã nói:

“Thế gian này điên đảo hết rồi! ”.

“Anh vui không, Luke ?”.

“Không hẳn vậy”.

“Rồi anh sẽ thấy vui khi ở với em chứ?”.

“Anh không biết. Thôi thì cũng liều”.

“Vâng – em cũng liều theo anh ...”.

Gã luồn tay vòng qua người nàng.

“Kể cũng lạ chứ, em nhỉ! Thôi cứ vậy đi. Chờ đến sáng ngày mai ta sẽ thấy lại cuộc sống bình thường”.

“Vâng – nghĩ cũng lạ lùng đấy chứ ...”.

Nàng cúi nhìn xuống chợt hết hồn lay giật gã. “Luke - Luke - nhìn kia ...?” Vầng trăng vừa nhô ra khỏi đám mây đen – Luke nhìn ngay chỗ Bridget vừa gí mũi giày vào.

Hết sức kinh ngạc gã buông tay nàng ra khom người quỳ xuống, chăm chăm nhìn một đồng thù lù dưới đất rồi ngược nhìn lên cột trụ cánh cửa ra vào. Quả dứa đã biến mất.

Gã đứng lên. Bridget tay đặt lên trước miệng.

Gã nói:

“Anh chàng lái xe – Rivers. Hắn đã chết ...”.

“Cái khối đá gómc ghiếc kia – đã bị lung lay dưới gốc từ lâu nay – có thể nó rơi xuống trúng ngay vào người hắn”.

Luke lắc đầu.

“Sức gió không thể lay chuyển được. À, vậy mới là chứ – Thì ra. Nó là vậy đó – một vụ án mạng vừa xảy ra. Nhưng là một vụ án được dàn dựng bài bản. Cũng do bàn tay tên sát thủ kia gây ra ...”.

“Không – không phải, Luke...”.

“Thì rõ ràng đây. Ta sờ vô phía sau ót hắn – một lớp cát vụn. Quanh đây làm gì có đất cát. Nghe này Bridget, một kẻ lạ mặt đứng chờ sẵn tại đây, trông thấy hắn đi qua cổng liền nhào ra đầm xô túi bụi, xong rồi đặt hắn nằm xuống, lăn tròn khỏi đá hình quả dứa lên trên thân người”.

Bridget nói thều thào:

“Luke - máu kìa – trên tay anh ...”.

Luke nghiêm giọng nói:

“Máu này là từ hai bàn tay của kẻ lừa để lại. Em biết hồi trưa này ta nghĩ gì không – nếu xảy ra thêm một vụ án mạng nữa ta sẽ biết ngay. Và ta biết rồi đấy! Ellsworthy chứ còn ai! Buổi tối hắn bỏ nhà ra đi một mình, lúc trở về tay dính đầy máu vừa đi vừa nhún nhảy như thằng điên – say sưa vì ý tưởng của một tên có máu cuồng sát...”. Gã nghiêng người nhìn xuống Bridget, rùng mình nói nhỏ vừa đủ nghe: “Tôi nghiệp Rivers ...”.

Giọng đầy xót thương Luke nói tiếp:

“Thế đấy, tội nghiệp cho hắn. Số phận hẩm hiu. Có lẽ đây là nạn nhân cuối cùng đấy Bridget! Giờ thì ta đã biết, ta sẽ tóm được thủ phạm thôi!”.

Thấy nàng ngả nghiêng, Luke vội bước tới níu lấy người nàng.

Bridget líu ríu như đứa trẻ:

“Luke, em sợ ...”.

Gã nói ngay. “Mọi chuyện đã qua cưng ạ. Xong hết cả rồi ...”

Nàng thều thào:

“Anh nhớ lo cho em- anh nhé. Em đã chịu nhiều đau đớn”.

Gã nói: “Ta đã gây đau đớn cho nhau. Thôi đừng làm khổ nhau nữa”.

Chương Mười Bảy

Lời khai của bá tước Whitfield

Bác sĩ Thomas ngồi bên trong bàn nhìn chăm chăm qua chõ Luke.

“Khá lăm”, ông nói. “Khá lăm! Ông mới thật là tài tình, ông Fitzwilliam”.

“Tất nhiên rồi. Tôi còn biết ngay Ellsworthy là một kẻ tâm thần nguy hiểm”.

“Tôi không hề lưu ý đến tên đó. Nói đúng ra hắn tàng tàng”.

“Thật sự hắn còn nguy hơn thế nữa kia”, Luke nghiêm giọng nói.

“Tức là ông biết chắc Rivers bị giết chết?”.

“Chắc chứ. Ông nhìn thấy vết thương còn dính đầy cát chớ?”.

Bác sĩ Thomas gật.

“Nghe ông kể tôi dò tìm thấy ngay. Quả nhiên ông nói đúng”.

“Vậy có thể kết luận là một vụ án được dựng lên, nạn nhân chết do một bao cát đập vô người – hoặc một lẻ lạ mặt đấm cho bất tỉnh”.

“Không hắn vậy”.

“Ông nói sao?”.

Bác sĩ Thomas ngả người ra sau, mẩy đầu ngón tay chụm lại.

“Giả sử nạn nhân Rivers nằm vùi dưới hồ cát suốt ngày, cát thì quanh đây thiếu gì. Vậy thì cát dính trên đầu tóc là chuyện bình thường”.

“Ô kìa, tôi biết là hắn bị giết chết!”.

“Ông có thể nghĩ như vậy”, bác sĩ Thomas đìèm nhiên nói, “nhưng mà không phải vậy”.

Luke kìm lại cơn tức tối.

“Thì ông có thể không tin”.

Bác sĩ Thomas nhếch mép cười trích thượng.

“Ông nên biết, ông Fitzwilliam, đây là một chuyện hoang tưởng. Bởi ông đã kể chính anh chàng Ellsworth là thủ phạm nhiều vụ, một con bé giúp việc, một thằng nhóc, một lão chủ quán rượu say sưa, một đồng nghiệp của tôi, còn đây là nạn nhân cuối cùng, Rivers”.

“Ông không tin sao?”.

Bác sĩ Thomas khẽ rùng mình, nhún vai.

“Tôi biết rõ vụ Humbleby. Thật là phi lý nếu buộc tội Ellsworth giết chết ông ta, và ngay chính cả ông cũng không lấy đâu ra bằng chứng buộc tội hắn được”.

“Chuyện đó thì tôi chịu thua”. Luke thú thật. “Nhưng nó dính dáng tới vụ bà Pinkerton”.

“Một lần nữa ông quả quyết Ellsworth theo dõi bà

đến London rồi lái xe đụng cho bà chết. Đến lúc này ông không trưng ra được một chút bằng chứng cẩn con nào trong vụ này! Nói chung là – đây – một chuyện chỉ có trong tiểu thuyết”.

Luke hàn học.

“Tôi sẽ trưng bằng chứng. Sáng ngày mai tôi sẽ lên London tìm một người bạn. Cách đây hai bữa, báo có đăng tin bạn tôi được bổ nhiệm làm phó Giám đốc sở mật thám trên đó. Chỗ bạn bè thân thiết, tôi cam đoan anh ta sẽ cho mở cuộc điều tra toàn bộ vụ việc này”.

Bác sĩ Thomas đưa tay lên gãi cằm, nghĩ ngợi.

“Vâng – mọi chuyện sẽ được làm sáng tỏ. Nếu điều đó chứng minh trước đây ông sai lầm”.

Luke nói xen vào

“Thì ra ông không tin tôi?” .

“Tin là có một vụ giết người hàng loạt hay sao?” bác sĩ Thomas nhướng mày nói “Phải nói là, ông Fitzwilliam, tôi không thể tin chuyện quá đỗi lạ lùng”.

“Lạ lùng, có thể vậy. Nhưng nó ràng buộc mắc xích với nhau, ông phải nhìn nhận sự việc đã như vậy. Nếu ông xác nhận những điều bà Pinkerton khai báo là đúng sự thật”.

Bác sĩ Thomas lắc đầu, một nụ cười vừa thoáng hiện trên môi.

“Nếu ông biết rõ những người phụ việc cho tôi thường kể những gì”.

Luke đứng dậy, dồn cơn bức tức.

“Vậy ra ông có khiếu nhìn đúng người đúng việc”.

Thomas vui miệng nói:

“Ông có thể trưng ra bằng chứng cho tôi thấy, ông bạn. Tôi chỉ cần biết bấy nhiêu đó, khỏi cần phải nói quanh co dài dòng như mấy bà già mồm trước đây”.

“Mấy người già kể đâu trùng đó. Dì tôi, bà Mildred mới thật là kỳ lạ! Ông có bà dì nào không, Thomas?”.

“Ờ – không”.

“Một thiếu sót đấy”, Luke nói: “Ai cũng phải có một người dì, bà là hình ảnh cho ta nhận thấy nhiều suy đoán vượt qua logic. Nên dành sự tin tưởng cho những bà dì, bởi họ biết ông A là một tên xỏ lá vì họ nhớ lại hắn giống như người quản gia ngày trước đã phản lại chủ. Một bà dì luôn có lý khi cho rằng người như ông B không thể là một kẻ lừa đảo. Người già luôn nói và nghĩ đúng”.

Bác sĩ Thomas nhếch mép cười vênh váo.

Luke chưa hết tức giận nói.

“Tôi là một nhân viên mật thám”.

Bác sĩ Thomas lại cười, nói khẽ:

“Ông muốn nhắc lại lúc còn ở Mayang Straits sao!”.

“Tội phạm vẫn là tội phạm, cho dù ở tận bên Mayang Straits”.

“Phải – phải đấy!”.

Luke bỏ đi khỏi chỗ phòng khám bác sĩ Thomas, trong lòng chưa hết ám ức.

Nhanh chóng gã quay lại cùng với Bridget, nàng hỏi ngay:

“Kia, anh thấy có được gì không?”

“Ông ta không chịu nghe”, Luke nói.

Em thấy chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Một chuyện hoàn toàn vô lý không tìm đâu ra bằng chứng. Bác sĩ Thomas đâu phải là một người dễ tin chuyện chỉ trong một buổi sáng sớm đã nghe kể tới sáu vụ án mạng!”.

“Vậy còn ai tin chuyện anh kể nữa không?”.

“Chắc không, phải chờ tới sáng ngày mai. Gặp lại Billy Bones, lúc đó công việc mới khởi sự trở lại. Với lại chờ kiểm tra anh chàng tóc dài Ellsworthy, lúc đó mới biết công việc sẽ đi về đâu”.

Bridget ngẫm nghĩ rồi nói:

“Chúng ta công khai ra gần hết, phải không?”.

“Phải chịu vậy thôi. Chúng ta không thể biết còn bao nhiêu vụ nữa?”.

Bridget chợt rùng mình.

“Vì Chúa, anh khéo giữ mình đấy, Luke”.

“Tất nhiên là phải biết lo. Không được tới gần cánh cổng còng quả dứa, đêm tối không nên bén mảng tới mấy lùm cây, cẩn thận khi dùng món ăn thức uống. Phải nhớ cho thật kỹ mấy việc đó”.

“Đáng sợ nhất khi thấy mình là một người quan trọng”.

“Bởi vì em chưa phải là người quan trọng nên chưa biết mùi”.

“Biết đâu là em đây”.

“Làm gì được. Ta không muốn phải lao vào chỗ chết! Ta còn phải lo dòm ngó tới em như thần bảo hộ”.

“Vậy ta có nên trình báo cho đồn cảnh sát nơi đây biết không?”

Luke nghĩ ngợi.

“Không, không nên làm vậy – cứ việc đi thẳng lên sở mật thám Scotland Yard là xong”.

Bridget nói khẽ:

“Cho nên bà Pinkerton mới làm vậy”.

“Ở đây, chúng ta phải đề phòng bất trắc”.

Bridget nói:

“Sáng ngày mai em đưa Gordon ra phố ghé cửa hàng mua sắm vài món”.

“Nhớ phải đề phòng Ellsworthy, khi vừa bước tới trước cửa Whitehall nhé?”.

“Anh nghĩ cũng hay”.

“Còn lão Whitfield?”.

Bridget nhanh nhau đáp:

“Thôi gác lại chuyện đó sáng mai nói. Ta sẽ bàn cho ra lẽ”.

“Em thấy lão đang bối rối phải không?”.

“Ồ-” Bridget chần chờ một lúc “lão đang bối rối đấy”.

“Bối rối! Lạy Chúa! Phải quá đi chứ!”

Luke đìêm nhiên nói tiếp: “Nhắc chuyện cũ ta thấy khó chịu làm sao”.

Thật là đáng chán khi phải chịu khó ngồi nghe lão bá tước kể lại chuyện của mình tới lần thứ mấy mươi. Gã ví von chuyện của mình như là một ván bài chơi mánh: Đã lọt vô được trong nhà còn muốn cuỗm luôn nhân tình của lão đi theo. Nhưng bụng phệ, mặt mũi vênh váo lại ngốc nghếch như lão thì đừng mong được Bridget ngó tới!

Kinh nghiệm dạy cho gã biết dằn lại, chăm chú nghe kể chuyện một cách nhiệt tình để được cảm tình của thân chủ.

Bá tước Whitfield chỉ cười hoan hỉ suốt buổi. Cái chết của anh chàng tài xế làm ông vui hơn là đau buồn.

“Tôi đã bảo trước sau gì hắn cũng phải đền tội”, ông vừa nói tay đưa ly rượu vang lên nhìn săm soi. “Tôi hôm qua tôi đã kể cho cậu nghe rồi đấy chứ!”

“Dạ vâng, có nghe”.

“Cậu biết đấy, tôi nói rất có lý. Thật đáng khâm phục, tôi luôn luôn có lý!”.

“Tôi khâm phục ngài”, Luke nói.

“Số tôi sinh ra gặp vận may, trong cuộc sống gấp nhiều may mắn! Tương lai sáng sủa. Bởi tôi luôn luôn tin có ơn trên. Đó là một điều bí ẩn, Fitzwilliam, một điều bí ẩn”.

“Thực vậy sao?”.

“Tôi là một người có tín ngưỡng, tôi tin trên đời này có tốt ắt có xấu, công lý trường tồn. Ngoài ra còn có luật của nhà trời đó, Fitzwilliam, phải khẳng định như vậy!”.

“Tôi cũng tin vào lẽ công bằng”, Luke nói.

Lão bá tước nghe thì nghe nhưng có bao giờ để ý đến chuyện tín ngưỡng của người khác.

“Ăn ở phải đạo Trời, nhờ có Trời phù hộ! Tôi luôn luôn sống thực thà. Tôi thích làm phước, biết kiếm tiền một cách chân chính. Tôi không mắc nợ ai! Tôi sống biệt lập. Cậu không biết trong Thánh kinh nói là các tộc trưởng sống sung túc nhờ có của hiến dâng và kẻ thù không còn tên nào!”.

Luke nín thở nhịn cho qua cơn ngáp vặt, gã nói:

“Hay - hay”.

“Phải nói... đáng khâm phục – rất là đáng khâm phục”, bá tước Whitfield nói. “Kẻ thù của một người chân chính đã phải chịu thua! Nhớ lại ngày hôm qua đi. Thằng mắc dịch kia dám mắng chửi tôi – giờ trò vung tay hăm dọa nữa. Cậu biết rồi sao nữa không? Nay hắn đang ở đâu?”.

Tự dung lão khụng lại tự lên tiếng trả lời mệt mình, giọng nói xúc động:

“Hắn đã chết! Bị trời giáng cho một búa!”

Luke hé mắt ra nhìn:

“Vậy là hình phạt hơi nặng tay, vì một lời thốt ra sau lần uống quá hớp?”.

Bá tước Whitfield lắc đầu.

“Rõ ràng là vậy! Quả báo nhän tiền. Vỏ quít dày có móng tay nhọn. Cậu còn nhớ chuyện bọn trẻ trêu chọc lão Elisha – cả bầy gấu nhào ra vồ lấy bọn chúng. Chuyện đời thế đó, Fitzwilliam”.

“Tôi thiết nghĩ một hình phạt như vậy hơi nặng tay”.

“Không, không. Cậu đã hiểu sai vấn đề. Elisha là một con người đạo đức đáng kính nể, không ai được bày trò chọc ghẹo. Tôi hiểu chuyện đó bởi tôi là người trong cuộc!”.

Luke đang còn ngơ ngác.

Bá tước Whitfield đổi qua giọng nhỏ nhẹ.

“Ban đầu tôi chưa hiểu nhưng chuyện đó xảy ra hàng ngày như cơm bữa! Bọn địch bày chuyện nói xấu gièm pha, rốt cuộc lanhtron cái án chết”.

“Chịu án chết à?”

Bá tước Whitfield khẽ lắc đầu hớp một ngụm rượu vang.

“Đã rất nhiều lần. Còn chuyện tương tự vụ lão Elisha – một thằng nhóc. Tôi nhìn thấy nó ra sau vườn nhà này – tôi thuê nó để giúp việc. Cậu biết, tôi thấy nó đang làm gì không? Nó giả làm một ông già như Tôi – như Tôi đấy! Nó chế nhạo tôi! Nó bước tới bước lui lên mặt vênh vao cho bọn trẻ đứng xem. Nó bạo dạn nhái theo tôi ngay trên đất nhà tôi! Cậu biết chuyện gì xảy ra sau đó không? Chưa tới mười ngày sau nó té từ trên cửa sổ lầu cao xuống đất chết”.

“Rồi qua tới vụ lão Carter hèn mạt – một tên say rượu ăn nói độc mồm độc miệng – lão có tới đây một lần mắng chửi tôi. Lão gấp chuyện gì sau đó biết không? Tuần sau nghe nói lão đã chết – té xuống vũng sinh chết đuối. Còn vụ con bé giúp việc nữa. Nó đứng đàng xa lên tiếng gọi tên tôi. Nó phải nhận lấy hình phạt không lâu sau đó. Nó uống nhầm thuốc độc! Tôi sẽ kể ra cho cậu nghe còn cả mớ vụ chết người nữa. Humbleby chống lại đề nghị của tôi xây dựng hệ thống ống nước. Ông ta chết do bị nhiễm trùng máu. Ôi, chuyện cứ thế đã từ bao năm nay – như vụ bà Horton dám đối xử tệ với tôi, chẳng bao lâu sau nghe bà chết ngắt!”.

Ông bỏ lửng, nghiêng người tới trước với tay lấy bình rượu vang đưa qua Luke.

“Vâng”, ông nói. “Tất cả bọn chúng chết hết. Kinh dị thật chứ hở!”.

Luke trợn mắt nhìn. Gã không thể tin mình đã được biết những vụ kinh dị như vậy, ngoài sức tưởng tượng, phi lý! Lần này nghe kể mới thấy lạ. Gã chăm chăm nhìn về phía người đàn ông nhỏ thó mập mạp ngồi ở đầu bàn. Lão khẽ gật đầu, hai con mắt lồ lộ trên vầng trán. Bắt gặp cái nhìn của Luke, lão nhếch mép cười vô tư.

Dòng ký ức rời rạc chợt hiện ra trong đầu. Luke nhớ ngài thiếu tá Horton nói “bá tước Whitfield thật là tử tế. Ông ấy thu hoạch nho lê trồng ở vườn nhà kính đưa về đây làm quà tặng bà con. Chỉ ông Bá tước mới có lòng tốt nhặn cho thằng nhóc Tommy Pierce giúp việc lau chùi cửa sổ thư viện. Bá tước kể lại chuyện ông tới phòng thí nghiệm Wellerman Kreutz xem xét mấy

bằng serum và cách nuôi cấy vi khuẩn không bao lâu trước khi ông Humbleby chết. Mọi thứ chỉ cho ta thấy ông như là một kẻ điên rồ, chẳng ai nghi ngờ ông ta ... Bá tước Whitfield ngồi đó cười như không việc gì xảy ra. Lão khoái chí khẽ gật đầu nhìn qua Luke.

“*Bọn chúng chết hết*”, bá tước Whitfield buột miệng nói.

Chương Mười Tám

Một cuộc họp ở London

Ngài William Ossington, ngày trước bạn bè thường hay nhắc đến ông với cái tục danh là Billy Bones, đang ngỡ ngàng ngồi nhìn người bạn đồng nghiệp.

“Cậu phải lo bao nhiêu vụ nữa ở bên Mayang?”. Ông nói giọng nghe rầu rầu. “Cậu có thể ra về sắp xếp việc nhà xong đến đây giúp tôi một việc?”.

“Ở Mayang không có vụ án hình sự hàng loạt”, Luke nói. “Sở dĩ tôi muốn trở lại vì mới đây vừa xảy ra một vụ, thủ phạm sát hại tới gần chục nạn nhân, chúng không bị truy tố vì không ai nghi cho hắn là thủ phạm”.

Ngài William thở ra.

“Có đây. Nạn nhân của hắn thường là mấy bà vợ phải thế không”.

“Không – hắn không phải vậy. Nay thì hắn chưa dám xưng là người cõi Trên, nhưng ráng chờ sắp tới sẽ biết”.

“Hay là hắn điên?”.

“À, cái đó khỏi phải hỏi. Tôi cam đoan”.

“Quái! nhưng có chắc là hắn điên thật không. Coi chừng có thể nhầm đó”.

“Tôi cam đoan hắn làm gì hắn biết hết”, Luke nói.

“Thật vậy sao?”, Billy Bones nói.

“Này, không khéo sa vào luật lệ rắc rối. Ta chưa có đủ trình độ ăn nói, mà cũng khó đạt tới trình độ đó. Tôi muốn nhờ ông chỉ ra vài manh mối. Vừa có một vụ tai nạn đụng xe trong ngày hội đua ngựa Derby Day khoảng từ năm tới sáu giờ chiều. Một bà chạy băng qua Tòa nhà thị chính trên phố Whitehall. Xe ôtô đụng phải rồi bỏ chạy luôn. Nạn nhân tên là Lavinia Pinkerton. Tôi muốn nhờ ông bằng mọi cách tìm cho ra manh mối vụ này”.

Ngài William thở ra. “Cậu chờ đó, tôi sẽ cho lục tìm trong thời gian nhanh nhất. Phải chờ khoảng hai chục phút may ra”.

Nói là làm ngay. Chưa tới hai mươi phút sau Luke đã đến nơi trực tiếp gặp người chịu trách nhiệm.

“Thưa ông đây là nội vụ. Tôi còn giữ biên bản ghi lại đây?”. Gã chỉ vô biên bản Luke đang đọc. “Biên bản điều tra đã lập xong – Quan điều tra tư pháp ký tên, Satcherverell. Do lỗi lái xe vi phạm luật giao thông”.

“Cậu đã cho truy nã hắn chưa?”.

“Dạ chưa”.

“Chiếc xe ôtô hiệu gì?”.

“Có thể là một chiếc Rolls – xe loại lớn giao cho tài xế lái. Tất cả nhân chứng xác nhận đúng: nhìn ra đó là một chiếc Rolls”.

“Anh có ghi lại số xe chứ?”.

“Dạ không, không ai để ý nhớ số xe. Có người nhớ ra là số FXZ – 4498, nhưng không đúng chiếc xe đó, do một bà nhìn thấy kể lại cho một bà khác nghe rồi bà ấy báo lại cho chúng tôi. Có thể bà này ghi nhầm chăng nên không giải quyết được việc”.

Luke quật lại “Anh dám chắc là không giải quyết gì được?”

Nhân viên điều tra cười.

“FXZ – 4498 là số xe nhà bá tước Whitfield, lúc đó chiếc xe còn tận bên ngoài tòa nhà Boomington House, lái xe bỏ đi uống trà. Rõ ràng gã không có mặt tại hiện trường – gã không liên can gì tới vụ tai nạn, chiếc xe đậu một chỗ cho tới 6 giờ 30 lúc ông chủ trở ra”.

“Tôi hiểu” Luke nói.

“Mấy vụ trước đây cũng như nhau thưa ông anh” chàng điều tra viên nói .

“Lúc cảnh sát đến nơi hơn phân nửa số nhân chứng đã giải tán?”. Luke hỏi.

Ngài William gật.

“Có thể có một số xe nhưng không hẳn đó là số FXZ 4498- số xe hai con bốn đứng đầu. Chúng tôi đã làm mọi cách nhưng truy tìm chưa ra chiếc xe. Chúng tôi đã cho điều tra mấy số xe tương tự nhưng tới giờ chưa thấy báo cáo”.

Ngài William đắn đo nhìn qua người cảnh sát viên.

“Cám ơn, Bonner, vậy là đầy đủ”.

Nhân viên điều tra vừa bước ra ngoài, Billy Bones

nhìn qua ông bạn nghĩ ngợi phân vân.

“Cậu thấy sao, Fitz?”.

Luke thở ra. “Y như rằng Lavinia Pinkerton đã báo cáo hết mọi việc lên cấp chỉ huy sở mật thám Scotland Yard ai là thủ phạm. Ông nên nghe những lời bà tố cáo”.

“Có lúc chúng ta nên nghe”, ngài William nói.

“Mọi việc đến tai chúng ta như những lời đồn đoán, hay là nói vô nói ra nhưng ta không nên bỏ qua mấy việc đó, tôi nói thiệt”.

“Thì thủ phạm cũng nghĩ như ta. Hắn dẽ gì bỏ qua việc đó. Hắn không nghĩ là Lavinia Pinkerton làm chuyện đó, cho dù bà không chết mà lanh trí nhớ ra biển số xe thì cũng chẳng ai tin”.

Billy Bones vội đứng lên.

“Cậu không nói đùa chứ?”.

“Ồ. Tôi có đùa bao giờ. Tôi dám đánh cuộc bao nhiêu cũng dám bắt, chạy đi đâu cho khỏi, chính lão Whitfield lái xe cán qua người bà. Không hiểu sao lão lại tính chuyện đó. Thừa lúc lái xe bỏ đi uống trà, hay là, lão lén lấy bộ đồ lái xe, cả mũ nón mặc vào người. Lão làm thiệt, ông nghe rõ chưa, Billy!”.

“Phi lý!”.

“Không phi lý đâu. Lão Whitfield đã từng phạm tội ít ra có tới bảy vụ theo chô tôi biết, có khi là hơn thế nữa kia”.

“Phi lý”, ngài William nhắc lại.

“Này ông bạn, mới tối qua lão đã khoe thành tích cho tôi nghe!”.

“Lão tàng tàng phải không?”.

“Lão tàng tàng, chớ còn gì. Nhưng phải đề phòng vì lão là con quỷ xảo quyệt. Ông ráng mà giữ lấy thân. Đừng hé lộ cho lão thấy ta đang nghi cho lão”.

Billy Bones nói khẽ: “Rõ là chuyện huyền hoặc ...”.

Luke nói ngay: “Nhưng mà có thật!”.

Gã đặt tay lên vai ông.

“Ông nghe đây, Billy, ta phải lao vào việc này ngay đi – đây, mạnh mẽ đây”.

Hai người bạn say sưa bàn chuyện cho ra lẽ.

Qua sáng hôm sau, Luke phải trở lại Wychwood. Đúng ra phải về lại từ đêm hôm trước nhưng ở nhà Bá tước, Luke thấy khó ngủ.

Trên đường về Wychwood, Luke ghé lại nhà bà Waynflete. Vừa thấy khách đến người giúp việc ngỡ ngàng rồi nhanh miệng mời vào trong phòng ăn nhỏ hẹp. Bà Waynflete đã ngồi đó.

Nàng đứng lên, hơi ngạc nhiên rồi mời Luke ngồi.

Luke tranh thủ ngay thời gian: “Tôi xin lỗi, đến như thế này hơi đường đột”.

Luke nhìn quanh. Người giúp việc lui ra ngoài, khép cửa lại “Cho phép tôi hỏi bà một câu chuyện riêng thôi, mong bà bỏ qua cho”.

“Xin ông cứ tự nhiên”.

“Cám ơn bà”.

Gã lưỡng lự.

“Tôi muốn biết vì sao bà bỏ ngang lời hứa đính hôn với bá tước Whitfield đã mấy năm nay”.

Quá bất ngờ cho bà. Hai bên má đỏ bừng, bà đưa tay lên che trước ngực.

“Ngài đã kể lại cho ông nghe hết sao?”.

Luke nhắc nhở, “Ông kể cho tôi nghe chuyện con chim – con chim bị bẻ cổ ...”.

“Cả chuyện đó nữa?” Bà chưa tin “Ngài nhìn nhận có chuyện đó ư? Lạ thật!”.

“Bà cứ nói ra đi, thưa bà”.

“Vâng, tôi kể đây. Nhưng ông phải giữ miệng không cho lão Gordon biết nghe chưa. Mọi chuyện đã qua đâu còn gì nữa”.

Bà nhìn gã như muốn cầu cứu.

Luke gật đầu.

“Tôi muốn hỏi cho biết vậy thôi”. Gã nói. “Còn kể lại cho ai nghe để làm gì?”.

“Cám ơn ông”. Bà ngồi ngay ngắn lấy giọng, lời nói nghe chững chạc hơn. “Chuyện như thế này. Tôi có nuôi một con chim kim tước, tôi thương nó lắm – và – phải nói là thuở ấy tôi hơi ngông một chút – thời còn con gái mà: Đó là việc tôi rất thương yêu con vật mình nuôi làm kiểng. Thấy vậy ông ta nổi cáu – Theo tôi thấy thì như vậy đó”.

“Vâng”, Luke nói xen vào lúc bà ấy còn ngần ngừ.

“Gordon ganh ty vì một con chim kiểng. Một bữa ông tức giận la lối, “Ta thấy em thương chim hơn thương người” còn tôi, thuở đó tính con gái còn nồng nỗi, mới cười thành tiếng lấy tay che miệng, “tôi thương chim hơn cả lão già ngốc nghếch kia!”. Thế rồi – ôi khủng khiếp – Gordon giơ tay chộp lấy con chim vặn cổ nó. Tôi đau đớn vô cùng không làm sao quên được!”.

Gương mặt nàng tái nhợt.

“Có thiệt tình bà muốn hủy cuộc đính hôn”, Luke hỏi.

“Vâng, về sau tôi nghĩ khác. Ông biết đấy, ông Fitzwilliam -” bà lưỡng lự. “Cũng chỉ vì hành động thiếu suy nghĩ – nguyên do có thể tức tối vì ganh ty – nghĩ lại tôi thấy nó kỳ dị làm sao, – chính vì lẽ đó tôi phải khiếp sợ!”.

“Dù chuyện đã qua từ lâu”, Luke nói khẽ. “Và cho mãi đến ngày hôm nay ...”.

Bà đặt bàn tay lên cánh tay gã.

“Ông Fitzwilliam -”.

Gã nhìn thấy nỗi sợ hãi trong ánh mắt ngược nhìn trùng trùng.

“Bá tước Whitfield là thủ phạm bao nhiêu vụ án vừa qua!” Luke nói “Bà đã biết hết từ lâu, phải vậy không?”.

Waynflete lắc đầu quầy quậy.

“Tôi không hề hay biết chuyện đó! Nếu mà tôi biết

được, thì – thì tôi phải nói ra ngay – không, cũng chỉ vì tôi khiếp sợ”.

“Thành thử: bà không dám hé môi ...”.

Bà chắp hai tay lại mặt mũi râu rí.

“Làm sao mà dám? Làm sao tôi dám ? Bởi một lần tôi lỡ thương ông ta ...”.

“Vâng” Luke nhỏ nhẹ nói. “Tôi hiểu”.

Bà ta quay mặt đi, thò tay vô túi xách, rút chiếc khăn mù soa ra chậm chậm lên mắt. Chợt bà ngoảnh lại, mắt đã ráo hoảnh, bộ điệu tự tin đìem nhiên nói.

“Tôi lấy làm mân nguyện”, bà nói “Bridget đã khước từ cuộc đính hôn. Nàng lấy ông mới phải, đúng không?”.

“Đúng”.

“Như vậy mới là xứng đôi hơn”, Bà Waynflete nghĩ là nói.

Luke ráng nhịn để không bật thành tiếng cười.

Thoáng chốc bà Waynflete sa sầm. Bà nghiêng người ra trước đặt bàn tay lên cánh tay gã một lần nữa.

“Ông nhớ giữ mình”, bà nói. “Cả hai người nhớ đề phòng”.

“Bà muốn nhắc - đề phòng bá tước Whitfield?”.

“Vâng. Nhớ mà giữ mồm giữ miệng, không hé môi cho lão biết”.

Luke cau mày nghĩ ngợi. “Làm gì mà cả hai chúng tôi phải lo đề phòng”.

“À! làm gì hở? Ông không nhớ sao, là một người

tàng – lòng cuồng. Lão không chịu nhịn đau -, không bao giờ! Nếu nàng có bề gì...”.

“Nàng chẳng hề có bề gì mà lo!”.

“Vâng, tôi biết – nhắc để nhớ ông không phải là đối thủ của lão! Lão già quỷ quyết lăm! Nên cách ly nàng ra – chỉ còn mỗi cách đó thôi. Đưa nàng ra nước ngoài! Luôn cả ông nữa, nên bỏ ra nước ngoài thì hơn!”.

Luke thủng thỉnh nói:

“Thà nên để cho nàng đi. Còn tôi ở lại”.

“Tôi biết ông sẽ nói ra điều đó. Nhưng dù gì đi nữa nên cách ly nàng ra. Nhớ đấy, ngay lúc này?”.

Luke khẽ gật đầu.

“Tôi biết là”, Luke nói, “bà đã nghĩ đúng”.

“Tôi biết điều đó! Cách ly nàng ngay *trước khi đã quá muộn*”.

Chương Mười Chín

Một lần từ hôn

Nghe tiếng xe ôtô Luke vừa tới, Bridget bước ra cửa đón.

Nàng nói ngay không úp mở.

“Em đã kể cho lão nghe”.

“Sao?” Luke mặt mày ngơ ngác.

Bridget hiểu ý. Luke đang còn bối rối.

“Luke - sao vậy? Anh mất bình tĩnh rồi sao?”.

Gã chậm rãi nói:

“Đúng ra em nên chờ đến khi nào anh trở về lại”.

“Em hiểu, nhưng thà giải quyết cho xong việc trước mắt. Lão đang toan tính cái ngày làm lễ cưới - ngày hướng tuần trăng mật. Em thấy cần phải nói cho lão biết”. Nàng nói thêm như muốn trách.

Gã hiểu ý nàng.

“Thì ra em nghĩ gì trong đầu giờ anh mới hiểu”.

“Em nghĩ sao nói vậy”.

Luke từ tốn hỏi:

“Em đã tỏ ra không biết điều”.

“Luke, anh muốn nói sao?”.

Luke thấy trong người xốn xang.

“Bây giờ chưa thể nói ra. Lão Whitfield sẽ nghĩ sao về chuyện đó!”.

Bridget chậm rãi:

“Thật là tuyệt vời, phải nói là tuyệt vời. Em cảm thấy ngượng ngùng. Luke, thú thật em đã đánh giá sai lão Gordon – cũng bởi vì lão có tật hay khoe khoang khoác lác lăm lóc vô nghĩa. Nói đúng ra lão ấy là một phó thường dân cao cấp!”.

Luke gật.

“Vâng, lão là một phó thường dân cao cấp – có những cung cách mà ta không ngờ tới. Nghe này Bridget, em nên bỏ đi khỏi nơi này, nhanh chân lên đi”.

“Phải đi thôi, để em lo thu xếp đồ đạc ra đi nội nhât ngày hôm nay. Anh lái xe đưa em ra phố. Hay là anh với em cùng đi ra đó ở lại nhà trọ Bells and Motley- thế này; phải coi lại bọn về phe với Ellsworthy còn ở đó không cái dã?”.

Luke lắc đầu.

“Khỏi, em nên thu xếp đến London ngay đi. Anh đã nói ra hết rồi. Trong lúc chờ đợi một mình anh đến gặp lão Whitfield”.

“Anh nên đi đi – thật là dễ tiện, phải thế không? Lão là một tên đào mỏ bẩn thỉu”.

Luke nhếch mép cười nhìn nàng.

“Kẻ tám lạng người nửa cân. Em biết chơi sòng

phǎng. Cho nên việc đã qua cho nó qua kêu rêu làm gì cho mệt! Anh phải vô gǎp Whitfield ngay”.

Bá tước Whitfield bước lui bước tới bên trong phòng khách. Lão điềm nhiên, trên môi còn in dấu một nụ cười hờ hững. Hai bên thái dương lão nhũng đường gân máu giật giật liên hồi. Nhác thấy Luke bước vào, lão xoay người lại:

“Chà, cậu đã đến kia rồi, Fitzwilliam”.

Luke lên tiếng:

“Tôi lấy làm tiếc vì những gì đã qua. Tôi biết ông nghĩ là tôi chơi không đẹp” .

Bá tước Whitfield lại bước đi.

“Hay – Hay!” Lão ra dấu tay.

Luke nói thêm:

“Tôi và Bridget đã khiếm nhã với ông. Nhưng thật tình chúng tôi lo lắng cho nhau – Chúng tôi không còn cách nào khác hơn là nói cho ông rõ sự thật rồi ra đi”.

Bá tước Whitfield dừng bước. Lão trừng mắt nhìn về phía Luke.

“Không”, lão nói. “Cậu không được giở trò gì ở đây hết!”

Luke gằn giọng: “Ông nói sao?”

“Cậu không được giở trò gì ở đây hết!” bá tước Whitfield nói “Không cần nói nữa”.

Luke bước tới gần hơn.

“Ông cứ nói hết cho tôi nghe”.

Bá tước Whitfield thình lình đổi giọng:

“Cậu đến nhà Honoria Waynlete. Bà biết tất cả những chuyện đã qua, trước kia bà đã kể cho tôi nghe”.

“Bà ấy mà biết gì?”.

“Không được để cho bọn quý sứ thoát tội. Phải áp đặt công lý lên trên hết! Tiếc là ta đã lỡ thương Bridget. Ta thấy tội nghiệp cho cả hai người”.

Luke nói:

“Ông muốn dọa bọn tôi”.

Bá tước Whitfield dường như động lòng.

“Không, không đâu ông bạn. Ta không nghĩ tới chuyện đó. Lúc ta chọn Bridget làm vợ, nàng chấp nhận một số ràng buộc. Giờ đây nàng đã khước từ mọi thứ – nhưng chuyện gì đã qua không thể níu kéo lại được. Ai vi phạm kẻ đó sẽ phải chịu đền bù...”.

Luke nắm chặt hai bàn tay lại, gã nói:

“Ông muốn nói Bridget sẽ phải gánh chịu lấy hậu quả? Nay ông nhớ cho, Whitfield, không ai được động đến Bridget. Nếu ông muốn giờ trò gì thì coi như ông bị xóa sổ. Ông liệu chừng đấy! Tôi biết mọi chuyện của ông cả rồi! Liệu chừng nhà ông!”

“Với tôi mọi chuyện vô nghĩa”, bá tước Whitfield nói. “Tôi như thiên lôi Trời sai đâu đánh đó. Luật trời tránh né đâu cho khỏi!”

“Ông tin là có chuyện đó”, Luke nói.

“Bởi vì đó là sự thật! Ai chống lại tôi kể đó sẽ lãnh đù. Cậu cũng như Bridget không chạy đâu khỏi”.

Luke nói:

“Ông nhầm rồi. Dù vận số may mắn đến đâu cũng đến hồi phải tận cùng bằng số”.

Bá tước Whitfield thong thả nói:

“Này ông bạn nhỏ, cậu không biết là đang nói với ai hay sao. Không ai được động tới tôi!”.

“Không được hả? Hãy đợi đấy. Ông lo phần ông đi”.

Lão cưa mình, đổi giọng:

“Ta nhịn nhục lăm rồi đó. Ta không thể chịu thêm được nữa, đi khỏi đây ngay”.

“Tôi muốn đi ngay”, Luke nói. “Đi cho le. Hãy nhớ lấy lời tôi”.

Luke xoay người bước nhanh ra ngoài, vụt chạy lên lầu. Bridget ngồi chờ người giúp việc sắp xếp quần áo vô vali.

Gã vụt chạy vô buồng vội vàng sấp xếp quần áo.

Mười phút sau đã thấy Bridget đứng chờ sẵn.

“Ta đi ngay chứ!”.

. “Xong cả rồi”.

Vừa bước xuống cầu thang, lão quản gia lên tiếng:

“Bà Waynflete đang chờ gấp cô, thưa cô”.

“Bà Waynflete à? Bà đang ở đâu vậy?”.

“Trong phòng khách với ông chủ”.

Bridget chạy xuống vào ngay bên trong phòng khách, Luke khép cửa lại đứng chờ. Bá tước Whitfield đứng bên cửa sổ nói chuyện với bà Waynflete. Trên tay thủ sẵn con dao – lưỡi dao dài bén ngót.

“Dao tốt thật”, lão nói. “Một tay phóng viên trẻ mang từ bên Marốc về đây làm quà biếu cho ta. Một sản phẩm của người Moors, trong bộ lạc Riff”. Lão vuốt nhẹ tay lên lưỡi dao. “Bén thật!”.

Bà Waynflete khó chịu.

“Đem cất đi, Gordon, lạy Chúa!”.

Lão nhếch mép cười xếp vô lại trong hộp đựng bộ đồ dụng cụ để trên bàn.

“Ta khoái được cái cảm giác sờ lên lưỡi dao”, lão nói khẽ.

Bà Waynflete không còn phong độ như hôm qua. Mặt mũi bà nhợt nhạt như người mất hồn.

“Ô, kìa, Bridget thân yêu, cô đã đến kia rồi”. Bà lên tiếng.

Bá tước Whitfield bỗng dung cười khúc khích.

“À, Bridget đây rồi. Em nhớ tiếp dai cho tử tế, Honoria. Cô ta sắp đi xa đấy”.

Waynflete hỏi giật lại:

“Anh nói sao?”.

“Sao à? Ta muốn nói nàng sắp đi lên London. Phải vậy không, hở? Đây, chỉ có vậy”.

Lão đứng nhìn khắp mọi người.

“Anh muốn báo tin cho em, Honoria”, lão nói.

“Bridget không muốn làm vợ ta nữa. Nàng chọn anh chàng Fitzwilliam này đây. Ta thấy lạ đời làm sao. Thôi, để ta đi cho em nói chuyện”. Lão bước ra ngoài, tay thò vô túi lúc lắc mấy đồng tiền xu.

“Ôi, trời -” bà Waynflete thốt lên. “Ôi, trời -”.

Giọng bà nghe rất lạ khiến Bridget phải kinh ngạc. Cô lên tiếng:

“Xin lỗi. Tôi lấy làm ân hận vô cùng”.

Waynflete nói:

“Ông ta tức giận – vô cùng tức giận – ôi, trời sao mà khổ thế này. Ta biết phải làm sao đây?”.

Bridget tròn xoe mắt:

“Làm gì hở? Bà muốn nói sao?”.

Waynflete nhìn lại phía hai người nói lời trách móc:

“Lẽ ra thì không nên để cho ông ta biết”.

Bridget nói ngay:

“Vô lý, chúng tôi còn biết làm gì hơn”.

“Đừng cho ông biết ngay lúc này, chừng nào em chuẩn bị ra đi mới nói”.

Bridget bất chợt lên tiếng:

“Đó là chuyện lâu dài. Còn tôi, tôi thấy cần phải nói ra ngay những điều mà cứ để ám ức trong lòng không chịu được”.

“À, bạn ơi, nếu như vậy thì...”.

Bà khụng lại, quay về phía Luke muốn hỏi cho ra.

Thấy Luke lắc đầu, bà Waynflete khẽ nói, “Tôi hiểu”.

Bridget vẫn còn ấm ức:

“Bà cần nói cho tôi biết, bà Waynflete”.

“Ồ, được lẽ ra em nên đến gặp riêng tôi mới phải. Tôi nghĩ là – em không nên nán ná ở lại đây, em cần phải tránh mặt mấy hôm để suy nghĩ cho chín chắn”.

“Cám ơn, Waynflete, bà thật là tử tế”.

“Em biết không, lẽ ra còn tôi đây em sẽ thấy yên tâm”.

Bridget nói xen vào.

“Yên tâm à?”.

Bà Waynflete dường như thấy không ổn, vội nói.

“Dễ chịu hơn – ý tôi muốn là vậy – dễ chịu được gần gũi với tôi. Tuy nơi đó không được sang trọng như đây, không có hệ thống nước nóng đạt yêu cầu, có con bé Emily giúp việc.”.

“Chà, vậy thì mọi chuyện sẽ ổn biết mấy, bà Waynflete”, Bridget nói thảng tuột một hơi.

“Nhưng mà, nói đúng ra, nếu em về trên thành phố thì càng hay hơn ...”.

Bridget chậm rãi nói:

“Bà dì tôi bữa nay lo tham gia cuộc triển lãm hoa tươi. Tôi chưa kịp cho dì biết trước. Vậy nên viết giấy để lại cho dì biết là tôi về trên đó ở luôn”.

“Em định viết giấy nhắn cho dì là ở lại trên London sao”.

“Vâng. Nhà không còn ai. Tôi lo kiếm chỗ ăn ngoài cũng được”.

“Em ở lại đó một mình sao? Ối giờ, tôi thì không bao giờ. Không bao giờ chịu ở một mình”.

“Có ai ăn thịt người đâu mà lo”, Bridget ráng nói. “Mà này, ngày mai dì tôi mới về”.

Waynflete lắc đầu quầy quậy.

Luke vội ngăn.

“Vậy thì ra khách sạn ở lại”.

Bridget xích gần lại.

“Sao hai người chê tôi như một đứa trẻ chậm hiểu vậy?”.

“Không, không em” Waynflete chống chế. “Ta muốn nói em nên lo đề phòng – chỉ có vậy thôi!”.

“Nhưng mà sao? Có việc gì vậy?”.

“Này Bridget”, Luke lên tiếng “Ở đây không tiện, ra ngoài anh sẽ nói cho em biết”.

Luke đứng nhìn bà Waynflete.

“Bà cho phép chúng tôi đến nhà bà chừng một tiếng đồng hồ được chứ? Có nhiều việc chúng tôi muốn trình bày với bà”.

“Được chứ. Tôi sẽ ra tối đó”.

Luke nắm tay Bridget, gật đầu cảm ơn bà Waynflete.

Gā nói: “chúng tôi sẽ lấy hành lý sau. Nào ta đi”.

Gā cùng đi với nàng ra ngoài hàng hiên, thăng tới cửa trước mở cửa xe, Bridget leo vô trong. Luke mở máy cho xe phóng nhanh theo lối mòn. Qua được mấy cánh cổng sắt tới bên ngoài gā thở ra một hơi nhẹ người.

“May quá anh đưa em ra khỏi đây bình yên vô sự”, gā nói.

“Anh có điên không, Luke ? Anh làm gì mà có vẻ bí mật vậy”.

Luke nghiêm giọng:

“Thật khó nói ra, khi mà em đã lọt vào trong vòng vây hang hùm miệng rắn”.

Chương Hai Mươi

CÙNG CHUNG SỐ PHẬN

Bridget lặng thính ngồi bên cạnh gã được ít lâu.
Nàng cất tiếng:

“Gordon hở”.

Luke gật.

“Mà sao là Gordon? Gordon – một tên sát thủ?
Goron chính là tên sát thủ? Em chưa bao giờ nghe nhắc
tới một chuyện vô lý kỳ cục vậy được?”. Nàng nói tiếp.

“Vậy nên em mới sững sờ!”.

“Vâng, anh nói đúng. Mà sao, Gordon có làm hại gì
đến ai đâu, lão hiền lành lǎm”.

Luke đắn đo:

“Có thể vậy. Ta không biết nói sao. Nhưng chính
tay lão siết cổ chết con chim kim tước. Và ta biết chắc
một điều lão là thủ phạm giết nhiều mạng người nữa
kia”.

“Anh Luke của em ơi, em không dám tin đâu!”.

“Anh hiểu”, Luke nói. “Chuyện nói ra nghe khó tin.
Anh chưa bao giờ hề nghi lão cho đến mới tối hôm kia
đây thôi”.

Bridget chống chế:

“Em biết rõ Gordon! Em biết lão là người như thế nào! Thật ra thì ông ta dễ tính – chỉ có tật hay khoe khoang khoác lác và hơi bệnh hoạn. Thật đấy”.

Luke lắc đầu. “Em nên nghĩ lại cho chín chắn hơn, Bridget”.

“Để làm gì, Luke, bởi em không tin có chuyện đó! Mà sao anh suy nghĩ quái gỡ thế? Sao vậy, mới hai bữa trước đây anh quả quyết thủ phạm là Ellsworth mà”.

Luke cau mày nghĩ ngợi.

“Anh hiểu. Cũng có thể em sẽ nghĩ là qua ngày mai anh lại nghi cho Thomas, ngày mốt phải theo dõi lão Horton! Anh không đến nỗi loạn trí như em nghĩ đâu. Hồi đầu anh thấy em ăn nói sao lạ kỳ nhưng nghĩ lại sâu sắc hơn thì em sẽ thấy mọi chuyện diễn ra có đầu có đuôi ăn khớp với nhau rất logic. Không còn nghi ngờ gì nữa bà Pinkerton không dám đi khai báo cho chính quyền địa phương. Bà dư biết người ta sẽ cười cho. Bà muốn lên tới sở mật thám Scotland Yard”.

“Nhưng lão Gordon vì duyên cớ gì muốn giết người hàng loạt vậy? Ôi, thật là ngu xuẩn!”.

“Anh hiểu. Nhưng em không biết Gordon Whitfield là một người thích tự đề cao mình đó sao?”.

Bridget nói: “Ông ta lúc nào mà chả thích tự đề cao mình, ông bày đặt quan trọng, là bởi ông mang trong người mặc cảm tự ty, khổ thế đấy!”.

“Có thể cho đó là nguyên do của mọi việc. Nhưng mà Bridget - em nhớ lại đi: Em đã nhận xét một cách

buồn cười về những câu nói của lão như: Thằng cha kia
hắn dám làm chuyện phạm thượng v.v... Em không thấy
con người ai cũng muốn tự đe cao cái tôi của mình đó
sao? Y như là một thứ tôn giáo vậy. Nay em cưng, lão
ấy điên thật rồi!"

Bridget nghĩ ngợi: Lát sau nàng nói: "Em vẫn chưa
tin, làm gì có chuyện đó! Anh lấy đâu ra bằng chứng,
Luke?".

"À đây, chính lão ấy nói ra. Anh còn nhớ như in
trong đầu rằng: "ai chống lại lão phải chịu chết". Anh
không biết nói sao cho em hiểu chính lão nói ra cho
anh nghe. Bình tĩnh và tự mãn – nói sao cho đúng
nghĩa đây? Vẫn trước sau như một! Vừa hết câu lão
ngồi cười một mình ... Anh thấy khiếp quá, Bridget!".

"Còn gì nữa không?".

"Và rồi, lão bày ra một bản danh sách tử thần
những nạn nhân dám làm cho lão bất bình! Nay em
lắng nghe kể đây. Bridget, nạn nhân lão kê ra trên
giấy có bà Horton, Amy Gibbs, Tommy Pierce, Harry
Carter, Humbleby, và anh chàng lái xe, Rivers".

Bridget sợ hãi, mặt mày tái nhợt.

"Lão kê ra đúng đến từng người một".

"Giờ em tin chưa?".

"Ôi, lạy Chúa, em thấy mình phải ... Nhưng lão có
kể rõ lý do không?".

"Lý do thật là tốn mẩn – cho nên hậu quả mới
đáng khiếp sơ đến vậy. Bà Horton làm cho lão một
phen mất mặt, Tommy Pierce nhại theo tướng lão choc

cười bợn làm vườn, lão Harry Carter dám nhục mạ lão, Amy Gibbs thì xác xược hồn láo, Humbleby công khai chỉ trích lão ra mặt, lái xe Rivers thì buông những lời xúc phạm ông trước mặt anh và bà Waynflete -”.

Bridget giơ tay lên che mặt.

“Khiếp quá Khiếp quá đi ...” nàng nói khẽ.

“Ta biết. Còn nhiều lý do khách quan nữa. Chiếc xe ôtô cán chết bà Pinkerton ở London là chiếc Rolls, số xe đúng là số xe của bá tước Whitfield”.

“Chuyện rõ như ban ngày”, Bridget thủng thỉnh nói.

“Rõ ràng. Nhưng cảnh sát nghi người đàn bà cung cấp thông tin số xe có thể nhầm lẫn”.

“Giờ em đã hiểu” Bridget nói. “Một người giàu có và thế lực như bá tước Whitfield, một lời nói ra thiên hạ nghe theo răm rắp!”.

“Thế đó. Ta nên cảm thông tình thế khó xử của bà Pinkerton”.

Bridget ngâm nghī nói.

“Có đôi lần nghe bà ta buông những lời vô nghĩa, đại khái muốn dặn dò em điều gì đó ... lúc đó em chưa hiểu gì ... giờ đã hiểu ra!”

“Manh mối ăn khớp với nhau có đầu có đuôi”, Luke nói. “Rõ là đây rồi. Ban đầu mới cho là (theo lời em đã nói ra) “phi lý!” bây giờ mới thấy là manh mối ăn khớp với nhau một cách sít sao! May chùm nho ông gởi về cho bà Horton – bà nghi cho mấy cô y tá muốn đầu độc! Và chuyến viếng thăm viện y học Wellerman – là nhầm

đánh cắp mấy loại vi khuẩn đang được nuôi đem về đầu độc vô vết thương trên ngón tay bác sĩ Humbleby”.

“Làm sao lão làm chuyện đó được?”.

“Có ai biết lão làm sao đâu, nhưng mà mạnh mẽ còn đấy. Không thể chối cãi”.

“Không ... như lời anh đã nói, mọi thứ ăn khớp sít sao có đầu đuôi. Tất nhiên lão làm được việc mà người khác không thể làm được mới độc chúa! Tức là hành vi của lão không ai có thể nghi ngờ được!”.

Chỉ thấy bà Waynflete nghi. Bà tình cờ nhắc lại cuộc viếng thăm đến viện y học hôm nọ.

“Nghĩa là bà ta đã biết hết mọi chuyện?”.

“Bà ta đa nghi lắm. Nghe nói trước đây bà bị lão ta phụ tình thì phải?”.

Bridget gật.

“Vâng, vậy là mọi chuyện đã rõ. Gordon có nhắc chuyện trước kia hai người đã đính hôn với nhau”.

“Bà không muốn tin thủ phạm chính là ông ta, em thấy chưa. Dần dần bà cũng nghĩ là ông. Bà nói bóng gió chứ không dám công khai kể lại! Đàm bà quái lạ thế đó! Bà ta sợ ông khiếp vía ...”.

“Ngay cả lúc ông đã thôi bà?”.

“Bà bỏ ông thì đúng hơn. Chuyện đời không ai giống ai, để anh kể cho em nghe”.

Gã nhắc lại một quãng đời ngắn ngủi ly kỳ. Bridget tròn xoe mắt ngó theo.

“Gordon là thủ phạm mấy vụ đó”.

“Vâng, cho đến lúc này có thể nói lão không được bình thường!”.

Bridget rùng mình nói khẽ:

“Đã bao nhiêu năm ... ngàn ấy thời gian ...”.

Luke nói:

“Có thể con số nạn nhân cao hơn ta biết! Cũng chính vì số nạn nhân nhiều đến nỗi khiến ta nghi cho lão? Hay có thể do lão sơ hở!”.

Bridget gật. Nàng ngồi lặng thính nghĩ ngợi rồi nàng lên tiếng:

“Bà Pinkerton đã nói gì với anh trên chuyến tàu hôm đó? Câu chuyện mở đầu ra sao?”.

Luke cố nhớ lại.

“Bà kể lại chuyện đi lên sở mật thám Scotland Yard, bà nói có đến báo cho đồn cảnh sát sở tại nhưng ở đấy không đủ thẩm quyền giải quyết nội vụ”.

“Mở đầu câu chuyện chỉ có vậy?”.

“Bà kể lể, tôi chính là người biết đầu tiên, tôi còn chưa dám tin hay là vì tôi quá tưởng tượng mà ra”.

“Rồi sao?”.

“Anh hỏi bà có quá tưởng tượng mà ra không. Bà thản nhiên nói: Có thể tôi là nhân chứng đầu tiên”.

“Khá lăm”, Bridget buột miệng nói.

“Nghe vậy anh trêu bà – rằng bà đã làm tròn nghĩa vụ một người dân. Chuyện Thomas mới thiệt khó tin dù có thật đi chăng nữa?”.

“Em hiểu. Bà thật là can đảm và đáng thương! Câu chuyện còn tới đâu nữa”.

“Để nhớ coi – À, bà nhắc lại vụ Abercrombie – vụ án kẻ đầu độc Welsh. Bà kể lại không thể tin được khi nhìn thấy trong ánh mắt hắn – một cái nhìn kỳ lạ – mỗi lần nhìn thấy những nạn nhân được nhắm trước. Cho đến lúc này bà mới dám tin là do chính mắt bà nhìn thấy”.

“Nói rõ hơn bà kể lại đúng từng chữ?”.

Luke cau mày nghĩ ngợi.

“Bà kể lể vẫn cái giọng của một người phụ nữ chân chính, “Nói đúng ra thì không thể tin được khi nhận ra nó – nhưng đúng là như vậy”. Lúc đó anh mới hỏi, “đúng như vậy là sao?” Bà đáp, “là lúc hắn nhìn mặt nạn nhân”. Thì có Chúa, Bridget, nghe bà kể anh rùng mình! Giọng bà trầm lắng và sắc mặt bà lúc đó – y như là mới vừa nhìn thấy một vật thể kinh dị không làm sao tả được!”.

“Luke, kể cho hết đi”. Bridget giục.

“Đến lúc kê khai số nạn nhân – Amy Gibbs, Carter, Tommy Pierce, bà nhắc lại Tommy quay dữ lầm, lão Carter thì say sưa suốt ngày. Bà kể lại, còn đây – mới hôm qua đây thôi – bác sĩ Humbleby - kể ra thì ông ta tốt bụng – phải nói là rất tử tế”.

Bridget thở ra.

“Em hiểu”, nàng nói. “Em hiểu”.

Luke nhìn lại nàng.

“Sao vậy, Bridget ? Em đang nghĩ gì trong đầu vậy?”.

“Em còn nhớ bà Humbleby kể lại. Em thấy phân vân – nhưng không sao, anh cứ kể cho hết. Và rồi cuối cùng câu chuyện kết thúc ra sao?”.

Luke bình thản nhắc lại lời bà kể. Nó in sâu trong trí nhớ.

“Anh nhắc bà là thủ phạm mấy vụ án vừa qua không thoát khỏi lưới pháp luật. Bà nói, “không, không, ông bạn, chắc là ông nhầm rồi đó. Giết một mạng người dễ như chơi – cho tới lúc chưa ai biết. Và ông cũng biết đấy, thủ phạm mà mọi người đang tìm chính là nghi can còn sót lại sau cùng trong vụ án ...”.

Luke lặng thinh. Bridget rùng mình nói: “Giết người dễ như chơi sao? Ghê ghớm quá”.

“Không phải dễ dàng gì làm cho lão sáng mắt ra!”. Luke nói.

“Anh cũng biết vậy sao? Để em giúp anh một tay”.

“Bridget. Em không nên xen vào -”

“Anh chớ nên ngăn cản. Không ai có thể ngồi yên một chỗ để nghỉ riêng cho mình. Em đang trong hoàn cảnh đó, Luke. Em biết là nguy hiểm – vâng em chấp nhận – em muốn nhập cuộc”.

“Bridget!”.

“Em muốn nhập cuộc, Luke! Em nhận lời bà Waynflete ở lại đây”.

“Em cưng ơi, anh van em!”.

“Cả hai ta có thể làm được. Em biết ta đã sẵn sàng nhập cuộc, Luke - hai ta – cùng chung một số phận!”

Chương Hai Mươi Mốt

“Sao băng qua cánh đồng mà tay đeo găng”

Không khí yên tĩnh bên trong nhà bà Waynflete hoàn toàn trái với những giây phút căng thẳng lúc ngồi bên trong xe. Waynflete hơi ngỡ ngàng khi tiếp đón Bridget.

Luke vội nói:

“Tôi thấy như vậy cũng khá ổn, Waynflete, bà thật tử tế với chúng tôi. Tôi đang ở lại nhà trọ Bells and Motley và phải lo cho Bridget khi phải lên phố. Nói cho cùng, bà còn nhớ vụ việc đã xảy ra trước đây”.

Bà Waynflete nói:

“Ông muốn nhắc vụ – Lavinia Pinkerton?”.

“Vâng. Lúc đó bà cho hay, chắc bà còn nhớ, ở nơi phố xá đông đúc mọi người cần phải được bảo đảm thật an toàn”.

“Vậy là”, Waynflete nhắc lại, “ông muốn nói muốn được an toàn hay không là ở chỗ người đó không bị ai đe dọa”.

“Rất đúng. Chúng tôi thấy cần phải nhờ tới cái gọi là thiện chí của một nền văn minh”.

Waynflete gật đầu nghĩ ngợi.

Bridget nói xen vào:

“Bà biết lão Gordon là tay sát thủ từ bao lâu rồi, phải không Waynflete ?”.

Waynflete thở ra:

“Tôi thấy khó nói quá. Thật ra tôi phải cố lăm mới quên cái ý tưởng đó! Em biết không, chính tôi còn chưa dám tin nên tôi luôn tự nhủ đó chẳng qua là một ý tưởng xa lạ quái gỡ”.

Luke nói ra ngay:

“Đã có lúc nào bà cảm thấy - tự lo sợ cho chính mình chưa?”.

Waynflete nghĩ ngợi.

“Tức là ông muốn nhắc Gordon đã biết chuyện tôi nghi cho ông ta, bằng mọi cách ông phải loại trừ tôi”.

“Vâng”.

Waynflete thong thả nói:

“Tất nhiên là tôi hiểu rõ điều đó hơn ai hết ... Thế cho nên tôi gắng – giữ mình. Tôi thấy chưa chắc Gordon đã cho tôi là nỗi ám ảnh của lão”.

“Sao vậy?”

Bà Waynflete có vẻ ngượng ngùng.

“Tôi thấy Gordon chưa chắc đã nghĩ tới chuyện tôi sẽ làm hại ông ta”.

Luke vội nói:

“Bà tính toán hơi kỹ, phải không, làm vậy khác nào báo động cho ông ta lo đề phòng?”.

“Vâng, thế này. Tôi báo cho ông ta hay là không nên xử sự với bất kỳ ai ông không ưa ý như rằng người đó sẽ gặp nạn”.

Bridget hỏi lại:

“Rồi ông ta nói sao?”.

Waynflete mặt mũi biến sắc.

“Tôi thấy ông ta không có phản ứng gì trái với lời tôi nói ra. Dường như – phải nói là thật đáng mừng – đường như ông ta biết lắng nghe ... ông ta nói: “Em cũng biết chuyện đó sao?”.

“Lão ấy điên mất rồi, còn nói gì nữa?”. Luke lên tiếng.

Bà Waynflete nghe theo.

“Vâng, thế này, không còn từ nào xứng đáng hơn là từ lão không chịu trách nhiệm về hành vi của mình”. Bà đặt tay lên bàn tay Luke. “Liệu – liệu ông ấy có phải chịu án xử giảo không, ông Fitzwilliam?”.

“Không, không đâu. Có lẽ ông ta sẽ bị đưa vào nhà an dưỡng Broadmoor”.

Waynflete thở ra một hơi rồi ngả lưng vào thành ghế.

“Vậy là tôi yên tâm”.

Luke nói:

“Đây là một việc lâu dài. Tôi biết một cơ quan

đứng ra lo việc đó. Hiện tại ta chưa nắm đủ bằng chứng để đối phó”.

“Ta có đủ bằng chứng đây” Bridget nói.

Waynflete ngược nhìn. Nhìn nét mặt bà, Luke chợt nhớ đã thấy đâu qua một lần gương mặt một người hay một vật nào đó, gã cố nhớ cho ra nhưng đành chịu.

Waynflete áp úng.

“Em có chắc chưa em. Nhưng thật ra thì ra em nói có lý”.

Luke nói:

“Bridget, Anh phải lấy xe đi, về lại Manor thu dọn đồ đạc của em”.

“Cho em đi với”. Bridget vội nói.

“Thôi đừng đi”.

“Không, cho em đi theo”.

Luke nổi cáu lên:

“Đừng giờ trò trẻ con đó nữa, Bridget! Anh không cần phải có em đi theo bảo vệ”.

Waynflete nói khẽ.

“Này Bridget – chạy xe về đó – giữa ban ngày không có gì phải lo”.

Bridget cười gượng.

“Nói đúng ra em hơi ngớ ngẩn, nghĩ tới chuyện đó ai cũng rối trí cả lên”.

Luke nói:

“Mới tối hôm kia bà Waynflete bảo đảm cho ta ở lại nhà không có việc gì. Bà đồng ý chứ?”

Bà ta nhếch mép cười đồng ý.

“Ông thấy chưa, Fitzwilliam, ông còn lơ là! Nếu Gordon Whitfield biết được ông về đây dòm ngó việc riêng của ông ta, ngoài ra không có việc gì khác hơn – tôi e rằng ông không ổn. Lúc đó phải nói là – bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra!”.

“Thôi thì đã lỡ, phỏng lao phải theo lao”, Luke nói.
“Bảo đảm với bà khó mà tóm được tôi”.

Bà Waynflete tỏ vẻ ngại ngùng:

“Nên nhớ lão ấy tinh vi lắm, đừng hòng qua mặt lão! Phải nói lão là một tay bẩn lĩnh cao cường”.

“Việc đó tôi dư biết”.

“Làm trai phải tỏ ra can trường – nên nhớ điều đó” Waynflete nói “Coi vậy chứ đàn ông dễ bị lừa hơn cá mây bà”.

“Phải đó”, Bridget nói.

Luke lên tiếng:

“Thiệt tình bà có nghĩ tôi đang mắc nạn không Waynflete? Bà có nghĩ là nói theo ngôn ngữ xi nê, bá tước Whitfield dàn cảnh để tóm tôi?”.

Waynflete lưỡng lự:

“Theo tôi thì người đang lâm nguy chính là Bridget. Nàng đã khước từ cuộc đính hôn với lão khiến lão ê mặt! Theo tôi thì sau khi loại khỏi Bridget lão sẽ tính đến lượt ông, nhưng đã chắc gì nàng phải lãnh án trước ông”.

Luke lầm bầm.

“Thôi thì đến nước này, lạy trời, em nên tìm đường trốn ra nước ngoài – ngay đi – ngay tức thì, Bridget”.

Bridget băm môi lại:

“Em không đi đâu”.

Bà Waynflete thở ra:

“Em đây mới thật là dũng cảm, Bridget. Tôi khâm phục em”.

“Ở vào địa vị tôi bà cũng phải vậy thôi”.

“Ồ, biết đâu”.

Nàng bước đi theo sau Luke ra tới cửa. Luke nói: “Thoát được ra khỏi hang hùm, về tới nhà trọ Bells and Mostley đâu vào đó anh sẽ gọi cho em ngay”.

“Vâng, anh đi”.

“Em yên tâm, làm gì mà nôn nóng thế! Ngay những tên sát thủ chuyên nghiệp trước khi gây án còn phải nhín ra chút đỉnh thời gian để toan tính mọi thứ! Ta còn thời gian một hai hôm nữa, lo gì. Nội nhật bữa nay, Thanh tra mật thám Battle sẽ từ London về đây, ngài sẽ ra lệnh theo dõi Whitfield”.

“Thì ra mọi việc đã được dàn xếp đâu vào đó, có thể nói màn kịch tới đây kết thúc”.

Luke nghiêm giọng, đặt tay lên vai nàng:

“Em yêu, có lẽ em sẽ buộc anh đừng nên vội vã!”.

Gã nhún vai rồi leo vô xe lái đi.

Bridget vào phòng khách. Waynflete nói y như kiểu

cách của mấy nàng gái già chưa chồng.

- “Em cưng, phòng chưa làm xong hẳn đâu, chờ Emily chốc lát. Em biết ta định làm gì sáng nay không? Ta sẽ pha cho em một tách trà độc đáo! Sau những giờ phút âu lo căng thẳng cần phải dùng một tách trà”.

“Bà thiệt là tử tế, bà Waynflete, tôi chưa muốn dùng trà!”

Bridget đang thèm một ly cocktail đậm đặc, pha với rượu gin, nhưng mà cái món giải khát hấp dẫn đó nàng thấy chưa cần ngay lúc này. Trà thì nàng không bao giờ dùng tới, vì khó tiêu. Bà vội bước ra ngoài, chừng năm phút sau trở lại mặt mày hớn hở tay, bưng khay đựng tách trà hương thơm ngào ngạt.

“Đúng là trà Trung Quốc chính hiệu?”. Bà Waynflete vui vẻ nói.

Bridget vốn không thích trà Trung Quốc nàng thích uống trà Ấn Độ hơn, nàng gượng cười.

Vừa lúc đó Emily, con bé giúp việc bước tới trước cửa nói:

“Thưa bà, có phải bà dặn thay áo gối có thêu ren?”.

Waynflete vội chạy ra ngoài, Bridget thừa cơ nhanh tay hất tách trà qua cửa sổ, chút xíu nữa làm phỏng da con mèo Wonky Pooh đang dạo trong mấy luống hoa, bên dưới vườn.

Wonky Pooh nghe tiếng người, nó phóng lên mép cửa vùi đầu quanh đôi vai Bridget, mồm kêu khè khè, Bridget vuốt ve trên lưng nó.

Wonky Pooh cong đuôi lên, kêu ngao ngao to hơn.

“Mèo ngoan nhé!”. Bridget nói, rồi nhéo vô tai nó. Đúng lúc Waynflete quay trở lại. “Ôi giờ?”. Bà kêu lên. Wonky Pooh thích gần gũi em, phải không? Giống mèo thường hay nũng nịu vậy đó! Coi chừng cái lỗ tai, mấy bữa nay nó còn đau”.

Bridget lỡ tay véo vô tai con mèo. Wonky Pooh nhún mình nhảy đi chỗ khác.

“Ôi chao, nó cào vô tay em hở?” Bà Waynflete la lên.

“Không sao”, Bridget nói, kê tay lên miệng mút vào chỗ vết cào xước.

“Hay là để tôi bôi thuốc iodine vô chỗ xước?”.

“Dạ, thôi, không sao cả. Không có gì?”.

Bà Waynflete dường như không hài lòng. E sợ bị hiểu lầm mình ăn nói khiếm nhã, Bridget vội lên tiếng:

“Bao lâu Luke mới trở lại đây?”.

“Em lo gì việc đó, cưng. Bảo đảm Fitzwilliam đủ sức tự vệ”.

“À, Luke thì khỏi phải lo”.

Chuông điện thoại vừa reo. Bridget vội chạy lại, Luke đang ở bên kia đầu máy.

“Alô? Bridget, em phải không? Anh đang ở bên nhà trọ Bells and Motley. Em có thể ráng chờ, mọi việc sẽ xong xuôi sau bữa cơm trưa. Battle đã tới đây rồi – em hiểu ý anh nói chứ, quan thanh tra trên Sở mật thám Scotland Yard muốn gặp anh trao đổi công việc ngay tức thì”.

“Được lăm. Nhớ sau giờ cơm trưa về lại đây báo cáo mọi việc cho em nhé”.

“Được mà, chào em!”.

“Chào anh!”.

Bridget gác máy, nói qua cho bà Waynflete nghe. Nàng ngáp dài một hơi, một cảm giác mệt mỏi xen lẫn với niềm vui.

Waynflete nhìn theo.

“Em mệt thì phải! Nằm xuống nghỉ chốc lát. Ta có việc phải mang quần áo cũ qua cho người ở làng bên cách đây không bao xa – từ đây đi bộ băng qua mấy đám ruộng. Em có muốn theo ta cho có bạn thì đi. Rồi còn về cho kịp giờ cơm trưa”.

Bridget nghe theo.

Hai người đi ra qua lối ngõ sau. Waynflete đội chiếc mũ rơm, mang theo đôi găng tay.

“Y như là đi ra phố Bond Street!” Bridget ngâm nghĩ.

Vừa đi Waynflete vừa kể chuyện quanh trong làng. Hai người băng qua hai đám ruộng ra tới một con đường gồ ghề rồi đi tiếp men theo đường mòn hướng về phía khu ruộng thưa. Trời nắng nóng nên nhìn làn cây rợp bóng, Bridget thích thú vô cùng.

Bà Waynflete đề nghị ngồi xuống nghỉ chốc lát.

“Trời bữa nay oi hơn mọi khi? Chắc là sắp có sấm chớp!”.

Bridget thấy buồn ngủ, nàng dựa lưng vào gốc cây

– mắt nhăm hờ – trong đầu còn nhớ mang máng mây
vần thơ.

*“Sao em băng qua đồng ruộng mà tay đeo găng,
sao em mập ú, da trắng nõn mà không ai thương?”.*

Nhưng có phải vậy đâu! Bà Waynflete người không
mập. Nàng chỉnh lại để cho hợp ý thơ.

*“Sao em băng qua đồng mà tay đeo găng, Em ốm o
xanh xao trong thấy ai mà dám thương?”.*

Waynflete thình lình cất tiếng đánh thức cơn mơ
màng thoảng qua.

“Em buồn ngủ lắm hở cưng?”.

Vẫn cái giọng nói đưa đẩy như mọi khi, nhưng hôm
nay nghe sao khác hơn khiến Bridget mở choàng mắt
ra.

Waynflete nghiêng người xuống chỗ nàng mắt nhìn
hau háu, thè lưỡi liếm môi lấy giọng nhắc nhở:

“Em buồn ngủ lắm hở cưng?”.

Lần này thì không thể nhầm vào đâu được cái giọng
nói nghe lạ tai kia.

Bất chợt nàng nhớ lại:

“Cái tách trà – có gì đó trong nước trà”. Bà ta
chẳng hay biết, ta có bao giờ uống mấy thứ đó. Ta còn
cơ hội! Cứ giả vờ cho qua! Bà chỉ cho ta uống thuốc ngủ,
hay là thuốc độc? Đúng là thuốc ngủ nên bà tưởng ta
buồn ngủ.

Nàng giả vờ khép hờ mi, làm như đang trong cơn
thèm ngủ, giọng khàn khàn:

“Buồn cười ghê! Không nhớ mình ngã gục tự lúc nào?” Bà Waynflete khẽ gật đầu.

Bridget khép hờ hàng mi nhìn theo nàng gái già.

Nàng nghĩ ngợi: “Ta đang là đối thủ của con mụ này! Chân tay ta giờ cứng đờ, nhưng mụ ta mảnh khảnh ốm o. Ta phải làm cho mụ nói – nghĩa là ta phải làm sao cho mụ ấy nói ra tất cả”.

Bà Waynflete nhếch mép cười, cái cười héo hắt, trông nó ngượng nghịu không giống nụ cười.

Bridget nghĩ trong đầu:

“Bà ta cầm tinh loài dê, lạy Chúa! Nhìn bà giống y như con dê! Con dê là biểu tượng cho một cái gì xấu xa! Giờ ta hiểu ra! Thật căm giận cho con mụ đàn bà đáng khinh Manh mối là từ đó mà ra”.

Nàng nói nhỏ giọng, thoảng một nỗi lo sợ.

“Tôi không hiểu sao... Tôi thấy lạ – một cảm giác rất lạ!”

Waynflete nhìn quanh trong nháy mắt. Xung quanh vắng vẻ, từ đây về làng còn xa sít không ai nghe thấy dù có la to. Nhìn quanh nhà cửa thưa thớt. Bà ta thò tay vô cái túi nhỏ lục tìm mấy món đồ nghề thủ sẵn trước – mấy món quần áo cũ – Nó đây rồi. Một lớp giấy bọc bên trên, phần dưới là món đồ cũ. Bàn tay đeo găng lần mò lục lọi.

“Ồ, đi qua đồng ruộng cớ sao tay lại đeo găng? Ồ, tại sao? Tại sao tay đeo găng”.

Rõ khéo xếp đặt mọi thứ!

Gạt lớp giấy bọc bên trên qua một bên, Waynflete khéo léo, lôi con dao ra – Không làm mất dấu tay còn in nguyên trên đó – dấu tay của bá tước Whitfield in lên mới hôm trước, lúc còn trong phòng khách tại nhà Asine Manor, con dao của người Moor trui rèn, lưỡi dao bén ngót.

Bridget bồn chồn. Nàng phải tranh thủ ngay lúc này. Vâng, nàng phải làm sao buộc người đàn bà kia nói ra. Không khó gì mấy, không khó đâu. Bởi vĩ bà ta muốn nói ra, rất muốn nói ra – chỉ có thể nói ra cho một người rồi sẽ im lặng mãi mãi.

Bridget mở lời – giọng nàng nghe thật yếu ớt.

“Sao lại là dao?”.

Chợt bà Waynflete cười thành tiếng.

Tiếng cười man rợ của con mụ đàn bà không còn nhân tính. Bà ta cất tiếng:

“Cái món này ta dành cho mi. Bridget! ta ghét mi, mi biết không, ta căm ghét mi từ lâu lắm”.

Bridget nói ngay:

“Có phải vì tôi sắp lấy ông Gorden Whitfield?”.

Waynflete gật.

“Mi khôn đấy. Khôn lắm lắm! Cái món này là bằng chứng hiển nhiên dành cho lão ấy. Rồi mi sẽ nầm lại đây, cổ họng bị cưa đứt lìa – và – con dao này là dao của lão ấy, còn in rõ đường nét dấu vân tay của lão! Rõ khéo, thế mà, ta đòi lấy ra xem cho được mới sáng nay!”.

“Ta quên vô khăn mùi soa bỏ trong túi xách lúc mi
vừa bỏ đi lên cầu thang, chuyện nhỏ! Mọi thứ chỉ trong
nháy mắt, ta còn chưa dám tin nữa là?”.

Bridget nói – giọng nói khàn khàn như người say
thuốc nghiện.

“Là – bởi vì – bà – rất là – tinh ma – xảo quyết...?”.

Waynflete lại phá ra cười, giọng kiêu hanh nghe...
muốn rùng mình.

“Ở đây, ta là thế đấy! Nhưng ta có cơ hội để ra tay...
cả ngày ta ở nhà một mình, chả làm việc gì. Rồi ta gặp
Gordon – lão chỉ là con của ông thợ giày, ôm ấp nhiều
tham vọng. Ta biết về sau này lão sẽ ngoi lên vị trí cao
sang. Và rồi lão đã bỏ ta, bỏ ta! Mọi chuyện nghĩ nực
cười, bởi vì một con chim mà ra!”.

Bà ta giơ tay huơ huơ trong thấy lạ mắt.

Bridget lại thấy buồn nôn.

“Gordon dám bỏ ta, con ngài đại tá Waynflete! Ta
thề sẽ trả thù mối hận này! Ta nghĩ đi nghĩ lại qua
nhiều đêm... Thế rồi đến lúc gia đình ta nghèo xác xơ.
Nhà bán hết. Lão đứng tên mua lại! Lão quay ra lên
mặt làm ông chủ, lão ban cho ta một việc làm ngay
trong căn nhà của ta trước kia. Ta căm ghét lão! Nhưng
ta không hề để hé lộ ra ngoài. Lúc nhỏ ta đã được rèn
luyện kỹ càng. Ta vẫn là một người có giáo dục, có nề
nếp.

Bà ta đứng đó lặng thinh. Bridget nhìn theo, nín
thở, sợ làm tan biến dòng chữ cuồn cuộn trong đầu bà!

Waynflete nói nhỏ vừa đủ nghe.

“Ta nghĩ đi nghĩ lại mãi... Ban đầu ta muốn giết lão. Đó là lúc, ta âm thầm nghiên cứu các tác phẩm về tội phạm – tại thư viện. Và thú thật sau khi áp dụng vô thực tế ta thấy những việc bày ra trong tác phẩm mang lại hiệu quả tức thì. Thế này, cánh cửa phòng ngủ Amy, ta đứng bên ngoài sử dụng chiếc kẹp xoay một vòng lỗ khóa, khóa cửa lại ngay sau khi tráo xong mẩy chai thuốc để trên đầu giường. Ta nghe tiếng con bé ngáy sao mà khiếp quá!”.

Bà thôi kể. “Để ta nhớ coi, tới đâu nhỉ?”

Nhờ công phu rèn luyện, Bridget đã nắm được bửu bối, cái món đã làm cho lão bá tước Whitfield đê mê, đó là nghệ thuật biết lắng tai nghe người kể chuyện. Nhờ đó ngay lúc này nàng cảm thấy tự tin hơn. Hononia Waynflete có thể là một kẻ cuồng sát, nhưng bà cũng là một con người muốn có đối tượng để tâm sự. Gặp phải hạng người như bà, Bridget dễ đối phó thôi.

Nàng lớn tiếng, giọng nói của nàng như muốn mời gọi người nghe.

“Ban đầu bà đã nghĩ đến chuyện giết lão?”.

“Vâng, nhưng ta thấy chưa thỏa mãn – nó quá tầm thường - phải làm một cái gì đó khác hơn chuyện máu me. Ta chợt nảy ra một ý - vừa mới đó thôi. Lão phải chịu đền tội do những vụ án mạng mà lão hoàn toàn không hay biết. Phải gọi lão là một tên sát nhân. Lão sẽ lãnh hình phạt treo cổ do những tội ác của ta gây ra. Hay còn cách khác: Lão sẽ bị gán cho cái tội là một người điên. Cách giải quyết này coi bộ được việc hơn”.

Bà lại túm tỉnh cười, tiếng cười rợn người ...

Hai mắt bà sáng rõ nhìn như muốn lọt ra ngoài.

“Ta đã kể qua, nhờ đọc nhiều tác phẩm về tội phạm, ta biết cách lựa chọn nạn nhân cho vừa ý – ta khỏi để mọi người đặt nhiều nghi vấn ngay từ lúc đầu. Mi biết không”, giọng bà trầm xuống, “ta khoái chuyện giết người ... con mẹ, đáng ghét đó, Lydia Horton – lên mặt chủ với ta – mụ gọi ta là bạn dày tớ. Nhìn thấy Gordon Whitfield cãi nhau với con mẹ đó ta thấy sướng trong bụng. Ta nghĩ tới câu chuyện nhất cũ lưỡng tiện! Chuyện như đùa, ta ngồi xuống bên mép giường len lén bỏ chút thạch tín vô tách trà, xong đi ra ngoài báo cho mấy cô y tá biết bà Horton đã ăn mấy chùm nho bá tước Gordon Whitfield gởi cho. Những chùm nho đáng ngắt! Con mẹ không còn có dịp tham vấn một lần thứ hai, tội nghiệp.

“Còn nhiều nữa! Vừa lúc hay được Gordon Whitfield xích mích với ai, ta thấy quá ư dễ dàng, ta chỉ cần sắp xếp một vụ tai nạn là xong ngay! Quả thật lão ngốc nghếch – ngốc hết chõ nói. Ta bảo là: Những người xích mích với ông đều phải gặp nạn. Lão tin ngay. Đáng thương cho Gordon Whitfield, nói gì lão cũng nghe theo tất tật. Dễ tin đến thế đó!”.

Bridget... buột miệng nói:

“Gordon Whitfield! Nói sao lão cũng tin!”.

“Tôi nghiệp lão Gordon Whitfield cả tin!”.

Bridget nói khẽ:

“Mà sao bà làm được hết mọi việc hay vậy? Tôi chưa hiểu làm sao bà có thể nghĩ ra!”.

“À, dẽ lăm! Ngay lúc Amy nghỉ việc ở nhà Manor ta chú ý ngay. Ta nghĩ ngay tới cái món nước sơn mỹ thuật thực hay làm sao – còn cửa thì khóa bên trong khiến ta càng yên tâm hơn. Thật ra ta luôn luôn thấy yên tâm bởi vì chẳng có ai tìm cho ra được duyên cớ, và không thể nghi cho ai là thủ phạm nếu không có duyên cớ. Vụ lão Carter mới là dẽ hơn nữa – lúc đó lão bước đi loạn quạng, trời vừa tối vừa mù sương, ta theo kịp lúc lão bước qua cây cầu khỉ, và chỉ cần giơ tay đẩy nhẹ một cái là lão té xuống nước. Coi vậy chứ ta còn khỏe lăm, mi biết đấy?”.

Bà thôi không kể nữa, lại cười khúc khích nghe rợn gáy. “Thật là buồn cười! Ta không thể quên gương mặt Tommy lúc bị xô té xuống từ bên mép cửa sổ. Nó không ngờ”.

Bà tâm đắc nghiêng người qua Bridget.

“Nói thật tại người ta ngu ngốc mới ra nông nổi. Trước đây ta không ngờ”.

Bridget chậm rãi nói:

“Không ai ngờ – bà quá thông minh”. Bridget kể ra: “Vụ bác sĩ Humbleby chắc là khó hơn nhiều?..”

“Ồ, ta không ngờ, thành công ngoài sức tưởng tượng. Ta chẳng cần phải khổ sở khi ra tay. Vì Gordon Whitfield đã kể cho mọi người nghe chuyện viếng thăm viện y học Wellerman Kreutz, ta bèn nghĩ ra một mưu kế gây án, để nhắc mọi người nhớ lại là cuộc viếng thăm của lão có dính dáng vô vụ đó. Còn con mèo Wonky Pooh, lỗ tai nó đóng cứt ráy. Ta đề nghị lấy một miếng gạc băng tay bác sĩ lại. Ông đâu biết miếng gạc đã được

tấm cứt ráy tai con mèo Wonky Pooh. Chắc sẽ không gây hiệu quả, ta ước đoán vậy. Nhưng rốt cuộc hiệu quả tức thì”.

Bỗng nhiên mặt mũi bà sa sầm.

“Còn lại Lavinia Pinkerton! Bà ta chỉ đoán mò thôi. Chính bà ta là người nhìn thấy Tommy nằm dưới đất, và giữa lúc Gordon Whitfield cãi vã với bác sĩ Humbleby, lúc đó ta phải chú ý vô Humblely. Ta mất cảnh giác, không hiểu sao lúc đó ta lơ là.... Bà ta đã biết! Ta quay qua thấy bà ta nhìn theo và thế là bà ta đã thấy cả rồi. Nhưng không sao tìm ra bằng chứng. Ta biết chứ. Ta lỡ người khác tin theo lời bà ta. Bà ta đã lên tới sở mật thám Scotland Yard. Ta biết chắc chắn một điều bà ta đi ra tới nơi đúng ngay hôm đó. Bữa đó ta cùng đi trên một chuyến tàu với bà ta và ta đã thấy hết.

Toàn bộ vụ việc quá ư dễ dàng. Khi tới ngã tư chỗ băng qua khu phố trung tâm Whitehall, ta bám theo bà ta sát gót. Một chiếc xe tải vừa trờ tới ta vận dụng hết sức bình sinh xô bà té chui nhủi. Bà ta ngã nhào xuống ngay trước mặt, nhanh trí ta đọc ngay cho một bà bên cạnh nghe thấy biến chiếc Rolls của Gordon Whitfield. Thế nào rồi người ấy cũng đi báo lại cho cảnh sát.

“Cũng may chiếc xe chạy thẳng luôn. Vâng, phải nói là ta gặp may. Ta luôn luôn gặp may, cụ thể là vụ Rivers hôm kia đây thôi, có Luke Fitzwilliams làm chứng. Nghĩ lại buồn cười, bữa đó ta dẫn hắn đi theo! Ta nghĩ làm sao bày trò cho anh chàng phải nghi cho lão Gordon. Và sau cái chết của người lái xe Rivers, gã càng tin chắc Gordon là thủ phạm. Chuyện phải vậy”.

Bà đứng lên bước tới chỗ Bridget, nói nhỏ:

“Gordon đã bỏ ta! Lão định lấy mi làm vợ. Suốt đời ta ân hận mãi. Ta chẳng còn gì, chẳng còn gì hết...”.

Bà cúi người xuống, nhếch mép cười, ánh mắt cuồng loạn.... Lưỡi dao sáng quắc...

Bridget đứng ngay dậy. Như một con hổ cái, nàng nhào thẳng tới xông vào người đàn bà thoi một đấm, chớp lấy ngay cùm tay phải.

Quá đỗi kinh ngạc, Hononia Waynflete nhanh chân lùi ra sau. Định thần lại một hồi, bà lao tới quyết chiến. Hai đối thủ không bên nào chịu kém hơn. Bridget còn trẻ nên khỏe mạnh, Hononia Waynflete thân hình mảnh mai, ẻo lả trông có vẻ yếu đuối hơn.

Nhưng còn một điểm Bridget chưa nhận ra. Hononia Waynflete đang điên cuồng. Bà chiến đấu như một con quỷ dữ, sức lực điên cuồng còn mạnh mẽ gấp mấy lần sức trẻ. Hai bên quần thảo, Bridget cố giật lấy con dao trên tay Hononia.

Bridget kêu lên ơi ới.

Luke... cứu em... cứu em...

Nàng không thể trông chờ ai tiếp cứu ngay lúc này. Hai đối thủ trơ trọi ngoài đồng trống, giữa một vùng đất chết. Thu hết sức lực, Bridget vặn tréo tay người đàn bà ra sau, nàng nghe tiếng con dao rơi xuống đất. Thoáng chốc hai bàn tay Hononia Waynflete vòng ngược ra sau cổ họng Bridget, dồn hết nội lực siết chặt cổ Bridget cho tới lúc nàng nấc lên được một tiếng cuối...

Chương hai mươi hai

Lời khai của bà Humbleby

Luke rất đỗi vui mừng vì thanh tra mật thám Battle tới đúng lúc. Dáng người rắn chắc, mặt mũi dẽ nhìn, da dẻ hồng hào, ông để bộ ria mép trông thật oai... Thoạt nhìn không để ý thấy vẻ rạng rỡ trên khuôn mặt nhưng nhìn kỹ mới thấy hết cái vẻ lanh lợi khác thường trong đôi mắt nhà thám tử.

Luke không thể nhầm vào đâu được, gã đã từng gặp nhiều nhân vật đáng tin cậy, chỉ đâu trúng đó. Tìm đâu ra một người tài giỏi hơn để giải quyết vụ này.

Sau khi ngồi vào bàn, Luke lên tiếng:

“Ngài là một nhân vật uy tín được trao giao nhiệm vụ lo vụ này?”.

Thanh tra Battle nhếch mép cười:

“Chính vì tầm quan trọng của vụ án nên tôi về đây, ông Fitzwilliams. Một vụ án có liên quan tới ngài bá tước Gordon Whitfield, thì không thể chấp nhận có thiếu sót được”.

“Tôi đồng ý với ngài. Ngài về đây một mình sao?”.

“Không, tôi đi cùng với một nhân viên trợ lý, anh ta đang ngồi ở quán bên kia, quán Seven Stars, anh ta

có nhiệm vụ theo dõi chuyện đi đứng của tôi”.

Tôi hiểu.

“Ngài thấy thế nào, một người như bá tước Gordon Whitfield mà là tội phạm hình sự?”.

“Tôi thấy không có việc gì không giải quyết được”, thanh tra Battle nói. “Trong phạm vi hình sự không có việc nào phải chịu bó tay. Đó là phương châm tôi đề ra. Nếu ông buộc phải kể ra một người đầy tớ già, một ngài cố đạo hay là một học sinh là tội phạm hình sự tôi sẽ không phủ nhận nhưng tôi phải xem xét kỹ vụ việc”.

“Nếu ngài William báo cho ngài biết manh mối vụ án, tôi sẽ kể lại mọi việc xảy ra sáng hôm nay”, Luke nói.

Luke nhắc lại mấy điểm chính liên quan tới vụ việc bá tước Gordon Whitfield. Thanh tra Battle lắng nghe.

Ngài nói:

“Ông kể ngài bá tước sờ tay lên lưỡi dao, hay là ngài muốn dọa dẫm?

“Tôi thấy ông ta sờ tay lên mép lưỡi dao một cách khó coi – như một tay sành điệu, chuyện đó tôi không màng tới. Bữa đó bà Waynflete cũng có mặt tại chỗ, bà ta tỏ ra khó chịu”.

Có phải người đàn bà vừa nhắc tới – là người biết rõ tông tích bá tước Gordon Whitfield, bà đã đính hôn với ông ta trước đây?”.

“Vâng”.

Thanh tra Battle nói:

“Ông có thể kể thoái mái về người đàn bà đó. Tôi sẽ cử người theo dõi bà ta sát nút. Ngoài ra tôi có Jackson bên cạnh, ông khỏi lo có vấn đề gì”.

“Ngài đã ban cho tôi một khoảnh khắc thư giãn để lấy lại tinh thần. Luke nói.

Thanh tra gật đầu.

“Ông đang ở trong hoàn cảnh ngặt nghèo, ông Fitzwilliam. Ông còn phải lo vụ bà Waynflete. Nên nhớ đây không phải là một vụ dễ cho qua. Bá tước Gordon Whitfield là một tay bắn lính cao cường, ông ta sẽ tìm cách lánh mặt một thời gian lâu dài, trước khi tái xuất giang hồ”.

“Tái xuất giang hồ à?”.

“Do ở lòng tự tôn mà ra, lúc đó kẻ tội phạm tưởng đâu ta không thể truy tìm ra hắn. Hắn nghĩ mọi người ngu chỉ còn hắn khôn! Lúc đó ta chỉ việc tóm gọn hắn!?”.

Luke gật, gã đứng dậy.

“Vâng”, gã nói: “Chúc ngài may mắn. Nếu ngài cần tôi sẽ giúp một tay”.

“Được chứ?”

“Ngài còn nhẫn nhủ gì thêm nữa?”.

Battle nghĩ ngợi một lúc mới nói.

“Chắc là không, chưa đâu. Tôi cần thời gian tìm hiểu cẩn kẽ mọi việc, chờ đến tối tôi sẽ báo lại được chứ?”.

“Được thôi!”

Luke cảm thấy lâng lâng trong người. Cái tình cảm đó đã được nhiều người nhìn nhận sau một lần được gấp gỡ thanh tra Battle.

Luke liếc nhìn đồng hồ. Gã nghĩ bụng ta có nên đi tìm Bridget về ăn cơm trưa?

Thôi kệ, gã nghĩ, biết đâu lúc đó Waynflete giữ Bridget dùng cơm chung một bữa.

Luke vừa bước ra bên ngoài nhà trọ. Một người đàn bà trong bộ đồ đen vội vã băng qua đường thình lình đứng ngay lại trước mặt Luke.

“Ông Fitzwilliam?”.

“Bà Humbleby”.

Gã bước tới chìa tay ra bắt.

Bà lén tiếng:

“Tôi tưởng ông bỏ đi rồi?”.

“Chưa, tôi vừa đổi chỗ ở. Tôi còn ở lại đây?”.

“Bridget đâu? Nghe nói nàng đã đi khỏi Ashe Manor”.

“Vâng, đi rồi”.

Bà Humbleby thở ra.

Vậy là tôi mừng – mừng lắm, vì nàng bỏ làng Wychwood này ra đi”.

“Nhưng nàng còn quanh đây, đang ở cùng chỗ với bà Waynflete!”.

Bà Humbleby bước lùi lại, gương mặt bà đê lộ một thoáng vừa sâu nã̄o vừa kinh ngạc.

“Ở cùng chõ với Waynflete hay sao? Ôi, sao vậy?”

“Bà Waynflete có hảo ý mời cô ta ở lại nhà mây hôm.

Bà Humbleby bất chợt rùng mình, bước xích lại gần bên Luke đặt tay bên bàn tay gã.

“Ông Fitzwilliam, tôi biết không được phép nói ra – bất kỳ một điều gì. Gần đây tôi cảm thấy trong người buồn bực và đau khổ lăm lăm và – hay là – do tôi quá tưởng tượng mà ra! Tất cả chỉ là những ý tưởng bệnh hoạn?”.

Luke ân cần hỏi lại:

“Ý tưởng như thế nào?”.

“Đó là một thứ ý tưởng – của một kẻ có dã tâm”.

Bà ngượng ngùng nhìn Luke, thấy gã chỉ khẽ gật đầu không muốn hỏi thêm gì nữa, bà nói:

“Dã tâm và tàn ác lăm – tôi cứ nghĩ mãi trong đầu – ở miền đất Wychwood này còn lăm chuyện tàn ác. Người đàn bà đó là đầu mối của mọi chuyện!”.

Luke càng kinh ngạc hơn.

“Người đàn bà nào?”.

Bà Humbleby nói ra ngay:

“Là Honoria Waynflete chứ còn ai, một con mụ đàn bà gian ác nham hiểm! Ôi chao, tôi hiểu ông chẳng tin lời tôi đâu. Và cũng không ai tin lời bà Pinkerton nói ra. Nhưng cả tôi với bà ấy có thể biết được. Và bà

ấy còn biết nhiều hơn tôi nữa kia.... Này Fitzwilliam, ông nhớ cho khi một người đàn bà không được thỏa mãn, họ có thể làm những việc kinh thiên động địa”.

Luke thong thả nói:

“Vâng, có ai ngờ!”.

Bà Humbleby nhanh miệng nói:

“Ông không tin lời tôi sao? Tôi không làm sao quên được lúc John từ nhà bà ta ra về đến nơi, hai tay băng bó, mặt mày vênh váo nói là tay ông bị trầy xước”.

Bà quay mặt đi.

“Chào ông tôi đi. Thôi ông bỏ qua mấy chuyện đó. May bữa nay trong người tôi thấy khó ở”. Luke đứng nhìn theo! Chưa hiểu sao bà Humbleby gọi Honoria Waynflete là một người tàn ác nham hiểm. Có phải vì trước đây bác sĩ Humbleby và Honoria Waynflete là chỗ bạn bè, rồi vợ ông ta ghen.

Vì sao bà lại nói ngay cả Lavinia Pinkerton nói ra cũng không ai tin? Vậy thì Lavinia Pinkerton đã bộc bạch mối nghi ngờ cho bà Humbleby biết hết.

Dòng ký ức hôm nào trên chuyến tàu quay về lại trong Luke, đó là gương mặt âu lo của người phụ nữ. Gã chợt nhớ văng vẳng bên tai lời tâm sự nhiệt thành của bà. Bà biến sắc lúc chợt nhớ lại chuyện cũ.

Gã chợt nghĩ: Đường như ta nhớ đã thấy qua ở đâu một lần cái nhìn như thế đó – cũng một cảm xúc trên gương mặt... Mới vừa đây thôi – bao lâu rồi nhỉ? Mới sáng hôm nay! Đúng rồi! Gương mặt Waynflete lúc bà nhìn Bridget bên trong phòng khách tại nhà Manor.

Và một chuyện xưa cũ tận đâu từ hồi nào hiện về trong trí, mọi chuyện đã lâu bao nhiêu năm nay. Dì Mildred kể: Bà ta nhìn, cháu biết không, y như là người mất hồn! Và trong thoáng chốc gương mặt hồng hào khỏe khoắn chợt hóa ra ngớ ngẩn ngốc nghếch lạ kỳ...

Lavinia Pinkerton đã nhắc lại cái nhìn kinh dị trên gương mặt người đàn ông – không, gương mặt của một con người. Vậy phải chăng trong khoảnh khắc ngắn ngủi nhờ trí tưởng tượng nhạy bén, sắc sảo, bà đã tái hiện lại hình ảnh cái nhìn bà đã nhớ qua một lần cái nhìn của một tên sát thủ về nạn nhân sắp tới...

Luke vội vã chạy về hướng nhà Waynflete.

Đầu óc quay cuồng theo câu nói lặp đi lặp lại.

“Không phải một người đàn ông, ta không nói đó là một người đàn ông, chỉ tại ta nghĩ là đàn ông bởi ta cho đó là một người đàn ông... Ôi, lạy Chúa, ta điên chăng? Điều ta nghĩ là không thể có... chắc chắn là không thể có được – vô lý... Thôi ta phải đi tìm Bridget. Ta muốn biết nàng có bình yên... Nhìn đôi mắt, màu mắt kỳ lạ, một màu vàng nhạt. Chao ôi! Ta điên mất! Waynflete chính là thủ phạm!”.

Như một cơn ác mộng, Luke nhìn thấy bà Pinkerton hóa thân làm người trong một tâm trạng hoàn toàn kích động.

Người đầy tớ nhỏ nhặt khắc khổ vừa mở cửa ra, cô ta ngỡ ngàng khi thấy Luke trong điệu bộ hối hả.

“Bà chủ mới vừa đi ra. Để tôi vô nhà coi thử bà vê chưa”.

Luke đẩy người đây tớ qua một bên, xông thăng vô phòng khách. Emily chạy lên lầu, quay trở xuống thở hổn hển nói:

“Bà lại mới vừa đi”.

Luke tay lắc mạnh vai con bé.

“Đi ra hướng nào? Đi tới đâu?”.

Con bé há hốc mồm nhìn theo.

“Chắc là đi lối cửa sau. Nếu đi ngõ trước thì tôi thấy liền”.

Con bé bước đi theo gã qua cửa ra vườn sau hè, nhìn thấy người đàn ông đang xén cây, Luke bước tới hỏi giọng bình tĩnh.

Lão làm vườn thủng thỉnh nói:

“Hai bà hở? Vâng, có. Mới vừa đi đây, lúc tôi đang ngồi ăn cơm ngoài này. Chắc là họ không nhìn thấy tôi”.

“Hai người đi đâu?”.

Luke ráng giữ giọng nói bình thường. Người làm vườn đưa mắt nhìn theo đầm đầm, lão chậm rãi nói:

“Đi băng qua đồng ruộng... Theo lối đó đi tới. Lát sau... đi mất hút hướng nào không biết?”.

Luke gật đầu cám ơn, rồi vụt chạy thật mau. Ta phải đuổi theo kịp – phải thôi! Luke chạy như điên. Cứ ngỡ là hai người bạn dạo chơi tâm tình với nhau mà sao trong người gã rạo rực như lửa thiêu! Băng qua khỏi hai đầm ruộng, gã đã tới giữa con đường làng. Ta chạy theo hướng nào đây?

Bỗng đâu tai nghe tiếng kêu, yếu ớt, còn xa lăm thì
phải, nhưng đúng là tiếng kêu không thể nhầm được...

“Luke, cứu em”, “Luke...”.

Không còn lạ gì nữa, gã lao về phía khu rừng thưa
nhão theo hướng tiếng kêu từ phía đó vọng tới. Mỗi
lúc rõ dần những âm thanh dồn dập – tiếng đầm thoí
nhau nghe thùm thup – tiếng hơi thở từng chặp – rồi
tiếng kêu ọc ọc thưa dần.

Luke vừa kịp nhào vô níu lấy hai bàn tay người
đàn bà trong cơn điên loạn, cố bấu chặt cần cổ nạn
nhân, gã siết chặt toàn thân người đàn bà đang chửi
rủa cho tới khi hung thủ chịu buông tha.

Chương hai mươi ba

“Một cuộc đời mới”

“Tôi chả hiểu gì cả”, bá tước Whitfield vừa nói.
“Tôi chả hiểu gì sát”.

Lão muốn giữ thể diện nhưng ẩn sau cái bề ngoài phong phi mập mạp một bộ mặt khác đáng thương hơn kia đang giãy chết dần dần. Làm sao có thể tin được những bằng chứng buộc tội dồn dập đổ cho lão.

“Sự việc là thế này, thưa bá tước Whitfield”. Thanh tra Battle nói: “Phải nói, cho ngài thấy bên phía gia đình bà có tiền sử mắc chứng rối loạn tâm thần. Chúng tôi tìm thấy đủ yếu tố đưa ra kết luận thường thấy trong những gia đình xưa. Nạn nhân lúc sinh ra đã mang sẵn mầm bệnh trong người. Lúc trưởng thành bà nuôi nhiều tham vọng – nhưng gặp hoàn cảnh trái ngang bà đành phải thất vọng. Sự nghiệp không có, ái tình thì dang dở”. Ông hùng hahn ho. “Tôi biết ngài đã bỏ rơi bà ta”.

Bá tước Gordon Whitfield nói không úp mở:

“Tôi không thích dùng từ bỏ rơi”.

Thanh tra Battle vội chữa lại. “Thôi thì ngài từ hôn!”

“Ồ, đúng!”

“Vì sao?”, Bridget lên tiếng.

Bá tước Gordon Whitfield ngượng mặt. Ông kể: “Honoria nuôi một con chim Kim tước, bà ta cưng nó lắm. Mỗi bữa tối hay thò tay gỡ mẩy hạt đường dính trên mỏ. Một hôm nó mổ quặp vô tay, quá tức giận bà ta nhấc nó lên vặt cổ! Tôi – tôi không chịu nổi. Tôi mới phân tích lỗi do ở mình mà ra”.

Battle gật đầu, ông nói:

“Mọi sự do đó mà! Bà kể lại cho Cornway là bà làm tất cả mọi chuyện để đổ tội cho một người”.

Bá tước Gordon Whitfield ngạc nhiên, ngài nói:

“Bà muốn buộc tội cho tôi là thủ phạm? Chuyện động trời!”

Bridget nói “Đúng mà, Gordon, ông ngạc nhiên sao? Ông từng cho rằng những người quấy rầy ông phải chịu đền tội ngay tức thì”.

“Phải có lý do mới được chứ?”

“Lý do là đây: bà Honoria Waynflete”. Bridget nói: “Xô ngã Tommy Pierce từ trên cửa sổ xuống đất, và mọi vụ án mạng về sau cũng chính là do bàn tay bà làm”.

Bá tước Gordon Whitfield lắc đầu.

“Với tôi mọi chuyện thật vô lý”.

Thanh tra Battle nói:

“Mới sáng nay ông nhấc máy nghe điện thoại phải không?”.

“Vâng khoảng mười hai giờ. Lúc đó tôi phải đến

Shaw Wood ngay, lúc đi Bridget còn muốn nhăn nhúi đôi lời. Tôi không đi xe, tôi đi bộ ra tới đó”.

Battle gật.

Ý như rằng. Vậy là mọi chuyện tới đây coi như kết thúc. Nếu cô Conway được phát hiện bị cắt cổ, bên cạnh là con dao có in dấu tay của ông. Và ông bị phát hiện là đã quanh quẩn gần nơi đó! Không còn chối cãi gì nữa! Tất cả đồng thanh buộc tội cho ông”.

“Tôi à?”. Bá tước Gordon Whitfield nói, vừa kinh ngạc vừa đau khổ... “Mọi người đều cho là tôi phạm tội ư?”.

Bridget chậm rãi nói:

“Không phải tôi, Gordon. Tôi không tin có chuyện đó?”.

Bá tước Gordon Whitfield lạnh lùng nhìn nàng, ông nói:

“Lấy tư cách là một người được kính nể ở trong vùng này, tôi dám cam đoan không có ai tin vào mấy chuyện quái gỡ đó!”.

Lão hăm hở bước ra ngoài giơ tay khép cửa lại.

Luke nói:

“Lão chưa nhìn thấy quan tài chưa đổ lệ!”.

Gā lại nói tiếp:

“Nào, Bridget, em phải nói rõ vì sao thủ phạm là bà Waynflete?.

Bridget phân trần:

“Ngay khi nghe anh nói chính Gordon là tên sát thủ. Em chưa dám tin ngay! Bởi vì em biết lão quá rõ. Em làm thư ký cho lão được hai năm! Lão huênh hoang khoác lác, tự cao nhưng là người tốt bụng, sống hào phong. Không làm hại bất kỳ một con vật nhỏ xíu huống hồ là... Nghe anh kể chuyện lão giết chết con chim Kim tước của bà Waynflete em không tin. Một câu chuyện hoàn toàn bịa đặt. Có lần em nghe lão kể lại là muốn bỏ rơi bà ta. Nay anh nói là chuyện đó làm gì có. Vâng, cho là vậy đi! Vì tự cao lão không chấp nhận việc bà ta bỏ rơi lão. Nhưng không phải là do chuyện con chim Kim tước mà ra! Hoàn toàn không có chuyện thủ phạm là Gordon! Lão làm gì dám bắn giết ai, nghe nhắc chuyện máu me lão đã muốn buồn nôn, lộn ruột.

“Nếu vậy thì, bà Waynflete đã nói dối, đó là một câu chuyện bịa đặt đến lạ đời! Em chợt nhớ bà còn nói dối nhiều lần nữa. Bà ta là một phụ nữ kiêu hãnh – thoảng nhìn biết ngay. Nếu bị bỏ rơi bà ta làm sao chịu nổi. Do tức giận nghĩ cách trả thù bá tước Gordon Whitfield - nhất là về sau lão giàu có phát đạt. Em nghĩ: “Biết đâu bà sắp đặt mưu kế để hại lão”. Một ý tưởng lạ lùng vừa lóe lên trong đầu, em nghĩ là – giả sử tất cả mọi chuyện bà ta kể lại là bịa đặt hoàn toàn thì sao. Em nghĩ, “giả sử chính bà ta là thủ phạm, bà phải nói với Gordon thế nào để lão tin là do ý trời muốn báo thù!” Như em đã nói trước đây, Gordon dễ tin người, ai nói sao lão cũng nghe!. Giờ em mới ngộ ra bà có thể làm được mọi chuyện! Chính tay bà xô té nhào lão già say rượu – hất thằng nhóc văng ra ngoài cửa sổ, còn Amy Gibls phải chịu chết ngay trong nhà bà. Đến cả bà Horton cũng bị đầu độc đến chết. Còn vụ bác sĩ

Humbleby, bà đem cuộn băng gạc hối thối đắp lên vết thương trên tay ông. Và cái chết của bà Pinkerton càng bí ẩn hơn nữa, em không nghĩ ra được chuyện làm sao bà Waynflete giả dạng là một gã lái xe ngồi trên chiếc Rolls lái đi giữa phố.

Khi nghe bà ta kể em mới hiểu ra chuyện giết một mạng người dễ quá chừng! Trà trộn vô đám đông – nấp dangle sau nạn nhân thảng tay xô nhào tới trước một chiếc xe ô tô chạy ngang qua rồi giả bộ nhìn thấy số xe.. hô lớn lên để người đứng gần bên nghe thấy, đúng số xe chiếc Rolls của bá tước Whitfield.

Tất nhiên mọi chuyện đang nghe! Nếu Gordon không phải là thủ phạm – em hiểu – ờ, vâng, biết lão không phải là thủ phạm – vậy ai là thủ phạm? Câu trả lời quá dễ. “Phải có kẻ căm ghét Gordon!” Ai thù ghét Gordon? Câu trả lời đã rõ, bà Honoria Waynflete.

Và em sức nhớ có một dạo bà Pinkerton quả quyết thủ phạm là một gã đàn ông. Thế rồi mọi ý tưởng tốt đẹp trong đầu bị gạt qua một bên, bởi nếu Pinkerton không chỉ ra đúng thủ phạm thì sao bà phải chịu chết... Bởi vậy nên em muốn anh nhắc lại trọng vụn câu nói của bà Pinkerton. Lúc đó em mới nhận ra bà không hề nhắc tới chữ “Gã đàn ông” Vậy có nghĩa là em đã nhầm đúng hướng! Em sẵn sàng nhận lời bà Waynflete đến nhà ở lại một đêm vì em quyết định phanh phui cho ra sự thật!”.

“Em không thèm đếm xỉa gì tới anh sao?” Luke tức giận nói: “Nhưng anh coi như đã biết chắc – còn em thì chưa thấy chắc chắn chút nào! Mọi thứ y như là một đám mây mù, mờ mờ ảo ảo”.

Nàng rùng mình.

“Ôi, Luke, em thấy khiếp quá... Hai mắt bà ta... lại thêm tiếng cười nghe muôn rợn tóc gáy, nhìn thấy lịch sự, nhưng không còn nhân tính....

Luke khẽ rùng mình: “Ta sẽ không bao giờ quên được làm sao mà chạy ra tới nơi vừa kịp lúc”. Luke quay qua phía ngài Battle. “Lúc này bà ta ra sao?”.

Battle nói: “Bà không còn minh mẫn như dạo trước”.

Luke buồn bã nói:

“Thật ra tôi không phải một nhà thám tử chuyên nghiệp! Tôi chưa một lần nghi cho bà ta là thủ phạm. Ông thì có thể ước đoán chính xác hơn, ông Battle!”.

“Nói vậy chứ thưa ông, chưa chắc đã vậy. Nhưng mọi người dưới cặp mắt ông đều là thủ phạm!”.

Battle cười thành tiếng.

“Ai cũng có thể là tội phạm, thưa ông”.

Chỉ trừ Gordon ra”, Bridget nói; “Luke, ta phải đi tìm lão”.

Gordon Whitfield đang chăm chú lo ghi chép: “Gordon”, Bridget lên tiếng nghe nhỏ nhẹ. “Giờ ông đã biết rõ mọi chuyện, ông thông cảm bỏ qua cho chúng tôi được chứ?”.

Bá tước Gordon Whitfield ân cần nhìn lại.

“Ta nhớ chứ, em cưng, ta nhớ. Ta đã rõ đâu là sự thật. Vì mải mê lo công việc ta bỏ quên em, vấn đề được tóm lại trong câu nói của nhà văn Kipling, “Ai muốn đi nhanh hơn thì nên đi một mình”. Trên chặng

đường đời ta là kẻ lữ hành cô độc”, Lão khẽ nhún vai. Ta nhận lấy phần trách nhiệm nặng nề, một mình ta gánh chịu, ta không nương nhờ vô đâu hết – ta phải đi cho hết chặng đường đời một mình ta – cho tới ngày mọi người nhìn thấy ta gục ngã bên đường”.

Bridget nói:

“Chao ôi, Gordon Whitfield, ông thật là tử tế”.

Bá tước Whitfield cau mày.

“Em đừng nhắc lại chuyện đó làm gì, chẳng đâu vào đâu, ta lo tất bật suốt ngày”.

“Em biết chứ!”

“Ta chuẩn bị sắp xếp cho ra mắt một chuyên đề: *Những người đàn bà phạm tội qua các thời đại*”.

Bridget tròn xoe đôi mắt thán phục.

“Gordon Whitfield, thật là một ý tưởng tuyệt vời!”.

Bá tước Gordon Whitfield ưỡn ngực ra trước. “Em về đi, ta muốn được ở yên một mình, trước mắt còn cả đống công việc”.

Luke nhẹ chân bước đi ra ngoài cùng với Bridget. “Phải nói ông ta thật là biết điều!”. Bridget nhắc lại.

“Bridget, coi bộ vậy là em chịu lão ấy rồi nghe!”.

Luke nhìn ra cửa sổ.

“Anh muốn bỏ đi khỏi miền Wychwood này cho xong, không thích ở lại thêm ngày nào nữa. Quanh đây nhìn đâu cũng thấy tội lỗi, dạo trước thường nghe bà Humbleby nhắc nhở rằng đã thấy chán nhìn mãi đồng Ashe Ridge uốn lượn quanh làng”.

“Ashe Ridge là vậy, thế còn ông Ellsworthy thì sao? ”.

Luke cười ngượng: “Tức là nhắc chuyện hai tay hăn lấm lem máu me”.

“Vâng”.

“Hôm đó dường như là bọn chúng tế lễ một con gà trống thiến!”.

“Gớm thật!”.

“Ellsworthy sắp gặp chuyện rắc rối to. Kế hoạch của ngài Battle là muốn dành cho mọi người một chút ngạc nhiên”.

Bridget nói:

“Tôi nghiệp, làm gì có chuyện ngài thiếu tá Horton lại đi giết vợ, và ông Abbot nghe nói vừa mới nhận được lá thư muối hòa giải của một bà nào đó gửi tới, còn bác sĩ Thomas tươi trẻ sống vô tư, tử tế với mọi người”.

“Cái thằng cha măc dịch!”.

“Anh ganh tỵ vì anh chàng sắp lấy nàng Rose Humbleby?”.

“Thảm rào cô bé lo cho anh chàng là vậy”.

“Thì ra anh thích con bé hơn em!”.

“Em cưng, đừng nói bậy”.

“Không, có gì là bậy”.

Nghĩ ngợi một lúc, nàng nói. “Luke, giờ đây anh có còn thương em nữa không? ”. Gã xích lại gần, nàng lùi

lại. “Luke, nghe em nói, anh có còn của em nữa không - không phải anh yêu em đâu”.

“Chà! Anh hiểu... Vâng, anh nói thiệt... Anh vẫn còn thích em, Bridget, thì khác nào yêu em?”.

Bridget đáp lại: “Em thích anh, Luke”.

Hai người nhìn nhau tươi cười - y như bọn trẻ mới lần đầu biết nhau ở những nơi hội hè.

Bridget lên tiếng.

“Thích nhau còn quý hơn là yêu nhau. Bởi vì nó cứ còn như vậy, em muốn giữa hai chúng ta mọi thứ cứ tự nhiên như thuở nào, Luke. Đừng nghĩ tới chuyện lấy nhau rồi chán nhau, rồi đường ai nấy đi”.

“Ôi, anh yêu em biết bao nhiêu. Mọi chuyện giữa anh và em sẽ còn lại đó, mãi mãi bởi vì nó gắn với thực tế”.

“Thật vậy hở, Luke?”. Bridget hạnh phúc nói.

“Thế đi, em yêu, nghĩ lại anh không dám yêu em là vì vậy”.

“Em cũng ngán chuyện yêu anh!”.

“Giờ thì em còn ngán không ?”.

“Không!”

Gã nói: “Hai ta đã có lúc cận kề với cái chết. Giờ thì – giờ thì đã qua rồi! Nào – ta khởi sự làm lại cuộc đời từ đây”.